

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
(TẬP III)



THIỆN PHÚC

THIỆN PHÚC

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
Buddhism In Life
BOOK III



Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại
Oversea Vietnamese Buddhism

LỜI MỞ ĐẦU

Kính Thưa Quý Đạo Hữu,

Đạo Phật đã có mặt trên đất nước Việt Nam chúng ta từ Thế Kỷ thứ Hai, và đạo Phật cũng đã ăn sâu vào tâm khảm người Việt chúng ta từ đạo ấy. Từ giới sĩ phu trí thức cho đến bác nông phu tay lấm chân bùn; ai ai cũng đều thấm nhuần tư tưởng Phật; ai ai cũng đều quan niệm phải ăn ở cho lành, nếu kiếp này không được thì để dành kiếp sau. Đó là cái bên ngoài, còn đi sâu vào lý nghĩa của đạo Phật, đã có mấy ai thấm nhuần hết được kinh điển và giáo lý mà Đức Từ Phụ đã để lại?

Trong thời Như Lai còn tại thế, Ngài đã từng dạy: “Sau khi ta diệt độ, nếu có người nào muốn vì chúng sanh mà nói pháp Như Lai, thời người đó trước hết phải vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, và ngồi tòa Như Lai.” Tuy nhiên, chỉ có chư Phật mới hiểu trọn vẹn được lời của Như Lai mà thôi. Như vậy phải làm sao đây? Trong Kinh Pháp Hoa, Thế Tôn cũng đã nói: “Kinh điển của ta nói, nhiều vô lượng. Ta tùy căn cơ trình độ của từng chúng sanh mà nói. Vì thế có nhiều khi thấy đơn giản, mà lắm khi thì rất là khó tin, khó hiểu. Vì là kho tàng bí yếu của chư Phật, nên sau khi ta diệt độ rồi, người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng; hoặc vì người khác mà nói kinh, truyền pháp, thì người ấy sẽ được Như Lai cũng như chư Phật mười phương hộ niệm.” Chính nhờ lời dạy dỗ này của Đức Từ Phụ mà tôi đã mạo muội ghi lại tập sách nhỏ này những mong chia sẻ cùng quý vị những gì mà mình đã học hỏi được ở quý thầy và quý sư cô, chứ tôi không dám nói là biên soạn Phật pháp. Thật tình mà nói, chúng ta cho dù có cả đời nghiên tâm và học hỏi giáo pháp cũng chưa là đủ, nhưng không vì vậy mà không làm. Không làm sao được khi tâm phàm phu của chúng ta nó cứ chực xé rào bẻ lưỡi. Mới hôm qua đây nguyện sẽ rộng mở tâm từ, thì hôm nay tâm

địa lại bốn sên. Mới tháng rồi đến chùa thọ ngũ giới thì tháng này đã phá giới. Mới hồi sáng này nhu hòa nhẫn nhục thì đến trưa lại sân hận đùng đùng... Tâm chúng sanh nó như vậy đó, nếu không có Đức Thế Tôn thị hiện và những lời dạy cao quý của Ngài thì xã hội này, thế giới này biết đi về đâu?

Nay tự xét mình, tâm từ khi rộng khi hẹp, nhẫn nhục khi có khi không, nhu hòa khi vậy khi khác... nên hãy nghe ở đâu có nói pháp là đến nghe, ở đâu có thiền quán là đến hành trì. Nghe rồi, hành trì rồi, thấy sự lợi lạc liền chia sẻ cùng mọi người để ai nấy đều được hưởng sự lợi lạc như mình. Dù văn kém tài hèn, nhưng xét vì có rất nhiều người muốn được nghe pháp mà không có cơ duyên, nên tôi quyết biên soạn và ghi lại những gì mình đã được nghe chỉ nhằm một mục đích duy nhất là: Mọi người cùng được hưởng sự lợi lạc như mình. Mong rằng tập sách nhỏ này sẽ giúp làm vơi đi phần nào nước mắt của chúng sinh. Mong rằng tập sách nhỏ này sẽ là viên gạch lót đường cho những ai muốn đi vào nhà Như Lai.

Kính Thưa Quý Đạo Hữu,

Điều cốt yếu trong việc tu hành là thông hiểu giáo pháp tường tận và thực hành rốt ráo những điều đã học hỏi được bằng kinh nghiệm bản thân. Có hiểu và thấu đạt giáo pháp thì mình mới đi đúng đường, hành đúng chỗ được, rồi từ đó mới có thể bồi bổ cho tâm tánh hướng thiện được. Giáo lý nhà Phật quả là thậm thâm vi diệu mà một người bàng quang nhìn vào sẽ khó mà hiểu nổi. Nếu chúng ta chỉ hiểu Phật giáo một cách cạn cợt như người bàng quang kia thì e rằng chỉ gây thêm tội lỗi cho chính mình và tạo tác những đau khổ cho người mà thôi. Quý đạo hữu ơi! thời gian trôi qua mau lắm, thoáng một cái, nhìn ngoảnh lại thì mình đâu còn ở tuổi hai mươi nữa. Rồi cứ thế mà bốn mươi, năm mươi, sáu mươi... rồi hết kiếp. Chúng ta sẽ còn lại những gì nếu chúng ta không kịp thời hồi đầu? Ngoài những hành trang trĩu nặng cho

kiếp luân hồi, chúng ta sẽ chẳng có gì hết quý bạn ơi. Nghiên tâm và ghi lại quyển sách nhỏ này tôi không có mục đích nào cao siêu ngoài chuyện giúp cho mình và người quảng bớt đi những nghiệp chướng và thay vào đó bằng một cuộc sống đạo hạnh. Tôi cũng biết đạo Phật đã ăn sâu vào tâm khảm dân Việt từ lâu đời rồi. Ngay cả những người chưa từng đi chùa, chưa từng thờ Phật, hoặc không có chút hiểu biết gì về Phật giáo cũng có cảm tình với đạo Phật. Thấy ông Phật hiền như ông Bụt nên thương, hoặc từ đời cha ông đã thương ông Phật, nên đến đời mình, mình cũng thương. Như vậy cũng tốt, nhưng chưa đủ đâu quý bạn ạ. Theo tôi, thật tình thương ông Phật là phải thật tình thương chính mình, nghĩa là phải hành trì những điều Phật dạy, từng giờ, từng ngày và hành trì cho đến cả đời.

Kinh điển nhà Phật thì đã quá nhiều; tuy nhiên, vì quá cao siêu nên nhiều người thấy khó mà không chịu tìm hiểu. Vì thế nên không hiểu thì đâm ra chán, rồi bỏ luôn không đọc nữa. Chúng ta đang sống trong một xã hội văn minh, đời sống vật chất có thể dư thừa, nhưng tinh thần lại thiếu thốn, lắm khi không có nơi nương tựa. Lòng người thì ly tán, còn đạo đức lại suy vi. Nếu cứ đà này thì chúng ta càng ngày càng lún sâu vào trong vực thẳm của phân ly, nghi kỵ và hận thù. Một lúc nào đó ngoảnh lại thì chúng ta đã biến thành những kẻ sống vô hồn, vô tâm rồi.

Mong rằng với những bài đoạn văn này, cả tôi và quý bạn sẽ có cơ hội tìm lại chính mình để mình thật sự sống cho mình và cho người. Với mục đích ấy, tôi mong rằng quý bạn sẽ mỉm cười mà tha thứ cho những sai sót. Như trên đã nói, với: ‘Tám vạn bốn ngàn pháp môn,’ thì cho dù cả đời chúng ta cũng chỉ có thể lần quẩn ở ngoài rìa, chứ chưa chắc gì đã thâm nhập được vào trong, thì sự thiếu sót là đương nhiên không tránh khỏi. Ngoài ra, những lời của chư Phật chỉ có chư Phật mới hiểu được một cách trọn vẹn, kể hậu sanh, cho dù có tài cán bao nhiêu, cũng không

làm sao có thể nói hết được ý của Phật đâu. Mong rằng tâm nguyện của những người con Phật, không phải là đi tìm những thiếu sót tâm thường đó, mà chúng ta cùng nhau đi tìm những gì cao đẹp cho ta và cho đời, phải không quý bạn ?

Mong rằng ai nấy đều phát tâm tu học, tìm hiểu, hành trì và truyền bá khắp gần xa những lời Phật dạy để chẳng những mình, mà người cũng được an lạc, thanh thoi, và giải thoát nơi Niết Bàn vĩnh hằng.

Cuối cùng tôi xin hồi hướng công đức cho toàn pháp giới chúng sanh. Xin chư Phật mười phương gia hộ cho người người đồng chứng quả Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Viết tại California mùa Hè Năm 1997

Thiện Phúc

MỤC LỤC

208. Tu Là Trở Về Với Cái Phật Tánh Sản Có Của Mình
209. Người Phật Tử Dùng Cái Tâm Nào Để Tu?
210. Ai Dẫn Dắt Tuổi Trẻ
211. Làm Sao Cho Tuổi Trẻ Đến Với Đạo Phật?
212. Những Cái Khổ Của Kiếp Người
213. Thiền Và Tâm Lý Trị Liệu Âu Mỹ
214. Trí Huệ Chân Chính
215. Thân Tâm Của Người Phật Tử
216. Tại Sao Lúc Tu Ta Thấy Có Nhiều Chương Ngại?
217. Học Phật Và Cái Học Ngoài Đời
218. Tội Của Người Tùy Hỉ Với Tọa Tác Ác
219. Đại Lộ Mang Tên Giải Thoát
220. Tất Cả Các Pháp Môn Đều Là Phương Tiện
221. Tại Sao Gọi Phật Là Một Ông Thầy Thuốc Giỏi ?
222. Người Phật Tử Tại Gia Nên Tu Như Thế Nào ?
223. Hãy Tìm Hiểu Những Tôn Xưng Mà Phật Tử Dùng Để Gọi Đức Phật
224. Làm Sao Để Có Đạo Phật Trong Đời Sống ?
225. Nhiệm Vụ Này Không Riêng Của Người Xuất Gia
226. Chiến Thắng Vạn Quân Không Bằng
Chiến Thắng Những Con Ma Trong Ta
227. Người Chết Khát Bên Bờ Suối
228. Đừng Chờ Nước Tới Trôn Mới Nhảy
229. Lúc Nào Thì Người Phật Tử Nên Niệm Phật ?
230. Ngày Xuân Nghe Thầy Giảng Về Phật Di Lặc
231. Đạo Phật Và Nhà Bác Học Einstein
232. Làm Thế Nào Để Có Chánh Niệm ?
233. Cái Hiếu Của Người Con Phật
234. Tại Sao Cứu Phẩm Hoa Sen Là Cha Mẹ Mình ?

235. Tu Là Phải Thật Tâm, Thành Khấn Và Luôn Hành Trì Những Hạnh Lành
236. Cái Ác Nào Là Cái Ác Lớn Nhất ?
237. Bồ Đề Tâm
238. Phật Giáo Và Xã Hội Hiện Tại
239. Tâm Nguyên Của Những Người Con Phật
240. Đạo Lý Của Phật Khó Hay Dễ Đả Thông ?
241. Còn Sanh Tử Là Tốt Hay Xấu ?
242. Người Phật Tử Chỉ Cần Sống Cho Những Giây Phút Hiện Tại
243. Tại Sao Người Phật Tử Nên Thiếu Dục ?
244. Người Con Phật
245. Đắc Hay Không Đắc ?
246. Phật Tử Học Được Gì Ở Ngài Phổ Hiền Bồ Tát ?
247. Hạnh Phúc Vĩnh Hằng Của Người Phật Tử
248. Áp Dụng Phật Pháp Vào Đời Sống Của Chính Mình
249. Cội Gốc Của Kẻ Tu Theo Phật
250. Đạo Phật Trị Phiền Nã
251. Tại Sao Gọi Đạo Phật Là Đạo Của Vô Ngã ?
252. Sự Cần thiết Của Việc Tu Học Và Thái Độ Lúc Tu Học ?
253. Lòng Tham Của Chúng Sanh
254. Thiện Tri Thức Và Ác Tri Thức
255. Có Số Mạng Hay Không ?
256. Niệm 'Háo Danh Sư' Có Thể Thành Phật Hay Không ?
257. Trên Đời Này Phật Tử Có Ai Là Kẻ Thù Không ?
258. Làm Sao Để Tìm Một Chân Thiện Tri Thức ?
259. Phật Giáo Có Phải Là Một Tôn Giáo Hơn Hẳn Các Tôn Giáo Khác Không ?
260. An Lạc Trong Lúc Ăn
261. An Lạc Trong Lúc Đi
262. Người Phật Tử Và Việc Hành Đạo

263. Tu Tâm

264. Khi Nào Thì Phật Tánh Hiện Bày ?

265. Vàng, Lòng Tham, Đời, Đạo, và Sự Giải Thoát

266. Những Lời Hay Trong Lễ Đạo

208. TU LÀ TRỞ VỀ VỚI CÁI PHẬT TÁNH SẴN CÓ CỦA MÌNH

Nhiều người nói tu theo đạo Phật là tìm về với cái Phật tánh sẵn có của mình. Mà cái Phật tánh của mình là cái gì? Từ nguyên thủy, cái gì cũng chẳng có, rồi vì cái vô minh nó dẫn dắt ta đi hết chỗ này đến chỗ khác để lượm lặt những thứ rác rưởi. Bây giờ tu là trở về với cái gì cũng chẳng có ấy. Muốn được như vậy thì phải bỏ đi những rác rưởi mà ta đã lượm lặt ở dọc đường. Bỏ những thứ rác rưởi ấy có khó lắm không? Nếu ta muốn khó thì nó khó, ví bằng ta muốn không khó thì nó cũng không khó. Tất cả đều tùy thuộc ở ta, hễ ta nhất quyết tu là ta sẽ bỏ những thứ ấy không một chút luyến tiếc. Tuy nhiên, trước tiên ta nên biết những rác rưởi ấy là những thứ nào? Lúc đã tu rồi thì hành trang duy nhất của một người Phật tử chân chánh là chánh pháp và những giới luật của nhà Phật; ngoài những thứ này ra, tất cả còn lại đều là rác rưởi cần phải loại bỏ để cho hành trang ta được nhẹ. Càng loại bỏ chúng sớm chừng nào thì sự đi về đất Phật của ta càng nhanh chừng ấy. Những thứ cần được ưu tiên loại bỏ là cái ‘chấp-trước’ vì chấp trước là chướng ngại bậc nhất cho việc tu học. Chính cái ‘chấp-trước’ nó đưa ta đến cái ‘ngã-mạn’, ‘cống-cao’. Vì chấp trước nên ta mới ngã mạn; vì chấp có ta nên ta mới làm cho thân này đẹp; vì chấp có ta nên ta mới cống cao. Vì chấp có ta nên ta mới tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố. Lúc tu rồi ta coi những thứ này như những rác rưởi mà ta vì không biết nên đã góp nhặt chúng ở dọc đường, nay biết rồi nên quăng chúng đi. Chúng ta cứ quăng mãi và quăng mãi cho tới lúc nào chúng ta chẳng còn gì cả để quăng. Rác rưởi cũng chẳng còn, mà người quăng cũng chẳng có. Đó chính là lúc ta đã thật sự trở về với cái Phật tánh của mình vậy.

Là Phật tử chân chính, nên nhận rõ ra đâu là chánh pháp cho ta nương theo và đâu là những rác rưởi mà ta cần phải loại bỏ. Chỉ có con đường duy nhất là nương theo chánh pháp của nhà Phật ta mới có thể biết đâu là rác rưởi để mà loại chúng ra. Hãy can đảm mà loại bỏ đi những cái giả tạo bên đường; hãy can đảm mà làm nhẹ đi những hành trang không cần thiết trên con đường đi đến giải thoát của ta.

209. NGƯỜI PHẬT TỬ DÙNG CÁI TÂM NÀO ĐỂ TU?

Chúng ta thường nghe nói: ‘Nhất thiết duy tâm tạo.’ Tâm tạo tất cả; ba đường thánh, sáu cõi phàm đều do tâm tạo cả. Trong Duy Thức Học có phân ra tám tâm vương, năm mươi một tâm sở, và còn nhiều thứ nữa. Tuy nhiên, ở đây ta chỉ nói đến cái tâm nào để tu mà thôi.

Tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, tâm Bồ Đề là những nhơn giải thoát, là những nhơn đưa con người đi lên. Còn tâm tạo ra sáu đường ác là do tham, sân, si làm chủ tể. Con người vì bị vô minh che mờ nên sanh ra ái dục và ganh ghét; vì có ái dục nên khởi lòng tham; vì có ganh ghét, đố kỵ nên mới khởi tâm sân giận; vì do vô minh che phủ nên không có ánh sáng trí huệ. Vì si mê nên ta, thay vì thu nhặt được những trân châu mã não, thì ta lại đi gom góp những rác rưởi. Thay vì làm lành thì ta lại làm ác... Tất cả việc lành, việc dữ đều do tâm tạo ra. Tâm này ai cũng sẵn có. Tâm tu thiện thì thân an vui; tâm làm ác thì thân chịu khổ. Vì tâm làm chủ của thân; thân chỉ là công cụ của tâm mà thôi. Phật cũng do tâm này thành; đạo cũng do tâm này học; đức cũng do tâm này chứa; công cũng do tâm này tu; phước cũng do tâm này tạo; họa cũng do tâm này làm. Tâm chánh thì thành Phật; tâm tà thì thành ma. Tâm từ là người cõi trời; tâm hiền thì làm người; tâm ác thì thành quỷ. Tâm là hạt giống của tất cả tội phước.

Chúng ta ai cũng muốn tu để thành Phật cả. Mà tu cho được thành Phật thì phải dùng cái tâm gì? Như trên đã nói tâm chánh thì thành Phật. Như vậy tâm chánh là tâm như thế nào? Theo đạo Phật, tâm chánh là một cái tâm bình thường, không sợ hãi, không vui, không buồn, không thương, không ghét, không giận, không tham, không si, không mê; không phân biệt giàu, nghèo, sang, hèn, đẹp, xấu... Bởi vì một khi đã quyết chí tu thì chẳng có gì đáng lo âu khiếp sợ, cũng chẳng có gì đáng vui hay đáng buồn.

Người Phật tử luôn giữ cho mình ở trạng thái bình thường. Ngoài ra, người Phật tử cũng nên nhận biết không thể nào gấp gáp trong việc học đạo. Không phải chỉ một ngày một bữa mà có thể thành Phật được. Cần phải có thời gian lâu dài để chứng nghiệm những điều Phật dạy; rồi nương theo những đạo lý ấy mà hành trì thì mới có thể thành đạt được.

210. AI DẪN DẮT TUỔI TRẺ?

Tuổi trẻ hôm nay đang ở trong một hoàn cảnh khác hẳn hoàn toàn tuổi trẻ năm xưa. Trong cuộc sống văn minh vật chất này, tôi tự hỏi không biết tuổi trẻ có còn những giây phút ngồi trầm ngâm, ngắm cảnh, nhìn sự xanh tươi của cây cối và vạn vật, để cho lòng mình được đôi phần tươi mát hay không? Tuổi trẻ năm xưa vì chinh chiến triền miên mà không tự chủ được bản thân mình, thì tuổi trẻ của cái thời thanh bình này có tự chủ được họ hay không? Thật tình mà nói, trong cái xã hội văn minh vật chất này, cuộc sống của mọi người đều bị quay cuồng, cuốn hút vào trong đó. Cha mẹ vì sinh kế phải quần quật suốt ngày; có khi cả tuần lễ chưa gặp con cái đến một lần. Về phần con cái, ngoài trường học ra, chúng còn biết nương tựa vào đâu? Thật là tội nghiệp, chúng chỉ còn biết nương tựa vào những bạn bè trang lứa, những người mù phải dẫn dắt nhau đi trên những đoạn đường đầy chông gay hiểm trở. Tương lai sẽ đi về đâu chắc quý vị đã hiểu. Chính vì vậy mà ta thấy quá nhiều băng đảng, quá nhiều sự hư hỏng của tuổi trẻ. Đa số các vụ nổi loạn của thanh thiếu niên đều phát xuất từ sự trống vắng của tâm hồn. Ai gây ra sự trống vắng này? Nếu đổ thừa cho mấy em thì quả tình oan cho mấy em quá. Nếu đổ thừa cho hoàn cảnh xã hội thì e rằng hơi hàm hồ. Nếu đổ thừa do bởi nền giáo dục tặc trách thì cũng có một phần. Tuy nhiên, bậc làm cha mẹ, nếu là những Phật tử thuần thành, luôn tìm hiểu và tự đặt câu hỏi xem mình có đã góp phần cho sự hư hỏng ấy không?

Nếu mình nói có, mình sẽ thấy tội nghiệp và thương mấy em vô cùng. Tội nghiệp mấy em, không tìm được nơi nương tựa, nên chúng đành phải dấn bước lang thang. Rồi với bao cám dỗ của cuộc đời, chúng sa chân vào tội lỗi. Khi chúng biết như vậy là tội lỗi thì chuyện đã dĩ lỡ, không còn lối nào thoát ra, chúng

đành chịu. Chúng thì đành chịu, nhưng chúng ta là những bậc cha mẹ, nhất là những người con Phật, chúng ta có đành chịu hay không? Xin đề nghị với quý vị là Không. Tại sao phải đành chịu? Tại sao phải nhắm mắt để cho con em của mình tiếp tục đi vào con đường sa đọa khi chúng ta có Phật; khi ánh Đạo Vàng của Ngài vẫn chiếu khắp muôn phương? Xin chia sẻ, không riêng gì những ai có con em hư hỏng mới đau lòng; chúng ta là những người con Phật đều cảm thấy đau lòng như nhau. Đau lòng không có nghĩa là buông trôi. Người Phật tử luôn nhớ lời dạy của Đức Từ Phụ; luôn lấy cái Bi, cái Trí và cái Dũng của nhà Phật ra mà đương đầu với trở ngại và khó khăn. Xin hãy dẫn dắt con em chúng ta ra khỏi con đường sa đọa. Xin hãy mạnh dạn nhìn vào cuộc sống và định đoạt cho tương lai của con em mình. Đừng để cho chúng tiếp tục làm những con thiêu thân nữa. Hãy dành thì giờ cho con em mình. Tiền bạc còn có cơ hội kiếm được, chứ tương lai con em mình làm sao kiếm đây. Hãy thử cùng nhau suy nghiệm câu nói của cổ nhân để tìm ra một đáp số cho vấn đề hiện tại: “Hữu tiền nan mãi tử tôn hiền,” cho dù có tiền bạc đầy kho, chúng ta cũng khó mà mua được con cháu tốt đấy quý bạn ạ! Chúng ta nên nhớ bổn phận làm cha mẹ, không hướng dẫn dạy dỗ con cái, chẳng những chúng hư, mà hư luôn những thế hệ mai sau nữa. Còn nếu như sanh con mà không dạy thì thà là đừng sanh; hoặc giả mắc bần kiếm tiền thì đợi sau khi kiếm tiền xong rồi hẳn sanh.

Làm cha mẹ, chúng ta nên dìu dắt con cái ngay từ lúc còn nhỏ. Hướng chúng đến gần với Phật pháp bằng những hành động cụ thể; lấy đời sống của chính mình làm gương cho chúng. Chuyện gì mình không muốn chúng làm, thì mình đừng làm. Không muốn con hư hỏng bài bạc thì mình đừng đi Las Vegas; không muốn con rượu chè be bét thì mình đừng rượu chè. Không muốn con lêu lổng thì mình phải tạo điều kiện cho chúng ở nhà.

Điều mà tuổi trẻ cần nhất là tình thương; xin hãy mở rộng cửa tình thương mà đón lấy chúng, cho dù chúng ta có phải đóng bớt đi những cánh cửa hái ra tiền, hoặc giả phải hy sinh những thụ hưởng, chúng ta cũng nên làm.

Tóm lại tuổi trẻ là mầm non của xã hội, là những hạt giống cho tương lai. Những hạt giống này có đâm chồi nảy lộc hay không là do chúng ta có bón phân tưới nước hay không thôi. Muốn có một xã hội lành mạnh, hạnh phúc và an vui, chúng ta phải khéo uốn nắn và giáo dục tuổi trẻ ngay từ thời thơ ấu. Hãy khuyến khích, khuyên lớn, vỗ về, an ủi và dịu ngọt thay vì phạt dũa, rầy rà, giận hờn, phiền trách, hay chê bai. Hãy tạo cơ hội cho tuổi trẻ được cạnh kề những người tốt. Hãy sống cho có hiếu thảo, đạo nghĩa và nề nếp thì tuổi trẻ sẽ tự nhiên cũng sống như vậy. Hãy sống kính trên, nhường dưới, trung hậu, siêng năng, thì tuổi trẻ cũng sẽ sống như vậy. Hãy tránh xa những đục lạt tầm thường thì tuổi trẻ cũng sẽ không tìm đến đục lạt. Khi trẻ con làm được điều hay, điều tốt, ta nên tán thưởng và khuyến khích. Khi chúng phạm lỗi, ta nên khéo léo chỉ vạch cho chúng thấy những lỗi lầm ấy mà không hề chạm đến lòng tự ái. Chưởi rửa, hăm he, hoặc hành hạ trẻ con không thôi đã là một hạ sách, chứ đừng nói là trung hay thượng sách. Làm như vậy chỉ gây cho trẻ con thêm sợ hãi và xa lánh chúng ta mà thôi. Đừng bao giờ xưng hô với con mình là thằng này con nọ; cũng đừng bao giờ gọi trẻ con bằng ‘Nó’ trước mặt ai. Phật đã không từng dạy ta về sự bình đẳng của mọi người hay sao? Chúng ta nên gọi con trẻ bằng tên, hoặc bằng con hay cháu và xưng với chúng bằng vai vế của ta. Thí dụ như mình muốn kêu con út của mình lại cho mình hỏi việc học hành trong trường lớp, thì mình nên nói: “Tí, con hãy lại đây kể cho ba, hoặc mẹ nghe về chuyện học hành trong lớp của con trong tuần rồi”; hoặc là: “Tí, tuần rồi con học có giỏi không?” Như vậy tuổi trẻ sẽ cảm thấy vô cùng thoải mái khi nói chuyện

với cha hoặc mẹ chúng. Chúng ta lúc nào cũng nên làm gương cao quý cho tuổi trẻ noi theo. Tuổi trẻ thì lúc nào cũng háo thắng, nhưng cái háo thắng của chúng rất hồn nhiên và dễ thương. Thí dụ như ở trường học, chúng không muốn thua sút một ai; hoặc khi ta hỏi đến chúng rằng con học có giỏi không thì chúng sẽ trả lời ‘giỏi’ một cách rất hồn nhiên và dễ thương. Tuy nhiên, chúng ta phải tế nhị trong việc hướng trẻ con về đức tánh khiêm nhường. Chúng ta phải giải thích cho chúng một cách tường tận về sự khác biệt giữa ganh đua và ganh tị. Biết được tuổi trẻ háo thắng và ỷ lại, chúng ta không nên bao giờ chê trách chúng trước mặt ai, cho dù chúng có lỗi thật sự, mà chúng ta nên nói riêng với chúng khi không có ai. Nói như tâm tình giữa một con người và một con người, chứ không nói như một kẻ trên người trước với một kẻ dưới. Chúng ta nên thưởng hay đem những gương hạnh của Phật và các bậc hiền triết lỗi lạc ra mà kể cho chúng nghe. Điều tối kỵ là không bao giờ dùng chữ ‘ngu’ với con trẻ vì theo các nhà Tâm lý học Tây phương thì nếu ta cứ nói mãi một điều gì với trẻ con thì chúng sẽ nghĩ chúng là như vậy. Thí dụ ta cứ ngày ngày bảo con mình ngu, thì một lúc nào đó chúng sẽ nghĩ là chúng ngu dần vô dụng thật. Cũng đừng bao giờ áp đặt cho tuổi trẻ phải thế này, thế nọ, hoặc bắt buộc con cái mình phải nghe và làm theo mình khi chúng không hiểu mình muốn nói gì. Điều tốt nhất là mình phải giải thích cặn kẽ những gì mình muốn. Đừng bao giờ ỷ mình lớn tuổi mà bắt ép tuổi trẻ phải nghe, hoặc phải tuân lệnh của mình; hãy bắt chước theo lời dạy của cổ nhân: “Trẻ tấn lên, thì già lú lẩn.” Nhớ như vậy để thấy rằng có lắm khi người lớn chúng ta cũng sai trái. Nếu chúng ta làm được những điều này, thì chẳng những tự nhiên tuổi trẻ sẽ xích lại rất gần với chúng ta, mà chúng còn trở nên ngoan ngoãn nữa. Lúc đó chúng ta muốn tìm những đứa trẻ hư hèn lang thang ngoài phố không phải là chuyện dễ. Xin hãy vì tương lai tuổi trẻ

mà tự sửa mình trước. Tuổi trẻ không những rất cần những bậc cha mẹ luôn dồi dào cho chúng những tình yêu chân thật, mà chúng còn cần ở những bậc này một đường hướng giáo dục thực tiễn và hợp lý nữa.

211. LÀM SAO CHO TUỔI TRẺ ĐẾN VỚI ĐẠO PHẬT?

Tuổi trẻ là nguồn sinh lực, nguồn sống, là mùa xuân của cuộc đời. Tuổi trẻ là rường cột của đất nước, là tương lai, là chủ yếu trong mọi hoạt động. Tuổi trẻ cần có một hướng sống tích cực. Tuổi trẻ đã từ lâu vẫn ở trong lòng của đạo Phật, chứ chúng ta khỏi phải mệt sức đi tìm một chỗ đứng cho tuổi trẻ. Tôi hoàn toàn đồng ý với quan niệm là không nhồi nhét, hoặc bắt ép tuổi trẻ phải theo tôn giáo của cha mẹ. Làm như vậy là độc đoán và vô lý; tuy nhiên, tuổi trẻ cần được sự dìu dắt đứng đắn để cho chúng có thể thấy được những hương thơm ngào ngạt của Tứ Nhiếp Pháp. Phải có sự dìu dắt cụ thể để cho chúng thấy rằng Bồ Thí, Ái Ngữ, Lợi Hành và Đồng Sự là những ngọn Thái Sơn của Đại Nguyên. Tuổi trẻ cần được hướng dẫn đi đến những dòng suối Chánh pháp để chúng có cơ hội được tắm mát bằng nước Cam Lộ; để cho chúng thấy rằng giữa lòng người, lòng đời, lòng Phật pháp, không có cái gì cao, cái gì thấp, cái gì sang, hèn, thù hận cả.

Tuổi trẻ tốt hay xấu là do gia đình mà ra, chứ đừng đổ thừa tại hoàn cảnh giáo dục và xã hội. Gia đình có giáo dục, có nề nếp thì tương lai tuổi trẻ sẽ xán lạn; còn gia đình không nề nếp, không chịu bỏ thì giờ ra để giáo dục con cái thì tuổi trẻ sẽ đen tối. Vì thế cha mẹ, nhất là những người con Phật, hãy cẩn trọng trong mọi hành động, việc làm. Xin hãy vì tương lai của thế hệ trẻ hơn là vì những ham muốn nhất thời của mình.

Tuổi trẻ có đến được gần với đạo Phật và có biết sống theo những lời Phật dạy hay không là hoàn toàn do ở cha mẹ. Xin đừng gieo vào đầu trẻ những ấn tượng sai lạc; đừng để cho trẻ có cái ấn tượng Phật là một thần linh, mà hãy nói cho chúng biết tấm gương rạng rỡ của Phật để chúng nhìn Phật như một Tôn Sư. Thí dụ Phật tử có dắt con cháu đi chùa, chúng có đùa giỡn trên

chánh điện, cứ cho chúng giỡn, đừng bảo không nên, đừng bắt chúng phải xa Phật. Tuy nhiên, mình có thể dạy chúng đừng gây ồn ào mà mất đi sự trang nghiêm. Hãy khuyên chúng lên chánh điện, nhìn Phật, cười với Phật, chào Phật, hay ‘Say Hello’ với Phật. Ấy là ta đang gieo vào đầu chúng những nhờn lành. Từ đó chúng sẽ cảm thấy gần gũi với Phật hơn, mặc dù chúng chưa hiểu gì về giáo lý.

Làm cha mẹ cũng nên tự kiểm nghiệm những hành vi của mình, vì con cái sẽ nhìn ta mà bắt chước. Là Phật tử, hễ nói thiện là làm thiện, chứ không nói một đằng mà làm một nẻo. Như vậy chắc chắn là không thể nào dạy được con cái. Tóm lại, tuổi trẻ có thâm nhập được đạo Phật hay không là tùy ở các bậc cha mẹ. Nếu cha mẹ hằng sống và hành trì theo đạo Phật, thì tự nhiên con cái cũng sống và hành trì theo đạo Phật. Nếu cha mẹ có lòng bi mẫn đối với người khác, thì con cái cũng sẽ ra trường đời với cái lòng bi mẫn đó. Như vậy ta thấy trách nhiệm của bậc làm cha mẹ rất ư là nặng; chúng ta không thể nào không dành thật nhiều thì giờ để dạy dỗ con cái. Từng phút, từng giờ, bất cứ ở đâu chúng ta phải nên tự mình làm gương cho con cái.

212. NHỮNG CÁI KHỔ CỦA KIẾP NGƯỜI

Những cái khổ của kiếp người không ngoài những cái mà Đức Phật đã nêu ra: sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, thương yêu xa lìa khổ, thù oán mà cứ phải gặp nhau khổ, mong cầu mà không được khổ, ngũ uẩn thanh suy khổ... Chúng ta vì bị vô minh che mờ và vì không chịu xả bỏ để phải bị nhốt mãi trong chuồng Ngũ Uẩn mà ta nào có hay biết. Có lắm khi còn dương dương tự đắc nữa là khác. Chính vì những chấp trước, ngã mạn cống cao, phân biệt, vọng tưởng mà chúng ta cứ mãi rong ruổi trong rừng Vô Minh không có lối ra. Trên thực tế, có vô lượng vô biên khổ; nhứt nhứt chuyện gì xảy ra đều có mầm khổ nhiều hơn vui. Theo kinh Phật thì khổ đau phiền não là vô cùng vô tận. Tuy nhiên, có những cái khổ lớn mà chúng ta thường gặp nhứt. Vậy chúng là những cái khổ nào?

Thứ nhất là “Sanh ra là khổ”. Khi còn trong bụng mẹ đã là khổ chứ nói chi là sanh ra. Mẹ mà uống nước đá, ta như đang ở giữa băng tuyết mà không một mảnh vải che thân. Mẹ mà ăn đồ nóng, ta như lọt vào núi lửa. Rồi đến lúc sanh ra, ta mở mắt chào đời bằng tiếng khóc; tiếng khóc báo hiệu cho một chuỗi dài đau khổ. Lúc ra đời với đầy đủ sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nghĩa là có thân, tức là có cảm giác vui khổ, có suy nghĩ, có phân biệt. Ôi toàn là những thứ đưa ta vào rừng khổ không thôi.

Thứ nhì là “Già là khổ”. Vì có suy nghĩ và phân biệt nên ta biết trẻ, biết đẹp, biết già, biết xấu. Thấy trẻ trung khỏe mạnh thì ưa thích; thấy già xấu, lưng khom, má hóp chẳng những đã không muốn, mà còn muốn cãi lại với luật vô thường nữa là khác. Già thì tai điếc, mắt mờ, răng rụng, tay chân run rẩy, thân thể tự mình đứng còn không vững. Ôi phiền quá, khổ quá! Là Phật tử biết tu thì thấy rằng thế gian là vô thường, cuộc đời như ánh điện chớp. Thấy đó, mất đó. Có thấy được như vậy, khi cái

già nó đến, mình vẫn an nhiên tự tại, nghĩa là không khổ. Thấy như vậy khi cái chân run ta không buồn; mà ta biết rằng đấy là những thông điệp cho ta sớm tu mau kéo trễ. Thấy như vậy, chúng ta chẳng những điềm nhiên trước sự trẻ già, mà cuộc sống chúng ta sẽ vô cùng có ý nghĩa. Thấy như vậy, chúng ta sẽ vô cùng trân quý bất cứ cái gì mà ta có được, dù là tuổi trẻ hay tuổi già. Chừng đó cái tu của ta sẽ có cơ thành tựu.

Thứ ba là “Bệnh là khổ”. Thân thể con người do tứ đại đất, nước, lửa, gió duyên hợp lại mà thành. Nếu một trong những thứ này bị xáo trộn, hoặc không đồng đều thì bệnh. Thí dụ như nước ít lửa nhiều; gió nhiều đất ít... Thì lập tức sẽ có sự mất quân bình và sẽ đau đớn, sẽ khổ sở, thế thôi. Khi đã tu, biết được luật vô thường, thì cái bệnh nó đến ta biết. Ta vẫn bình tĩnh để chữa trị nó. Hễ có thân là có bệnh, mặc nó, không lo buồn, không sợ hãi. Vì dầu có trả thân này về cho tứ đại ta cũng tự tại. Tự tại như Ngài Vạn Hạnh, trước khi bỏ nhục thân mà Ngài vẫn điềm nhiên cảm tác được bài thơ bất hủ để lại cho đời:

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô,
Vạn mộc xuân vinh, thu hựu khô,
Nhậm vận thịnh suy vô bố úy,
Thạnh suy như lộ thảo đầu phô.

Thân người chẳng khác chi là ánh điện chớp; hoặc như cây cối, mới mùa xuân thì tươi tốt sum suê, qua thu đã héo tàn. Hãy để mặc tình cho hưng thịnh suy vi, ta vẫn tự tại, không buồn, không sợ. Việc hưng thịnh, việc bệnh hoạn, và ngay cả việc chết đối với ta như những hạt sương mai trên đầu ngọn cỏ, hễ nắng lên là chúng tự tan biến đi mất.

Thứ tư là “Chết là khổ”. Chính vì cái chấp ngã, chấp có ta nên ta cứ mãi nơm nớp lo sợ mất đi thân này. Chính vì thế mà ta cứ mãi sợ hãi cho đến chết. Nhứt nhứt đều sợ chết. Có nhiều khi làm mất cả nhân nghĩa để bảo vệ thân này. Khi ta tu rồi thì ta

thấy cái chột có chột không là mình, chứ mình đâu có trường tồn. Thấy như vậy ta sẽ cảm thấy an nhiên tự tại hơn trong cuộc sống hằng ngày. Tu rồi thì ta sẽ thấy có sanh là có diệt, ấy là lẽ tự nhiên của luật vô thường. Duyên thuận thì tứ đại họp lại mà sanh; duyên nghịch thì tứ đại tan rã mà chết. Có gì phải khổ. Hơn nữa, một khi đã tu thì ta sẽ thấy rằng mạng sống con người chỉ nằm trong một hơi thở. Hễ có thở ra, có thở vào là còn sống. Ví bằng chỉ thở ra mà không có thở vào ấy là hết sống. Thật giản dị và dễ hiểu vô cùng. Thấy như vậy để mà sớm tu kéo trễ.

Thứ năm là “Thương yêu mà xa lìa là khổ”. Nếu chúng ta không còn nghiệp thì chúng đâu có sanh ra trong cái thế giới Ta Bà này. Còn sanh ra là còn nghiệp, là còn có yêu thương, là còn có họp tan, là còn đau khổ. Yêu thương mà không được sống bên nhau là khổ. Phạm phu thì cho rằng tình yêu là cao quý. Kỳ thật, tình ái càng nặng, si mê càng nhiều, luân hồi càng không dứt. Hãy sớm thức tỉnh mà quay về với Phật pháp để thấy rằng cái thế giới Ta Bà này là khổ, chỉ có tu mới dứt được khổ, chứ ta không thể nào trốn chạy chúng được đâu. Tu cho hết nghiệp, hết tình, hết khổ, hết luân hồi.

Thứ sáu là “Ghét nhau mà cứ thường ngày gặp nhau là khổ”. Thương yêu nhau mà gặp nhau mỗi ngày còn có khi nhàm chán, huống hồ là ghét nhau mà cứ mãi gặp nhau thì quả là một cực hình. Ấy là thói của phạm phu. Một khi ta đã quyết chí tu hành thì dù là kẻ thù ta vẫn thương, chứ nói chi là chỉ mới ghét thôi. Như vậy, khi ta tu, khi ta hành trì những lời dạy của Thế Tôn thì ta đâu có vướng phải cái khổ này.

Thứ bảy là “Cầu bất đắc là khổ”. Do nơi tham dục mà ta cứ mãi mong cầu, cầu cho có cái này, cầu cho được cái kia. Khi cầu mà không được thì buồn, thì khổ. Lòng tham nó bắt ta cứ mãi mong cầu, mà cầu không được thì phiền, thì nã. Cầu lợi, cầu danh, cầu tiền, cầu sắc... Nhiều khi ta cầu cả những thứ mà ta

chưa, hoặc không cần đến. Có tiền thì muốn có nhiều, khi đã có nhiều rồi thì lại muốn có nhiều hơn; có nhà thì muốn nhà đẹp; có ăn thì muốn ăn ngon; có mặc thì muốn mặc đẹp... Không được thì phiền não, thì khổ. Chưa kiếm được thì mong cho kiếm được; kiếm được rồi thì lại sợ nó mất đi, cho nên đêm ngày lo phòng bị. Bởi vậy cầu khôngặng đã là khổ, mà cầu đặng rồi lại có vui đâu. Thế mới biết phàm phu là khó chiều. Là Phật tử, luôn nên nhớ ‘Đa dục vi khổ’. Biết như vậy ta sẽ luôn tri túc, luôn biết đủ và từ đó mà thân tâm thường an lạc.

Thứ tám là “Ngũ Ấm thanh suy là khổ”. Trong các thứ khổ, ngũ uẩn khổ là khó hàng phục nhất. Ta cứ tưởng ta là thật, cho nên cái gì của ta cũng là trung tâm vũ trụ. Thậm chí cho đến cái đau đớn bình thường mà ta cũng tưởng nỗi đau này không ai bằng. Xin hãy bình tâm mà nhận cho ra cái ta là giả tạo, do tứ đại hợp lại mà có. Thân này đến rồi đi như ánh điện chớp. Hãy dùng phép an thân của nhà Phật thì tất cả những cái khổ tự nó tan biến, tự nó đến rồi lặng lẽ ra đi chứ không làm gì được ta.

213. THIÊN VÀ SỰ TRỊ LIỆU TÂM LÝ

Có một số người quan niệm rằng tập thiền là để duy trì chánh niệm và khai mở chân tâm để đi đến giải thoát, chứ không nên vướng mắc vào trị liệu mà phí thêm thì giờ vô ích. Nếu muốn trị liệu thì hãy đi tìm những phương cách khác. Nói như thế hóa ra tự mình hạn hẹp những phương tiện sẵn có để đi tìm những cái chưa có. Tôi đồng ý thiền và tâm lý trị liệu là hai cái khác nhau; một đằng là đi tìm giải thoát, một đằng lại tìm cách làm vơi đi những phiền muộn và lo âu của cuộc sống. Nói là khác, chứ kỳ thật cả hai cùng đang tiến về một hướng; cả hai cùng đi một đường mà Đức Phật đã vạch ra. Những ai cảm thấy sẵn sàng tiến đến giác ngộ thì cứ thẳng tiến, còn những ai muốn rũ bỏ bớt những phiền não để có cuộc sống an lạc hơn thì cũng được thôi. Hơn nữa, ngày nay Thiền không chỉ là giới hạn trong khuôn viên tịnh xá, thiền viện hay chùa chiền nữa. Thiền không còn xa lạ gì trong đời sống hằng ngày của xã hội Âu Mỹ. Hiện tại người phương Tây đang có một cái nhìn hoàn toàn thay đổi về Thiền, nhất là trong lãnh vực Tâm Lý Trị Liệu.

Theo những thống kê mới về con số bệnh tâm thần ở Mỹ cũng như ở những nước kỹ nghệ tiên tiến đã lên quá cao so với những thập niên trước. Sự thể này đã làm cho nhiều người quan ngại, nhất là các nhà lãnh đạo. Tại sao lại có sự thể này? Chúng ta đã thấy rõ tiền tài và của cải chỉ có thể đem lại những phương tiện và vật chất, chứ nó chưa bao giờ mang lại cho ta sự an lạc trong tâm hồn. Cuộc sống trong những xã hội kỹ nghệ đã biến con người thành những con người máy. Đối với họ, nghỉ ngơi chỉ là cơ hội hưởng thụ để quên đi những nhọc nhằn của thể xác. Họ có thể bồi bổ vật chất cho thể xác đấy, nhưng rất nhiều khi họ quên bẵng đi việc bồi dưỡng tâm linh. Đó cũng chính là nguyên nhân đưa đến sự kiệt quệ về tinh thần. Mà hễ tinh thần kiệt quệ,

không sớm thì chầy thể xác rồi cũng sẽ bịnh theo, cho dù ta có bồi dưỡng nó cách mấy đi nữa. Rất nhiều nhà tâm lý trị liệu Âu Mỹ đã phải khổ tâm tìm cách chữa trị cho những căn bệnh trầm kha này. Họ đã tìm đủ mọi cách và cuối cùng kết luận của họ là họ quyết dùng Thiền trong điều trị tâm thần.

Tại sao rất nhiều nhà tâm lý trị liệu lại quyết định dùng thiền quán trong khoa trị liệu của họ? Thiền trong Phật giáo chẳng những giúp ta tìm lại được chân như bản thể của ta, mà còn là một phương pháp trị liệu vô cùng hiệu nghiệm trong y học tâm thần. Theo bác sĩ Herbert Benson, giáo sư trường Đại Học Harvard, sau một thời gian dài thực nghiệm, đã cho biết Thiền chẳng những có khả năng làm giảm những dao động thần kinh đưa đến sự lo âu buồn phiền và chán nản, mà Thiền còn có khả năng làm giảm bớt mức độ tiêu thụ Oxygen trong cơ thể chúng ta, do đó giúp điều hòa nhịp đập của con tim. Thiền còn giúp giảm bớt sự căng thẳng của thần kinh nhằm giúp tránh áp huyết cao và chứng ép tim. Trong lúc thiền, thiền sinh một khi đã đạt được sự yên tĩnh thì các chất kích thích tố giữa các tế bào sẽ dừng lại.

Bác sĩ Benson còn cho biết mức độ chất kích thích thay đổi tùy theo sự đi, đứng, nằm ngồi... Khi ta càng hồi hả, hấp tấp thì những kích thích tố tiết ra càng nhiều, do đó sự căng thẳng càng cao. Điều này đủ cho thấy thiền đã đưa con người về trạng thái yên tĩnh, thoải mái. Thiền chẳng những làm vơi nhẹ đi ảnh hưởng của những chất kích thích tố trong cơ thể, mà thiền còn giúp ta điều hòa hơi thở và nhịp đập của tim để đưa ta đến sự thoải mái trong tâm hồn. Cũng chính vì ít tiết ra những chất kích thích tố mà các tế bào trong cơ thể của ta mới có khả năng tiêu thụ những chất đường. Vô hình chung, thiền chẳng những làm giảm nguy cơ cho những người bị cao máu hoặc bị ép tim, mà thiền còn giúp chúng ta tránh được bệnh tiểu đường.

Trong khi thiền, những cơ thịt trong cơ thể ta trở về trạng thái bình thường, và do đó tiếp nhận sự lưu thông của máu một cách dễ dàng. Bên cạnh đó, nhờ theo dõi hơi thở mà ta có thể kiểm soát được nhịp đập của tim. Những chất kích thích tố dường như không có cơ hội phát triển và làm mưa làm gió trong ta nữa. Nhờ vậy mà cơ thể ta cảm thấy thoải mái. Đây chúng ta chỉ nói về sinh lý và vật lý. Còn tâm lý thì sao?

Về tâm lý, Thiền có một giá trị cao hơn, nhất là trên lãnh vực tôn giáo. Người Phật tử coi vấn đề này quan trọng hơn và họ có khuynh hướng dùng thiền quán để kiểm soát tâm. Họ quan niệm tâm làm chủ các pháp, tâm dẫn đầu, tâm tạo ra tất cả. Người Phật tử không để ý đến chuyện vui, buồn, giận, ghét làm tăng các kích thích tố trong cơ thể họ; tuy nhiên, họ chỉ biết rằng khi họ không buồn, thương, giận, ghét thì tâm họ sẽ thanh thoi hơn, an tĩnh hơn, và do đó nó sẽ bớt rong ruổi hơn, thế thôi. Ngoài ra, trong Phật giáo, thiền chẳng những giúp cho ta lắng đọng dòng tâm thức đang bị tán loạn, mà thiền còn giúp đưa tâm ta trở về niềm an định, tự tại. Trong khi thiền quán, những sân hận sẽ bị loại hẳn trong tâm thức của ta. Một trong những phương pháp thiền đơn giản nhất là:

****Hãy chọn cho ta một tư thế ngồi thoải mái nhất, bán già hay kiết già.**

****Nên dùng tọa cụ nếu ngồi lâu.**

****Chọn một câu chú hoặc niệm Phật.**

****Mắt không nhắm kín, nên mở chừng 1/3.**

****Buông thả các bắp thịt, không gồng, không gượng**

****Mặc quần áo rộng rãi.**

****Hít vào và thở ra thật đều và thật sâu, vẫn tiếp tục đọc chú hoặc niệm Phật.**

****Đừng để tư tưởng phóng ra ngoài vì bất cứ một điều gì.**

****Giữ sự bình thản nhẹ nhàng và luôn theo dõi hơi thở.**

****Tiếp tục hít thở như vậy khoảng 20 phút.**

****Mỗi ngày nên tập hai lần.**

Hãy tập như là sự cần thiết cho cơ thể mỗi ngày. Đừng mong cầu bình an hay chứng ngộ; đừng mong được xuất hồn hay bất cứ thứ gì. Hãy để cho tâm được tĩnh lặng thì tự nhiên ta sẽ có sự an lạc tuyệt vời.

Tóm lại, người con Phật, bất luận là tông phái nào, cần trì chí và hết sức dụng công tu hành thì mới mong thành tựu được. Một khi đã theo Thiên, một khi đã thấy được sự lợi ích không thể nghĩ bàn của Thiên, thì phải thiên cho đến nơi đến chốn, chứ không theo Thiên dăm ba bữa lại muốn qua Tịnh Độ hoặc Mật Tông. Như thế thì có làm cái gì đi nữa cũng như không. Như đã thấy Tham Thiên chẳng những được định tâm mà nó còn là một khoa tâm lý trị liệu rất hữu hiệu. Hãy tận dụng những gì mà Đức Từ Phụ đã truyền dạy để vừa bảo vệ được thân xác mà tiến tu và còn được sự định tĩnh để một ngày không xa nào đó những đàn con Phật sẽ cùng đi dắt nhau đi trên con đường trở về đất Phật.

214. TRÍ HUỆ CHÂN CHÁNH

Thói thường thì cũng có người thông minh xuất chúng, nhưng cái thông minh của phàm phu là loại thế trí biện thông. Những người này rất giỏi, rất hay trong đời sống và khoa học thực nghiệm; tuy nhiên, nhiều khi chính cái tiểu thông minh này nó làm cho ta vướng mắc nhiều hơn khi chúng ta muốn bước chân vào đạo.

Với đạo Phật, muốn được trí huệ mà không giữ giới là điều vô lý. Có người tự xưng mình đã đạt được cái trí huệ mà những người khác không có; ấy thế mà chính bản thân người đó buông lung, không giữ giới. Thật là một sự ngã mạn cống cao vô cùng tội lỗi. Đức Phật đã dạy từ Giữ Giới ta mới có được Định; rồi từ Định ta mới phát được Huệ. Tự cố chí kim, ngoại trừ những kẻ cao ngạo, chưa một ai dám nói không giữ giới mà phát được trí huệ bao giờ. Giới như sợi dây cương giữ cho ngựa đi đúng đường và đến nơi đến chốn. Ngựa không cương là ngựa hoang. Giới còn là con thuyền đưa ta đến bến bờ giác ngộ. Chính Đức Từ Phụ đã từng dạy là trong thời không có Phật, chúng sanh nên lấy giới luật làm thầy. Như vậy người không giữ giới là không phải tu theo đạo Phật. Không giữ giới thì làm gì có định mà phát được trí huệ? Những kẻ không giữ giới mà lém lỉnh, khoa môi múa mỏ chỉ tự mình làm khổ mình; tự mình tạo nghiệp; tự mình đưa mình vào con đường khúc khuỷu, ngoằn ngoèo không có lối ra mà thôi. Cái lấu lỉnh đó chỉ có thể đưa ta vào địa ngục chớ ít khi giúp được ta việc gì vì sự lấu lỉnh chỉ có trong loài quỷ, chứ trong đạo Phật không có chỗ cho sự lấu lỉnh.

Là Phật tử chân chánh, đừng nghe và đừng tin ai có cái trí huệ mà có thể khai ngộ tức thì cho người khác. Muốn được trí huệ, con đường duy nhất là phải sớm hôm công phu giữ giới và tập thiền định. Hành trì cho đến khi nào chẳng còn mảy may sai

lầm hay tà kiến, thì khi ấy chân trí huệ mới có cơ phát triển được. Người có chân trí huệ chẳng khoe khoang, nhưng họ lại làm được những việc mà phàm phu không làm được. Thí dụ như xa lìa ái dục; dứt hẳn được tham, sân, si. Người có chân trí huệ sẽ cảm thấy bình thường trước mọi hoàn cảnh. Đối với họ, không có sóng, không có gió, không cao, không thấp, không xấu, không đẹp, không thương, không ghét... Đối với họ, hành trang đi đến Niết Bàn, ngoài cái tự tại ra, không còn thứ gì khác nữa.

215. THÂN TÂM CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ

Trong đạo Phật, ta thường hay nghe nói đến câu: “Nhứt thiết duy tâm tạo.” Chúng ta hãy xem thử coi câu này nó có liên hệ gì với cái tâm của người tu theo đạo Phật hay không? Đã nói bất cứ lời nói nào của Đức Thế Tôn đều mang một ý nghĩa thậm thâm. Chúng ta có thể ứng nghiệm lời của Phật để làm một phương pháp tu cho cả đời. Chẳng hạn như cái câu nhứt thiết vi tâm tạo này. Chính Đức Phật đã dạy: “Tâm chánh thì thành Phật, tâm tà thì thành ma, tâm từ thì về cõi trời, tâm hiền thì tiếp tục làm người.” Nếu ta học, hành trì và ứng dụng cho đúng ý nghĩa của câu này thì ta không tu giải thoát chứ là gì?

Người con Phật lúc nào cũng giữ gìn thân tâm, không thể tùy tiện phóng dật, buông lung được. Làm con người trong cái thế giới quay cuồng này thế nào rồi cũng có sai sót; tuy nhiên, vấn đề đặt ra ở đây không là lỗi lầm, mà là khi có lỗi ta có nhận lỗi để mà sửa chữa hay không ấy thôi. Phật đã dạy: “Một ngày có lỗi mà không sửa là một ngày ta hủy báng Phật.” Biết thế, người Phật tử phải nên cẩn trọng từ cái đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, nói... Khi đi thì đi như làn gió thoảng nhẹ, chứ không như cơn gió lốc hung hãn, làm cho đại dương dậy sóng. Khi ngồi thì phải ngồi cho vững vàng, chứ không như con lật đật. Khi đứng thì thẳng thớm mà nghiêm trang. Khi nằm thì phải thong dong, yên tĩnh, chứ không xoay bên này, lật bên kia. Khi nói thì lựa lời êm dịu mà nói, chứ không bạ đâu nói đó. Đi đến đâu cũng nên làm gương cho người khác. Không bao giờ đùa giỡn thái quá; nói càn nói bậy; nói âm âm, ào ào thì còn ra gì cái thể thống của người Phật tử. Khi thân ta đã như vậy, thì cho dù ta có biểu tâm rong ruổi, nó cũng không nghe. Hễ thân thanh tịnh thì tâm mới có cơ thanh tịnh. Thân mà lao chao thì đừng biểu tâm thanh tịnh chi cho vô ích hoài công.

Người con Phật lúc nào cũng phải hết sức cẩn trọng, từ lời nói đến việc làm. Lúc nào cũng phải tự kềm chế, không nên suy nghĩ vẩn vơ với những vọng niệm. Bất cứ là ý tưởng tốt hay xấu, cũng không theo. Xin đừng bắt tâm ta phải chứa thêm nữa; xin đừng lãng phí thời giờ vào những chuyện thị phi vô ích. Nếu mình không tu, xin hãy để cho người khác tu, chứ đừng làm chướng ngại cho họ mà phải bị đọa vào địa ngục. Xin hãy luôn nhớ rằng vàng còn mua được, chứ thời gian thì không. Một ngày ta sống cũng là một ngày ta đang chết; hãy tận dụng thời gian còn lại mà tu tập, chứ đừng để nó luống qua vô ích mà uổng cho một kiếp người.

216. TẠI SAO LÚC TU TA THẤY CÓ NHIỀU CHƯỚNG NGẠI?

Bình thường ta vẫn có rất nhiều chướng ngại ấy chứ; tuy nhiên, vì tâm ta động cho nên ta không phân biệt, hoặc không hay biết là ta đang sống trong trùng trùng chướng ngại. Lúc chưa tu, nhiều khi chúng ta đang đi vào địa ngục mà cứ cho là vui. Đến khi tu, tâm ta tĩnh lặng hơn, trí huệ ta trong sáng hơn, thì cái chuyện ta thấy những chướng ngại là chuyện bình thường và tự nhiên thôi. Chẳng hạn như lúc chưa tu thì cái ‘tâm viên ý mã’ của ta nó ngã mạn, cống cao; nó tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố... Đến lúc tu rồi, muốn đừng tham, sân, si nữa thì ta phải cột cái tâm viên ý mã lại, không cho nó đi lượm những rác rưởi ấy vào nữa, đương nhiên nó phải cự lại, chứ nó đâu có chịu để cho ta yên. Thế là có chướng ngại, thế là có rắc rối.

Lúc học đạo mà thấy chướng ngại như vậy thì phải làm sao? Cứ an nhiên tự tại mà rằng: “Tôi biết anh chị đang phá tôi đấy, nhưng không sao. Lúc tôi chưa tu thì hoặc may anh chị có thể áp đảo tôi, chứ lúc này tôi đã tu rồi thì xin báo cho anh chị rõ, đối với kẻ tu hành, chó sủa mặc chó, lũ hành cứ đi.” Người tu đâu có dừng lại để hỏi xem chó nhà ai đang sủa, chó trắng hay chó đen sủa...? Người học đạo luôn nhớ câu:

Đạo cao nhất xích,
Ma cao nhất trượng;
Đạo cao nhất trượng,
Ma tại đầu thương.

Hễ đạo mà cao một tấc thì ma nó cao một thước; đạo mà cao một thước thì ma nó nhảy lên đầu ta ấy. Biết như vậy để đừng bị vướng mắc bởi những khảo đảo. Biết như vậy để luôn nhớ rằng muốn dụng công tu hành thì phải chịu nhiều khảo nghiệm để xem coi mình có thể vượt qua những ma chướng ấy

hay không. Như trên đã nói, ma chướng nó luôn khảo đảo ta; tuy nhiên cái ma chướng bên ngoài thì ta còn dễ thấy, chứ ma chướng trong ta thì quả là nan sự. Nhiều khi chẳng những ta không thấy mà ta còn tiếp tay với chúng để khảo đảo ngược lại ta nữa là khác. Lại có lắm khi ta dạy được cho người khác đừng tham, sân, si; chứ mình thì vẫn tham, sân, si đầy mình. Dạy người thì dễ, chứ dạy được mình thì dễ có mấy ai! Nói là dễ có mấy ai, không có nghĩa là không làm được. Người con Phật mà nhứt tâm thì chuyện giải thoát còn dám làm, và làm được, huống hồ gì chuyện ấy. Người con Phật luôn tâm niệm rằng phải diệt trừ cho sạch lòng tham lam, sân hận và si mê của chính mình vì chúng là những liều thuốc độc đưa ta vào địa ngục.

Người con Phật chân chánh, mỗi khi bị ma chướng khảo đảo, xin đừng trách móc ai chi cho mang thêm nghiệp. Biết đâu đó chính là những nợ nần cũ, hoặc những chướng nghiệp của những đời trước mà bây giờ mình phải trả. Như vậy hãy vui vẻ mà trả nợ cũ, chứ đừng kỳ kèo bớt một thêm hai. Luôn nhớ rằng trên đời này không có cái gì gọi là ngẫu nhiên cả. Mọi chuyện xảy ra đều có nguyên nhân của nó. Người con Phật cũng luôn nhớ rằng trên đời này hễ mình tài, mình học giỏi thì có người ghét; hễ mình muốn tu cho thành Phật thì thế nào cũng có ma chướng theo phá. Mình biết nó phá mình, nhưng mình vẫn tự tại ấy là mình đang thông dong đi vào cõi Niết Bàn. Ví bằng mình bị vướng mắc ấy là mình bị chúng cột lại; nhiều khi Niết Bàn đâu không thấy, mà chỉ thấy địa ngục thôi.

Những vọng tưởng tốt có phải là ma chướng hay không? Người Phật tử luôn nhớ trên bước đường tu tập và thiền quán, chúng ta quyết không cho ai chen vào, dù xấu hay tốt, chúng đều là ma chướng. Bởi thế mà có nhiều tổ, nhiều thiền sư đã khuyên chúng ta trong lúc hành thiền, hễ gặp ma cũng phớt lờ mà gặp Phật cũng phớt lờ. Làm được như vậy thì đường ta đi sẽ không có

vướng mắc; đường ta đi sẽ thên thang. Chúng ta lúc nào cũng nên nhớ rằng leo núi Hy Mã Lạp Sơn quả là khó khăn vô cùng; tuy nhiên, chỉ cần vấp phải một hòn sỏi nhỏ là chúng ta có thể bị lăn ngược trở lại chân núi mà chết. Tu cũng vậy, một ma chướng nhỏ cũng có đủ khả năng lôi ta đi vào địa ngục với nó.

217. HỌC PHẬT VÀ CÁI HỌC NGOÀI ĐỜI

Cái học ngoài đời, nhiều khi chỉ là lý thuyết, hoặc giả chỉ gom một mớ kiến thức. Nó cũng có ích vì nó có thể giúp ta có được kiến thức chuyên môn để mưu sinh; tuy nhiên, cái học này nó hữu hạn. Nhiều khi ta chỉ cần học năm bảy năm là xong, rồi đi làm việc. Còn cái học Phật nó chẳng những đường dài mà còn khó khăn nữa. Những ai không quyết tâm sẽ không theo được, hoặc chỉ theo với cái danh nghĩa mà thôi.

Đời là vô thường, cảnh đẹp, hoa đẹp rồi cũng tàn. Kiếp con người chẳng mấy chốc rồi cũng già, cũng chết, cũng hoại diệt đi. Thời gian thấm thoát thoi đưa; nó đi đi mãi không chờ đợi ai. Bất cứ ai trong chúng ta, nếu đang đến chùa với lý do khác hơn lý do quyết tâm tu trì cho đến khi thành Phật, xin hãy mau mau hồi đầu quay trở về, đừng để thời gian luống qua vô ích. Mỗi ngày chúng ta sống là mỗi ngày chúng ta đang chết dần, hay là mỗi ngày chúng ta đang đi gần đến nhà mồ. Hãy học và hành trì đúng như lời Phật dạy thì mới mong đi được đến chỗ thường lạc. Tin theo lời Phật dạy như tin theo một lý thuyết suông chưa đủ, mà phải y theo những gì mình đã tin để thực hành thì việc tu tập mới có kết quả. Nếu chỉ tin suông chẳng khác nào vào nhà hàng chỉ đọc những thực đơn, chứ không kêu ra để ăn thì làm sao mà no đây? Đã nói đạo thì phải hành trì; không hành trì thì không bao giờ có đạo. Giống như muốn có đức thì phải do tu luyện và thực hành, chứ nói suông mà không làm, ấy là chỉ mang thêm nghiệp chứ có ích gì.

Đã từ bấy lâu nay ta cứ mãi quay cuồng, nếu không với những quá khứ vàng son, thì cũng với những vọng tưởng cho tương lai. Dù gì đi nữa thì vọng tưởng tốt cũng là vọng tưởng. Xin hãy dẹp những cái vớ vẩn ấy lại đi, thời gian trôi qua mau như tên bay; vèo một cái là ta đã già. Có ai cưỡng lại được đâu?

Chuyện mình tự nguyện đến với Phật là một chân thành đáng quý; xin đừng để cho cái chân thành đáng quý này bị mai một lãng phí. Biết rằng việc học Phật nó không giống như việc học ngoài đời; biết rằng đường tu dài và nhiều cam go, nhưng đâu có ai có thể làm được cho ta việc này ngoài ta ra đâu. Là Phật tử luôn nhớ hễ nguyện tu thì cũng phải nguyện tu cho đến khi thành Phật mới thôi.

218. TỘI CỦA NGƯỜI TÙY HỦ VỚI VIỆC TẠO TÁC ÁC

Trong đạo Phật, chúng ta thường hay nghe nói đến tùy hủ, mà tùy hủ cái gì? Có nhiều loại tùy hủ. Chẳng hạn như thấy ai làm việc thiện mà ta vui theo như chính mình đang làm việc thiện vậy. Ấy là tốt, ấy là tùy hủ với cái công đức của người. Còn thấy ai làm việc xấu, chẳng những không khuyên can mà còn vui theo thì ác nghiệp này còn nặng nề hơn chính ta tạo ra. Hoặc giả thấy chuyện xấu ác nên không dám làm mà ném đá dẫu tay, mượn tay người khác làm; như thế chẳng những bị tội xấu ác, mà còn thêm cái tội gian xảo hại người nữa. Là Phật tử chân chánh, hãy bình tâm mà suy nghĩ xem ta đã có bao giờ phạm phải lỗi này chưa? Nếu có, hãy mau hồi đầu mà sám hối lỗi mình và lỗi xúi người. Đời người ngắn ngủi lắm, đừng để lún quá sâu vào bùn thì khó còn cách cứu vớt. Đừng đợi đến già thì chắc tu cũng không còn kịp nữa.

219. ĐẠI LỘ GIẢI THOÁT

Mặc dù Đức Phật đản sanh cách nay hơn hai ngàn năm trăm năm, nhưng giáo pháp của Ngài vẫn luôn rạng rỡ như ánh trăng rằm. Nó không chói lòa như mặt nhật buổi trưa, nhưng nó thâm thâm đi vào lòng nhân loại. Sự xuất hiện của Đức Từ Phụ như là một hồi chuông trong đêm, báo hiệu đêm sắp tàn và bình minh sắp ló dạng.

Đức Thích Ca là tượng trưng của hoa sen tinh khiết. Hoa sen này đã vươn lên từ trong bùn lầy nước đọng tanh hôi; không những không hôi tanh mùi bùn mà còn tỏa hương ngào ngạt và tô điểm cho đời những hương sắc cao quý. Cũng như Ngài đã vươn lên từ trong lòng của xã hội Ấn Độ phức tạp và đầy dẫy những bất công; chẳng những Ngài đã không chịu tiếp nối theo những giai cấp quý tộc đương thời, tiếp tục áp bức dân đen, mà Ngài còn làm một cuộc cách mạng con người chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Ngài đã nói trong Kinh Pháp Hoa: “Ta ra đời vì một đại sự nhân duyên, đó là khai thị cho chúng sanh cùng thể nhập tri kiến Phật.” Có nghĩa là tất cả mọi chúng sanh đều có Phật tánh và đều có thể thành Phật trong tương lai nếu cố gắng tu hành cho thân tâm hằng thanh tịnh. Chính Ngài cũng đã nói: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.”

Qua những lời nói thật giản dị mà hùng hồn của Đức Phật chúng ta đã thấy rõ con đường giải thoát của Phật giáo: Nếu cố công tu hành cho thân tâm được thanh tịnh như các đấng Như Lai thì sẽ thành Như Lai. Lời nói thật thâm sâu, nhưng giản dị và rất gần gũi với mọi người. Chúng sanh và Như Lai chỉ khác ở chỗ Như Lai đã giác ngộ rốt ráo, không còn luân hồi sanh tử; còn chúng sanh vì vô minh mà mãi luân chuyển trong lục đạo. Nếu chúng sanh nào cố công tu hành và chặt cho được bức màn vô minh ấy đi thì sẽ thành Phật thôi.

Theo Đức Phật thì ‘Nhứt thiết duy tâm tạo’, nghĩa là nhứt nhứt việc gì cũng từ cái tâm này mà ra. Nói như vậy là Ngài đã chỉ quá rõ ràng làm sao để giải thoát, tu ở đâu và tu như thế nào rồi. Chính Đức Từ Phụ đã ngụ ý ngay từ buổi đầu lập quốc Phật là người tu theo đạo Phật không cần phải đi tìm kiếm chân lý ở đâu xa, mà hãy quay về với chính mình để thực chứng chân tâm; tự mình có thể giải thoát.

Cũng với cái câu nói giản dị: ‘Nhứt thiết duy tâm tạo,’ mà Đức Từ Phụ đã đẩy lùi tất cả những đức tin mù quáng được cổ xúy bởi những tôn giáo tin tưởng vào thần quyền hay Thượng Đế. Chính cái câu ấy đã làm sống lại một cách tích cực những cái tâm lười từ vô thí; những cái tâm chỉ biết mong cầu vào tha lực hay thần quyền. Nhờ thần thánh tu giùm; thậm chí làm ra tội lỗi cũng nhờ thần thánh nhận thế. Đức Từ Phụ đã đập đổ tất cả những bệ rạc ấy và Ngài đã xây lại trên đó một đại lộ huy hoàng. Ngài đã xây một đại lộ vĩ đại mang tên ‘Đại Lộ Giải Thoát’. Trên đại lộ ấy Ngài đã trang bị đầy đủ đèn đuốc sáng choang. Đại lộ này không dành riêng cho một ai; nó rộng rãi thênh thang. Ai muốn đi cũng được, nhưng phải tự mình đi chứ không ai có thể đi giùm cho ai được. Không ai có thể cưỡng bức ai phải đi theo mình. Ngài đã chỉ rõ là chúng sanh nên sáng suốt, nhận định và kiểm nghiệm lại đèn đuốc và bản đồ mà Ngài đã giao cho trước khi bắt đầu cuộc hành trình. Ngài khuyên chúng sanh không nên vội tin ai, ngay cả với Ngài và học thuyết của Ngài, mà phải xem coi những học thuyết ấy có đúng hay không. Cũng đừng vội bác bỏ ý kiến của ai. Trên đại lộ Giải Thoát, Ngài xây nhiều tiểu lộ. Ai thích đường nào thì đi đường đó, không ai sai cả. Ai thích đường mang tên Thiên thì đi đường Thiên; ai thích đường mang tên Tịnh Độ thì cứ đi đường Tịnh Độ. Còn ai thích đường mang tên Mật Tông thì cứ đi đường Mật Tông... Tất cả đều là do Phật xây; tất cả đều dẫn về đất Phật.

Tuy nhiên, trên đại lộ dài thăm thẳm này, có rất nhiều đồi núi chứ không bằng phẳng lý tưởng đâu. Lên đồi xuống núi trên đại lộ này không cần nhờ đến máy móc của phàm phu, mà chỉ cần trang bị những gì mà Đức Phật đã dặn dò:

Không sát sanh.

Không trộm cắp, tham lam.

Không tham luyến sắc dục.

Không nói dối.

Không nói lưỡi hai chiều.

Không đặt điều nói xấu ai.

Không vu oan giá họa cho ai.

Không nói những lời lẽ thô tục.

Không nói lời hạ tiện và cộc cằn.

Không nóng giận, sân hận.

Không để tà kiến lung lạc.

Phải thương xót mọi loài.

Phải hành trì bố thí.

Phải giữ cho tâm thanh tịnh.

Phải ăn nói nhỏ nhẹ dịu dàng.

Phải thẳng thắn.

Phải biết đủ (tri túc).

Phải nhu mì, khiêm tốn với mọi người.

Phải suy nghĩ cho đứng đắn và minh bạch.

Phải nhẫn nhục.

Phải tinh tấn (siêng năng).

Phải thấy đúng.

Phải nghĩ đúng.

Phải nói đúng.

Phải làm đúng.

Phải sống đúng.

Phải cần mẫn.

Phải luôn có ý tưởng đúng.
Phải tập trung vào tư tưởng đúng.
Không cho tâm rong ruổi.
Phải tham thiền nhập định,
Chứ không nên biện luận.
Thực hành hơn lý thuyết,
Niệm Phật hơn nhàn đàm.

Tóm lại, những điều mà Thế Tôn đã dặn dò có công năng thanh lọc cho tâm ta thanh tịnh. Một khi tâm đã thanh tịnh rồi thì những núi đồi của đại lộ Giải Thoát không còn là những chướng ngại nữa, mà trái lại trước mắt ta là những kỳ hoa dị thảo với những hương thơm ngào ngạt trên đường đi đến đất Phật.

220. TẤT CẢ CÁC PHÁP MÔN ĐỀU LÀ PHƯƠNG TIỆN

Đức Phật thị hiện vì một đại sự như duyên: “Khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật.” Ngài đã giác ngộ rất ráo nên Ngài cũng muốn chúng sanh muôn loài cũng giác ngộ và giải thoát như Ngài. Thế nên Ngài mới chỉ bày để cho ai nấy đều có cái nhìn như Phật để cùng nhau đi trên con đường mà Ngài đã đi. Ngài đã từng nói các giáo pháp mà Ngài dùng để dạy chúng sanh đều là những phương tiện; chúng sanh chỉ dùng như dùng những chiếc bè để đi đến bến bờ giác ngộ, thế thôi. Dùng chấp, dùng nghĩ gì khác hơn. Toàn bộ giáo điển của Ngài là ngón tay chỉ trăng, chứ không phải là trăng. Toàn bộ giáo điển của Ngài là thuyền, chứ không phải là bể ngạn. Muốn đáo bể ngạn thì phải dùng phương tiện, phải dùng thuyền. Muốn lên trăng phải biết đường nào thẳng và gần nhất. Ngài đã tùy căn cơ trình độ của chúng sanh mà nói pháp phương tiện; tuy nhiên, đa phần Ngài đã dùng những thí dụ rất thực, rất đơn giản và rất bình thường. Theo Ngài, cái thế giới Ta Bà này vốn dĩ đã phức tạp, tại sao chúng ta lại làm cho nó phức tạp hơn. Thế nhưng về sau này quá nhiều Phật tử vì mê chấp mà cứ ôm chặt lấy cái phương tiện. Phải tu như vậy nè mới thành Phật. Tu như thế ấy thì làm sao mà thành Phật, vân vân và vân vân. Thậm chí có người mù quáng bám lấy phương tiện này, chê bai phương tiện khác mà tạo thêm ác nghiệp. Phái này chê phái kia, chùa này chê chùa kia, tông này đả kích tông kia...

Là Phật tử chân chánh nên hiểu rõ trên đại lộ Giác Ngộ của Phật có rất nhiều tiểu lộ. Ai cũng có quyền chọn cho mình một tiểu lộ thích hợp với mình mà đi. Không ai được quyền chỉ trích, lôi kéo, hoặc bắt ép ai về tiểu lộ của mình. Mạnh ai nấy đi, đường rộng thênh thang, cố đi rồi sẽ tới đích thôi. Tuy nhiên, phải đi mới tới. Tương tự, trong đạo Phật, không dùng phép tu

phương tiện thì không đạt được cứu cánh Niết Bàn. Phương tiện và cứu cánh hoàn toàn khác nhau, nhưng không thể thiếu nhau. Có cứu cánh mà không có phương tiện thì làm sao đạt được; có phương tiện mà không có cứu cánh thì tu để làm gì? Hễ rời cái này thì không đạt được cái kia; còn rời cái kia thì cái này trở thành vô nghĩa. Nếu không chỉ ngay trăng thì có nhiều người lầm tưởng những vì sao ấy là trăng, rồi cắm đầu cắm cổ đi tìm những vì sao thì quả là tai hại vô cùng. Còn nếu chỉ ngó trân vào ngón tay thì làm sao thấy được trăng? Tương tự, nếu Phật không dùng pháp môn phương tiện để dạy cho chúng sanh thì có ai biết đường nào mà tu. Một khi Phật đã nói pháp rồi thì Phật muốn chúng sanh phải thẳng tiến chứ đừng chấp nhứt ở phương tiện; phương tiện nào cũng là phương tiện của Phật bày ra. Không có cái gì sai hoặc cái gì quấy cả, chỉ có sự mê chấp của ta là sai quấy mà thôi.

221. TẠI SAO GỌI PHẬT LÀ MỘT ÔNG THẦY THUỐC GIỎI ?

Cái vi diệu của đạo Phật không chỉ ở chỗ giáo lý thâm thâm, mà còn là thích hợp với mọi căn cơ trình độ của chúng sanh. Đức Phật đã vì thương xót chúng sanh trong cái thế giới Ta Bà này mà thị hiện ra để cứu độ. Ngài như một đại lương y, sau khi xem mạch cho chúng sanh mọi loài rồi thì Ngài tùy theo căn bệnh mà cho thuốc. Thuốc không nhất thiết phải là thuốc đặc tiền mới là thuốc hay, mà là thuốc cho đúng bệnh. Thí dụ như nhức đầu thì Ngài cho thuốc nhức đầu, chứ thuốc đau bụng dù có hay cũng chỉ dành cho đau bụng mà thôi. Theo Ngài, thuốc dù hay mà không uống đúng chỗ cũng sẽ trở thành thuốc độc. Chuyện kể có hai vợ chồng nợ; vợ đau bụng sắp sanh mà không sanh được. Thầy thuốc bảo nên cho uống thuốc dục thì sanh mau hơn. Chồng bèn chạy đi mua thuốc dục; về đến nhà thì vợ đã sanh rồi. Tiếc tiền, chồng chẳng những không bỏ thang thuốc dục kia mà còn sắc uống. Vừa uống xong thì chuyện gì xảy ra chắc ai trong chúng ta cũng đều biết. Anh chồng chẳng những không săn sóc được cho vợ sau khi sanh, mà còn phải cần người khác đến săn sóc cho anh nữa. Thấy như vậy để mình đừng chạy theo; đừng thấy người tụng Pháp Hoa, mình cũng tụng Pháp Hoa. Nhiều khi căn cơ chưa đủ để tụng trì kinh này, nhưng có thể tụng trì kinh khác. Hợp với kinh nào thì tụng kinh ấy; tất cả đều là kinh Phật. Không kinh nào khác kinh nào, cũng như không kinh nào hơn kinh nào.

Thuốc Ngài cho là những thứ nào? Thuốc Ngài cho thì nhiều vô kể; tuy nhiên, chúng ta chỉ tóm tắt những thần dược dùng để đối trị với những chứng bệnh thông thường của chúng sanh mà thôi.

Thứ nhất, dùng phóng sanh bố thí để đối trị tâm tham dục. Đối với chúng sanh nào mà lòng tham và dục vọng nhiều thì Ngài dạy hãy ngòi mà quán sát rằng cái thân này là bất tịnh, là không trong sạch. Cái hoa dù đẹp cách mấy, có nở rồi cũng phải tàn. Con người chỉ là những đất, nước, lửa, gió do duyên hợp lại. Duyên thuận thì còn, mà duyên nghịch thì không. Tình yêu thương vợ chồng, cha mẹ, anh em, bà con, thân thuộc chỉ nằm trong một hơi thở ngắn ngủi. Hơi thở mà dứt rồi thì còn lại gì? Kiếp người như ánh điện chớp, thấy đó rồi mất đó, tham dục để làm gì? Cảnh vật quanh ta cũng vậy, có cái gì trường tồn đâu? Chỉ một cái chuyển mình của đất là tang điền thương hải, là ruộng dâu hóa thành biển cả, là sông biến thành gò. Chỉ cần một chướng duyên nào đó bất thần ập tới thì đang lành lặn sẽ trở nên đui mù, què quặt, bịnh tật... Hoặc giả đang sang giàu bỗng trở thành nghèo hèn; đang thông minh trở thành đần độn chỉ vì một cái chấn thương sọ não. Còn nhiều thứ lắm; tuy nhiên đó là những cái căn bản mà Đức Phật đã căn dặn những kẻ có nhiều tham dục nên quán sát để mà thấy cho được từ thân này bất tịnh, thiên nhiên không vĩnh hằng, xã hội thì ê chề và đầy đầy những tuồng lên voi xuống chó. Thấy rõ như vậy rồi, chúng ta sẽ không còn tâm đâu nữa để mà tham mà dục.

Thứ nhì, dùng đức nhẫn nhục và tâm hoan hỉ để đối trị lòng sân hận, cộc cằn. Đối với chúng sanh nào mà hay sân hận thì Ngài dạy hãy ngòi mà quán sát để tìm trở về với cái cội nguồn Phật tánh của mình. Có nhiều người hay đổ thừa là tại bản tánh tôi nóng nảy nên mới xảy ra tự sự. Nói như vậy là đi ngược lại với giáo lý của nhà Phật. Đối với Phật giáo, trong mỗi chúng sanh đều có Phật tánh. Cái Phật tánh ấy vốn bình đẳng, bao la; không phân biệt. Không Phật tánh nào khác Phật tánh nào. Ngặt vì những ‘Tập Khí,’ tức là những tư tưởng và hành động thiện ác từ nhiều đời kiếp, hoặc trước, hoặc ở ngay đời này, gây ra. Nếu

cái tập khí ấy nhỏ thì sự sân hận nhỏ, con người ấy sẽ chỉ gây sự với người quanh mình mà thôi. Còn nếu cái tập khí ấy vừa vừa thì đụng ai cũng gây. Tuy nhiên, nếu cái tập khí ấy mà lớn thì ta có thể phát điên khùng, làm những chuyện sát nhân, hại vật; hay bất cứ chuyện gì ta cũng có thể dám làm. Là người Phật tử thuần thành, mỗi khi sân hận nổi lên, ta luôn nhớ chúng là những tập khí do nhiều đời kiếp kết tụ lại. Nếu ngay từ bây giờ chúng ta muốn tu để đi đến giải thoát, thì chúng ta phải quẳng cái tập khí ấy đi để không còn tiếp tục tạo nghiệp nữa.

Thứ ba, dùng kiểm pháp trí huệ để chặt đứt si mê dần dần. Ví dụ như quán nhân duyên mà chúng ta có thể loại bỏ được vọng tâm chấp trước về ngã và pháp, chẳng hạn. Đối với chúng sanh nào ngu si dần dần thì Ngài dạy phải tìm cách loại bỏ cái ngu si ấy đi. Mà loại bỏ bằng cách nào? Theo Đức Từ Phụ thì con đường duy nhất để thoát khỏi ngu si là ta phải bẻ đứt đi cái xiềng xích luân hồi. Theo Ngài thì chúng sanh do bởi vô minh mà hành động; từ hành động dẫn đến thức, lục nhập... Rồi đến sanh, lão, bệnh, tử. Vậy thì muốn không có luân hồi thì phải không có sanh tử; muốn không có sanh tử thì phải chặt đứt vô minh. Làm sao để chặt đứt vô minh? Muốn chặt đứt nó trước hết ta phải biết nó là cái gì và do đâu mà có? Vô minh là đầu dây mối nhợ đưa đến những vọng nhận, nghĩa là chúng đưa ta đến những nhận thức sai lầm. Vì vô minh mà ta nhận giả làm thật. Vì vô minh mà ta cứ mãi chạy đi tìm những cái rác rưởi vô cùng di hại cho cuộc tu hành giải thoát của ta. Lúc nhỏ thì ta thấy núi là núi, sông là sông một cách vô tư lự. Đến khi lớn lên thì vì những vọng nhận mà đối với ta, núi không còn là núi nữa, và sông cũng không còn là sông của thời thơ ấu nữa. Mà ta chạy theo ngoại cảnh, nào là núi non xanh biếc, nào là sông êm đềm thơ mộng. Chính cái vô minh nó đẩy ta đến vọng nhận và cho rằng ngoại trần là hay là đẹp rồi nó bắt ta phải chạy theo. Chính cái chạy

theo ấy của ta nó làm ta khổ. Bây giờ tu rồi, tức là ta tập bỏ đi cái vọng niệm vô minh đó, tức là ta cố gắng không nhận lầm nữa. Vì thế mà sau khi tu thì ta thấy núi là núi còn sông là sông. Không còn núi sông đẹp và thơ mộng như hồi chưa tu nữa. Thấy thì vẫn thấy, nhưng ta không còn chạy theo nữa. Một khi không chạy theo thì làm gì có khổ. Sau khi tu rồi thì ta thấu hiểu lý nhân duyên; hễ có nhân nầy thì có quả đấy, không nhân thì không quả. Tất cả sinh ra, thay đổi cho đến dị diệt đi (sinh, trụ, dị, diệt) cho chúng ta thấy mọi sự vật thay đổi từng giây, từng phút, chứ không có cái gì vĩnh hằng. Chúng ta cũng vậy, lúc mới sanh khác lúc năm tuổi, lúc năm tuổi khác lúc hai mươi tuổi. Vậy thì lúc nào là ta? Lúc mới sanh hay lúc hai mươi tuổi? Nếu gọi cái ta là thật thì cái đó sẽ không bao giờ thay đổi chứ ! Thấy như vậy ta biết cái ta nó không thật; thấy như vậy ta biết mọi sự vật không có tự thể. Đã không có tự thể tức là không có cái gì hết. Thấy như vậy để chúng ta quyết tâm từ bỏ những vọng nhận, vọng chấp, vọng hành và từ đó xé tan được bức màn vô minh.

Thứ tư, dùng định tâm đối trị loạn tưởng. Đối với những người tâm tánh thường hay tán loạn thì Ngài chỉ cho cách được trở về với chánh niệm. Phàm phu thường hay thích những cái gì dễ làm và nhanh chóng; thích đi tặc chứ không từ từ. Chính vì vậy mà chúng ta cứ mãi quay cuồng; chính vì vậy mà tâm phàm phu thường hay tán loạn, vọng tưởng, điên đảo. Một khi tâm đã tán loạn thì làm sao mà nhìn thấy được cái nào thật, cái nào giả; cái nào chân chính, cái nào nguy tưởng... Chính cái tâm tán loạn ấy nó khiến ta nhận giả làm chơn; nhận luân hồi làm giải thoát. Đức Phật đã khuyên nhủ những ai không muốn mãi lăn trôi trong luân hồi sanh tử, khỏi bị vào tam đồ lục đạo thì cần phải ít nhất đưa cái tâm tán loạn ấy về chánh niệm hoặc nhất niệm (chế tâm nhất xứ); rồi từ chánh niệm ta sẽ từ từ đi đến vô niệm (vô tâm).

Con ngựa đang rong ruổi, muốn bắt nó từ rong ruổi trở về không làm gì cả thì quả là khó. Vậy thì việc trước tiên hãy đem nó về cho nó chỉ làm một việc, hoặc uống nước, hoặc gặm cỏ, như vậy thì sẽ dễ dàng hơn. Tâm ta cũng vậy, từ tán loạn, hãy cho nó một việc làm nào hay hay. Thí dụ trì chú, niệm Phật, hoặc đếm hơi thở... Làm được như vậy, cho dù chưa đạt được vô niệm, ta cũng đã trừ được những tạp niệm. Làm được như vậy, cho dù chưa được Niết Bàn, ta cũng tránh được tam đồ lục đạo. Làm được như vậy, cho dù chưa được giải thoát rốt ráo, chúng ta cũng đã thanh tịnh và an lạc lắm rồi.

Cuối cùng đối với những người gặp nhiều chướng ngại và phiền não thì Ngài khuyên niệm Phật. Đức Từ Phụ giải thích sở dĩ tu mà gặp nhiều chướng ngại là do bởi những nghiệp mà ta đã vay từ đời trước, đến đời này phải trả. Vậy thì khi trả ta hãy vui vẻ mà trả chứ đừng kỳ kèo bớt một thêm hai. Hãy niệm Hồng Danh chư Phật để tự nhắc nhở ta những hạnh nguyện của chư Phật. Nếu có người từ nhỏ đến lớn chưa từng làm ác mà cứ gặp chướng ngại là do họ đã gây ra từ đời trước, hoặc từ nhiều đời trước, nay quả đã chín thì phải hái thôi. Nếu ta hiểu được thuyết như quả thì khi gặp chướng ngại như vậy ta sẽ không còn thắc mắc, hoặc trách cứ một ai mà tăng thêm nghiệp tội. Nếu hiểu rõ thuyết nhân quả của nhà Phật, khi gặp chướng ngại ta chẳng những không trách ai, mà còn tự mình sám hối những nghiệp mình đã gây trong quá khứ nữa. Lúc tự hối ấy ta nên tưởng đến Phật là đáng đã trút được hết chướng ngại nên Ngài mới giải thoát. Lúc tự hối ta cũng nguyện với chư Phật rằng: “Con từ vô thủy do bởi vô minh che lấp mà khởi tham, sân, si, và tạp niệm để tạo ra chướng ngại. Nay nhờ có các Ngài chỉ dạy, con biết là con đang gạt những gì con đã tạo. Con xin các Ngài hộ trì và chứng giám ở tâm thành của con. Con nguyện giữ gìn giới đức, đạo hạnh, thanh tịnh...để tâm con được định, từ đó mà

phát trí huệ như các Ngài, để một ngày không xa nào đó con cũng được cùng các Ngài hội ngộ nơi đất Phật.”

Tóm lại, Phật đã tùy bệnh của chúng sanh mà cho thuốc, uống hay không uống là chuyện của chúng sanh. Nếu chúng sanh nào chịu nghe mà uống thì nghiệp chướng dù nặng cũng sẽ tiêu trừ; tâm dù có tán loạn cũng sẽ đạt được nhất niệm; đầu óc dù ngu si mê muội cách mấy cũng sẽ sáng suốt ra; tánh tình dù có hung dữ thế mấy đi nữa cũng sẽ thuần thực khi thấy rõ được mình cũng có Phật tánh; và cuối cùng, dù có tham lam bòn sẻn cũng quay ra bố thí làm phước. Được như vậy, cho dù nghiệp chướng nặng nề thế mấy, không thể một sớm một chiều mà có thể giải trừ hết được; tuy nhiên, cũng sẽ lần lần hóa giải, và với thời gian, không chóng thì chầy cũng sẽ hết. Ví bằng chúng sanh nào không chịu nghe; Đức Từ Phụ, dù có là một ông thầy thuốc giỏi đến đâu, cũng đành bó tay, thương xót mà không làm gì khác hơn được.

222. NGƯỜI PHẬT TỬ TẠI GIA NÊN TU NHƯ THẾ NÀO?

Đạo là một vấn đề hết sức mênh mông mà tâm trí bình thường của một con người khó lòng thông suốt được. Ai mà ôm cái mộng lâu thông kinh Phật, chắc sẽ không bao giờ có cơ hội, hoặc thời gian để thực hiện cái mơ ước ấy thì lấy đâu ra được cơ hội để mà hành trì. Đạo Phật mà Đức Thích Ca Mâu Ni đã khai mở cách nay trên hai mươi lăm thế kỷ, chẳng những giúp ích cho những người quyết tâm cát ái ly gia để tu cho thành chánh quả, mà còn vô cùng thiết thực và hữu ích trong đời sống hàng ngày. Đức Từ Phụ thường dạy rằng nhứt thiết duy tâm tạo. khổ đau do tâm tạo, mà hạnh phúc cũng do tâm tạo nên. Tâm si mê là nguồn gốc của mọi hành động xấu ác và đưa đến đau khổ. Tâm sáng suốt là nguồn gốc tạo nên an vui, giải thoát cho mình và cho đời. Chính vì vậy mà Ngài hằng khuyên nhủ Phật tử, xuất gia cũng như tại gia, phải tự nỗ lực trau dồi tâm tánh, phải lưu tâm dành những thì giờ trong ngày mà tu tập, giữ gìn chánh niệm và thanh lọc thân, khẩu, ý. Ngài khuyên, nhứt là các Phật tử tại gia, hãy cố công tu tập cho đời sống được an vui hạnh phúc, chứ không nên chạy đông, chạy tây mà mất đi thời giờ quý báu của mình.

Kinh điển Phật thì thậm thâm; tuy nhiên, Phật đã tùy theo căn cơ, trình độ của nhiều chúng sanh mà giảng nhiều bộ kinh khác nhau. Ngài vừa giảng đạo lý, mà cũng vừa chỉ dạy cho ta cách hành trì. Giáo lý của Ngài bao gồm trong Tam Tạng Kinh Điển chứa đựng Kinh, Luật, Luận. Kinh là những lời giảng của Ngài được trùng tuyên lại, Luật là những giới luật mà Ngài đã đặt ra nhằm giúp cho những người con Phật nương theo đó mà tu. Luận là những lời giải bàn của các tổ và chư Phật tử sau này cũng nhằm giúp ta biết rõ về giáo lý nhà Phật. Tóm lại, tam tạng kinh điển bao gồm toàn thể giáo pháp liên quan đến sinh hoạt của Phật giáo đồ.

Đức Phật đã giảng dạy kinh cho nhiều người có trình độ khác nhau và có lối sống khác nhau, nhưng tất cả những lời dạy của Ngài đều hướng về sự buông bỏ những đau khổ và quay về với nguồn sống hạnh phúc vốn có sẵn của con người. Ngoài những kinh giảng, Ngài còn đặt ra những nguyên tắc sinh hoạt của tăng chúng nhằm điều hòa các sinh hoạt tu tập, gọi là luật. Như vậy luật là những giới hạnh mà tăng chúng phải theo để giữ thanh tịnh cho mình và cho người. Sau cùng là luận, luận là những lời bàn luận, vấn đáp, hoặc giảng giải những lời nói của Phật. Những ai lâu thông tam tạng kinh điển thì được gọi là Tam Tạng Pháp Sư; tuy nhiên, Đức Từ Phụ không những chỉ muốn chúng ta thành những tam tạng pháp sư, mà Ngài còn muốn nhất thiết chúng sanh đều thông hiểu và hành trì đúng theo giáo pháp của Ngài mà tu cho được giải thoát.

Tựu trung, kinh điển Phật giáo được tập thành từ mười hai thể loại (trường hàng, trùng tụng, cô khởi, bốn sự, vô vấn tự thuyết, vị tăng hữu...) qua năm thời kỳ thuyết pháp (Hoa Nghiêm, A Hàm, Phương Đẳng, Bát Nhã và Niết Bàn) trong suốt hơn bốn mươi lăm năm Đức Thích Tôn đã vì chúng sanh mà chuyển bánh xe chánh pháp. Tất cả giáo điển mà Ngài đã dạy qua các bộ kinh (Hoa Nghiêm, A Hàm, Bát Nhã, Niết Bàn...) đều chứa đựng nội dung kế lý và kế cơ, được dựa trên tinh thần tùy duyên mà bất biến (phương tiện không rời cứu cánh) và bất biến mà tùy duyên (cứu cánh không bỏ phương tiện). Do vậy, những lời chỉ dạy của Đức Thế Tôn đều mang tính chất chơn thật, diệu dụng và linh động. Cốt để chỉ rõ cách thức tu tập cho thích hợp với mọi căn tánh và trình độ, hầu mang lại những kết quả thực tiễn cho từng căn cơ, hoàn cảnh của mọi chúng sanh. Có thể nói kinh điển Phật giáo là các phương thuốc thần diệu để đối trị với tất cả các căn bệnh của chúng sanh. Người Phật tử tại gia nên luôn nhớ rằng tất cả các lời dạy trong các kinh đều tốt

lành. Tất cả kinh Phật đều do Phật nói, vì thế không kinh nào hơn kinh nào. Xin đừng nghe bất cứ ai mà hàm hồ phán xét kinh này Đại Thừa, kinh kia Tiểu Thừa mà mang thêm ý và khẩu nghiệp vào thân. Nếu chúng ta có thì giờ nghiên cứu, học hỏi và hành trì tất cả là điều rất tốt. Tuy nhiên, chúng ta không có đủ thì giờ làm chuyện đó đâu. Vậy xin hãy tìm đến một vị thầy nào hiểu rõ nhiều về mình mà thỉnh lời khuyên xem coi mình thích hợp với bộ kinh nào, hoặc tự chọn cho mình một bộ kinh thích hợp với khả năng của mình. Đừng bao giờ chạy theo người, vì người ta khác, mình khác. Người có khả năng trì tụng Pháp Hoa, nhưng ta thì không. Người có khả năng trì tụng Lăng Nghiêm, nhưng ta thì lại thích hợp với Hoa Nghiêm... Đừng bao giờ nghĩ rằng kinh này là Đại Thừa, kinh kia không là Đại Thừa. Xin thưa, tất cả kinh Phật là Phật thừa, chứ không Đại không Tiểu chi cả. Chính những cái chấp mê khờ dại này mà, nhiều khi ta thấy tu Phật sao khó quá; kinh Phật học mãi mà không hiểu, rồi đâm ra chán nản mà bỏ tất cả. Thậm chí, còn có người cho rằng tu hành là bắt buộc phải cắt ái, ly gia. Tu hành sao mà khó quá, phải từ bỏ gia đình, nhà cửa, công ăn việc làm thì mới tu được... Xin thưa, ngay từ ngày lập quốc Phật, Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng nếu không có đời thì không có đạo; không có cái thế giới Ta Bà này thì chư Phật đã không thị hiện làm gì. Ngài đã nói rõ tằng ni là rường cột và mái che, còn cư sĩ tại gia là tường vách của ngôi nhà Phật. Thiếu một trong hai sẽ không có ngôi nhà. Cư sĩ tại gia phải hiểu rõ như vậy để đừng mang trong đầu sự hiểu lầm tai hại rằng đạo Phật là bi quan yếm thế, rằng đạo Phật phải xa lánh cuộc đời, rằng đạo Phật không thiết tha gì đến sự phát triển của xã hội...

Đức Từ Phụ đã vạch rõ con đường đi cho mọi người; ai có đủ duyên thì xuất gia tu hành cho được giải thoát, ai chưa đủ duyên thì tu tại gia để sống đời an vui và hạnh phúc trong ánh

sáng của đạo Phật. Có lắm khi những người tu tại gia mà thực hành tốt ráo những lời Phật dạy thì cũng được giải thoát; cũng có lắm khi xuất gia mà giải đãi, còn sân si, tranh cãi, tiền nghiệp còn nặng thì vẫn trầm luân như thường.

Kinh Phật có nhiều loại. Có loại chỉ nói về cứu cánh giác ngộ, hoặc chỉ bày chân tâm như kinh Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Lăng Già, Kim Cang, Thủ Lăng Nghiêm... Có loại chỉ dành riêng để chỉ dạy cho giới xuất gia như Tứ Thập Nhị Chương Kinh, Kinh Di Giáo, A Hàm... Những bộ kinh này nhắc nhở các tăng ni về hạnh nguyện xuất gia để phục vụ chúng sanh và đạt quả giải thoát. Có kinh thì Đức Phật chỉ dành riêng cho người tại gia mà thôi. Như vậy người cư sĩ tại gia chỉ cần vâng theo những lời dạy của Phật thì chẳng những đời sống mình được an vui, hạnh phúc với vợ chồng con cái, cha mẹ, anh em, bạn bè, mà còn đem lại những điều thiện lành cho nhân quần xã hội nữa.

Hiểu được như vậy ta mới thấy được khi đọc kinh điển Phật là ta đang đi vào những cánh rừng Chiên Đàn thơm ngát với vô số kỳ hoa dị thảo quanh ta. Hiểu được như vậy ta mới thấy tu theo đạo Phật không khó. Hiểu được như vậy, chúng ta sẽ dẹp tan ngay cái lầm lẫn tai hại của phàm phu, quơ đũa cả nắm, nào là đạo Phật đòi hỏi phải từ bỏ gia đình, dẹp hết tình thương, phải cắt ái ly gia; nào là đạo Phật chỉ tối ngày lo ngồi thiền, bỏ cả công ăn chuyện làm; nào là đạo Phật chỉ biết tụng kinh, ăn chay, niệm Phật... Chính vì sự lầm lẫn tai hại này mà có nhiều người đang có gia đình êm ấm lại bỏ ngang để đi tu. Bỏ như vậy, đạo Phật gọi là trốn tránh trách nhiệm; trốn tránh sự bảo bọc vợ con và cha mẹ, đạo Phật không bao giờ tán thành. Phật giáo quan niệm tà đưng tạo dựng gia đình ngay từ đầu; đi tu lúc còn độc thân, chứ đã tạo dựng gia đình là phải lo lắng cho chu đáo, và việc này ưu tiên hơn bất cứ việc gì, ngay cả chuyện tu. Nếu cha mẹ không phụng dưỡng, thờ kính; vợ con không lo lắng châu đáo

thì khoan hẩn tu. Những người như vậy chưa tu được đâu. Người Phật tử tại gia thuần thành phải luôn nhớ rằng thờ cha, kính mẹ, bảo bọc vợ con cho chu đáo ấy là tu. Ta phải tu từ những chuyện hết sức bình thường và đơn giản. Thí dụ như mình ăn chay được thì tốt; mình có thể khuyên nử được vợ con ăn chay theo càng tốt hơn; tuy nhiên, nếu vì căn cơ hoàn cảnh mà họ chưa ăn chay được, thì cũng không sao, chứ đừng bao giờ ép buộc. Đừng bao giờ có cái kiêu mình ăn chay thì mình cao thượng, vợ con hoặc người khác không ăn chay được là họ tội lỗi, kém cỏi. Ai mà còn nhìn như vậy là còn chấp, là chưa tu. Làm như vậy là chỉ tạo thêm sự bất hòa trong gia đình và xã hội mà thôi.

Người cư sĩ tại gia cũng nên hiểu rõ giới luật dành cho cư sĩ nó khác với tu sĩ. Người xuất gia muốn sống đời thanh tịnh, an vui và giải thoát để phục vụ quần sanh, nên đời sống của họ rất đơn giản và đạm bạc. Họ không có tài sản, không vợ chồng con cái, không ăn thịt chúng sanh, không rượu chè, không làm thương mại hoặc chính trị. Người tại gia thì khác, chỉ nương theo những giới điều của nhà Phật để có cuộc sống thanh tịnh hơn, an vui hơn, và hạnh phúc hơn. Nên nhớ là người cư sĩ vẫn còn có cuộc sống ngoài đời, chứ không phải cát ái ly gia. Đức Từ Phụ đã dạy rằng người cư sĩ vẫn sống tích cực, vẫn học hành và phát triển nghề nghiệp, vẫn tạo ra tiền của, xây dựng gia đình, nuôi nấng con cái, phụng dưỡng cha mẹ. giúp đỡ bà con bạn bè, đóng góp tích cực vào những công trình phục vụ xã hội và từ thiện. Làm tất cả những điều trên bằng chính mồ hôi và nước mắt của mình chứ không bằng những phương tiện bất chánh. Thật tình mà nói, đạo Phật đã đi sâu vào tâm não của người Việt Nam chúng ta từ lâu lắm rồi; tuy nhiên, thực hành tất cả những lời Phật dạy từ đi, đứng, nằm, ngồi, ăn uống, nói năng.. không phải là chuyện dễ dàng và đơn giản đâu. Đối với tu sĩ xuất gia còn tương đối dễ, chứ đối với cư sĩ tại gia thì quả là khó. Mỗi ngày, người cư sĩ tại

gia vừa phải lăn lộn với đời, mà phải vừa hành trì Phật pháp. Vừa phải sống làm sao cho vừa lòng người mà tâm mình vẫn luôn được trong chánh niệm quả là nan sự. Tuy nhiên, nói khó, chứ không nói là không làm được. Người Phật tử tại gia luôn cương quyết lợi dụng mọi hoàn cảnh và mọi cơ hội để tu. Ăn chay được ngày nào là tốt ngày đó; tạo tác lành được ngày nào thì cơ hội giải thoát rút ngắn lại ngày đó. Người ta thường nói khó nhất là tu tại gia, thứ hai tại chợ, thứ ba mới tại chùa. Nói thì nói vậy chứ tu ở chùa cũng chưa chắc đã dễ đâu; tuy nhiên, sự va chạm về đời sống không có nên tương đối dễ tu hơn cư sĩ tại gia. Cư sĩ tại gia vừa tu tại nhà, tại chùa, mà cũng tại chợ nữa. Như vậy người cư sĩ tại gia lãnh đủ những cái khó khăn nhứt trong việc tu tập. Nói thì nói vậy chứ một khi đã quyết tâm thì có gì mà ta không làm được. Chúng ta đã may mắn có được đạo pháp và các bậc cao tăng, lúc nào cũng mở rộng lòng từ bi chỉ dạy cho chúng ta. Vì thế, bất kỳ ở đâu, ở nhà, ở chợ, ở sở làm, ở trường học,.. chúng ta đều cũng phải tu. Với giáo pháp của Phật, chúng ta sẽ cảm thấy thoải mái hơn, và cuộc đời của chúng ta sẽ đáng sống hơn. Chính nhờ giáo pháp từ bi của Phật mà cha mẹ sẽ lo lắng cho con cái nhiều hơn; con cái sẽ hiếu thảo với cha mẹ hơn; bạn bè sẽ thương yêu giúp đỡ lẫn nhau hơn; và con người đau khổ sẽ bớt đau khổ hơn. Lại cũng chính nhờ giáo pháp của Phật mà chúng ta có khả năng đối mặt với đau khổ; nhận rõ chúng là những gì để mà diệt chúng. Khi nắm được cốt lõi của đạo thì chúng ta sẽ không còn phân biệt đạo và đời nữa, trong mỗi hoàn cảnh, mỗi môi trường, dù thuận hay nghịch đều là nhân duyên cho từng bước tiến tu của ta. Khi đã thực sự sống đạo thì người con Phật không còn chấp cái nghe, cái thấy, cái tưởng, cái thương, cái ghét nữa. Người con Phật sẽ soi rọi lại chính mình; thấy mình nhiều hơn là thấy người; nhìn cái xấu của mình nhiều hơn là nhìn cái xấu của người; thấy lỗi mình nhiều hơn là thấy

lỗi người. Lúc đó người con Phật biết tự hướng vào nơi tự thân, chứ không cầu ở tha lực nữa. Người Phật tử tại gia luôn tâm niệm rằng tu là tự mình nhìn lại tâm niệm của chính mình. Một niệm thiện cũng như ác khởi lên là ta phải biết và phải tự mình làm chủ tự thân. Nhất nhất đều phải áp dụng những điều mà Đức Từ Phụ đã dạy vào cuộc sống hàng ngày. Tự thân ta là một bộ kinh sống; từng giây, từng phút, từng giờ, từng ngày ta phải tu trì ngay chính bản thân ta. Ông chủ ngôi nhà này chính là mình chứ không ai khác; hãy can đảm bước vào; hãy tin tưởng rằng một khi ta dám nhìn lại chính mình thì cho dù xã hội có quay cuồng cách mấy cũng không cuốn hút được ta. Đạo Phật đơn giản và dễ thương như vậy đó, chứ không có cái gì khúc mắc cả.

Chúng ta sanh ra để hưởng niềm vui và hạnh phúc vì thế chúng ta phải lớn lên trong hạnh phúc, rồi cũng già trong hạnh phúc. Để khi từ già cõi đời này chúng ta sẽ mang cái niềm hạnh phúc này về cõi miên viễn. Là Phật tử tại gia luôn nhớ những điều này và coi chúng như là những hành trang sống của mình. Đọc tụng thì lựa bộ kinh nào thích hợp với mình, chứ đừng ai sao tôi vậy. Cái quan trọng trong cuộc sống tu tập là phải nhiếp tâm hành trì. Chỉ cần đọc lâu thông một bộ kinh, giữ cho thân, khẩu, ý hằng thanh tịnh là chúng ta đang thật sự có đạo Phật trong đời sống rồi vậy. Chỉ cần được như vậy, tâm ta sẽ tràn đầy tình thương yêu trong sáng. Chừng đó chúng ta sẽ thấy đạo Phật thật dễ thương, thật đơn giản như chính lời dạy của Phật: “Làm các điều lành, không làm các điều ác, giữ cho tâm ý được trong sạch.” Chỉ cần bấy nhiêu hành trang ấy cũng đủ cho người Phật tử dẫn thân vào đời một cách tích cực, mà không vướng mắc phải ác nghiệp. Chỉ cần bấy nhiêu đó thôi, người Phật tử sẽ cảm thấy thư thái trong cái xã hội quay cuồng này.

**223. HÃY TÌM HIỂU NHỮNG TÔN XỨNG MÀ
PHẬT TỬ DÙNG ĐỂ GỌI PHẬT**

Là người Phật tử, hằng ngày tụng kinh, niệm Phật mà không hiểu vì sao mình tôn xưng Phật bằng những danh từ khác nhau thì quả là một thiếu sót lớn lao.

Đức Thích Ca Mâu Ni là vị giáo chủ đã khai sáng ra đạo Phật, một tôn giáo mà theo các nhà hiền triết của Tây phương đã đánh giá như là một tôn giáo cho toàn cầu. Ngài quả tình xứng đáng là bậc Đạo Sư của trời và người. Trong kinh Nhật Tụng mà chúng ta thường tụng mỗi ngày thì Phật có mười danh hiệu. Đây chỉ là những danh hiệu mà ta dùng gọi để tưởng nhớ đến công ơn của Ngài, chứ thật tình mà nói, không bút mực nào có thể diễn tả hết được sự tôn kính của chúng ta đối với Ngài cả. Mười danh hiệu ấy là Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật và Thế Tôn.

**Ứng Cúng là bậc đã hoàn toàn vắng lặng và thanh tịnh từ thân, khẩu, đến ý. Tất cả đều trọn lành và Ngài xứng đáng cho tất cả chúng sanh lễ bái cúng dường.

**Chánh Biến Tri là bậc Giác Ngộ Viên Mãn, thấy và biết chân lý một cách rất ráo.

**Minh Hạnh Túc là bậc trí tuệ và đức hạnh hoàn toàn viên mãn do tu tập nhiều đời mà được.

**Thiện Thệ là Ngài đã đạt đến nơi chí thiện, an lạc và hạnh phúc hoàn toàn. Ngài đã dùng cái trí huệ sáng suốt ấy mà chứng quả Niết Bàn.

**Thế Gian Giải là Ngài chẳng những thông suốt thế giới này, mà còn cả Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới nữa. Ngài nhìn tất cả các thế giới khác nhau như nhìn một vật trong lòng bàn tay thôi. Ngài đã giải bày cặn kẽ những pháp Hữu và Vô ở thế gian.

**Vô Thượng Sĩ hay là A Nậu Đa La có nghĩa là trong vô lượng thế giới giữa Chư Thiên, Ma Vương, Phạm Thiên, Loài Người, Sa Môn, Tu Sĩ, Đạo Sĩ, Bà La Môn... Chưa có một ai đã

thành tựu được đức hạnh, giác ngộ, giải thoát và có oai lực như Ngài.

****Điều Ngự Trượng Phu** là bậc có khả năng điều phục khắp chúng sanh. Ngài có khả năng tế độ những ai hữu duyên, có tâm đạo, hoặc muốn hướng về giác ngộ.

****Thiên Nhân Sư** là bậc Đạo Sư của Trời và Người.

****Phật dùng để chỉ bậc đã hoàn toàn giác ngộ và giải thoát.**

****Thế Tôn** là bậc đang được tôn kính tối thượng giữa trời và người.

Đức Phật đã vì thương xót chúng sanh mà thị hiện. Ngài như một đóa sen trong bùn mà hương thơm ngào ngạt. Ngài đã dùng cái nhìn như thị mà chứng quả Chánh Đẳng Chánh Giác. Ngài đã đạt đến tột cùng của đức hạnh không thể nào kể xiết; tuy nhiên, ba đức nổi bật nhất là: Tịnh Đức, Bi Đức, và Tuệ Đức.

Tịnh Đức bao gồm Ứng Cúng, Thiện Thệ và Vô Thượng Sĩ. Đức Phật đã hoàn toàn dập tắt tất cả mọi phiền não tham, sân, si. Cả thân, khẩu lẫn ý của Ngài đều trọn lành. Trong Ngài không còn một niệm ác; Ngài không hề nghĩ hay làm điều gì tội lỗi và Ngài luôn sống trong thanh tịnh và an lạc.

Bi Đức bao gồm Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật và Thế Tôn. Cuộc đời của Ngài là hiến trọn cho chúng sanh. Ngài đã sống vị tha, ban vui, cứu khổ đến chúng sanh mọi loài mà không còn phân biệt.

Tuệ Đức bao gồm Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, và Thế Gian Giải. Trí tuệ Ngài đã đạt đến tột cùng viên mãn. Ngài là bậc hoàn toàn giác ngộ. Ngài thấu triệt mọi tiến trình sinh diệt trên địa cầu cũng như ngoài vũ trụ. Những gì mà Ngài đã nói cách nay trên hai mươi lăm thế kỷ thì giờ này cả thế giới mới từ từ mò ra. Ngoài ra, Ngài còn thấu triệt cái bất an thường trực của con người, thấu triệt nguyên nhân gây ra những bất an này nên

Ngài chỉ bày cho chúng sanh cách dùng Tứ Diệu Đế để diệt trừ cái bất an đó.

Quả tình không còn một tôn xưng nào có thể xứng đáng cả. Cái xứng đáng duy nhất là chúng ta hãy nhìn thẳng vào tấm gương sáng chói của Ngài mà học, mà bắt chước. Chúng ta hãy noi theo những tăng lữ đã liên tục truyền thừa ngọn đuốc giác ngộ và giải thoát của Ngài, để một ngày không xa nào đó chúng ta sẽ cùng nhau đi vào cõi tịnh tịch giải thoát của Ngài.

224. LÀM SAO ĐỂ CÓ ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG?

Người Phật tử nên thường xuyên nhìn lại mình xem coi có phải mình đang có đạo Phật trong đời sống hằng ngày của mình hay không? Nên thường xuyên nhìn lại để kịp thấy mỗi khi ta bước trật đường để biết mà bước ngay trở về nẻo chánh đường ngay. Đạo Phật chẳng những là một tôn giáo giúp ta tu giải thoát mà còn là một triết lý sống tuyệt vời giúp ta trở thành một con người toàn thiện, toàn mỹ. Đạo Phật dạy ta làm người, dạy ta biết sống chẳng những cho mình mà còn cho người nữa. Người Phật tử luôn sống liên kết với mọi người một cách thật sống động và tích cực; luôn biết hòa mình mà sống giữa dòng đời, nhưng không làm phương hại đến một ai.

Người Phật tử thật sự có đạo Phật trong đời sống là người biết cư xử tử tế với mọi người trong xã hội, trong cộng đồng. Từ người già đến trẻ nhỏ; từ kẻ sang người hèn; kẻ giàu người nghèo; kẻ có quyền thế người cô thân; kẻ mạnh người yếu; kẻ lành lặn đến người tật nguyền. Người Phật tử chân chánh không binh ai, cũng không bỏ ai. Một khi đã hiểu lý nhân duyên của nhà Phật, người con Phật luôn nhớ hễ có cái này thì có cái kia; cái này không có thì cái kia cũng không. Hiểu như vậy vừa để tu mà cũng vừa để thấy rằng cuộc sống hằng ngày trong xã hội phải được xây dựng bằng một mối liên kết trong tình nghĩa tương giao. Ta làm bác sĩ, kỹ sư, thầy giáo... nhưng nhờ ai mà ta có miếng cơm, manh áo. Phải chăng chính bác nông phu, chính người thợ dệt và thợ may đã đem những thứ ấy đến cho ta. Nhờ đâu mà ta có nơi trú mưa trú nắng, phải chăng người thợ mộc, thợ hồ, thợ nề đã đổ mồ hôi trên những tấm ván, những viên gạch để xây dựng căn nhà đẹp đẽ cho ta? Nếu có một lúc nào đó ta cảm thấy ta hơn người, ta là trung tâm vũ trụ, dưới mắt ta chỉ

có ta chứ không có người, ấy là ta đang có cái gì trực trặc, ấy là ta đang không có đạo Phật trong đời sống đấy.

Hãy hằng sống bằng lời Phật dạy; hãy luôn luôn nhớ lý nhân duyên để thấy rằng mình cần người cũng như người cần mình. Mình cần người thợ mộc, thợ nề xây cất nhà cửa; thì người thợ mộc, thợ nề cũng cần những người thợ làm rừng đốn cây, xẻ núi để đem gỗ, đem đá từ trong rừng về. Mình cần người thợ may để có manh quần tẩm áo, thì người thợ may cũng cần có những người trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải... Một khi đã biết rõ như vậy thì cho dù ở đâu; ở nhà, ở sở, hay ở chùa... chúng ta đều tế nhị và đối xử với mọi người một cách bình đẳng như lời Phật dạy.

Mỗi khi thấy ai hoạn nạn, cần sự giúp đỡ mà ta ngoảnh mặt làm ngơ là ta không có đạo Phật trong cuộc sống đấy. Người Phật tử luôn nhớ không có gì là ta, thì có cái gì là của ta đâu? Nhớ như vậy để có được cái tâm từ bủa rộng, để biết san sẻ những sản nghiệp dư thừa, để không chất đầy tiền trong ngân hàng khi có người cơ khổ. Người giàu mà sống keo kiệt, bòn xén, chỉ biết sống cho mình, chỉ vì quyền lợi cá nhân hoặc gia đình mình, mà không biết nghĩ đến ai, người đó không phải là Phật tử.

Người có đạo Phật trong đời sống luôn kính trên, nhường dưới, luôn sống vị tha; gặp người hoạn nạn, trẻ mồ côi, kẻ tật nguyền, người bệnh tật... là không bao giờ ngoảnh mặt làm ngơ. Người ấy luôn thương người như thể thương thân. Bởi thế mới nói đạo Phật thật tích cực và sống động trong đời sống. Đạo Phật là đạo của tình thương yêu chan hòa khắp chúng. Tình yêu thương không hạn hẹp theo nghĩa của phàm phu, nghĩa là tình yêu của hai người khác phái, mà là cả một trời hy sinh, đôi khi quên cả bản thân mình để mưu cầu hạnh phúc cho người. Người con Phật luôn rộng lượng, cảm thông và tha thứ, không bao giờ chấp trước hoặc bươi móc những lỗi lầm của người khác. Người

thật sự có đạo Phật trong đời sống chẳng những thương yêu những người bạn hoặc bà con thân thuộc, mà còn thương xót cả kẻ thù nữa.

Cuối cùng người có đạo Phật trong đời sống là người đang lội ngược dòng đời, nghĩa là đang làm ngược với phàm phu. Khó lắm, nhưng không phải không làm được. Người con Phật nguyện sẽ suốt đời mang ánh sáng của đạo Phật để đi vào đời. Nguyện suốt đời làm việc thiện lành từ trong trái tim, tư tưởng, lời nói và hành động. Người Phật tử đã mang danh là con Phật thì từ đỉnh đầu đến gót chân đều phải giống như Phật; từ lý thuyết đến thực hành cũng phải giống như Phật. Nghĩa là cũng phải phải áp dụng Phật pháp vào cuộc sống hằng ngày của chính mình. Phải sống gương mẫu như cuộc sống của Đức Từ Phụ; phải hy sinh tư lợi cho lợi tha; phải sống không chỉ cho mình mà phải cho người nữa.

Làm sao mới gọi là có đạo Phật trong đời sống? Trước hết luôn biết nhận lỗi và sửa lỗi; sửa những sai lạc thành đứng đắn, xấu ác thành thiện mỹ, tà vạy thành ngay thẳng, tối tăm thành sáng suốt, si mê thành giác ngộ, phàm phu thành thánh hiền, chúng sanh thành Phật, và sanh tử thành Niết Bàn Giải Thoát. Như vậy người con Phật, muốn biết mình có đạo Phật trong đời sống hay không cứ để ý coi mình có biết nhận và sửa lỗi hay không? Nếu câu trả lời là có, tức là ta đang có đạo Phật trong đời sống đấy. Theo Đức Phật, làm lỗi không đáng ngại, mà đáng ngại là làm lỗi mà không chịu nhận lỗi. Cũng theo Ngài thì ở trên đời này có hai hạng người cao quý. Một là những người chưa bao giờ phạm lỗi; hai là những người đã phạm lỗi, nhưng biết nhận và sửa lỗi.

Những ai có thể áp dụng Phật pháp vào đời sống? Như trên đã nói, người biết nhận và sửa lỗi là người có đạo Phật trong đời sống. Như vậy bất luận già, trẻ, bé, lớn, xuất gia hay tại gia đều

cũng có thể làm được điều này. Lý thuyết này không khó; tuy nhiên, làm được mới là khó. Chúng ta đã rất nhiều lần nói một đằng mà làm một nẻo. Bây giờ hãy tâm nguyện, lòng nguyện là lúc nào cũng mang theo đạo Phật đi vào đời sống. Bởi vì nói mà không làm cũng như buồm không có gió, thì biết đến chừng nào thuyền mới rời được bến mê để sang bờ giác được?

Ngoài sửa sai ra, ta cần có gì khác nữa mới gọi là có đạo Phật trong đời sống? Chung quy cũng chỉ là sửa sai; tuy nhiên, hình thức thì có bàn rộng ra đôi chút. Chẳng hạn như sửa ích kỷ thành vị tha, chấp ngã thành không chấp, ngã mạn cống cao thành khiêm tốn, ngu si thành trí huệ, mưu sâu kế độc thành từ bi hỉ xả... Biết hổ thẹn mỗi khi thân, khẩu, ý làm quấy, nói quấy, hoặc nghĩ quấy. Hổ thẹn để mà lập tức sửa sai, chứ không hổ thẹn để mà chữa thẹn. Thấy ai lâm cảnh nghèo đói, ốm đau, hoặc bệnh hoạn; bằng mọi giá ta phải giúp đỡ họ, chớ không làm ngơ. Áp dụng Phật pháp vào cuộc sống như vậy đó, chứ không chỉ nói ở đâu môi chót lưỡi mà thôi.

Áp dụng Phật pháp vào cuộc sống là thật sự sống đạo; bỏ ác làm lành. Tâm trí lúc nào cũng thanh tịnh, gạt bỏ những tư tưởng phàm phu như tham, giận, si, mê, vui, buồn, thương, ghét... Không chỉ hành trì kinh trong một giờ một khắc, mà phải hành trì hết ngày này qua ngày khác, hết năm này qua năm nọ. Nếu chúng ta làm được như vậy thì thân, khẩu, ý của chúng ta sẽ hằng thanh tịnh.

Ngoài ra, người có đạo Phật trong đời sống là người luôn tự biết nhắc mình trước khi làm bất cứ việc gì. Trước khi muốn lấy vật gì của ai thì ta phải tự biết rằng Phật đã không làm như vậy; ta là con Phật, ta cũng giống Phật chứ ! Muốn bẻ cây trái gì của ai cũng vậy, Phật đâu có làm vậy; muốn ăn, ta phải, hoặc trồng, hoặc mua, hoặc xin, chứ không bẻ trộm. Trước khi muốn giết một con thú để ăn thịt, cũng nên dừng lại một phút để suy nghĩ

coi ta là ai ? Nếu ta trả lời là con Phật thì ít nhất ta cũng giống Phật ở chỗ từ bi mẫn chúng; thương tất cả chúng sanh mọi loài, từ người đến vật. Loài vật cũng biết đau đớn rên la, cũng tham sống sợ chết như ta. Nếu ta nghĩ được như vậy thì lòng muốn ăn thịt chúng sanh của ta sẽ lập tức tiêu tan. Ta không nỡ nào giết người anh em nhỏ bé của chúng ta để mà ăn thịt đâu.

Người có đạo Phật trong đời sống là người trước khi mở miệng ra nói lời không thật, hoặc rửa sả, cộc cần, nói lưỡi hai chiều... xin hãy tự hỏi xem coi Phật đã có khi nào nói như vậy chưa? Nếu câu trả lời là chưa, ta là con Phật, cũng quyết sẽ giống như Phật.

Khi ta đã có đạo Phật trong đời sống thì tự nhiên vô số hành vi và tư tưởng xấu ác từ thân, khẩu, ý sẽ không bao giờ phát sanh. Nếu ta làm được như vậy từ khi thức dậy đến lúc đi ngủ lại, từ cái đi, đứng, nằm, ngồi... thì chẳng những lợi lạc cho ta, mà còn cho người nữa. Làm được như vậy là tâm ta chẳng những đã không chạy theo cảnh, không bị rối loạn, mà cả thân, khẩu, ý đều trong sạch; nghĩa là tam nghiệp đồng thanh tịnh, Phật đã không trụ xứ chứ là gì?

Tóm lại, người Phật tử muốn xem coi mình có đạo Phật trong đời sống nên hằng quan sát coi mình có làm được những điều sau đây hay không:

- **Biết nhận và sửa lỗi.
- **Dứt ác hành thiện.
- **Thương xót và tế độ mọi loài.
- **Sống hòa hợp với mọi người.
- **Không tranh cãi hoặc kiện tụng.
- **Không làm trái ý ai.
- **Giữ gìn giới luật.
- **Đem sự hiểu biết mà chia sẻ với mọi người.
- **Rộng lòng bố thí cho kẻ nghèo.

- **Tri kiến không tà vạy.
- **Suy nghĩ chánh đáng.
- **Nói lời thanh cao, không lưỡng thiệt.
- **Không vọng ngữ, cũng không ác ngữ.
- **Hành động chơn chánh.
- **Mưu sanh mà không làm hại đến một ai.
- **Phải siêng năng và sốt sắng làm việc lợi ích cho chúng sanh.
- **Nhất nhất đều trong chánh niệm.
- **Trong lòng không còn mảy may loạn động.
- **Biết dùng chánh để ngộ tà.
- **Biết dùng chánh để diệt tà.
- **Xả bỏ lòng tham.
- **Luôn xem người đối diện như là một vị Phật tương lai.

Một khi đã có được đạo Phật trong đời sống thì chánh tự nhiên hoặc ngộ, hoặc diệt tà. Do đó mà tâm ta không còn điên đảo, tà kiến nữa; ý không còn tà vạy nữa. Lúc ấy chúng ta là gì nếu không là giác ngộ? Hễ chúng sanh giác ngộ từ ngày này qua ngày khác, không gián đoạn thì chúng sanh ấy là gì nếu không là Phật? Chính Đức Phật đã nói:

“Giác tức chúng sanh thị Phật,
Mê tức Phật thị chúng sanh.”

Chừng đó tự nhiên, dù không muốn, vẫn là bốn lai chân diện mục hiện tiền; không cầu thành Phật, vẫn thành Phật; không mong Niết Bàn, Niết Bàn vẫn hiển lộ vì Niết Bàn và Tâm chính là một. Tâm thanh tịnh là Niết Bàn, tâm loạn động là ma.

225. NHIỆM VỤ NÀY KHÔNG RIÊNG LÀ CỦA NGƯỜI XUẤT GIA

Thật tình mà nói, có bao nhiêu người con Phật đã hiểu hết những gì mà Đức Từ Phụ đã chỉ dạy. Đa số tới chùa vì ông bà cha mẹ chúng ta đã từng tới chùa; đa số chúng ta thương kính ông Phật là vì ông bà cha mẹ chúng ta thương kính ông Phật, chứ không phải vì hiểu biết giáo lý thậm thâm của Ngài mà kính Ngài. Nói như vậy không có nghĩa là quơ đũa cả nắm, cũng có rất nhiều người đến với đạo Phật vì thấy cái vi diệu thậm thâm nơi giáo lý của Ngài, chứ không phải là không có. Tuy nhiên, đa số không thông hiểu tam quy, ngũ giới, mười hai nhân duyên, thập thiện, tứ diệu đế, bát chánh đạo... Mà đa số tu theo thầy để làm lành lánh dữ. Cố gắng theo gương của các thầy để bớt sát sanh hại vật. Đó cũng là cái dễ thương của những người con Phật. Chính những cái đó nó đã giúp ta tu gần một nửa đoạn đường rồi; tuy nhiên, chúng ta ai cũng cần phải tu cho trọn đường mới mong được giải thoát, mới mong được về cõi vô sanh. Vậy thì cái nhiệm vụ giúp cho đa phần trong chúng ta đi hơn nửa đoạn đường còn lại là của ai? Của những người xuất gia hay tại gia? Xin thưa, của cả xuất gia lẫn tại gia. Luôn nhớ rằng một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao. Xin hãy cùng nhau dìu dắt để đi đến đất Phật.

Nếu những cư sĩ tại gia cứ tiếp tục cái ý nghĩ rằng mình chỉ là những kẻ bên lề của tịnh xá hay chùa chiền thì đó quả là cái ý nghĩ tự ti; nó phát xuất bởi tinh thần vô trách nhiệm, và ấy quả là cái không may lớn cho Phật giáo. Theo Đức Phật, tại gia cũng như xuất gia, đều có trách nhiệm như nhau. Ngài đã khẳng định trong rất nhiều kinh điển rằng nếu không có đời thì đạo cũng không. Chúng ta cũng thấy ý nghĩa không thể nghĩ bàn này qua câu ca dao: “Đời không đạo đời vô liêm sỉ, đạo không đời đạo

biết dạy ai !” Tuy rằng người tu tại gia thì khó mà chứng được quả Vô Sanh, nhưng không vì thế mà địa vị không quan trọng trong Phật giáo. Họ chính là những người trợ giúp đắc lực cho quý thầy xuất gia xiển dương Phật pháp. Họ là những người phải vượt qua rất nhiều gian lao khó khăn để đi tới với Phật pháp. Họ sống trong trần lao đầy dẫy những dục lạc, mà vẫn cố gắng môn men theo những dấu vết của đạo lý. Thật vậy, trải qua trên hai mươi lăm thế kỷ, nếu không có sự hộ trì tích cực của những ưu bà tắc và ưu bà di thì Phật pháp đã là dĩ vãng từ lâu lắm rồi.

Một người tại gia mà phát Bồ Đề tâm và kiên cố hành trì Phật pháp vẫn là một Bồ Tát, ngày ngày vẫn đi bước đến khắp mọi nẻo đường để hoằng pháp lợi sanh, nào kém chi những vị xuất gia. Vì thế quan niệm xuất gia mới là cứu cánh và xuất gia phải đảm nhận hết mọi vai trò xiển dương Phật pháp quả là cạn cợt. Quan niệm như vậy chẳng khác nào biểu mọi người hãy dẹp bỏ đời để đi tu. Quan niệm như vậy chẳng khác nào tách rời Phật pháp khỏi thế gian pháp, quả là vô cùng sai trái với những lời Phật dạy.

Phật đã dạy rằng hễ ai có đủ duyên xuất gia được thì việc tu hành sẽ rộng đường và dễ dàng hơn; còn những ai chưa đủ duyên để xuất gia cũng nên tu hành hưởng thượng, hộ trì giáo đoàn và giúp xiển dương Phật pháp, chờ có cơ duyên là gia nhập giáo đoàn. Ngoài ra, ý của Phật theo đúng nghĩa của chữ xuất gia, không phải chỉ là đầu tròn áo vuông, mà xuất gia có những ý nghĩa vô cùng cao đẹp là: Thứ nhất, xuất thế tục gia là ra khỏi nhà thế tục; rời bỏ ngôi nhà thế gian; xa gia đình, bà con, quyến thuộc hẹp hòi; không còn bị trói buộc trong vòng ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con cái, sản nghiệp... quyết chí sống cuộc đời cao rộng, ‘cát ái từ sở thân’ xuất gia để tu học và hoằng dương đạo pháp. Thứ hai là xuất phiền não gia; ra khỏi phiền não; nguyện dứt bỏ các tập khí tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến; thực hành

các thiện pháp như giới, định, tuệ để đời sống được an lạc và giải thoát. Thứ ba là xuất tam giới gia; ra khỏi nhà ba cõi (dục, sắc, và vô sắc). Sự quý hóa của người tu tập là cương quyết tu cho đến ngày được thoát khỏi mọi hệ phược ràng buộc trong tam giới luân hồi. Không làm thân phận chúng sanh mê lầm trong các cõi u minh mù mịt, tạo nghiệp rồi thọ khổ. Ngược lại, với người tu hành, ý hướng cao cả nhất là thực sự lià bỏ hồng trần gia, lià bỏ mọi tham ái và phải bước ra khỏi ngưỡng cửa của sinh tử luân hồi, không còn là nạn nhân của tam đồ lục đạo, mà từ đây được sống trong thánh cảnh của Phật và Bồ Tát, an nhiên tự tại. Chỉ tùy hạnh và nguyện mà qua lại trong các thế giới để độ sanh. Như vậy người con Phật dù tại gia vẫn làm đúng phần nào theo ý nghĩa chữ xuất gia của Phật được như thường. Đối với Phật, không trọng không khinh bên nào cả. Ai cũng là con Phật, người thì mặc áo vàng, kẻ áo trắng, thế thôi. Ngài thương người áo vàng thì Ngài lại càng thương những kẻ áo trắng hơn. Một thí dụ rõ nét là các bậc cha mẹ đều thương các con; tuy nhiên, các người thương hay thương những đứa nghèo hơn những đứa giàu; Phật cũng vậy, những người có đủ cơ duyên mặc áo vàng rồi, Ngài cũng lo, nhưng ít hơn những kẻ áo trắng, vì dù sao thì họ cũng đã yên bề; còn những kẻ chưa có cơ duyên thì Ngài ưu tư hơn. Vì thế mà Ngài đã khuyên nhủ, áo nào thì áo, chỉ là bề ngoài, cái quan trọng là có thực tâm chí thành hay không thôi. Chính vì thế mà trong các kinh điển của Ngài, Ngài đã từng xác nhận rằng tại gia cư sĩ mà phát tâm bồ đề, hết lòng hộ pháp và tu hành cho mình và cho người, thì cũng được gọi là tu theo hạnh Bồ Tát và tương lai cũng sẽ đạt được quả vị Phật. Đức Phật đã khuyên những người chưa đủ cơ duyên nên vẫn còn tu tại gia trước tiên nên giữ gìn tam quy ngũ giới để hoàn thành tư cách đúng đắn của người con Phật đối với chính mình, gia đình và xã hội; rồi sau đó tiến lên đường giải thoát và giác ngộ để đến quả

vị Phật Đà. Nếu không giữ được tam quy ngũ giới thì chưa được gọi là tại gia vì chưa đi vào bước đầu căn bản của Phật pháp. Hơn nữa, nếu không giữ được tam quy ngũ giới thì không thể nào bước vào con đường giác ngộ và giải thoát được. Nếu chúng ta để ý kỹ một chút những lời dạy của Phật thì chúng ta sẽ thấy rằng chính Đức Phật chẳng những đã phân định rõ ràng trách vụ của những người tại gia và xuất gia đều như nhau, mà Ngài còn nhấn mạnh rằng hễ không có những người tại gia thì dứt khoát sẽ không có sự hiện hữu của người xuất gia và giáo đoàn. Thấy và hiểu như vậy, người cư sĩ tại gia nên bỏ đi những ý tưởng tự ti mặc cảm và nên ý thức cho được trách nhiệm của mình để thành tâm hộ trì Phật pháp. Làm được như vậy, chẳng những ta đã giúp xiển dương Phật pháp, mà đối với bản thân, ta sẽ cảm thấy vô cùng an lạc, gia đình và xã hội sẽ vì thế mà yên lành hạnh phúc hơn. Ánh đạo vàng Phật pháp sẽ tỏa sáng khắp nơi nơi. Phật sẽ trụ thế mãi mãi, chẳng những ở chùa, mà còn ở nhà, ở sở, ở trường... Đâu đâu có chúng sanh là có Phật

Tóm lại, người Phật tử tại gia luôn nhớ lời dạy của Đức Từ Phụ: “Con người là tối thượng. Trong mỗi con người chúng ta đều có Phật tánh và Phật tánh ấy bình đẳng, không lớn, không nhỏ, không hẹp, không rộng, không cao, không thấp.” Ngoài ra, con người còn là căn bản của gia đình và xã hội. Tất cả mọi vấn đề đều do con người nảy ý mà phát sanh ra, và tất cả đều vì con người mà phát sanh. Bởi thế, muốn có sự thay đổi, trước hết mỗi người con Phật hãy bỏ đi cái tự ti mặc cảm không chính đáng, rằng nhiệm vụ xiển dương Phật pháp chỉ dành riêng cho những tăng sĩ xuất gia. Kế đến hãy tự nguyện và tự tạo cho mình một kiến thức căn bản của Phật pháp, rồi từ đó hướng dẫn gia đình và xã hội cùng tiến lên, cùng hưởng thượng.

Thú thật, có nhiều lần tôi đến chùa nhìn thấy quý bà, quý ông lễ Phật, cúng dường chư tăng, giúp đỡ người nghèo khó...

Trông họ rất hồn nhiên và rất dễ thương; một cái dễ thương thánh thiện làm sao ấy. Họ tin rằng chỉ cần làm được như vậy là lúc chết sẽ được chư Phật rước về cõi Cực Lạc. Nhưng họ nào đâu biết rằng cõi Cực Lạc ở ngay chính họ và chính họ mới là người tạo ra Cực Lạc, nhưng vì căn duyên và nghiệp quả của chúng sanh đa phần còn quá nặng nên cần phải nhờ đến sự hướng dẫn của các thầy nhằm gián tiếp giúp họ tìm lại cái Chân Cực Lạc ấy. Tuy nhiên, hoặc chúng ta không có đủ tăng chúng để giảng pháp, hoặc họ không có thì giờ đi nghe pháp, nên họ không liễu ngộ được điều này. Nói gì thì nói, nhìn họ mà tôi nhớ đến mẹ tôi quá. Lúc còn nhỏ, hễ mỗi lần tôi có làm điều gì sai trái thì bà thường hay bảo tôi lên chùa lạy Phật xin tha tội cho để sau này được về Tây Phương Cực Lạc. Mẹ tôi cũng chỉ biết có vậy; tuy nhiên, với sự hồn nhiên trong tâm hồn bà cụ, tôi nghĩ giờ này bà cụ đã đang ở chốn Cực Lạc rồi.

Bởi lẽ tôi thương quý bà quý ông như chính mẹ cha tôi của năm nào, nên tôi đã có tâm nguyện, hễ tôi biết được cái gì hay, cái gì đẹp thì tôi sẽ chia sẻ cho mọi người. Khi tôi có cơm, thì mọi người quanh tôi cũng sẽ có cơm, chứ tôi không để họ ăn cháo. Khi tôi có đủ xăng đi hết đoạn đường thì tôi sẽ không để cho những người quanh tôi chỉ đi nửa đoạn. Tôi cũng cầu mong chư Phật và Tam Bảo hộ trì cho tất cả những người con Phật cùng dìu dắt nhau đi hết đoạn đường về quê hương Phật.

Những cư sĩ tại gia có thể giúp các thầy như thế nào để xiển dương Phật pháp? Giúp ở đây không nhất thiết là phải ngày ngày đến chùa làm công quả, mà là tận tâm tận lực trong bất cứ vấn đề gì. Nếu đến chùa được để giúp các thầy về Phật sự thì càng tốt, còn nếu không thì ít nhất phải giúp được cho chính mình. Vì nếu ai cũng giúp được cho chính mình thì quý thầy sẽ có thêm nhiều thì giờ để lo những việc Phật sự khác. Phải tự mình ý thức tuân giữ Tam Quy Ngũ Giới cũng như giúp gia đình

và bằng hữu cùng nhau tuân giữ. Nên luôn biết rằng trên đời này không có cái gì đến với ta một cách ngẫu nhiên cả. Tất cả đều đến với lý do hẳn hoi của nó. Thí dụ như ta đang khổ; không tự nhiên mà ta khổ, mà là ta đang khổ vì việc gì đó. Nếu không là việc của ta, thì cũng là của gia đình thân thuộc của ta. Hoặc giả là ta đang bị ảnh hưởng hoặc là đang trả giá cho những tạo tác không lành của ta trong đời quá khứ. Bây giờ nếu ta cứ tiếp tục những tạo tác ác tức là ta vẫn đang đi vào địa ngục.

Người tại gia lúc nào cũng có thể giúp quý thầy xiển dương Phật pháp bằng cách cương quyết sống trong khuôn phép của một người con Phật, cho dù có nguy hiểm đến tánh mạng cũng quyết trì giữ giới đức và đạo hạnh mà Phật đã trao truyền. Thí dụ một khi đã phát tâm trường trai, thì cho dù có phải mất sức, vẫn quyết không ngã mặ. Nếu có ai đó quan tâm mà khuyên ta nên ngã mặ thì ta cũng nhẹ nhàng cảm ơn họ và cho họ biết rằng thân này còn không có thật, huống hồ chi là chay với mặ. Nói như vậy không có nghĩa là ta bỏ bê cái sức khỏe của ta; chúng ta cũng phải bảo vệ nó như bảo vệ chiếc thuyền đưa ta sang bờ giác. Bảo vệ nhưng không chiều theo ý muốn phàm phu của ta.

Nói về cuộc sống, nếu trong quá khứ ta đã từng phạm phải những lỗi lầm thì ngay bây giờ nên từ bỏ hẳn mà quay về đường chánh. Người cư sĩ tại gia cũng quyết tâm từ bỏ những phóng dật vì phóng dật là thói quen tật xấu của phàm phu, nó chỉ đưa ta đến khổ đau mà thôi. Người con Phật một khi đã phát tâm thọ trì những giới đức và đạo hạnh mà Phật đã trao cho, thì dứt khoát tâm trí lúc nào cũng bình thản, chứ không lúc lạnh, lúc nóng, lúc quá đói, lúc thì no quá, lúc đam mê, lúc ép xác... Mỗi người trong chúng ta, nếu quyết tâm vâng giữ và hành trì những lời Phật dạy là ta đang chẳng những giúp cho quý thầy xiển dương Phật pháp, mà ta còn đang tự giúp cho cuộc giải thoát của ta ít

bấp bênh hơn. Mà thực vậy các bạn ạ, cuộc đời này vốn dĩ đã quá bấp bênh, nó còn bấp bênh hơn cả chiếc thuyền mảnh giữa bể khơi, xin đừng làm cho nó bấp bênh hơn. Hãy lắng lòng một chút quan sát những gì xảy ra quanh ta thì ta sẽ thấy rõ hơn về sự bấp bênh của cuộc đời giả tạm này. Lúc sáng, lúc chiều, lúc trẻ, lúc già, lúc giàu, lúc nghèo, lúc mạnh, lúc yếu, lúc vui, lúc buồn, lúc cười, lúc khóc, lúc sống, lúc chết... Cuối cùng thì chúng ta còn lại gì?

Là người Phật tử, hãy cùng nhau mà xây dựng ngôi nhà Phật pháp. Ngôi nhà ấy ở khắp nơi nơi, chứ không nhứt thiết chỉ ở những tịnh xá hoặc thiền viện. Nếu ta chỉ nghĩ hẹp hòi là Phật pháp chỉ hiện hữu ở những tịnh xá hay thiền viện thì đạo Phật, có lẽ đã đi vào quá khứ từ lâu lắm rồi. Như vậy Phật pháp ở đâu? Ở trong tất cả mọi người chúng ta, từ cái đi, cái đứng, nằm, ngồi, cho đến cái cư xử với người. Chúng ta là những người mang hình ảnh Phật để đi vào đời. Một khi đã mang hình ảnh Phật thì chúng ta phải trang nghiêm và thiện lành như Phật. Chúng ta phải tự mình tuân thủ từ:

Những tâm lý phiền não;
Không giao du với bạn bè xấu ác;
Không làm những nghề bất thiện; hoặc
Có hại cho người khác;
Không tạo tác ác;
Không du thủ du thực;
Không mơ tưởng lạc thú;
Chỉ mưu sinh bằng những nghề lương thiện;
Phải lo lắng chu đáo cho gia đình và vợ con;
Không khư khư ôm giữ của cải; mà
Phải rộng lòng bố thí;
Thấy ai lo sợ, thì phải khuyên lớn;
Thấy ai khổ não thì phải vỗ về.

Chính bản thân mình không trộm cắp;
Thấy ai trộm cắp thì tha thứ mà răn dạy.
Bản thân mình không sát sanh, hoặc
Không xúi người sát sanh;
Thấy ai sát sanh, bằng mọi cách phải ngăn chặn.
Không bao giờ tự mình, hoặc bảo người, hoặc
Thấy người làm ác mà sanh lòng ưa thích.
Luôn bảo vệ sanh mạng và tài sản của người.
Luôn giữ gìn sự trinh bạch cho người.
Luôn giữ đạo đức chân thật.
Luôn sáng suốt trong mọi hành động.
Chẳng những tinh tấn giải lý đại đạo, mà còn
Nguyện làm cho chúng sanh được cùng giải lý.
Chẳng những tự mình thâm nhập kinh tạng, mà còn
Giúp cho chúng sanh cùng thâm nhập kinh tạng.
Chẳng những tự mình giúp cho chư tăng thống lý đại chúng,
mà còn khuyên người giúp cho chư tăng xiển dương Phật pháp
nữa.

Đóng góp bằng bất cứ thứ gì mình có.
Một đồng, một xu với tâm thành, nó còn
hơn cả sự vun rải bạc triệu để lấy danh.
Việc đạo không cần phải có tài sức;
chờ có tài, có sức thì biết đến bao giờ?
Hãy dùng tiềm lực của mình.
Quyết không từ nan, từ việc lớn đến việc nhỏ.
Với những tấm lòng thành thực,
Ta sẽ tạo thành những ngọn đuốc to lớn.
Cùng nhau soi khắp muôn phương.
Chỉ có vậy Phật pháp mới có cơ đến được
với mọi tầng lớp trong xã hội.

Làm được như vậy thì cả tại gia và chư tăng đã không đang cùng xiển dương đạo cả chứ là gì? Nói thì nói vậy chứ việc xiển dương Phật pháp là một đại sự. Muốn làm được đại sự này mọi người trong chúng ta đều phải lội ngược dòng đời. Chúng ta phải cùng nhau làm một cuộc cải cách lớn lao và toàn diện từ tâm lý đến hành động, từ con người đến hoàn cảnh, từ gia đình đến xã hội, từ bản thân mình đến chúng sanh... Công việc ấy nó khó khăn và lớn lao lắm, nhưng nếu chúng ta không phát tâm thì ai sẽ phát tâm đây? Nếu chúng ta bỏ một khoảng trống quá lớn thì e rằng thế hệ con cái chúng ta, chúng sẽ nhìn Phật một cách ngơ ngáo như những người xa lạ.

Xin tất cả những người tại gia hãy cùng nhau giúp cho quý thầy xiển dương Phật pháp, cách nào cũng được, miễn sao mình phải thực tâm với chính mình và phải có tinh thần trách nhiệm trong mọi hành động, dù nhỏ dù lớn. Có như vậy thì Phật pháp sẽ ngày càng xán lạn huy hoàng hơn. Có như vậy thì ánh đạo vàng của Đức Từ Phụ sẽ có cơ soi sáng khắp muôn nơi. Có như vậy thì ngày hội ngộ của mình và của người ở cõi tịnh tịch sẽ không còn là chuyện mơ ước nữa, mà sẽ là một hiện thực không xa.

226. CHIẾN THẮNG VẠN QUÂN KHÔNG BẰNG CHIẾN THẮNG NHỮNG CON MA TRONG TA

Hơn hai mươi lăm thế kỷ trước, Đức Phật đã giác ngộ được rằng đau khổ do tâm tạo, mà hạnh phúc cũng do tâm tạo. Tất cả đều do tâm tạo. Tâm si mê chính là nguồn gốc của mọi hành động xấu ác và đưa con người đến chỗ đau khổ và phiền não. Tâm sáng suốt là nguồn gốc tạo nên an vui và giải thoát cho mình và cho đời, nên Đức Phật đã khai sáng ra đạo Phật. Sự xuất hiện của Ngài trên địa cầu là một vầng dương sáng ngời sau bao nhiêu năm trường tăm tối. Sự xuất hiện của Ngài như một cơn mưa rào cho những kẻ đang gặp hạn hán trong sa mạc. Nói cho cùng ra, không một bút mực nào có thể diễn tả hết được Phật ân. Pháp của Ngài như ngón tay chỉ trăng. Ngón tay ở đây là những phương tiện, còn trăng ở đây là sự giải thoát. Ngài đã chiến thắng tất cả những ma quân và đạt đến giác ngộ rốt ráo. Ma quân ở đây không nhất thiết phải là những quỷ sứ đầu trâu mặt ngựa, vô cùng kinh khiếp, mà là những ma quân ở trong lòng ta; là những thứ chướng những làm trở ngại tiến trình giác ngộ của ta, mà còn gây ra cho ta không biết bao nhiêu là phiền não và khổ sở nữa. Vậy thì những con ma ấy là ai? Và chúng hoành hành ta như thế nào?

Trước hết là ma phiền não. Ma phiền não có thể núp dưới nhiều hình thức từ dục lạc, bất mãn, đói khát, ái dục, hoài nghi, sợ hãi, cố chấp, danh lợi, đến tự cao tự đại... Tuy nhiên, theo Đức Phật thì những con ma này chỉ hoành hành, gây đau khổ và ngự trị được ở những con người xấu xa, hèn yếu và chủ bại mà thôi. Đức Phật có dùng thần thông để chiến thắng những ma quân này không? Sau khi Ngài đã đạt được đại định thì thứ gì mà Ngài không có; tuy nhiên, Ngài không muốn cho chúng sanh tiếp tục mê lầm mà ỷ lại vào tha lực, nên Ngài đã đề ra những Ba La

Mật lực như Bồ Thí, Trì Giới, Nhân Nhục, Tinh Tấn, Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả... nhằm giúp chúng sanh chiến thắng những con ma phiền não này. Chính Ngài đã dạy rằng chiến thắng phiền não là chiến thắng nội tâm, là chiến thắng chính mình. Chỉ có sự chiến thắng này là vẻ vang và đáng kể hơn cả.

Thứ nhì là ma ngũ uẩn. Phàm phu thì hờ ra là ta hay, ta đẹp, ta là trung tâm của vũ trụ. Chính vì vọng tưởng về bản ngã mà ta đã tạo ra không biết bao nhiêu là rắc rối cho cả ta lẫn người. Theo Phật thì không có cái gì là ta, mà cũng không có cái gì là của ta cả. Không có một cái ta trường tồn vĩnh cửu, mà chỉ là một sự kết hợp của nhiều yếu tố và những yếu tố này luôn bị luật vô thường chi phối. Tất cả những thứ từ sắc, thọ, tưởng, hành, thức chỉ là những vật chất, những cảm giác, những tạo tác của tâm lý và ý thức. Chúng duyên nhau mà sanh và cũng duyên nhau mà diệt. Chúng bám vào cảnh trần để đày đọa con người trong bể khổ trầm luân. Đức Phật đã chỉ rõ cái tánh giả hợp và vô thường của ngũ uẩn nhằm giúp chúng sanh diệt bỏ cái ta, cái ngã chấp đi để lần về chỗ giác ngộ và giải thoát như Ngài.

Thứ ba là ma thân, khẩu, ý. Vì cái bất tịnh của thân, khẩu, ý mà chúng sanh đã tạo tác không biết bao nhiêu là ác nghiệp để rồi tiếp tục mãi trong đường luân hồi sanh tử. Biết bao nhiêu cuộc cãi vã, tranh tụng; thậm chí đến chiến tranh đã xảy ra chỉ vì thân, khẩu, ý của con người. Chính từ thân, khẩu, ý mà ra những sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lười hai chiều, nói lời hung ác, rượu chè, ganh tị, hiềm khích, bòn sẻn, nhỏ nhen... Chính vì bị vô minh che mờ mà thân này tà dâm; khẩu này nói dối; ý này bòn sẻn, tị hiềm và ganh ghét. Đức Phật đã khuyên chúng sanh hãy đóng bớt những cánh cửa ấy lại thì cả tâm và thân, khẩu, ý đều sẽ được thanh tịnh. Một khi thân, khẩu, ý thanh

tịnh thì tham, sân, si cũng sẽ bị đoạn diệt và tạo tác ác nghiệp sẽ không có cơ hội hoành hành.

Thứ tư là ma sanh, lão, bệnh, tử. Ngay từ ngày lập quốc Phật, Đức Phật đã nói rằng thân tứ đại là giả tạm; mà hễ nói giả tạm thì nó cũng phải chịu chung số phận vô thường, nay còn mai mất, sớm nở tối tàn. Chỉ có sự giải thoát mới là vĩnh hằng. Chúng ta, cho dù có bay lên trời, lặn xuống biển, hoặc vào rừng sâu núi thẳm, vẫn không chạy khỏi những con ma sanh, lão, bệnh, tử này. Đây là một sự thật hiển nhiên không thể nghĩ bàn. Khoa học dù có tiến bộ đến đâu cũng không thể nào tìm được phương cách cải lão hoàn đồng, cũng như không bao giờ làm cho nhân loại thoát được sanh, lão, bệnh, tử. Chúng ta như những cây nến đang cháy dở; từng phút ta sống là từng phút ta chết, chứ không phải đợi đến lúc buông tay nhắm mắt mới gọi là chết. Một ngày trôi qua là một ngày ta già đi; những tế bào trong ta cũng hủy hoại dần đi. Theo Đức Phật thì con người vì chấp cái ta trường tồn mà phải phiền não vì những thứ già, bệnh, chết. Con người vì bị vô minh che mờ nên ái dục, ô nhiễm và phiền não đã lấn lướt, để rồi mãi tạo ác nghiệp và luôn bị luân hồi chi phối. Ngài đã chỉ dạy cho chúng sanh làm sao để thoát ra khỏi những chi phối này. Ngài đã chỉ cách quán chiếu mười hai nhân duyên để thấy khi vô minh diệt thì hành diệt, tức là không còn tạo tác ác nghiệp nữa; hành diệt thì thức không sanh; thức không sanh thì không có danh sắc (tức là tâm không sanh); tâm không sanh thì làm gì có lục nhập, nghĩa là tai, mắt mũi, lưỡi không hoành hành ta được; không có lục nhập thì không có xúc chạm; không xúc chạm thì không sanh ra thọ, nghĩa là không có cảm giác vui, buồn, sướng, khổ... Không có thọ thì không có ái, tức là không yêu, ghét. Không yêu ghét thì không có thủ, nghĩa là không mong bám víu giữ chặt bất cứ cái gì. Không thủ thì không hữu, không sanh, không lão, không bệnh, không chết. Người Phật tử

một khi đã quyết chí tu hành nên nghe cho kỹ những lời Phật dạy để phăng lần đến chỗ không sanh, không diệt.

227. NGƯỜI CHẾT KHÁT BÊN DÒNG SÔNG

Vào một ngày kiết hạ an cư năm 94 tại Santa Ana, thầy Minh Đạt đã giảng cho Phật tử nghe về lòng tham của con người. Lòng tham ấy nó vô cùng vô tận; nó có thể đưa chúng ta đến những tình cầu xa xôi, nhưng nó chưa bao giờ mang lại cho ta sự an lạc.

Trong phần thuyết giảng thầy đã đương cử ra hai thí dụ điển hình về lòng tham không đáy của con người. Chính vì cái lòng tham vô cùng vô tận ấy mà con người không bao giờ thỏa mãn với những gì mình đang có; chính vì cái lòng tham đó mà con người cứ mãi đi tìm, mà quên mất đi cái vô thường nó có chờ đợi ai đâu. Tìm mãi mà không thấy vừa lòng để rồi một ngày nào đó lăn đùng ra chết, cái chết bất đắc chí, cái chết cầu bất đắc, cái chết của sự đau khổ không cùng tận. Thí dụ thứ nhất mà thầy đương cử là câu chuyện một anh chàng nông dân Nga nghèo khổ rách rưới. Anh chỉ ao ước có được một miếng đất để canh tác nuôi thân mà cũng chả bao giờ có được. Một ngày nọ, anh gặp một nhà chủ điền giàu có mà không có con cái để truyền lại sự nghiệp; ông điền chủ bảo anh nông dân là nếu mà anh ta có khả năng phóng lao đến đâu thì phần ruộng ấy sẽ thuộc về anh ta. Mừng quá anh nông dân bắt đầu cuộc phóng lao; anh ta phóng mãi mà vẫn thấy phần đất thuộc về mình còn quá nhỏ. Mãi đến xế chiều, anh biết sức đã cạn, hơi đã mòn nhưng lòng tham muốn thì quá nhiều, nên anh ta không chịu ngưng mà vẫn tiếp tục cho đến tối. Than ôi, mặt trời vừa sụp tối thì cũng là lúc anh kiệt sức ngã lăn ra mà chết. Đây là kết quả của lòng tham. Nếu ta đem tất cả những đồ chứa trên thế gian cũng chưa chắc gì đã đựng hết lòng tham của ta.

Cái câu chuyện thứ hai mà thầy kể quả tình làm cho tôi suy ngẫm. Thầy nói về một anh chàng nằm chết khát bên bờ sông.

Lạ nhỉ, tại sao lại chết khát bên bờ sông? Khi thầy nói đến cái câu chết khát bên bờ sông thì cả đại chúng đều cười, nhưng tôi thì không vì biết đây là một bài pháp mà tôi phải lắng tai nghe cho kỹ xem coi mình có phải đang vướng mắc vào cái chuyện tương tự này không.

Nếu là một người vượt sa mạc, hay đại dương nước mặn mà chết khát thì cũng đành, còn có thể giải thích được, hoặc hiểu được, đằng này lại chết khát ở bờ sông. Tại sao lại chết khát bên bờ sông nhỉ? Tại sao lại chết khát bên cạnh một nguồn nước bao la nhỉ? Giảng đến đây thì đến giờ đại chúng dùng gạo. Ai cũng chuẩn bị dùng buổi trưa, riêng tôi bồn chồn không thấy đói. Tôi muốn biết ra lẽ ngay. Một đôi lần muốn hỏi thầy, nhưng thấy thầy cũng mệt cần phải ăn một cái gì và nghỉ ngơi một chút chớ. Tôi đành lại bóng mát của bụi trúc trong sân chùa ngồi mà lẩm bẫm đi lẩm bẫm lại cái câu: “Tại sao lại chết khát bên dòng sông nhỉ? Lạ thật.” Tự hỏi, nhưng không làm sao trả lời được; không có câu trả lời nào ổn cả. Tôi đành đợi đến thời giảng buổi chiều. Nghỉ trưa chỉ từ 12 giờ đến hai giờ mà sao như cả thế kỷ. Tôi cứ nghĩ phải có tàng ẩn gì đây; tôi nghĩ khi thầy đã nói ra thì phải có một diệu lý nào đó. Cái chuyện anh nông phu phóng lao hưởng ruộng thì còn hiểu được, chứ cái chuyện chết khát bên dòng sông thì quả tình hi hữu. Đến chiều, thầy Minh Đạt đã quẳng đi cái hi hữu mà tôi đã nghĩ ban sáng. Thầy nói anh chàng khát nước; đi tìm nước uống, nhưng khi có nước thì lại chê ít không chịu uống. Tiếp tục đi tìm nữa, nhưng đến đâu cũng chê ít. Cho tới khi anh ta đến được một con sông tươi mát thì còn hơi sức đâu nữa mà uống, đành phải ngã lặn ra mà chết bên bờ. Thầy đã giảng xong thời pháp, nhưng tôi thì chưa xong. Cái chuyện anh chàng chết khát bên bờ sông nó cứ lớn vồn trong tôi. Tại sao lạ lùng vậy? Buổi tọa thiền ban tối hôm ấy, đầu óc tôi cũng chỉ lớn vồn với cái anh chàng chết khát bên bờ sông.

Về đến nhà, tôi kể cho nhà tôi nghe câu chuyện anh chàng chết khát bên bờ sông, thì nhà tôi bảo có lẽ thầy muốn khuyên chúng ta nên biết sống đơn giản, nên biết đủ, đừng chạy theo lòng tham mà mang họa vào thân... Tôi cũng có cùng một nhận xét như nhà tôi; tuy nhiên, cái câu chuyện này nó còn làm tôi phải suy nghĩ nhiều ngày, nhiều đêm nữa vì tôi thấy cái anh chàng chết khát bên dòng sông ấy có thể chính là tôi, hoặc cũng có thể là mọi người trong chúng ta đấy các bạn ạ ! Tôi sanh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo, đông anh em. Cha tôi phải đầu tắt mặt tối; mẹ tôi phải tần tảo suốt ngày này qua năm khác, thức khuya dậy sớm với gánh hàng rong mới có đủ tiền nuôi cho anh em chúng tôi được ăn học. Cái tình cha mẹ bao la như trời biển ấy cũng không níu kéo tôi được. Quê tôi hiền hòa, ruộng vườn, cây trái và nước ngọt quanh năm cũng không níu kéo tôi được. Tôi đã đi tìm cái gì? Nước chãng? Có nhiều lúc tôi đã có nước ngọt thơm mát quê hương, nhưng tôi cũng không chịu uống. Tôi muốn cái gì đây? Dòng sông chãng? Thì bây giờ tôi đang ở cạnh bờ sông đây, tại sao lại không chịu uống nước đi, còn mơ mộng cái gì nữa? Tôi thấy tôi cứ chạy đi tìm mãi, tìm chưa được cái này thì đã mất cái kia. Chưa toại nguyện thì cả mẹ lẫn cha đều lần lượt qua đời mà tôi không được một lần nhìn họ lần sau cuối. Tôi tìm cái gì đây? Quả tình tôi là cái anh chàng chết khát bên dòng sông kia. Nếu không có diệu lý của đạo Phật, chắc là tôi vẫn còn chạy đi tìm, mà không biết mình đi tìm cái gì. Chính các thầy đã mở cho tôi thấy sự tĩnh lặng nhiệm mầu của Phật pháp. Chính quý thầy đã dạy cho tôi biết cái đủ. Chính các thầy đã ân cần nhắc nhở tôi là hãy thấy khát nước, ai cho nước nên uống, chứ đừng đợi. Chúng ta sẽ không có cơ hội để đợi đâu, hoặc giả nếu cứ mãi đợi thì ta sẽ chẳng bao giờ có dịp để uống đâu.

228. ĐỪNG CHỜ NƯỚC TỚI TRÊN MỚI NHẢY

Cái bình nước tới trên mới nhảy hầu như là cái bình thông thường của phàm phu. Tới đâu hay đó; ai sao tôi vậy. Khát nước mới đào giếng; bệnh rồi mới biết thân này khổ... Nước tới trên mới nhảy nhiều khi không còn kịp nữa; khát nước mới đào giếng sợ rằng không bao giờ có cơ hội để uống. Lúc chưa bệnh thì thế gian này, cái gì quanh ta cũng đều vui sướng và hạnh phúc. Đến khi bệnh không ăn uống được, chịu đủ mọi thống khổ, lúc đó mới biết thân này là khổ, lúc biết ra thì lắm khi đã quá trễ.

Cái tu học của chúng ta nó cũng vậy đó, bình thường thì không chịu tu, hễ có chuyện gì thì tìm tới chùa. Bình thường làm lắm điều thị phi hồ đồ, không chịu ngó ngàng đến đạo đức. Cứ thế mà đi tới riết rồi không còn cưỡng được. Chúng ta phải hiểu rằng mọi sự đều vô thường không ai thoát được; chẳng lẽ chúng ta sanh ra, lăn lộn quần quật rồi chết à? Như thế thì cuộc đời của chúng ta luống qua vô ích quá! Chúng ta, những người con Phật chân chánh, quyết phải vận dụng hết khả năng của mình vào việc tu tập, chứ không chờ, không đợi. Chúng ta đâu còn thì giờ nữa mà chờ với đợi !

229. LÚC NÀO THÌ NGƯỜI PHẬT TỬ NÊN NIỆM PHẬT ?

Đức Từ Phụ đã dạy rằng trong thời mạt pháp này, con người bận rộn và quay cuồng suốt ngày. Thân tâm mệt mỏi rã rời, không còn thì giờ và tâm huyết đâu nữa để mà ôn tâm bồi đắp để tu tâm dưỡng tánh. Chính vì biết trước như vậy mà Ngài đã chỉ cho chúng sanh pháp môn niệm Phật. Niệm Phật để làm gì ? Niệm Phật và niệm mãi để cầu cho khi bỏ thân tứ đại này ta sẽ được về cõi Tây Phương Cực Lạc. Như vậy thì Phật tử nên niệm Phật vào lúc nào ? Phật tử có thể niệm Phật vào bất cứ lúc nào; tuy nhiên, lúc niệm Phật, phải hội đủ những điều kiện sau đây thì sự niệm Phật mới được gọi là trang nghiêm và có hiệu quả.

Thứ nhất niệm Phật phải phát tâm Bồ Đề mà niệm; thứ nhì niệm Phật phải dứt trừ lòng nghi mà niệm; thứ ba niệm Phật phải dứt trừ lòng tham dục mà niệm; thứ tư niệm Phật phải dứt trừ lòng sân hận mà niệm; thứ năm niệm Phật phải quyết đoạn lìa phiền não mà niệm; thứ sáu niệm Phật phải đoạn lìa dâm dục mà niệm; thứ bảy niệm Phật phải vì an nhẫn các chướng duyên mà niệm; thứ tám niệm Phật vì dứt trừ các ma khổ mà niệm. Phật tử luôn nhớ rằng hội đủ những điều kiện trên trong khi niệm Phật tức là ta đang thật sự đi với Phật, chứ không đi với tà ma ngoại đạo. Tại sao ? Tại vì Phật và ma là hai thái cực hoàn toàn đối nghịch nhau như ban ngày và ban đêm, hoặc giả như mặt trời và mặt trăng. Hễ có cái này thì nhất định là không có cái kia. Khi ta nhiếp tâm niệm Phật thì những con ma nghi kỵ, tham dục, sân hận, phiền não và dâm dục sẽ chẳng bao giờ dám bén mảng tới gần ta. Ví dầu chúng có cả gan dám bén mảng đến gần ta trong lúc ấy thì chúng sẽ run lên bần bật mà tháo chạy. Đó là cái lợi lạc trước mắt của việc niệm Phật. Ngoài ra, lúc niệm Phật là lúc ta đang mở toang các cửa để đón chỉ ánh đạo

vàng của chư Phật, vì thế mà bóng tối sẽ bị xua đi. Người Phật tử thuần thành luôn nhớ rằng hễ nơi nào có Phật là không có tà ma ngoại đạo; hễ một ngày, một giờ ta đi với Phật là ta đã không đi với ma.

Khi niệm Phật thì chúng ta có còn tham dục hay không? Cái tham dục là cái tánh mà phàm phu khó bỏ. Vì thế, hễ ta nói ta còn đang tu là ta hãy còn tham dục, vì nếu đã dứt tham dục thì còn tu để làm gì? Chính Đức Phật Ngài nào đâu có ép những người tu tại gia dứt bỏ hẳn mọi tham dục; tuy nhiên, Ngài chỉ khuyên nên bớt đi tham dục vì tham dục là cội gốc của mọi tội lỗi. Như vậy người con Phật, nếu có vướng phải những tội lỗi phàm phu, xin đừng chùn bước, mà hãy đến quỳ trước chân Phật mà tâm sự với Phật rằng: “Bẩm Tôn Sư, con đang tu theo những gì mà Ngài đã chỉ dạy. Như Ngài thấy đó, con vẫn ngày đêm niệm trì hồng danh của các Ngài, những mong con sẽ bớt đi những nghi kỵ, tham lam, sân hận, phiền não và dâm dục. Con đang cố tu để sửa chữa những sai trái của chúng sanh như Ngài đã thấy đó. Nhưng Ngài ôi ! Con biết con chưa được như Ngài. Con biết lòng từ của con hãy còn lúc rộng lúc hẹp, nhấn nhục khi có khi không, nhu hòa khi vậy khi khác. Mới khi hôm đây quỳ sám hối dưới chân Ngài thì sáng ra lửa dục đã bùng bùng. Mới hôm qua đây, con nguyện sẽ dẹp bỏ những ham muốn dục lạc của thế gian, mà hôm nay con đã có mặt ở Las Vegas. Mới hồi sáng này con nguyện sẽ rộng lòng bố thí thì chiều lại chỉ toàn bôn sển keo kiệt. Đức Tôn Sư ơi ! Làm sao mà kể cho hết với Ngài cái tâm địa của phàm phu. Con còn phàm phu như vậy đó, nhưng xin Ngài hãy từ bi thương xót cho con được tu từng bước. Bây giờ, con chưa đủ duyên xuất gia để niệm liên tục hồng danh của các Ngài, thì con xin niệm được lúc nào hay lúc đó. Tuy nhiên, con hứa là con sẽ can đảm hơn chút nữa để cũng liên tục

niệm được hồng danh của quý Ngài như những vị xuất gia đã và đang làm.”

Đó là tóm lược những lợi lạc của việc niệm Phật; tuy nhiên, Phật tử cũng nên cẩn trọng trong việc niệm Phật để tránh thay vì niệm Phật, ta lại đi niệm ma. Đức Từ Phụ đã từng khuyên chúng đệ tử rằng: “Trong thời mạt pháp sẽ có vô số những con ma Ba Tuần, chúng sẽ len lỏi vào tứ chúng mà phá hủy chánh pháp. Chúng cũng tự xưng là Phật tử, nhưng chẳng bao giờ giữ giới; miệng rao thiên định mà ngày ngày ăn thịt, uống rượu. Ta nói cho các con biết nếu không tối thiểu giữ được năm giới mà tu thiên thì sẽ dễ rơi vào lưới của thiên ma và luôn gặp ma cảnh. Đã gặp ma cảnh mà còn dương dương tự đắc đi khoe đầu này, đi khoe đầu kia là ta đã chứng thiên này thiên nọ. Ta nói cho các con biết những con ma Ba Tuần này chúng như những con bọ hung đang chui rúc trong những đồng phân hôi thúi, mà chúng cứ đi rêu rao là thơm tho để hòng lôi kéo những Phật tử nhẹ dạ đi vào những đồng phân như chúng.”

Đã biết rõ như vậy rồi thì những người con Phật nên can đảm lên. Xem những gì mình có thể làm được và những gì mình chưa làm được. Thấy để mà thương cho chính cái tâm địa hãy còn phàm phu của mình. Thấy để mà nhiếp tâm niệm Phật. niệm mãi, niệm mãi, niệm cho đến khi nào cái tâm địa phàm phu không còn khống chế được ta nữa. Niệm để thấy cho rõ chân tướng của những con ma Ba Tuần, chúng dù cho có bị lộ mặt, vẫn ngày ngày òn ỉ bên tai chúng ta, ngày ngày vẫn rủ ta: Thôi anh chị ơi, tu gì mà không ăn thịt uống rượu, tu gì mà khó quá vậy. Thôi hãy cùng ta ăn thịt uống rượu đi. Ta nói cho mà biết ta ngồi thiên vẫn định như thường, bất quá định hơi chậm hơn mấy ông sư chút đỉnh thôi; hoặc giả anh chị mà còn khư khư quyết tâm ăn chay là anh chị còn chấp. Như chúng tôi nè, không còn chấp gì nữa cả. Chúng tôi đã hoàn toàn phá chấp, thì việc đi đến

giải thoát vẫn được như thường. Ở thì chúng cũng đến đấy, nhưng điểm tới của chúng sẽ là địa ngục A Tỳ, xứ địa của những loài quý đỏi. Phật tử phải nên vô cùng cẩn trọng !

230. NGÀY XUÂN NGHE THẦY GIẢNG VỀ PHẬT DI LẶC

Quả là cơ hội hiếm có được tề tựu về chùa nhằm ngay ngày ba mươi Tết để được nghe thầy Minh Đức giảng về Đức Phật Di Lặc. Bài giảng của thầy như một tiếng chuông cảnh tỉnh những ai hãy còn mê ngủ; những ai hãy còn lặn trôi, lặn hụp trong cuộc đấu trường. Riêng tôi, sau khi nghe lời thầy giảng, lòng tôi thấy an nhiên tự tại hơn, vì con đường mình định đi quả là con đường đáng đi cho một kiếp người.

Ngày xưa có một vị tăng sĩ hiệu Nhất Thiết Trí Quang Minh tu trong rừng sâu núi thẳm. Ngài là một bậc đại từ đại bi, lúc nào cũng mẫn chúng. Ngài coi sâu bọ, côn trùng như những người anh em nhỏ lạc loài. Ngay cả với cây cỏ, ngài cũng không muốn làm hại. Gặp nhằm lúc hạn hán, cây cỏ khô héo, dân tình đói khổ. Đâu đâu cũng đồng khô cỏ cháy. Khu rừng bên cạnh có hai mẹ con chú thỏ thấy Ngài Quang Minh nhìn đói đã lâu nên động lòng thương, bèn bàn với nhau nên ra mắt xin hiến thân cho Ngài dùng để qua cơn đói. Mẹ con thỏ đem chuyện thưa với Ngài Quang Minh, nhưng Ngài làm lơ đi vì không muốn vì thân mình mà phải hy sinh hai mạng chúng sanh. Tuy nhiên, mẹ con thỏ đã quyết lòng nên nhân lúc Ngài đốt lửa để sưởi thì cả hai mẹ con đã nhảy vào lửa tự quay, những mong đặt Ngài trước chuyện đã rồi, thì thế nào Ngài cũng sẽ dùng thịt mình cho qua cơn đói. Cả hai cùng chọn cái chết để cúng dường cho một vị Đại Đức thì quả là phước báu lớn vô cùng.

Trước cảnh ấy, Ngài Quang Minh đã chẳng những thương tâm, mà còn nguyện từ nay về sau cho dù có chết đói cũng không ăn thịt chúng sanh. Từ đó Ngài có tên là Di Lặc, nghĩa là Từ Thị, luôn luôn mẫn chúng. Do đại nguyện đó mà Ngài sẽ thành Phật tương lai để cứu độ chúng sanh trong cõi Ta Bà này.

Ngày nay ở các chùa chúng ta thường thấy tượng Ngài Di Lặc, mà quanh Ngài lúc nào cũng có sáu chú bé đầu để chỏm lúc nào cũng bám quanh Ngài. Chuyện rằng ngày xưa lắm, ở vùng trung nguyên bên Tàu có một vị Hòa Thượng mập tròn, bụng phệ, áo quần lôi thôi lếch thếch. Đi đâu vai Ngài cũng mang một cái túi vải.

Đi cũng túi vải,
Đứng cũng túi vải,
Ngồi cũng túi vải,
Nằm cũng túi vải.

Ngài không hề giảng kinh, nói pháp. Chỉ với cái túi vải, sáng thì Ngài đi hết đầu đường đến xó chợ. Ngài xin và nhét vào cái túi vải ấy bất cứ thứ gì mà người ta cho. Chiều đến, Ngài lựa ra từng thứ và đem vào xóm cho những người nghèo khổ. Hễ có ai thỉnh hỏi Phật pháp thì Ngài buông cái túi xuống rồi chấp tay đứng im. Nếu ai còn tò mò hỏi thêm nữa thì Ngài lại vác cái túi vải lên vai mà đi thẳng, không nói, không rằng.

Ta học được gì ở Ngài Di Lặc? Hãy nhìn cái chuyện Ngài đi thu lượm tất cả những thứ tạp nhạp của thế gian, rồi về lựa lại thứ nào ra thứ đó cũng là một bài pháp sống động cho chúng ta học hỏi rồi. Hãy bắt chước như Ngài vậy, mỗi ngày ta nên tự lựa và sắp xếp tâm ta thứ nào ra thứ ấy. Đậu đen theo đậu đen; đậu trắng theo đậu trắng; lúa theo lúa, gạo theo gạo... Được như vậy thân tâm ta chắc sẽ thanh tịnh và an lạc hơn nhiều. Thứ nhì là hãy bắt chước Ngài là xả bỏ hết, chứ đừng để lại một thứ gì. Thứ ba là hãy tập cho được nụ cười của Ngài, chính nụ cười này đã đem đến sự an vui thịnh vượng cho không biết bao nhiêu người. Hãy cười được như Ngài đã cười để đẩy lùi những khổ đau, phiền não và tạo cho đời một niềm hạnh phúc tràn đầy. Cuối cùng chúng ta hãy tập cho bằng được cái tánh nhẫn nhục và chịu đựng của Ngài. Chúng ta thấy đó, lúc nào bên cạnh Ngài

cũng có sáu tên giặc. Đứa thì bẻ mỏ; đứa vẹo tai; đứa bẹo má...

Sáu tên giặc này là những tên nào? Hễ mắt vừa mở ra là chú Nhân Thức bèn xúi giục Ngài đi tìm cái đẹp, cái vui của thế gian, nhưng Ngài vẫn tỉnh bơ như người mù. Chú Nhĩ Thức lúc nào cũng òn ỉ bên lỗ tai và đục Ngài nghe những lời êm tiếng ái, hoặc những thị phi đối trá, thế mà Ngài vẫn làm như người điếc. Chú Thiệt Thức thì lúc nào cũng xúi Ngài thử nếm thịt của chúng sanh; lúc nào chú cũng dùng cái chiêu bài: ‘Vật dưỡng nhân’ để dụ dỗ Ngài, nhưng Ngài vẫn làm như không có gì xảy ra. Còn chú Tỷ Thức lúc nào cũng ở sát cạnh và làm mối lái cho chú Thiệt Thức. Chú cứ xúi Ngài ngửi mùi gà quay, vịt tìm, rượu thơm và đủ thứ món ăn chơi của thế gian, nhưng chú có ngờ đâu lỗ mũi của Ngài đã hoàn toàn khép chặt với hương vị phàm phu. Lại thêm chú Thân Thức lúc nào cũng nũng nịu, nào tơ, nào lụa, nào gấm, nào vóc; chứ chú đâu có chịu vải thô bao giờ. Thế mà Ngài vẫn bắt chú mặc vải thô. Cuối cùng là chú Ý Thức, chú này hình dáng không thấy đâu, thế mà cứ đòi làm sếp sòng thiên hạ. Bất kỳ là ở đâu, làm gì cũng thấy chú can dự vào. Nhưng đối với Ngài thì chú chỉ chọc phá bên ngoài thôi, chứ không làm gì khác được. Chúng ta hãy nhìn và học hỏi nơi Ngài Di Lạc; cho dù lục tặc có hoành hành thế nào, lúc nào trên môi Ngài cũng là nụ cười. Hãy bắt chước Ngài để từ đây một ngày trôi qua của ta là một ngày đầy ý nghĩa. Hãy nhìn lục tặc mà cười như Ngài Di Lạc nhìn mấy chú diễn tuồng quanh Ngài mà Ngài vẫn cười. Đừng để cho lục tặc giam hãm ta mãi trong kiếp luân hồi không dứt này. Hãy bắt chước như Ngài để không bị lục tặc lừa đảo dẫn dắt chúng ta mãi phí sức rong ruổi trên con đường vô định. Hãy canh chừng sáu tên lục tặc ở ngay chính mình chứ đừng uống công canh giặc nhà ai. Ngay từ bây giờ chúng ta hãy phân định rõ ràng chỗ dành cho những tên giặc này, chứ đừng để đến lúc

chúng phá tan nát Phật tánh của ta rồi mới có biện pháp thì e rằng đã quá muộn.

231. ĐẠO PHẬT VÀ NHÀ BÁC HỌC EINSTEIN

Đức Thế Tôn đã khai sáng đạo Phật trên hai mươi lăm thế kỷ nay. Ngài đã nói những điều mà cho đến bây giờ khoa học mới từ từ, hoặc phát minh, hoặc phát kiến ra. Lúc Ngài sinh ra giữa lòng xã hội Ấn Độ, nơi mà Phạm Thiên là tuyệt đối, thì Ngài đã hiên ngang nói rằng không có cái gì là tuyệt đối. Ngài đã dám khẳng định rằng tất cả đều do lòng cố chấp mê dại của con người mà ra. Theo Ngài, vạn vật là vô thường và tương đối; dài có bởi ngắn; cao có bởi lùn; nặng có bởi nhẹ...Nếu ở một điểm mà nói về hướng Nam thì điểm ấy là hướng Nam; nhưng nếu ở một điểm khác mà nói thì hướng ấy sẽ không còn là hướng Nam nữa, mà có thể là, hoặc Đông, Tây, Bắc...Tương tự, nhiều khi sự việc ta cho là đúng lúc ban đầu, sau lại thành sai; có sự việc ta cho là sai lúc đầu, thì sau lại thành đúng. Có sự việc tưởng như thế mà không phải như thế; tuy nhiên, ta cứ vì bị u u minh minh mà tưởng vậy.

Ngài đã dạy ta cái gì nếu không phải là thuyết tương đối mà mãi đến hơn hai ngàn năm trăm năm sau, Einstein mới chứng minh được những gì Ngài đã nói là hoàn toàn khoa học. Trên đời này, chúng ta cứ mãi đi tìm cái gì tuyệt đối thì biết đến chừng nào ta mới toại nguyện. Biết như vậy để ta được an lòng với những gì mà ta đang có, dù chỉ là tương đối. Biết như vậy để ta luôn cảnh giác rằng mọi thứ không là gì hết trong dòng biến chuyển của nhân duyên. Hễ thuận duyên thì có, mà nghịch duyên thì diệt, chứ không có cái gì là tuyệt đối trường tồn cả trên cõi đời này. Chính Einstein, cha đẻ của thuyết tương đối, sau khi hoàn tất những chứng minh khoa học, ông đã tán thán đạo Phật như là một tôn giáo của thế giới trong tương lai. Theo ông thì một tôn giáo cho hoàn vũ trong tương lai nên vượt qua quan niệm về một cá nhân Thượng Đế, và nên tránh những giáo điều cũng

như khoa Thần Học. Cũng theo Einstein, dựa trên căn bản thiên nhiên và tinh thần, tôn giáo nên bắt nguồn ở ý niệm phát khởi từ kinh nghiệm về tất cả vạn vật, thiên nhiên cũng như tinh thần với một ý nghĩa hợp nhất. Đạo Phật diễn tả được quan niệm này. Nếu một tôn giáo nào có thể đáp ứng được những nhu cầu của khoa học hiện đại, như là sự tiến bộ vượt bậc ở thời đại siêu nguyên tử này, theo Einstein thì đạo Phật chính là loại tôn giáo ấy vậy.

232. LÀM SAO ĐỂ CÓ CHÁNH NIỆM?

Theo đạo Phật thì chánh niệm chẳng những là một trong tám nẻo chân thật mà Đức Thế Tôn đã từng dạy cho những ai muốn được giải thoát rốt ráo, mà chánh niệm còn là điều tất yếu cho chúng ta trong cuộc sống hằng ngày nữa. Trong những buổi thiền quán, các thầy thường hay bảo chúng ta nên giữ chánh niệm lúc ngồi thiền, và mấy thầy cũng thường hay nhắc đi nhắc lại rằng chánh niệm là một yếu tố vô cùng quan trọng, chẳng những chỉ cho những người mới tập thiền, mà còn cho những người đã từng nếm vị thiền khá lâu nữa.

Vậy thì chánh niệm là gì? Chánh là chánh đáng, còn niệm là ý niệm. Tức là dùng những ý niệm chánh đáng để thấy rõ chân tướng của sự vật ngay trong hiện tại.

Tại sao quý thầy lại khuyên ta phải giữ chánh niệm? Tâm ta như con vượn chuyền cây, nó rong ruổi không ngừng nghỉ. Mà kỳ thật, nó rong ruổi như người mê ngủ, chứ đâu được như người tỉnh táo. Hãy thử ôn lại một chút những gì đã xảy ra cho ta thì có lẽ đa số chúng ta sẽ đồng ý rằng chúng ta đã dành quá nhiều thì giờ cho những chuyện không đâu. Chúng ta ít khi sống thực với mình lắm. Khi đi đâu chúng ta cứ hấp tấp vội vã, chứ có khi nào chúng ta đang biết là chúng ta đang đi đâu? Có khi nào chúng ta cảm thấy hạnh phúc với từng bước chân ta chạm đất đâu? Chúng ta cũng thường hay vô ý thức về những chuyện mình làm, ngay cả những chuyện xảy ra quanh mình. Một thí dụ rõ nét là lúc ta có ý định đi chợ chẳng hạn; nhiều khi chúng ta chỉ nghĩ đến cái chợ là điểm đến, chứ chúng ta không hề nghĩ tới mình đã thấy gì, đã nghe gì trên đường đến chợ. Lâu ngày thành thói quen, chúng ta trở thành những con người vô hồn. Sống như vậy quả là uổng cho một kiếp con người.

Nếu chúng ta chịu khó để hết tâm tình của mình vào bất cứ chuyện gì mình làm, thì cho dù ở sở làm, ở trường học, ở nhà, hoặc ở chùa... chúng ta đều sẽ cảm thấy an vui. Chuyện thành công hay thất bại không làm mình nao núng; hãy mỉm cười lúc được cũng như lúc không. Hãy sống trọn vẹn và thành thực trong giờ phút hiện tại, ấy là ta đang sống trong chánh niệm vậy. Sống trong chánh niệm sẽ giúp ta nhìn thấy sự vật một cách rõ ràng; thấy mà không hề phê phán, hoặc ưa thích, hay ghét bỏ. Khi sống trong chánh niệm, chúng ta trực tiếp tiếp xúc với ngoại cảnh, mà không hề bị ngoại cảnh lôi cuốn. Chánh niệm sẽ giúp ta biết rõ những gì xảy ra cho chính mình, mà không bao giờ mình bị tình cảm hay lý trí chi phối, để từ đó chúng ta sẽ sống ung dung tự tại. Chánh niệm còn giúp ta phát sanh trí huệ. Chính nhờ cái chánh niệm này mà chúng ta sẽ thông hiểu sự vô thường của mọi vật. Mọi vật chỉ hiện hữu tạm thời trong một hình thái nào đó rồi tự hoại và tan biến đi.

Chánh niệm sẽ giúp ta có sự chú tâm trong giờ phút hiện tại, do đó mà cuộc sống ta trở nên thức tỉnh hơn. Lúc có chánh niệm là lúc ta biết ta đang làm gì, từ đi, đứng, nằm, ngồi, cho đến những công việc khác ở nhà và ở sở làm. Nói tóm lại, chánh niệm là đuốc soi cho ta trong đêm tối. Sống có chánh niệm, chúng ta chẳng những ít bị vấp ngã, mà còn cảm thấy cuộc sống ta tích cực hơn. Dù trước nguy nan hay sung sướng, người có chánh niệm vẫn thản nhiên, vẫn không thay đổi sắc mặt. Chánh niệm quả là cần thiết cho những ai muốn có cuộc sống trọn vẹn. Chánh niệm còn giúp cho ta có khả năng thấu triệt mọi vấn đề chứ không hiểu cạn cợt. Do đó ta không hời hợt trong cuộc sống và cơ may tránh được đau khổ và phiền não sẽ nhiều hơn.

233. CÁI HIẾU CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Người Phật tử luôn nhìn hình ảnh của Đức Phật như một Đức Từ Phụ qua nhân cách, phẩm hạnh, từ bi, trí tuệ và sự hy sinh phục vụ chúng sanh của Ngài. Ngài quả là một nhà giáo dục đại tài; ngoài việc dạy dỗ và hướng dẫn cho chúng sanh xa lìa căn nhà lửa tam giới, Ngài còn dạy cho con người cách ăn, cách ở, cách cư xử làm sao cho vừa lòng ta, và vừa lòng người. Một trong những lời dạy ân cần nhất của Ngài là con cái phải hiếu thảo với cha mẹ như thế nào.

Trong Tăng Nhất Bộ Kinh, Phật đã dạy như vậy: “Này các thầy tỳ khưu, trong gia đình cha mẹ phải được tôn kính như vua trời Phạm Thiên. Các ngài là bậc xứng đáng thọ lãnh tất cả những cúng dường của con cháu.” Tại sao vậy? Tại vì cha mẹ đã một đời hy sinh rất nhiều cho con cái, từ sinh thành, dưỡng dục, dạy dỗ cho con cái nên vóc nên hình và thành như chi mỹ. Thêm vào sự ân cần dạy dỗ của Phật, dân Việt còn thừa hưởng nếp sống đạo lý cổ truyền của Khổng Mạnh, nên cha mẹ luôn luôn khuyên bảo con cái phải giữ gìn hiếu đạo. Hãy suy gẫm câu ca dao của người miền quê xứ Việt:

“Tu đâu cho bằng tu nhà,
Thờ cha kính mẹ hơn là đi tu.”

Hai câu trên không hàm ý đề cao việc tu ở nhà, mà là trước khi phát tâm tới chùa tu, nên phát tâm tu ở nhà, nên thờ cha kính mẹ trước cái đã. Vô chùa thì có Phật, ở nhà thì có cha mẹ, là những vị Phật sống; hãy cúng dường những vị Phật sống ấy trước, rồi mới nói đến chuyện cúng dường các vị Phật khác. Hiếu hạnh luôn đứng đầu trong muôn hạnh, vì thế trong kinh Báo Ân có viết: “Nếu hai vai cõng vác mẹ cha, đi giáp vòng núi Tu Di cả trăm ngàn kiếp, ơn kia cũng khó đền.”

Hãy nhìn những vị Bồ Tát, những vị đại đệ tử của Phật thì ta sẽ thấy chữ hiếu nó quan trọng như thế nào trong đạo Phật. Ngài Địa Tạng đã vì chữ Hiếu mà phát Bồ Đề Tâm, nguyện độ thoát cha mẹ và chúng sanh rồi mới thành Phật. Ngài Mục Kiền Liên đã vì chữ hiếu mà đã thỉnh cầu chư Phật hộ niệm cho mẹ Ngài được thoát cảnh ngục tù nơi A Tì Địa Ngục. Thấy như vậy ta mới biết rằng không phải chỉ những người tại gia mới là có hiếu, mà ngay cả những bậc xuất gia, và những người đã chứng được quả vô lậu như Ngài Mục Kiền Liên. Riêng Ngài Xá Lợi Phất đã hóa độ được mẹ Ngài kính tin nơi Tam Bảo mà hồi đầu.

Ấy là những người đã xuất gia, còn những người hãy còn tại gia thì phải hiếu thảo với cha mẹ như thế nào? Những người tại gia mà còn cha mẹ hiện tiền quả là họ hạnh phúc; quả là họ đã có tu nhiều đời nhiều kiếp trước. Phải nên trưởng dưỡng cái hạnh phúc ấy. Hỡi những người con Phật, hãy lắng lòng một phút mà suy nghĩ về cái công ơn cao dày của cha mẹ. Những người đã từng ấm bông, lo lắng từng li, từng tí, từng giọt sữa, từng vắt cơm... cho ta lúc thơ ấu và ngay cả khi ta đã lớn khôn. Ta thì có lắm khi không tưởng nhớ đến các người, chứ các người thì luôn nhớ đến ta. Ta thì có khi còn giận hờn, trách móc các người, chứ các người thì lúc nào cũng vị tha. Ta thì luôn miệng kể lể những tổn kém này, tổn kém nọ, chứ các người thì nhín nhúc từ đồng từ cắc cho ta. Có nhiều khi vì thương con, mà các người phải giấu dút của đứa giàu cho đứa nghèo; hoặc có khi, cha hay mẹ, vì thương con mà che dấu những lỗi lầm của con. Có cái gì ngon là con cái ăn trước; chỗ nào cao ráo ấm áp là nhường cho con, còn thân mình dù ẩm ướt, lạnh lẽo cũng không màng. Lo lắng, bồi hồi khi con ươn yếu. Khi xa con thì lòng cha mẹ thương nhớ không nguôi. Ôi tình cha mẹ thương con cái như biển hồ lai láng; thế mà con thương cha mẹ lại nữ tính thảng tính ngày. Ôi tình phụ mẫu đối với con cái nó dễ thương làm sao, thế mà lắm khi

con cái nào có để ý đến sự dễ thương ấy đâu. Các người nuôi nấng ta không một mải mai tính toán, thế mà đến lúc các người cần ta thì ta lại tính tháng, tính ngày. Thậm chí, có những người có nhà cao cửa rộng, phòng trống bỏ không, chứ cha mẹ thì để ở lang thang vất vưởng, ăn nhờ ở đậu, hoặc chôn vùi quăng đờn còn lại trong lao tù dưỡng lão viện. Các bạn ơi, tôi không có được cái diễm phúc cạnh kê cha mẹ để phụng dưỡng các người, dù lòng này muốn lắm. Tôi chỉ có một hoài bão nho nhỏ là mong rằng những lời đơn sơ mộc mạc này sẽ đến tai quý bạn. Để ai đã từng làm những điều ấy, xin hãy hồi đầu. Cha mẹ hiện tiền cũng như Phật trụ xứ vậy; lẽ nào chúng ta chỉ nghĩ đến vợ, chồng, con cái mà ta lại nỡ quên đi những người đã từng ban da, xé thịt, mang nặng đẻ đau ra ta ! Lẽ nào ta lại quên được chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm; rồi dày công khó nhọc dạy dỗ cho ta được nên người.

Theo Nho Giáo thì người bất hiếu là người mang đại tội, về sau này sẽ không có người để nối dòng nối giống nữa. Bây giờ thì chúng ta đang sống trong một xã hội vật chất, đời sống chúng ta, dù không muốn, cũng bị đảo lộn. Tuy nhiên, đảo lộn về mặt nào chứ chúng ta không thể đổ thừa vì đảo lộn mà chúng ta không thể nào lo lắng cho cha mẹ được. Ai kia chúng ta còn thương, còn lo lắng được, hướng hồ là cha mẹ mình. Vì thế, làm con người, nhất là những người con Phật, mỗi người trong chúng ta phải luôn nhớ lấy lời dạy bảo ân cần của Đấng Từ Phụ: “Mọi người trong chúng ta phải luôn phát triển lòng từ bi, làm lành và chia xẻ những đau khổ của chúng sanh.” Một khi chúng ta đã quán triệt được câu này thì tôi cũng mong rằng trong chũr chúng sanh ấy cũng có cha mẹ của chúng ta nữa.

Thật tình mà nói, con người và thú vật cũng đều là những động vật, chỉ khác một chỗ là con người có trí huệ, có tình cảm, biết cách đối xử giữa những con người với nhau, biết hiếu thảo,

biết giữ tục lệ, nề nếp, biết quý trọng lễ nghĩa. Chúng ta thấy ngay cả loài vật, chúng cũng có tình mẫu tử, chúng cũng hy sinh, che chở và bảo vệ cho con cái chúng. Tuy nhiên, đấy chỉ là bản năng, chứ không phải lý trí hoặc tình cảm.

Khi người viết nói ra những điều này không để kể lể, vì bản thân người viết chưa ở vào cái tuổi để lâm vào những tình trạng bi đát như đã nói trên. Tuy nhiên, người viết muốn nói lên những sự kiện hiện hữu, những sự kiện hoàn toàn có thật, những chân lý không thể nghĩ bàn. Đâu có cha mẹ nào sanh con, nuôi cho lớn để đặt điều kiện là con cái phải nuôi nấng lại mình. Nhưng làm con mà bất hiếu, tự mình sẽ dày vò, sẽ dày vò mình suốt đời. Làm dâu mà bắt ép chồng phải bất hiếu với cha mẹ; chẳng những mang tội bất hiếu, mà còn mang thêm một trọng tội khác nữa: xúi người làm chuyện táng tận lương tâm. Thấy như vậy, người con Phật, nếu có cái may mắn còn cha còn mẹ, xin hãy phụng dưỡng các người với tất lòng thành. Không cần phải mâm cao cỗ đầy, hay cao lương mỹ vị; cha mẹ chúng ta không cần những thứ ấy đâu, mà các người cần tình thương, các người cần chúng ta an ủi về tinh thần trong lúc tuổi bóng xế về chiều. Các người chỉ cần mỗi ngày nhìn thấy được con là các người vui và mãn nguyện lắm rồi.

Thế nào là đúng nghĩa người con có hiếu trong đạo Phật? Đúng nghĩa người con có hiếu là người không ngỗ nghịch, sống đời ngay thẳng, không gian xảo, biết thương yêu và hòa thuận với anh chị em, biết làm những điều lợi ích cho gia đình và xã hội, lúc nào cũng tu tâm dưỡng tánh. Khi nói, lúc làm đều mang lại sự an lòng cho cha mẹ. Luôn nói điều thiện, luôn làm việc thiện, biết tu học chánh pháp. Lúc nào cũng phụng dưỡng và đáp đền ơn cha nghĩa mẹ một cách cụ thể về vật chất cũng như tinh thần. Hết lòng cung kính và không bao giờ làm trái ý song thân. Phụng dưỡng cha mẹ từ chỗ ở, nơi ăn, vật thực, thuốc thang và y

phục cho đường hoàng. Dù là ở chung nhà cũng phải thường xuyên thăm hỏi. Chăm sóc cha mẹ một cách ân cần và chu đáo khi các người ốm yếu. Lo việc của cha mẹ trước khi lo việc của của vợ chồng và con cái; vì dầu sao thì vợ chồng và con cái ta, ta hãy còn nhiều ngày, nhiều giờ hơn, chứ cha mẹ, nhất là cha mẹ già thì có khác chi nển sắp hết sấp, hoặc đèn sắp hết dầu các bạn ơi. Chúng ta sẽ không còn có nhiều cơ hội để lo cho các đấng sinh thành đâu, nếu chúng ta không nắm lấy bất cứ cơ hội nào mà chúng ta đang có. Ngoài ra, người con hiếu thảo còn là người luôn biết bảo vệ thanh danh của gia đình, luôn khuyên lơn và hướng dẫn cha mẹ đi nghe chánh pháp, thực hành hạnh bố thí và những lời Phật dạy.

Ngoài những điều trên, theo đạo Phật, chữ hiếu nó còn bao quát và phức tạp hơn nhiều. Theo nhà Phật, thì từ vô thủy ta cứ mãi luân hồi sanh tử, hết thân này sang thân khác chỉ vì do vô minh che lấp, nghiệp chướng sâu dày. Qua nhiều kiếp luân hồi này, chúng ta đã có không biết bao nhiêu là cha mẹ mà kể cho xiết. Cũng theo đạo Phật, việc cung phụng vật chất chỉ là cái mặt nổi của đời này, kiếp này, chứ chưa phải là một cách báo hiếu thiết thực. Cái hiếu thiết thực theo đạo Phật là phải làm sao cho chẳng những cha mẹ đời này, mà còn làm cho cửu huyền được siêu thoát vĩnh cửu. Chính Đức Từ Phụ cũng đã khẳng định một cây trở hương thơm thì cả rừng cây thơm ngát, cũng như một người tạo phước thì ngàn người hưởng.

Độc thọ khai hoa, vạn thọ hương,

Nhất nhân giải thoát, cửu huyền thăng.

Thấy như vậy, chữ hiếu trong quan niệm của đạo Phật quả là thâm sâu; không chỉ hiếu với đời này, mà còn phải hiếu với nhiều đời nhiều kiếp; không những chỉ ở vật chất hiện tại, mà còn ở tinh thần, tâm linh và giải thoát rốt ráo khỏi sanh tử luân hồi nữa. Hiếu rõ như vậy, ta mới thấy kính trọng những ai dám

hy sinh đời sống hiện tại, dám cắt ái ly gia, dám lìa cha bỏ mẹ để xuất gia tu hành giải thoát mà cứu độ cho cửu huyền thất tổ. Thấy được như vậy, chúng ta sẽ không bao giờ vội chỉ trích người cắt ái ly gia, vì họ đang tìm cách trả hiếu đấy.

Người Phật tử chân chánh, có hai con đường để lựa chọn. Một là cắt ái ly gia để cứu độ cả cửu huyền lẫn chúng sanh; hai là tại gia và thực hành thuần thành những gì mà Đức Từ Phụ đã dạy. Người Phật tử chân chánh luôn nhận biết là trọng trách báo hiếu của chúng ta không phải là nhẹ, mà là cả một con đường dài mà chúng ta phải đi, từ bờ mê sang bến giác. Lúc nào mà ta còn đang tu là lúc ấy chúng ta còn đang trả hiếu cho cha mẹ nhiều đời kiếp của chúng ta đấy. Chừng nào mà chúng ta được rồ ráo giải thoát, chừng ấy chữ hiếu của ta mới gọi là tròn.

234. TẠI SAO CỬU PHẨM HOA SEN LÀ CHA MẸ MÌNH?

Hoa sen là vật vô tri thì làm sao có thể là cha mẹ mình cho được? Nếu chúng ta chỉ nhìn vào cái nghĩa đen cạn cợt, hoặc chúng ta chỉ dùng cái trí tích khoa học của mình để mà đem ra lý giải thì thật là không thể nào tin được, lại càng không thể nào nghe suông cho được. Thật là khó hiểu và khó chấp nhận được. Tuy nhiên, nếu chúng ta không cố chấp, câu nệ, mà chịu khó suy nghĩ một chút về hình ảnh của Đức Từ Phụ đã ngự trên Liên Đài là một biểu tượng mà Phật giáo đã và đang dùng để truyền bá giáo lý nhà Phật. Hình ảnh ấy chẳng những làm sinh động và xúc tác vào lòng người con Phật, mà nó còn là một ấn tượng tuyệt vời cho mọi người.

Chính vì vậy mà sau mỗi thời kinh sám hối, cầu an, hoặc cầu siêu... chúng ta thường kết thúc bằng những lời thệ nguyện phát ra từ lòng nhiệt thành và tâm nguyện của những người con Phật: “Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não, nguyện sanh Tây Phương Cực Lạc Quốc...” Tam chướng ở đây là Phiền Não chướng, Nghiệp chướng và Báo chướng; một khi tam chướng được tiêu trừ thì ta mới có thể vãng sanh được. Mà vãng sanh được là đi về đâu? Về Tây phương Cực Lạc đấy.

Nguyện sanh Tây phương Cực Lạc cảnh,

Hoa sen chín phẩm là cha mẹ mình.

Nơi đó có Đức Phật A Di Đà đón rước chúng ta, mà các đức Phật là hình ảnh của những đóa sen, vươn lên từ trong bùn nhơ, không nhuộm mùi bùn mà còn tỏa hương thơm ngào ngạt.

Người con Phật ao ước gì? Có phải tất cả những người con Phật đều ao ước được như những đóa sen kia chăng? Chắc chắn là như vậy. Vì nhận thấy sự băng hoại của kiếp người do ở cội nguồn vô minh, dục vọng, tham cầu, nên những người con Phật đã quỳ trước đài vô thượng mà nguyện với Đức Từ Phụ rằng kể

từ đây con sẽ về nương nơi Tam Bảo để thoát ra cái tâm trạng lạc loài khốn khổ giữa cuộc đời đầy tham vọng tranh chấp của xã hội văn minh vật chất này.

Người con Phật, mỗi lần đứng trước hình ảnh Đức Từ Phụ, ý thức đầu tiên trong chúng ta là Ngài là một con người cũng như nhiều người khác, có điều là Ngài đã sớm giác ngộ, đã sớm thấy được thực trạng và kiếp sống tạm bợ này, nên Ngài đã buông bỏ cung vàng điện ngọc, công danh sự nghiệp, Ngài đã từ bỏ cuộc sống tham nhiễm để dày công tu luyện cho đến khi được đại định, cho đến khi được chứng quả Niết Bàn. Hình ảnh của Ngài chính là hình ảnh của hoa sen, mọc lên từ trong bùn, nhưng luôn luôn vượt thoát khỏi bùn để trở hoa thơm ngào ngạt. Không có một thứ tham nhiễm nào có thể làm vướng mắc được Phật, cũng như không có một thứ bùn nào có thể chôn chân được những loài sen. Không có một thứ cám dỗ nào có thể trói chặt được những tâm hồn cầu mong giác ngộ, cũng như những hôi tanh của bùn không làm sao cản được hương thơm ngào ngạt của hoa sen. Sen vẫn vươn lên, bất chấp phong ba bão táp, cũng giống như không có một thứ mật ngọt nào có thể làm si mê những con người ngưỡng vọng giải thoát. Phật từ chúng sanh mà ra, cũng như mùi ngạt ngào của hương sen lấy ra từ sự tanh hôi của bùn.

Đối với đạo Phật, chúng sanh muôn loài có một giá trị tối thượng, giá trị ấy ngang hàng với giá trị của chư Phật. Điều mà các tôn giáo khác không bao giờ dám chấp nhận. Với họ, tín đồ là tín đồ, còn giáo chủ là giáo chủ. Nghĩa là đối với họ, chúng sanh sẽ mãi mãi là chúng sanh, chứ chúng sanh không bao giờ thành giáo chủ được. Phật quan niệm giác ngộ của Ngài không có gì là thần thánh, không có gì gọi là vượt ra ngoài thế gian cả. Bồ Đề từ phiền não, và giải thoát đi từ đau khổ của cuộc đời. Chính vì quan niệm như vậy, nên Ngài đã dạy những Phật tử rằng chúng sanh sẽ không bao giờ giải thoát được bằng cách xa

lánh cuộc đời, hoặc tiêu cực buông xuôi, hoặc chỉ lý thuyết mà không có hành trì. Chính Ngài đã chứng quả Phật vì Ngài dám dấn thân vào đời một cách tích cực, Ngài đã dám kinh qua những gian truân, thử thách cam go với những nội ma ngoại chướng. Ngài đã như hoa sen vượt lên trong bùn, tỏa ngát hương khắp cả Ta Bà Thế Giới. Khi chúng sanh cúi đầu nhận Ngài làm cha mẹ ấy là ta đã nhận con cái của những gì thanh cao và tinh khiết nhất của loài sen.

Tóm lại, nhận hoa sen làm cha mẹ là nhận quỳ trước Phật đài mà nguyện kể từ đây con sẽ hành trì những gì mà Ngài chỉ dạy để được rốt ráo, vươn lên từ trong bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Nhận hoa sen làm cha mẹ mình là chấp nhận:

Phật và chúng sanh,
Như sen và bùn.
Niết Bàn trong sanh tử,
Ngoài ta không có Phật.
Lạy Phật Đại từ, Đại bi, Đại Giác.
Đấng cha lành với Đại hùng đại lực.
Con cúi đầu quy mạng,
Về nương nơi Tam Bảo.
Con là một chúng sanh quyết thành Phật,
Một ngó sen quyết vươn lên từ bùn,
Để đâm chồi nảy lộc,
Thành một đóa sen,
Tỏa hương thơm ngào ngạt.
Cùng pháp giới chúng sanh,
Đều về nương Tam Bảo,
Một rừng sen thơm ngát.
Biến Ta Bà thành Giác Ngộ,
Cùng đi đến rốt ráo,
Thanh tịnh và an lạc.

235. TU LÀ PHẢI THẬT TÂM, THÀNH KHẨN VÀ LUÔN HÀNH TRÌ NHỮNG HẠNH LÀNH

Người Phật tử chân chánh, một khi biết đời là vô thường, nay còn mai mất, sớm nở tối tàn, sinh, lão, bệnh, tử nó làm mình quay cuồng..., sẽ không bao giờ để hết ngày này đến ngày khác trôi qua một cách phí phạm vô ích. Sẽ không bao giờ để đời mình sinh ra bằng tiếng khóc, rồi ra đi cũng bằng tiếng khóc. Người con Phật phải sớm giác ngộ để thấy rằng cuộc sống của mình có đủ thứ nhân duyên, chúng phát sinh và biến hóa không cùng không tận. Muốn có trí huệ để thông suốt mọi sự, con đường duy nhất là phải phát Bồ Đề tâm thì một mai ta có bỏ thân tứ đại, ta sẽ ra đi với một nụ cười an nhiên tự tại.

Muốn được như vậy phải làm sao? Muốn được như vậy ta phải thật tâm, thành khẩn và luôn quét sạch đi những thói hư, tật xấu, những lỗi lầm từ muôn kiếp và phát tâm làm những hạnh lành. Hạnh lành dù nhỏ cũng phát tâm làm, và làm thiệt tình chứ không giả trá. Làm một cách hết sức thành khẩn, chứ không lười biếng hoặc làm qua loa, lấy lệ. Luôn làm, chứ không nay làm mai nghỉ. Có được như vậy thì tâm bồ đề của ta mới có cơ phát được.

Phật tử luôn nhớ rằng thân ta như ngọn nến đang cháy dở; không nhưt thiết phải hết sáp thì nến mới tắt, mà chỉ cần một ngọn gió nhỏ nến vẫn tắt như thường. Một ngày trôi qua là một ngày mạng ta giảm dần như cá cạn nước, không sớm nhảy, sẽ không có cơ hội nữa. Chúng ta không để ý nên không thấy, chứ đối với vũ trụ thì thân này có khác chi ánh điện chớp đâu? Nó vô thường như vậy đó ! Nhưng người con Phật quyết noi gương Phật, quyết quán xét cái ánh điện chớp này mà tinh tấn hành trì những điều Phật dạy để nhảy cho qua vũng cạn, để được như rồng bay thẳng thoi trên vùng đất Phật.

236. CÁI ÁC NÀO LÀ CÁI ÁC LỚN NHẤT ?

Nói đến ác thì có vô số ác, nào là sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lười hai chiều, nói lời hung ác, nói chuyện thị phi, vu oan giá họa cho người, nói lời vu vơ cho người lo sợ... Người con Phật, một khi đã quyết tâm tu hành thì bằng mọi cách, chúng ta nên tránh những tạo tác ác. Nhân quả báo ứng nhân tiền; hễ mình tạo nghiệp thì mình phải chịu quả báo. Hãy cố mà tránh, đừng để ta cứ tiến sâu vào cõi vô minh thì khó mà thoát ra lắm.

Trong tất cả các cái ác, cái nào cũng xấu xa nên tránh; tuy nhiên, cái ác lớn nhất có thể đẩy ta vĩnh viễn vào con đường trầm luân là cố ý sát sanh và ăn thịt chúng sanh. Là Phật tử phải nên biết thật rành luật như quả của nhà Phật. Hễ mình giết chúng sanh thì mình phải nhận lãnh quả báo bị giết lại ở tương lai. Tương tự, hễ mình ăn thịt chúng sanh, thì mình sẽ bị chúng sanh ăn thịt lại trong tương lai. Phật tử phải nên suy đi nghĩ lại cho kỹ trước khi cố tình sát sanh hại vật. Cứ hồ tương giết hại và ăn thịt lẫn nhau, thử hỏi chúng ta sẽ được gì ngoài cái địa ngục. Xin đừng để lún quá sâu vào vô minh thì khó mà tiến lên được lắm. Như chúng ta thấy đó, súc sanh vì bản tánh hung tợn dữ dằn, giết hại lẫn nhau mà phải chịu đày đọa những cực hình, Ngay cả chuyện bị người bắt làm thịt. Một khi đã bị đọa vào súc sanh thì khó mà tiến lên lắm, cứ thế mà đi xuống thôi. Xin hãy luôn nhớ lời dạy năm xưa của Đức Từ Phụ:

“Nhất thất nhân thân,
Vạn kiếp nan phục.”

Nghĩa là một khi đã mất thân người rồi thì muôn kiếp khó có cơ tái hồi. Chỉ vì bị vô minh che lấp mà ta cứ mãi rong ruổi làm những chuyện ác để rồi bị đọa vào địa

ngục hoặc vào ác đạo, súc sanh. Một khi đã đọa vào ác đạo và súc sanh thì ô hô rất khó mà khôi phục lại thân người. Con người mà biết suy nghĩ luôn thấy rằng ta không có nhiều thì giờ đâu; hãy lợi dụng từng giây, từng phút mà ta có được để mà hành trì những lời dạy dỗ của Thế Tôn cho được giải thoát rốt ráo. Nếu không được giải thoát thì ít nhất cũng phải giữ được năm giới căn bản: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu để ít nhất một khi mất thân này thì cũng được trở lại làm người mà tiếp tục tu. Xin hãy đừng đợi, đừng chờ cho đến lúc gần mất thân này, thì dù có hối hận tu cũng không còn kịp nữa.

237. BỒ ĐỀ TÂM

Người tu lúc nào cũng nghĩ đến chuyện giải thoát và chấm dứt sanh tử, nhưng như vậy thì hãy còn hẹp hòi quá vì mình tu thì đã yên bề, còn cha mẹ, vợ con, anh em, bà con thân thuộc và cửu huyền thất tổ của mình vẫn hãy còn chìm đắm thì sao? Chúng ta cũng phải tìm cách để vớt họ ra khỏi trầm luân nữa chớ. Chính vì vậy mà Đức Phật đã ân cần dạy dỗ rằng dù được hay không được ta vẫn phải tâm nguyện là sẽ phát tâm rộng rãi để cứu độ tất cả mọi người. Cái tâm ấy Đức Phật gọi là Bồ Đề Tâm. Như vậy Bồ Đề Tâm là tâm cầu thành Phật để cứu độ chúng sanh. Hãy nhìn lại kiếp luân hồi của ta từ vô thủy để thấy rằng ta có vô số cha mẹ. Kẻ thù của ta ngày hôm nay rất có thể đã từng là cha mẹ của ta ở nhiều kiếp trong quá khứ. Ngược lại, người mà ta đang thương yêu, ôm ấp, rất có thể đã từng là kẻ thù của ta từ muôn kiếp trước. Chính vì thế mà Đức Phật đã hằng khuyên nhủ những đệ tử của Ngài là một khi phát tâm tu hành, cũng nên phát tâm bồ đề mà cứu độ hết thảy chúng sanh, từ thân đến sơ, từ bạn đến thù. Hơn nữa, Mọi liên hệ chằng chịt của chúng sanh thì khó mà biết được ai đã từng làm cha mẹ, hay con cái của ai lắm. Điều tốt nhất là hãy phát rộng tâm mà cứu độ hết thảy mọi người. Như thế hóa ra ta đã nguyện phát triển tình thương đến tất cả muôn loài, không phân biệt màu da chủng tộc.

Người phát Bồ Đề Tâm nên làm những gì? Một khi đã phát bồ đề tâm, ta đương nhiên là con của Như Lai thì ít nhất ta cũng phải tập tành theo đức tánh của Như Lai, nghĩa là:

Luôn tạo công đức;

Luôn diệt trừ ác nghiệp;

Luôn thành tựu đạo đức;

Luôn tự mình an nhiên tự tại; và

Giúp cho người khác được an nhiên tự tại.

Luôn nghĩ đến chúng sanh;
Luôn tạo công đức và phát sinh trí huệ;
Luôn kính trọng thầy tổ;
Không bao giờ hối hận vì đã làm việc thiện.
Không đạo đức giả dối.
Không bao giờ nói dối, dù chỉ là điều vô hại.
Không nói dối của người.
Không keo kiệt, bủn sẻn, mà
Rộng tâm bố thí cả tài vật lẫn pháp thí.
Việc thiện dù nhỏ cũng làm;
Việc ác dù nhỏ cũng quyết tránh.
Không phạm tội ngũ nghịch.
Không ôm giữ tà kiến.
Không làm phương hại đến người khác.
Không làm người sơ cơ hiểu lầm về Phật pháp.
Không tự mình phá giới, cũng
Không xúi giục người phá giới.
Luôn tinh tấn làm Phật sự.
Luôn tinh tấn làm việc thiện;
Luôn tinh tấn học hỏi Phật pháp.
Luôn tinh tấn cứu giúp chúng sanh.
Luôn tìm mọi cách mang lại an lành cho người.
Không bao giờ sân hận, cũng
Không si mê.
Không tranh tụng, cũng như không trả thù.
Luôn nhẫn nhục.

Người Phật tử chân chánh luôn nguyện rằng:
Nguyện Bồ Đề Tâm phát sanh tại những nơi chưa có.
Nguyện Bồ Đề Tâm không thoái chuyển ở những nơi đã
có.
Nguyện Bồ Đề Tâm tăng trưởng mãi mãi.

238. PHẬT GIÁO VÀ XÃ HỘI HIỆN TẠI

Chúng ta đang sống trong một xã hội văn minh vật chất với biết bao nhiêu là phương tiện thoải mái. Tuy nhiên, bên cạnh đó, chúng ta cũng phải gánh chịu không biết bao nhiêu là tệ nạn từ trộm cướp, du đãng, giết người, sì ke, ma túy, đồng tình luyến ái... và còn nhiều thứ nữa. Có khi nào chúng ta tự hỏi xem những tệ nạn ấy từ đâu mà có? Có khi nào chúng ta chịu khó đi vào tận sào huyệt của những tệ nạn ấy chưa? Thật tình mà nói là chưa. Ngay cả nhà đương cuộc, có lẽ họ cũng biết nguyên nhân, nhưng cái biết của họ chưa gọi là đến sào huyệt. Thí dụ như giết người cướp của, thì đa số cho rằng vì nghèo mà cướp của, vì thù hằn mà giết người, chứ ít khi nào chịu đi sâu hơn nữa, vô tận cùng hang hẻm của vấn đề mà moi móc cho được lý do tại sao có tệ nạn. Một thí dụ khác, một em bé chích sì ke ma túy thì bị người ta đổ cho là bị lôi cuốn vào thú vui rồi ghiền, chứ người ta có chịu đi xa hơn nữa để xem coi tại sao thân em phải tàn tạ đến như thế. Có thể cha mẹ em vì mãi mê kiếm tiền mà đành phó mặc em cho đám du đãng hàng xóm; cũng có thể vì sự ly dị của cha mẹ mà em bị khủng hoảng tinh thần... và còn rất nhiều cái có thể lắm.

Nhiều khi người ta vô tình hay cố ý làm cho xã hội vốn dĩ đã rối loạn, trở nên rối loạn hơn, đã lo sợ trở nên lo sợ hơn. Hãy nhìn vào vụ xử án hung thủ ám sát Tổng Thống Mỹ năm nào, thế mà họ cho là hung thủ vô tội vì tâm thần không bình thường. Làm như vậy hóa ra là cổ võ người ta khinh thường pháp luật. Nếu hung thủ không bị trừng trị thì cũng phải có biện pháp gì, chứ không nên phóng thích như vậy. Phóng thích như vậy hóa ra làm cho mọi người phập phồng lo sợ.

Xã hội nát bét như vậy đó, thử hỏi không có tôn giáo thì nó sẽ đi về đâu? Câu trả lời sẽ là đến lúc nào đó tự chúng ta hủy

diệt lấy chúng ta. Xã hội hiện tại như một con tàu lủng nát, mà tôn giáo như những người thợ vá. Vá cách nào cũng tốt hơn là không. Tuy nhiên, phải nhìn nhận rằng những giới luật của đạo Phật là những chất keo bền bỉ vĩnh hằng. Chỉ cần nhìn ngũ giới cho một người tại gia thì chúng ta sẽ thấy rõ được một sự chuyển biến tốt đẹp rồi, chứ đừng nói chi đến hai trăm năm mươi giới của Tỳ Kheo. Nếu ai trong chúng ta cũng giữ được năm giới thì gia đình đâu có ly tán, xã hội làm gì có loạn lạc. Chúng ta sẽ nhìn thấy một thế giới trong đó không có chém giết, không có trộm cướp, không có ai làm điều tà hạnh với ai, mọi người đều nói lời chân thật, không có say sưa be bét để rồi tạo ra rối loạn trật tự. Đi xa hơn nữa, nếu ai ai cũng quyết tâm nghe theo lời Phật dạy:

“Làm điều lành, không làm điều ác;
giữ cho tâm được trong sạch.”

Thì xã hội này trong mấy chốc sẽ biến thành Tây Phương Cực Lạc.

239. TÂM NGUYỆN CỦA NHỮNG NGƯỜI CON PHẬT

Xưa nay có lắm người tin Phật, ngày ngày vẫn tụng niệm, tuần tuần vẫn hay đi chùa lạy Phật và cúng dường Tam Bảo. Tuy nhiên, có bao nhiêu người thật sự có được cái tâm nguyện thật sự của một người con Phật? Chính vì cái thiếu sót này mà chúng ta thấy Phật giáo chúng ta hãy còn rời rạc. Nếu người người con Phật đều có chung một tâm nguyện thì khỏi nói ta cũng dư biết, chúng ta sẽ là một khối thuần nhất. Còn gì tuyệt cho bằng đã mặc chung một thứ áo Như Lai, ở chung một nhà của Như Lai, mà lại được cùng mang chung một tâm nguyện của Như Lai!

Sở dĩ chúng ta không mang cùng một tâm nguyện của Như Lai là vì lắm người trong chúng ta không thông hiểu Phật lý căn bản, rồi cứ cho là mình đã biết, thậm chí có lắm người xưng là Phật tử mà bản chất còn điên đảo, tâm tánh còn cống cao ngã mạn. Đi đâu cũng coi trời không bằng cái vung, mực hạ vô nhân, cho nên cái mình biết không đến đâu mà lại cho là tất cả. Nhìn đạo Phật chỉ qua hình ảnh của những ngôi chùa ở các địa phương, e rằng có lắm khi chúng ta không phải thật sự nhìn một đạo Phật thật, mà chỉ là những biến thái của đạo Phật mà thôi. Phật giáo khi truyền qua Tàu, Nhật, Việt, Thái, Miến... đều mang những hình thái khác nhau. Do đó mà tâm nguyện của những người con Phật cũng không đồng nhất.

Ở đây tôi chỉ xin tóm lược những điều mà Đức Thế Tôn đã hằng khuyên nhủ chúng đệ tử, về sau này phải tâm nguyện thế nào để phụng sự, chẳng những cho đạo pháp mà còn cho đời nữa. Cái quan trọng mà những người con Phật nên nhớ là một khi mang danh là con Phật, mọi người nên đồng tâm phát nguyện: “Lấy tâm Phật làm tâm mình. Lấy hạnh Phật làm hạnh mình. Và lấy nguyện Phật làm nguyện mình,” thì sẽ không sợ gì tâm

nguyện của mình không đồng nhất với tâm nguyện của những người con Phật khác.

Vậy thì tâm Phật là tâm như thế nào? Phàm phu đã tồn không biết bao nhiêu thì giờ để mà tranh cãi về cái 'Tâm' này. Người thì cho rằng tâm ở trong ta; kẻ thì bảo là tâm ở ngoài. Người thì nói là tâm không thực tướng; kẻ thì bảo là tâm có thực tướng. Người thì bảo là tâm sanh diệt; kẻ thì lại cho rằng tâm này sẽ đi theo ta đời đời kiếp kiếp... Ở đây mình không bàn ai đúng, ai sai, mà chúng ta chỉ đi thẳng vào vấn đề ý nghĩa của tâm Phật, một cách ngắn, gọn và dễ hiểu thôi.

Theo Phật giáo thì tâm Phật là Tâm Chơn Như, nghĩa là cái tâm bất sanh, bất diệt, nó to lớn bao trùm tất cả các pháp. Chính vì vọng niệm mà ta có sự phân biệt sai trái; nếu xa lìa vọng niệm rồi, thì cảnh giới sai trái cũng không còn, mà chỉ còn lại một cái Tâm Chơn Như thôi. Sở dĩ gọi tâm Phật là Chơn Như vì nó không hư ngụy; không bị thời gian làm thay đổi, hay chuyển dời. Tự hồi nào đến giờ nó vẫn như thế ở trong mọi người của chúng ta. Nó cũng giống như bầu trời tự thở giờ, nếu không bị mây che, thì lúc nào bầu trời cũng trong vắt và cao thăm thẳm vậy. Một khi đã biết được chơn Như rồi thì ta thấy rằng ngôn ngữ, văn tự... bất quá cũng chỉ là những phân biệt, không có thật, do chúng ta đặt ra mà thôi, ngay cả chữ Chơn Như cũng thế. Đã biết như vậy rồi thì người con Phật sẽ không bao giờ chấp ở văn tự nữa, mà chỉ thăm thẳm tiến tu và hành trì những gì Phật dạy để sớm được về cõi vô sanh.

Thế nào là hạnh nguyện của những người con Phật? Đã nói là con Phật thì hạnh nguyện cũng phải giống hạnh nguyện của chư Phật chứ. Khi làm việc gì, cũng đều do lòng từ bi mẫn chúng mà làm, chứ không vì bất cứ một lý do nào khác. Nếu chúng ta giúp đỡ một người nào vì một lý do nào khác hơn là từ bi mẫn chúng, thì hãy coi chừng, chúng ta không phải là con Phật đấy.

Nếu chúng ta biết cách tu hành cho được thoát khổ, mà không chia sẻ với mọi người, chúng ta cũng không phải là con Phật. Người con Phật thật sự là người có tâm nguyện không một mình an lạc giải thoát khi chúng sanh vẫn còn trầm luân khổ hải. Nói như thế không có nghĩa là ai cũng nguyện như Ngài Địa Tạng Bồ Tát, chỉ ra khỏi địa ngục khi không còn một chúng sanh nào trong đó. Nếu ta nguyện được như vậy thì càng tốt; tuy nhiên, hạnh nguyện ấy nó lớn quá, nhiều khi mình không dám nghĩ đến. Người con Phật cứ thầm thầm mà cứu độ. Thấy ai lo lắng, sợ hãi thì ta ngồi lại khuyên lớn an ủi cho người hết sợ, ấy là hạnh nguyện của Phật. Thấy ai đói khát, ta mang thực vật ra bố thí mà tưởng chừng như mình đang cúng dường chư Phật, ấy là hạnh nguyện của Phật. Thấy ai lâm nạn, ta ra tay cứu vớt, ấy là hạnh nguyện của Phật. Thấy ai không am tường một vấn đề mà ta am tường, ta bèn cố công giảng giải mà không sanh lòng khinh rẻ, ấy là hạnh nguyện của Phật. Thấy ai bị lạc vào si mê tà kiến, ta bèn tìm cách dẫn dắt họ ra. Thấy ai cứ rong ruổi vào ác đạo, ta chỉ bày cho họ cách tu hành hướng thượng. Thấy ai tâm thần tán loạn, ta bèn chỉ cho họ cách thiền quán để cho thân tâm họ định tĩnh trở lại. Thấy ai nghi ngờ và lo sợ, hoặc giải đãi thì ta khuyên họ nên thường nghe pháp mà tiến tu, ấy là những tâm nguyện của Phật. Làm được những điều trên đây thì quả tình không hổ danh là một người con Phật thật sự. Làm được như vậy thì cho dù chưa được giải thoát ở kiếp này, thân tâm ta đã không thường an lạc lắm sao? Chẳng những ta an lạc, người an lạc, mà ta còn đang tạo những duyên lành cho tương lai, hoặc đời sau tu tiếp.

240. ĐẠO LÝ CỦA PHẬT KHÓ HAY DỄ ĐẢ THÔNG?

Đạo lý của Phật là những chân lý không thể nghĩ bàn, không dễ không khó. Phật đã giảng pháp để lưu lại cho chúng sanh đời sau nương theo mà tu hành cho được giải thoát cũng như Ngài. Nếu Ngài để lại những gì quá khó thì đời sau làm sao mà thông hiểu cho được. Như vậy ai nói rằng Phật pháp nan học là không đúng và thiếu cơ sở. Tuy nhiên, nếu nói Phật pháp thậm thâm vi diệu thì tôi hoàn toàn đồng ý. Thậm thâm ở chỗ căn cơ nào, trình độ nào cũng có thể thâm nhập kinh tạng được; còn vi diệu ở chỗ một khi đã thâm nhập kinh tạng và chịu khó hành trì thì sự lợi lạc sẽ hiển lộ.

Như vậy, theo thiển ý, Phật pháp dễ chứ không khó học; tuy nhiên, có sống được trong đạo, có đem đạo Phật được vào trong đời sống hằng ngày hay không, đó mới là điều khó. Thí dụ như ngũ giới đó, nói thì dễ, mà thực hành có dễ không? Nói là không sát sanh, mà mình đã có hoàn toàn không sát sanh chưa? Hay vẫn ngày ngày ăn tươi nuốt sống chúng sanh? Nói là không trộm cắp, mà mình đã thực sự ngay thẳng chưa? Hay vẫn chôm chổ này, chĩa chổ kia? Nói là không tà dâm, mà mình đã thực sự diệt hết những dâm dục không chính đáng trong lòng mình chưa? Hay vẫn còn nay đào mai lý, hoặc ngày ngày vẫn rong ruổi với bướm hoa. Nói là không nói láo, mà mình đã thực sự có sao nói vậy, hay vẫn dối đầu này, gạt đầu kia. Cái khó của đạo Phật là ở chỗ hành trì, chứ nói thì ai mà nói chả được. Một khi đã biết được điểm then chốt này rồi, xin Phật tử hãy thậm thâm không nói nhiều mà hành trì nhiều. Không lý luận, biện giải mà thực hành đi rồi sẽ thấy rằng với đạo Phật, nếu lý sự viên dung thì Niết Bàn cũng gần đâu đấy.

Thực tình mà nói, đạo Phật dành cho mọi căn cơ trình độ; căn cơ nào, trình độ nào cũng hiểu được Phật pháp. Tuy nhiên

anh A sẽ hiểu không hết được nghĩa lý như chị B và như vậy thì cái hiểu nó cũng có thứ bậc khác nhau, khác nhau chứ không sai về Phật lý. Thí dụ như nói về nhân quả chẳng hạn, cái hiểu của tôi khác với cái hiểu của anh, mà chỉ khác về trình độ, chứ không khác về nghĩa đâu à. Vậy xin đừng ai chấp ai rồi hàm hồ phê phán mà mang thêm ác nghiệp. Nói cho rõ ra, nếu tôi mới tập tu, trình độ nếu so với trường làng thì chưa được sơ cấp, tôi hiểu đạo lý nhân quả của nhà Phật là trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu. Cái hiểu biết tuy là sơ cấp, nhưng dễ thương làm sao ấy vì nó chỉ thẳng vào trắng, chứ không chỉ những ông sao xa vời khó thấy. Nếu ai cũng được như vậy thì thế giới Ta Bà này sẽ bớt hẳn Ta Bà; nếu ai cũng hiểu được như vậy, rồi lấy câu này làm công thức để sống ở đời thì cuộc đời này quả là lý tưởng. Vì sao lý tưởng? Vì họ đã đi thẳng vào thực tế và cũng vì họ đã đem được đạo Phật vào đời sống thực hằng ngày. Hễ trồng dưa thì được dưa, trồng đậu thì được đậu. Tương tự, hễ ăn hiền ở lành, thì được lành; còn ăn ác ở ác thì bị quả báo ác. Đơn giản, dễ hiểu và không gút mắc.

Tuy nhiên, nếu bạn đã nhuần Phật pháp hơn một chút, nói nôm na, là bạn đang ở cấp một trường làng chẳng hạn, thì bạn sẽ cho rằng đạo lý như quả trong nhà Phật nó không đơn giản vậy đâu? Bạn sẽ cho rằng ừ trồng dưa thì được dưa, trồng đậu thì được đậu, nhưng Đức Phật có chỉ cho chúng ta cách trồng thứ mà mình muốn. Bạn sẽ cho rằng lập luận nhân quả không thể tránh được là phủ nhận lập trường của Phật pháp, vì nếu nhất định không tránh được, nghĩa là không thể thay đổi được thì tu hành để làm gì? Lập trường và sự hiểu biết như vậy của bạn là hoàn toàn đúng; tuy nhiên, nếu bạn đứng ở cái lớp một của bạn mà cho rằng cái hiểu của những người sơ cấp là sai thì người sai trước tiên chính là bạn. Vậy thì bạn ơi, có ai đó hỏi bạn Phật pháp dễ hay khó, bạn nên cẩn trọng trong câu trả lời của bạn.

Nếu có ai hỏi bạn điều gì đó đúng hay sai theo đạo lý của nhà Phật, bạn cũng nên rất dè dặt, chứ đừng bao giờ hàm hồ cho rằng ai đúng ai sai. Đừng bao giờ dạy đời người, mà hãy quay về dạy cho chính mình trước đã và luôn nhớ rằng đúng hay sai chỉ là những ngôn từ hạn hẹp mà phàm phu đã ước lệ để tiện dùng trong đời sống. Là người Phật tử, đừng quá chấp trước vào những thứ đó mà vô hình chung tự mình đã làm xa đi con đường đi về đất Phật của chính mình.

241. CÒN SANH TỬ LÀ TỐT HAY XẤU ?

Không có cái gì tốt, mà cũng không có cái gì xấu cả. Còn luân hồi sanh tử là chưa tốt rồi. Chỉ có chẳng sanh chẳng diệt mới là phải; tuy nhiên, còn luân hồi sanh tử mà được tiếp tục làm kiếp con người để tiếp tục tiến tu cũng không phải là điều dễ. Nếu nghiệp hỷ còn mà phải luân hồi sanh tử thì cũng đừng nên than trách. Hãy làm sao cho khi ta đến thế gian này bằng tiếng khóc, mà khi ra đi bằng nụ cười, ấy là tốt. Sinh, trụ, dị, diệt chỉ là những tiến trình của luật vô thường. Dù ta muốn hay không muốn, những tiến trình ấy vẫn đều đặn diễn tiến, không ai cưỡng lại được, không ai làm sao khác hơn được nếu chưa thoát ra được cái vòng này. Vậy thì hễ còn luân hồi là còn sanh tử. Sanh ra chưa chắc đã là điều tốt, và chết đi cũng chưa chắc là điều xấu. Tất cả đều do duyên mà thành.

Chư pháp tùng duyên khởi,

Chư pháp tùng duyên diệt.

Hễ thuận duyên thì còn, mà nghịch duyên thì mất, chứ có gì lạ đâu. Hiểu như vậy để thấy rằng sanh với tử là những chuyện bình thường, không xấu, không tốt. Vì những ai còn cho rằng sanh là tốt, tử là xấu thì quả tình trong thâm tâm họ hỷ còn quá mâu thuẫn. Có sanh mà không có diệt thì làm gì có lẽ ấy. Nghĩ như vậy, quả tình chúng ta chưa hiểu cặn kẽ về luật nhân quả vô thường trong nhà Phật. Chính từ cái ý nghĩ sanh là tốt, tử là xấu này mà khiến cho không biết bao nhiêu người đã tìm mọi cách chống lại với những già, bệnh, chết... để rồi gây ra không biết bao nhiêu là phiền não.

Là Phật tử chân chánh ta nên thấu triệt cái mục đích tu của chúng ta là đi vào cõi vô sanh vô diệt. Thấy như vậy ta mới đánh bật được trong ta cái ý nghĩ sanh tốt, tử xấu. Thấy như vậy ta mới tu được đạo vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh. Thấy như

vậy ta mới không làm chướng ngại hay bất lợi cho kẻ khác. Thấy như vậy ta mới có cơ hội thực hành những hạnh nguyện của Bồ Tát. Thấy như vậy, chẳng những ta đang tu cho ta mà còn cho những người quanh ta nữa.

242. NGƯỜI PHẬT TỬ CHỈ CẦN SỐNG CHO NHỮNG GIÂY PHÚT HIỆN TẠI

Tại sao trong Kinh A Hàm, Đức Từ Phụ dạy chúng ta chỉ sống cho hiện tại ? Chúng ta cũng nên tìm hiểu một chút về cái câu chuyện chỉ nên sống cho hiện tại này. Vào thuở Đức Thế Tôn đang an trụ tại tịnh xá Kỳ Viên trong thành Xá Vệ thì có một vị trời đến đánh lễ Thế Tôn mà bạch rằng: “Những vị tỳ khưu sống trong rừng sâu núi thẳm, vắng lặng, tự tại và trang nghiêm, ngày chỉ ăn một buổi. Làm sao mà các vị này lúc nào cũng tươi tỉnh như thế ?”

Phật bèn giải thích: “Các vị ấy sở dĩ lúc nào cũng tươi tỉnh và nụ cười luôn chợt nở trên môi vì họ không phiền muộn về những chuyện đã xảy ra, cũng không ưu tư khát vọng chuyện chưa đến. Đối với các Ngài, hiện tại là quá đủ. Nuối tiếc dĩ vãng, ưu tư cho tương lai chỉ đưa ta đến vô vàn phiền muộn mà thôi. Chúng chính là lưỡi hái cắt đứt đi những ngọn cỏ non. Quá khứ đã qua, còn vị lai thì chưa tới. Chúng ta không có khả năng níu kéo thời gian đâu; chúng ta cũng không thể nào đi ngược hoặc đi trước thời gian được. Ngay cả Đức Phật mà cũng không làm được chuyện đó, huống hồ gì chúng ta. Thời gian ví như cái ống chỉ mà chúng ta là người vừa kéo chỉ vừa đi tới; muốn đi lui cũng không được. Người Phật tử thuần thành biết sắp xếp thời gian của mình trong hiện tại, biết kéo và sử dụng ống chỉ thời gian một cách hợp lý. Không đòi thời gian qua chậm hay qua mau. Những gì không ở trong tầm tay ta, ta không màng lo âu, không màng nuối tiếc. Tuy nhiên, nói như thế không có nghĩa là chúng ta không được suy nghĩ về quá khứ hoặc tương lai. Chúng ta có thể suy nghĩ, miễn là sự suy nghĩ của ta không luống qua vô ích. Thí dụ ta có thể ôn lại quá khứ, tìm những chỗ sai lầm để tự hối và tự sửa chữa, ấy là tu. Ta cũng có thể bàn thảo hoạch

định những kế hoạch hoặc chương trình cho tương lai, miễn là đừng quá rong ruổi là được.” Sau khi giải thích xong Phật bèn nói một bài kệ mà bây giờ chúng ta vẫn còn tìm thấy trong kinh A Hàm:

Không phiền muộn hay than khóc
vì những lỗi lầm trong quá khứ.
Không tò mò tìm hiểu tương lai.
Hãy sống trong hiện tại.
Thân tâm thường an lạc.
Kẻ thắc mắc tương lai, hoặc
hay than khóc quá khứ.
Thân tâm thường tán loạn.
Là thái độ thiếu trí,
là cắt ngang cỏ non.
Là tận diệt mầm sống.
Hãy chú tâm hôm nay,
Tất cả đều vô thường.
Chân lý của lẽ sống,
là từ bi hỉ xả.
Nghĩệp báo đời trước đến,
hãy an vui mà trả.
Đừng kỳ kèo thắc mắc.
đừng bớt một thêm hai.
Đừng tìm hiểu tại sao.
Là người biết nhân quả.
Lẽ sống là hiện thực.
Hôm qua là mộng qua rồi.
Ngày mai là ảo mộng của vị lai.
Nào ai biết sẽ ra sao.
Người biết sống cho mình,
không luống qua vô ích.

Chỉ sống trong hiện tại.
Thân tâm thường an lạc,
trí tuệ luôn thanh thoi.
Ấy là chơn lý của lẽ sống.

Là Phật tử chân chánh đừng bao giờ để cho thời gian luống qua vô ích, đừng bao giờ mải mê với những cám dỗ tai hại của đời sống nó giam hãm ta. Việc đã qua đừng nhắc, hoặc có nhắc là để ôn cố tri tân để mà học hỏi những lỗi lầm của ta trong quá khứ, để tránh tái phạm. Việc chưa đến đừng bàn vì như vậy thời gian sẽ luống qua mà chúng ta không được gì cả. Hãy thật sự tích cực những việc phải làm trong giây phút hiện tại để thoát ra khỏi cái bánh xe luân hồi từ vô lượng kiếp đã làm ta triền miên đau khổ. Khi nhận được một quyển kinh hay, đừng để cho nó đi vào trong quá khứ và quên lãng, cũng đừng lần lựa để mai một rồi hủn độn. Ai biết được mai một sẽ ra sao? Mạng người sẽ đoạn trong một hơi thở dứt. Vậy thì bây giờ có cơ hội, có người ban cho pháp, ta hãy đọc đi. Thấy người đi chùa nghe pháp là có lợi lạc, xin hãy làm đi chứ đừng hèn lòng để lúc sắp xếp xong việc nhà rồi hẳn đi nghe pháp, hoặc rồi hẳn tu. Chừng nào ta mới xong được cái công việc từ vô thủy ấy. Chúng ta phải luôn nhớ rằng, có ta hay không có ta, đời vẫn vậy. Không có nợ thì chợ vẫn đông, mà có nợ thì chợ cũng không vui thêm tí nào. Như vậy nếu thấy Tam Bảo là nơi nhắc nhở ta tu tâm dưỡng tánh, ăn hiền ở lành, tránh được những thói hư tật xấu, xin đừng hèn mà hãy về nương càng sớm càng tốt. Chúng ta không có đủ thời giờ cũng như sẽ không bao giờ có cơ hội đâu, xin đừng lần lựa đợi chờ. Thời gian nó cứ trôi đi trôi mãi, không thiên vị ai mà cũng không đợi ai. Đã biết thân này là giả tạm, ta chỉ mượn nó để đả bĩ ngạn, để qua đến bến bờ giải thoát. Vậy thì chỉ cầu mong sinh kế cho đủ sống thôi, chứ đừng rong ruổi suốt ngày mơ tưởng đến công danh sự nghiệp tiền của, mà quên mất đi sự

nghiệp tâm linh của mình. Nếu ta cứ mãi mê theo vật chất thì sẽ có một ngày chúng ta sẽ giật mình tỉnh giấc là chúng ta đã làm quá ít việc thiện, quá nhiều việc ác; quá ít việc lợi người, mà quá nhiều việc hại người... Chừng đó có nuôi tiếc thì đâu còn thì giờ để trả những nợ nần năm cũ. Đã thế, nợ mới lại nặng hoẵng trên đôi vai già nua bệnh hoạn của ta, chứ ta đâu có được cái điểm phúc mà các ông già bà cả thường nói là chúng ta đến với đôi bàn tay trắng thì ra đi cũng trắng tay.

Tóm lại, người Phật tử chân chánh luôn nhớ lời Phật dạy: “Tự mình là chủ nhân ông của mình, sanh ra vì nghiệp; hưởng hay trả chỉ có mình, chứ không ai giúp ai được. Xin hãy nhớ tất cả rồi ta sẽ bỏ lại, chỉ duy có nghiệp báo sẽ theo ta, sẽ bắt ta xoay mãi trong bánh xe luân hồi. Nhớ như vậy để mỉm cười mà trả đi những nợ nần năm cũ, không vay thêm nợ mới. Nếu ta làm được như vậy, thì đâu còn nghiệp lực nữa mà bắt ta phải luân hồi.”

243. TẠI SAO NGƯỜI PHẬT TỬ NÊN THIỂU DỤC?

Ham muốn chẳng những là nguồn gốc của khổ đau ở đời kiếp này, mà nó còn là những nhân không lành cho nghiệp báo dẫn dắt ta tiếp tục đi mãi trên con đường sanh tử luân hồi. Bởi thế càng ham muốn nhiều thì càng khổ nhiều. Thí dụ như một người với ước vọng được sống lâu trăm tuổi thì chính người ấy sẽ tìm mọi cách để duy trì thân tứ đại này; một chút gì trục trặc cũng gây ra hết sức ưu phiền cho họ. Từ sự ham muốn, con người sẽ nảy sanh ra vô số hành động cố ý, có khi thiện, mà lắm khi thì bất thiện. Những hành động này thể hiện qua thân, khẩu, ý... Con người sanh ra do lòng ham muốn, rồi phải chịu già, bệnh, chết, hoặc bất cứ sự đau khổ nào khác cũng đều do lòng ham muốn. Do bởi lòng ham muốn không cùng, không tận mà phạm phu đã tạo ra không biết bao nhiêu là gian tham, tội ác. Ham muốn nhỏ có thể đưa ta đến chỗ trộm cắp, còn ham muốn lớn hơn có thể xúi ta gây nên chiến tranh, tàn hại chúng sanh... Nếu ta cứ buông lung mà chạy theo ham muốn thì chẳng những ta nắm chắc cái chết khổ, mà đôi vai ta lại phải trĩu nặng với những nghiệp, dù ác dù thiện, cho một kiếp khác trong tương lai. Có những ham muốn chỉ với ý định, chứ chưa được thể hiện qua hành động, thì chưa đủ để tạo nghiệp. Thí dụ như chỉ mới có ý định sát sanh, chứ chưa bao giờ sát sanh hại vật; hoặc giả ngộ sát chứ không cố ý thì nghiệp báo nếu có cũng nhẹ hơn là sự cố ý tạo tác. Nói gì thì nói, theo nhà Phật, dù chỉ mới có ý định, cũng đã mang ác nghiệp ở nơi ý rồi; dù ngộ sát đi nữa thì ta cũng đã làm di hại đi một chúng sanh. Cho nên Đức Phật đã dạy: “Một người theo Phật tu hành muốn được đến cõi vô sanh bất tử thì phải hành trì làm sao cho thân tâm dứt lìa ham muốn; nếu còn ham muốn thì cũng chỉ rất ít, chỉ vừa đủ để nuôi thân tứ đại để nương vào nó mà tiếp tục tu thôi.” Cũng chính Đức Từ Phụ đã

từng nhắc nhở hàng đệ tử rằng: “Con người càng ít ham muốn chừng nào thì sự tự chủ càng cao, do đó mà được an nhiên tự tại hơn.” Chính vì lòng ham muốn mà con người đã sanh ra không biết bao nhiêu là phiền toái như sân hận và si mê, mà sân hận và si mê chính là cội nguồn đưa ta vào vô minh. Một khi đã lạc vào rừng vô minh thì cứ mãi luân hồi sanh tử khó ra.

Tóm lại, nếu ai cũng quyết tâm thực hành hạnh ‘thiểu dục tri túc’ thì những bất công trong xã hội sẽ giảm thiểu, trật tự sẽ được ổn định hơn, nạn cướp bóc sẽ bớt đi hoặc không còn nữa. Do đó con người tự nhiên sẽ khỏe mạnh và sống lâu hơn. Xin hãy hành trì những lời Phật dạy, hãy bớt ham muốn, mà trái lại nên rộng lòng bố thí thì chẳng những cá nhân, gia đình, mà xã hội cũng đều thanh tịnh và an lạc.

244. NGƯỜI CON PHẬT

Đạo Phật đã bị hiểu lầm là đạo của bi quan yếm thế, vì thế mà những người con Phật cũng bị hiểu lầm là những kẻ chán đời, muốn mượn câu kinh tiếng kệ để mà thoát ly mùi trần tục. Tại sao có hiện trạng này ? Phải nói đạo Phật là đạo của từ bi, vị tha và nhân ái nên đã có lắm người lạm dụng danh nghĩa ‘Phật’ để cầu danh, cầu lợi cho cá nhân. Thậm chí có kẻ còn dám tự xưng là Vô Thượng Sư, một danh xưng mà chính Đức Thế Tôn chưa dám nhận lúc Ngài còn tại thế. Chính những kẻ này đã làm lệch lạc đi những giáo lý tuyệt vời của nhà Phật. Họ đã bi quan hóa thế gian và cũng chính họ đã ru ngủ những người nhẹ dạ rằng thì là nếu theo họ và vâng phục họ thì tức thời ngộ đạo. Thật là không tưởng; thật là không khác chi những tôn giáo thờ thần thánh hay thượng đế. Thật ra chính những kẻ không tưởng ấy chưa bao giờ thật sự hiểu biết gì về đạo Phật. Nói gì thì nói, đạo Phật vẫn còn đây, đạo Phật vẫn vậy với những chân lý chẳng những cho đạo mà còn cho một đời sống tuyệt vời nữa.

Đạo Phật chẳng những là một chân lý tuyệt vời cho những ai muốn cầu giải thoát, mà đạo Phật còn thực sự đáp ứng được những nhu cầu tâm linh cho một cuộc sống hạnh phúc và an lạc. Tại sao ? Vì đạo Phật chủ trương xây dựng một con người toàn thiện, toàn mỹ; một gia đình luân lý đạo đức, một xã hội bình đẳng và nhân ái. Ngoài ra, đạo Phật còn đáp ứng được nhu cầu đưa con người ra khỏi những cái bức bách hiện tại của một xã hội vật chất điên đảo hôm nay. Phật không chỉ nói về Niết Bàn và giải thoát, mà Ngài còn dạy rất tỉ mỉ làm sao để có một đời sống an lạc ở kiếp này. Chính Đức Phật cũng không muốn nói nhiều về những cái quá bao la về vũ trụ quan. Ngài dạy rằng chúng sanh trong xã hội điên đảo này cũng giống như một người bị trúng tên tẩm thuốc độc vậy, nên để cho thầy thuốc nhổ tên ra

và tìm cách băng bó, chữa trị hơn là cứ khư khư đi tìm hiểu coi ai đã bắn mũi tên, gốc gác y ở đâu..? Ngài dạy hãy chữa cho lành vết thương đi rồi hẳn tìm biết thêm, mà lắm khi ta cũng không cần tìm biết làm gì cho thêm mệt.

Giáo lý của Đức Phật bao gồm từ vũ trụ quan đến nhân sinh quan; tuy nhiên, chính Ngài đã từng nói với chúng đệ tử là mục đích của đạo Phật không phải nhằm để thỏa mãn tính tò mò, mà là làm thế nào để cho chúng sanh chuyển mê thành ngộ, chuyển khổ thành an lạc, chuyển bủn xỉn thành bố thí... Như vậy những ai cố tìm đến với đạo Phật vì tính tò mò thì cuối cùng họ sẽ chẳng được gì ngoài một tủ sách đầy, mà không chừng họ phải gánh thêm nhiều chướng nghiệp hơn vì những nghi kỵ luôn chất chứa trong đầu.

Như vậy chúng ta phải làm sao mới được gọi là những người con Phật thuần thành ? Chúng ta phải đến với đạo Phật như thế nào ? Có một số người cho rằng một con người gọi là an vui hạnh phúc phải có sức khỏe, tiền tài, danh vọng và quyền uy trong xã hội. Theo đạo Phật, cái quan niệm như vậy thì quả là nông cạn, vì hội đủ những điều kiện vật chất trên mà cuộc sống tâm linh không có thì có ích lợi gì cho ai; quyền uy, danh vọng mà tàn bạo thì chỉ là những kẻ nguy hiểm đáng sợ trong xã hội mà thôi. Như thế tiền tài danh vọng không phải là cứu cánh của những người con Phật. Cứu cánh gần của những người con Phật là làm sao có được một cuộc sống tâm linh lành mạnh, không mê đắm dục lạc, không thù oán, và thân khẩu ý đều trong sạch. Cứu cánh xa của đạo Phật là giải thoát rốt ráo, là vô sanh vô diệt.

Qua những lời dạy trên của Đức Từ Phụ ta thấy một người muốn thật sự được làm con Phật phải là một người có đời sống vật chất bình thường, vẫn mưu sinh nhưng không bao giờ làm phương hại đến ai. Chẳng những vậy, cuộc sống tâm linh của người con Phật luôn trong sạch và thanh khiết, từ lời nói, việc

làm cho đến những ý nghĩ thâm kín bên trong. Người con Phật quyết không nghĩ đến điều ác dù nhỏ, chứ đừng nói đến chuyện làm ác. Người con Phật xem những thú vật là những chúng sanh lạc loài, là những người em nhỏ, thì làm gì có chuyện ăn thịt những người em nhỏ lạc loài này. Người con Phật quan niệm không có ‘Cái Ta’ thì làm gì có ‘Cái Của Ta’? Người con Phật luôn rộng lòng bố thí, thì làm gì có chuyện đi trộm cướp tài sản gì của ai. Người con Phật thật sự là một người tinh khiết từ lời nói, việc làm đến ý nghĩ. Như vậy nghĩ đến tà dâm còn không có huống hồ là làm chuyện tà dâm. Người con Phật, nếu là chồng, thì luôn biết quán xuyên gia đình, thương yêu và bảo bọc vợ con, cha mẹ; còn nếu là vợ thì luôn biết làm tròn phận sự chứ không đứng núi này trông núi nọ, không đua đòi se sua để làm khổ gia đình; nếu là con, thì luôn vâng giữ lời dạy của cha mẹ, thấy cha mẹ làm điều quấy bèn tế nhị khuyên can, chứ không hỗn hào. Nếu làm cha mẹ thì luôn hết mực thương yêu con cái, lo lắng cho con cái chẳng những về vật chất, mà còn về tinh thần nữa. Nếu làm ông bà phải thương yêu và thông hiểu con cháu, chứ không khư khư bắt chúng phải nghĩ và làm theo ý mình.

Người con Phật lúc nào cũng phát triển tánh vị tha, lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ kẻ khác. Thấy người túng thiếu, nếu có tiền thì giúp tiền, có của thì giúp của. Thấy người không thông hiểu lẽ đạo, nếu ta biết, ta bèn giải lý ngọn nguồn và hướng dẫn cho người cũng được sống trong lẽ đạo như ta. Thấy ai sợ hãi lo âu, bèn đem lòng khuyên lớn an ủi. Người con Phật cũng cương quyết không vùi đầu vào những lạc thú, mà người con Phật luôn giữ cho tâm hồn tỉnh lặng, vì chỉ có sự tỉnh lặng mới tạo được cho ta sự sáng suốt và từ đó ta không bị vướng mắc vào những tham, sân, si. Một khi không vướng mắc vào tham, sân, si thì phiền não và đau khổ cũng tự nhiên tan biến, thế là chúng ta được an nhiên tự tại.

Người con Phật cũng phải giống Phật ở chỗ hy sinh và kiên trì. Một khi đã tự nguyện bước chân vào đạo để cầu an lạc và giải thoát thì không có một thứ gì có thể làm thối chuyển được ta cả. Người con Phật luôn nhớ rằng ‘Tâm tạo tác’. Tâm có khả năng chi phối thể xác vì thế mà một khi tâm chất chứa những điều bất thiện đã là một đại họa, chứ đừng nói chi là làm những điều hung ác. Người con Phật luôn tự kiểm soát nội tâm của mình, luôn an trú trong chánh niệm. Người con Phật luôn tỉnh thức, không bao giờ mang những thành kiến trong tâm trí, cũng không bao giờ khư khư cố chấp. Khi phán đoán việc gì, tâm của người con Phật luôn tỉnh lặng, vì chính Đức Thế Tôn đã từng dạy: “Không một kẻ thù nào nguy hiểm cho bằng thành kiến, cố chấp, dục vọng, oán thù, và ganh tị ở chính trong ta.”

Người con Phật luôn can đảm nhận trách nhiệm về những sai trái mà mình đã làm, luôn biết rõ những yếu điểm của mình, luôn bình thản trước thành công cũng như thất bại, nghĩa là thắng không kiêu, bại không nản. Người con Phật luôn tự cải thiện chính mình để thích ứng với mọi hoàn cảnh trong hiện tại. Luôn biết rằng chúng ta đang sống trong một xã hội luôn biến đổi, nên phải sáng suốt nhận ra những thực trạng thay đổi; không câu nệ hoặc cố chấp vào truyền thống cố hữu để không bị bước tiến của xã hội đè bẹp và nghiền nát. Người con Phật quyết không cực đoan bảo thủ vì làm như vậy là gây xáo trộn chẳng những cho chính gia đình mình, mà còn cho xã hội nữa. Người con Phật luôn nhớ rằng xã hội là do sự tập hợp của bá tánh bá gia, chứ không phải một mình ta mà làm nên được, nên luôn tôn trọng ý kiến cũng như sự khác biệt giữa ta và người. Không hàm hồ cho ta là đúng, cho người là sai rồi bắt mọi người phải theo ý ta. Người con Phật luôn nhớ rằng nói thì dễ, làm được mới là khó, vì thế cho nên luôn đặt thực hành làm đầu. Luôn hành trì mà ít đi lý thuyết để chế ngự lục căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý). Người

con Phật cũng luôn ý thức rằng hễ thấy mình chưa giỏi thì mình còn cầu học, chứ đã giỏi rồi thì đâu còn muốn học ở ai nữa. Chính vì thế mà người con Phật luôn luôn khiêm nhường. Khiêm nhường để chi ? Khiêm nhường để thứ nhứt diệt đi cái chấp ngã và tự mãn trong ta, và thứ nhì để đo được chính xác cái mình đã biết và cái mình chưa biết. Khiêm nhường còn giúp ta thấy được những chỗ khiếm khuyết cần được bổ túc của ta. Hãy nhìn Đấng Cha Lành, Ngài đã từ bỏ cung vàng, điện ngọc để sống một cuộc sống hết sức khiêm nhường và từ tốn. Ngay cả khi Ngài đã đắc đạo, Ngài cũng chưa bao giờ xưng mình là giáo chủ, thật là một tấm gương khiêm nhường vĩ đại. Người con Phật sẽ không bao giờ để phí thì giờ cho những dĩ vãng đã ra khỏi tầm tay, cũng như những tương lai hãy còn mù mờ; mà trái lại, người con Phật luôn biết rõ một điều là chúng ta đang có hiện tại. Biết như vậy để chẳng những sống thực với hiện tại, để trân quý những gì mình đang có, mà còn sống một cách tỉnh thức nữa. Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, cho đến những niệm khởi lên trong ta, ta đều biết, biết mà không chạy theo. Biết như vậy để trân quý những thời gian mà ta đang có; thời gian nó trôi qua mau lắm, nếu không biết trân quý nó ngay bây giờ mà đợi cho nó thành dĩ vãng rồi thì cho dù có tiền muôn, bạc ức cũng không sao mua được.

Người con Phật đi đâu cũng mang chữ ‘Nhẫn’ theo chứ không chỉ mang tới chùa, hoặc chỉ với những người thân trong gia đình mà thôi. Không nhẫn thì dễ sanh ra sân hận, mà sân hận là đầu mối của mọi xáo trộn trong cuộc sống. Vì thế chính Đức Phật đã dạy rằng hãy can đảm lên để chiến đấu với những kẻ nội thù sân hận trong ta trước khi làm bất cứ điều gì, và Ngài đã chỉ rõ vũ khí duy nhất cho cuộc chiến đấu này chỉ có trì giới và thiền định mà thôi. Vì trì giới và thiền định mới tạo cho ta sự sáng suốt để đối phó với mọi tình huống.

Trong người con Phật, chỉ có chữ ân, chứ không bao giờ có chỗ đứng cho chữ oán. Ngay cả kẻ mà ta mới vừa bố thí cũng là một ân nhân đã cho ta có được cái cơ hội tạo phước; hoặc ngay cả kẻ ác tri thức cứ ngày đêm theo phá ta trong lúc ta tu hành, ta cũng coi như là ân nhân đã tạo ra những chướng duyên cho ta tu tập chữ ‘Nhân’. Như vậy người con Phật làm gì có kẻ thù ! Chẳng những vậy, người con Phật không bao giờ biết ganh tị hay hiềm khích ; ngược lại, trong lòng người con Phật chỉ có từ ái vô hạn mà thôi. Người con Phật luôn chủ trương lấy ân báo oán.

Người con Phật lúc nào cũng chấp nhận sự phê phán từ mọi phía. Phê phán có lắm khi cay đắng, nhưng có công năng giúp ta sửa chữa được những thói hư tật xấu của mình. Tuy nhiên, nếu có phê bình ai, người con Phật sẽ phê bình một cách khéo léo, chứ không làm chạm đến tự ái của người. Nếu không có cách nào tế nhị thì cách tốt nhất là nên im lặng, chứ không nên làm người mất mặt.

Người con Phật cũng luôn nhớ rằng những lỗi lầm mà ta thấy được nơi người khác, có khi cũng chính là những lỗi lầm mà mình hay mắc phải. Vì thế người con Phật luôn biết phản quang tự kỷ, nghĩa là luôn biết xem lỗi người để tự chữa lỗi mình.

Người con Phật không bao giờ nói một đằng, làm một nẻo. Hễ nói sao thì làm vậy. Nói bố thí, là làm bố thí, chứ không phải miệng nói bố thí mà tâm vẫn còn bủn xỉn, nhỏ nhen, ích kỷ. Hơn nữa, người con Phật luôn thấy lỗi của mình, chứ không bao giờ đi bươi móc lỗi của người. Hãy lo mà tu cái thân của mình trước đã rồi sau hãy nghĩ đến chuyện độ tha; chứ chân mình còn lắm mê mê, mà lại đi quơ đuốc mà vê chân người quả không được là hạ sách, chứ đừng nói đến trung hay thượng sách.

Tóm lại, người con Phật thật sự biết vâng giữ và hành trì những điều Phật dạy thì chẳng những tự mình giữ được cho thân, khẩu, ý trong sạch, không vướng phải những phiền não của Ta

Bà, mà còn giúp cho mọi người cùng hòa điệu sống. Vô hình chung, chúng ta đang biến gia đình mà chúng ta đang sống thành một thiên đường nho nhỏ, chẳng những vậy, xã hội và thế giới Ta Bà này rồi cũng sẽ từ từ trở thành nghiêm trang tịnh độ.

245. ĐẮC HAY KHÔNG ĐẮC ?

Có một người bạn đạo hỏi tôi rằng: “Anh đã tu bấy lâu nay mà đã đắc chưa?” Tôi tình thật không hiểu bạn hỏi như vậy là ý gì vì bấy lâu nay tôi đâu có để ý gì đến đắc hay không đắc. Mà thật tình trong đạo Phật làm gì có chuyện chứng đắc, chỉ là tu tỉnh để nhìn cho ra bản lai chân diện mục của mình mà thôi. Tôi bèn hỏi lại: “Ý bạn muốn hỏi tôi đắc về cái gì?” Người bạn nói ngay là đắc quả ấy. Tôi mỉm cười mà giải thích rằng chuyện đắc hay không đắc tôi không dám nghĩ tới; có điều bây giờ tôi cảm thấy bản thân an lạc, gia đình hạnh phúc và người người quanh tôi đều vui vẻ. Từ ngày tôi đến với đạo Phật, cái ước nguyện lớn lao nhất của tôi là mong làm sao cho trước hết chính bản thân mình được thoát khỏi móng vuốt của những đau khổ triền miên và ước nguyện đó tôi đã gần như thành tựu. Tôi chưa dám nói hoàn toàn thành tựu vì cổ nhân vẫn nói: “Bảy mươi chưa chắc mình lành.” Vả lại tôi vẫn còn phàm phu lắm; tâm từ lúc rộng lúc hẹp thì nói gì đến đắc hay chưa đắc.

Từ ngày tôi đến gần với Phật pháp tôi còn được thêm một nguồn an lạc khác nữa là đối với tôi bây giờ giàu nghèo, sướng khổ, mạnh yếu, đẹp xấu, ngay cả đến chuyện sống chết cũng chỉ là những chuyện hiển nhiên và bình thường của một chúng sanh. Trong cuộc sống phức tạp hiện tại của xã hội văn minh vật chất, trí óc con người cũng theo đà đó mà quở quyết hơn. Văn minh càng cao thì nhu cầu vật chất càng nhiều, con người càng say đắm hưởng thụ hơn, nhưng ngược lại phần tâm linh thì ngày càng bị quên lãng, có khi đánh mất hẳn hoàn toàn. Mỗi ngày ta ăn ba bữa cơm để bồi bổ cho cái thân tứ đại này; thử hỏi ta đã có được bữa nào cho tâm linh ta chưa ? Xin thưa, cho tâm linh thì khi có khi không. Con người cứ mãi quay cuồng trong đời sống vật chất mà quên mất đi thân xác mình sắp đến hồi tàn rụi.

Đối với tôi, đắc hay không đắc không phải là đáp số, cái quan trọng là tôi đã tìm được cho tôi, cho gia đình và bạn hữu của tôi những giây phút thanh thoi và an lạc trong một xã hội quá ư là manh động này. Cái hạnh phúc lớn nhất của tôi là ngày ngày đi làm, cuối tuần ngoài việc gia đình, hễ rảnh giờ nào là đến chùa làm công quả hoặc nghe pháp, hoặc cầu học đạo với những thiện hữu tri thức. Cuộc sống tôi bây giờ thật giản dị, chứ không thao thức tìm kiếm vật chất danh vọng ảo huyền nữa. Tôi đã vâng giữ những lời dạy dỗ của Đấng Từ phụ, đã tự sớm thức tỉnh vươn lên khỏi bãi lầy để tìm cho mình một con đường giải thoát ở đời này kiếp này, chứ không ở một hứa hẹn tương lai nào cả. Không ai có thể giải thoát thay cho mình, hoặc cứu rỗi mình được cả, mà chỉ có mình mới có đủ khả năng giải thoát cho chính mình.

Tôi xin được chia sẻ cùng quý bạn một bài kệ trong kinh Đại Bát Nhã mà lúc nào tôi cũng nằm lòng vì chính nhờ bài kệ này mà tôi mới có được những giây phút an lạc của cuộc sống ngày hôm nay:

“Chúng sanh như huyễn,
Thuyết giảng pháp như huyễn,
Chúng hội như huyễn.
Chúng sanh như hóa,
Thuyết giảng pháp như hóa,
Chúng hội như hóa.
Chúng sanh như mộng,
Thuyết giảng pháp như mộng,
Chúng hội như mộng.”

Chính nhờ ở ba chữ huyễn, hóa và mộng mà tôi chợt tỉnh ngộ. Trên đời này có cái gì mà không bị chi phối bởi huyễn, hóa và mộng đâu các bạn? Tôi nhớ lại cái ngày tôi rời bỏ quê hương ra đi, xa lìa tất cả những người thân, những mong có phút giây

gặp lại mẹ cha, nhưng hỏi ôi cái những mong của tôi là gì nếu không phải là huyễn mộng. Vì giờ này cha mẹ tôi còn đâu nữa cho tôi gặp, không huyễn mộng chứ là gì? Tám năm về trước tôi và một người bạn vì hiểu lầm mà giận nhau, nay hiểu ra, chúng tôi cùng nhìn nhau cười và cùng phát ra câu: “Tất cả đều như huyễn như mộng.” Thế là vui vẻ cả làng. Cái mà tôi muốn chia sẻ với quý bạn ở đây là chính nhờ áp dụng Phật pháp vào đời sống hàng ngày mà bây giờ cuộc sống của tôi tương đối thanh tịnh và an lạc hơn xưa nhiều. Tôi mãi nhớ lời ân cần dạy dỗ của thầy Bổn Sư: “Hễ khi nào con thấy những chuyện mà con cho là bất bình, là chướng tai gai mắt xảy ra trước mặt con, con hãy định tâm mà nhớ đến ba chữ huyễn, hóa và mộng thì tự nhiên không có cái gì làm cho con vướng mắc được. Thí dụ như con gặp một người hung dữ, ăn nói hỗn láo vô lễ, có thể làm chạm tự ái của con thì con hãy tự nhủ rằng hung dữ hỗn láo, vô lễ và ngay cả tự ái của ta chỉ là huyễn mộng. Nghĩ được như vậy, bản thân con sẽ tránh được nhiều chuyện gây gỗ tranh tụng vô bổ. Con cứ ngày ngày ứng dụng lời này của Phật vào trong cuộc sống của con, thì trong mọi hành động, mọi trường hợp, mọi sự việc... Con, gia đình con và bạn hữu của con sẽ được vô cùng lợi lạc.”

Sau bao nhiêu năm trời hằng ứng dụng lời dạy của ân sư, bây giờ tôi thấy rõ tất cả sự việc trong cuộc sống hằng ngày đều như huyễn như mộng. Nói như vậy không có nghĩa là tôi bi quan yếm thế. Thú thật, từ ngày đến được với Phật pháp, tôi yêu đời hơn bao giờ hết. Tôi hoạt động tích cực hơn bao giờ hết, tích cực chẳng những cho gia đình tôi, mà còn cho mọi người nữa. Tuy nhiên, cái tích cực mà tôi muốn nói ở đây là tích cực cho cuộc sống tâm linh, chứ không phải tích cực đua đòi vật chất theo thói của phàm phu. Những thứ vật chất ấy nó tạm bợ và dễ tìm thôi, chứ bồi dưỡng tâm linh không phải ai cũng làm được. Chúng ta

thử nhìn lại đoạn đường đã đi qua thì ta sẽ thấy rằng từ khi mới mở mắt chào đời cho đến giờ có được bao lần ta lo cho việc bồi dưỡng tâm linh và bao nhiêu lần ta rong ruổi đi tìm những thứ vật chất tạm bợ. Phải thực tình mà nói, cán cân nghiêng hẳn về phía vật chất. Nhưng quý vị ơi ! hãy thực tâm mà nghĩ lại coi sau bao nhiêu năm trời rong ruổi, ta sẽ còn cái gì, ngoài cái thân xác rã rời bệ rạc. Nếu ta không thức tỉnh bây giờ thì ta còn đợi đến chừng nào ? Khi nhìn lại những đoạn đời đã qua, từ vui, buồn, thương, ghét, hạnh phúc, đau khổ... Quý vị đã được gì ? Và quý vị đã giữ được cái gì ? Ngay cả những người mà ta cho là thân thương nhất cũng đã lần lượt đi vào dĩ vãng và trở thành huyễn mộng trong ta. Mới hôm qua đây vẫn còn đó, mà bây giờ đã tan biến, không là huyễn mộng, chứ là gì ?

Thưa quý bạn, không có bút mực nào có thể diễn tả cho hết được sự huyễn mộng của cuộc đời này đâu. Tôi xin chia xẻ bấy nhiêu đó chắc quý bạn cũng có thể từ đó mà nhìn thấy được về sự huyễn mộng của thế gian này rồi. Hãy về nương nơi Tam Bảo để không bị sự huyễn mộng nó dẫn dắt ta mãi trong sanh tử luân hồi; hãy về nương với Phật để không còn nhận giả làm chơn; hãy về nương với Pháp để có đuốc sáng mà đi trên đường đời, chứ không phải mò mẫm trong bóng tối nữa; hãy về nương với Tăng để chẳng những có hướng đi đúng trong cuộc đời, mà còn có thể rút ngắn bớt con đường đi về đất Phật của ta.

Hỡi những ai còn mong cầu sự chứng đắc hãy sớm thức tỉnh và nhận ra rằng ngay chính danh xưng chứng đắc cũng chỉ là huyễn mộng. Rừng có bao nhiêu lá; sa mạc có bao nhiêu cát là chúng sanh có bao nhiêu kiếp đấy bạn ạ ! Mấy ai có thể đếm xuể lá rừng và cát của sa mạc để biết được sự chứng đắc của mình ? Vậy thì xin hãy tu, chứ đừng mong cầu chứng đắc. Cứ nghĩ rằng một ngày ta chịu khó tu trì là một ngày ta rút ngắn

dòng sanh diệt của luân hồi sanh tử. Một ngày ta tinh tấn tu trì là một ngày ta đi gần đến giải thoát, chỉ đơn giản như vậy thôi.

246. PHẬT TỬ HỌC ĐƯỢC GÌ Ở NGÀI PHỔ HIỀN BỒ TÁT?

Phổ Hiền là danh hiệu của một vị Bồ Tát mà đức độ khắp tất cả pháp giới. Ngài tượng trưng cho chơn lý, tam muội, và hạnh nguyện rộng lớn. Một trong những hạnh nguyện lớn nhất của Ngài là vẫn tiếp tục lăn trôi vào cuộc đời để hóa độ chúng sanh. Mặc dù bể khổ mênh mông, chúng sanh vô lượng, Ngài không nề hà mệt nhọc mà vẫn ngày ngày cứu vớt không ngừng nghỉ. Hễ nhắc tới đức độ, sự khéo léo điều phục, cũng như những điều thiện là chúng ta nhắc đến Ngài Phổ Hiền Bồ Tát. Chính vì thế mà Phật tử thường hay nghe hoặc tụng đọc mười hạnh nguyện của Ngài. Mười hạnh nguyện ấy là:

Một là lễ kính chư Phật
Hai là khen ngợi Như Lai
Ba là quảng tu cúng dường
Bốn là sám hối nghiệp chướng
Năm là tùy hỷ công đức
Sáu là thỉnh Phật giảng pháp
Bảy là thỉnh Phật trụ thế
Tám là thường tùy học Phật
Chín là hằng thuận chúng sanh
Mười là hồi hướng khắp chúng.

Mỗi hạnh nguyện của Ngài là một bài pháp lớn cho chúng ta nương theo đó mà tu, mà hành trì ngày đêm theo đức độ của Ngài. Mỗi khi hình dung đến Ngài là ta thấy ngay sự thuận thảo và thiện lành. Ngài luôn là cánh tay trái của Đức Từ Phụ trong việc hoằng pháp lợi sanh. Hễ ở đâu có ai còn nặng chướng nghiệp là Ngài có mặt để cứu độ. Thường thì Ngài đến một cách thầm thầm, nhưng chính nhờ lòng từ bi vô lượng của Ngài đã làm vơi đi bể khổ của chúng sanh. Ngài chẳng những tượng trưng cho chân lý và tam muội, mà còn cho từ bi mẫn chúng nữa. Chính vì

đại hạnh hóa độ chúng sanh đưa họ từ bờ mê sang bến giác mà Ngài đã tiếp tục lăn trôi vào trong trần tục. Cho dù bể khổ mênh mông, chúng sanh vô lượng, Ngài vẫn không lui bước.

Là Phật tử, chúng ta thờ Ngài Phổ Hiền là thờ Đại Hạnh vô biên của chư Bồ Tát. Kính lễ Ngài là học và hành trì theo những hạnh nguyện của Ngài. Phàm phu chúng ta thường thì mê nhiều hơn giác; vì thế chúng ta phải cố mà tập tành theo hạnh nguyện của Ngài, luôn lấy chơn lý làm kim chỉ nam cho cuộc sống, tránh xa mọi ảo vọng, quyết chí tham thiền nhập định để có được cái trí huệ như Ngài mà đi đến chỗ giác ngộ. Hãy tập được như Ngài mà dẹp bỏ đi những tị hiềm nhỏ nhen, ích kỷ bỗn sển. Hãy sống hòa mình trong những hạnh nguyện của Bồ Tát. Có được như vậy, chẳng những ta đã tự cảnh tỉnh ta, mà ta còn cảnh tỉnh cả gia đình, bạn bè và xã hội nữa. Có làm được như Ngài, thì chẳng mấy chốc sẽ không còn thế giới Ta Bà nữa, mà đi đến đâu cũng toàn là hương sen ngào ngạt.

247. HẠNH PHÚC VĨNH HẰNG CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ

Đức Phật đã từng dạy rằng những ai muốn được hạnh phúc vĩnh hằng là phải tự mình làm cho trống vắng những phiền não và đau khổ. Như vậy đã trả lời cho câu hỏi làm thế nào có được hạnh phúc và bằng cách nào giữ cho hạnh phúc được lâu dài. Tuy nhiên, nói như vậy mà không đi sâu vào chi tiết thì e rằng quá mông lung và khó mà thực hiện được. Đạo Phật là đạo của thực tế chứ không mơ hồ khó thực hiện. Với đạo Phật, xin đừng nói mà hãy làm. Muốn cho tâm tĩnh lặng, không chỉ nói mà tâm tĩnh lặng được, mà phải dùng thiền quán. Phải khép bớt những cánh cửa giận hờn thương ghét của lục căn. Theo Đức Từ Phụ, ngồi thiền chẳng những làm cho tâm ta tĩnh lặng, mà còn là tập thương lại với chính mình. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta đã chứa chấp không biết cơ man nào những thương yêu, hờn ghét, hỉ, nộ, ái, ố . . . Tại sao? Một phần vì cuộc sống quá động bên ngoài, mà một phần cũng tại nơi chính mình. Tự mình chạy theo những huyễn ảo, tự mình nhận giả làm chơn. Bởi thế Đức Thế Tôn mới chỉ cho chúng ta cách tu làm sao cho tự mình lắng đọng lấy mình; rồi từ đó ta mới thấy đâu là tinh khiết, đâu là cặn cẩu, cũng như ta sẽ nhận rõ đâu là giả và đâu là chơn.

Chúng ta có người tới chùa vì ông bà cha mẹ đã từng tới chùa, cũng có người tới chùa vì quá khổ đau, mà cũng có người vì thích mà tới . . . Thế nào cũng được. Đến được chùa để nghe kinh kệ cũng làm cho tâm hồn ta dịu lại, nhưng đây chỉ là tạm chứ không dài lâu. Mà hễ tạm thì tâm hồn của chúng ta sẽ có lúc dịu lúc không. Đa phần chúng ta không biết phải làm sao cho đau khổ vắng mặt lâu dài. Chỉ khi nào khổ đau vắng mặt thì hạnh phúc mới có cơ hiển lộ mà thôi. Một khi có hạnh phúc ở đời này, thì theo luật nhân quả của nhà Phật, đời sau nếu còn cũng sẽ có hạnh phúc.

Theo Đức Phật, những ai chỉ muốn có hạnh phúc tạm bợ thì không phải là người có trí huệ. Người có trí huệ sẽ tìm cách làm cho sự đau khổ trống vắng vĩnh hằng. Muốn được như vậy thì trước tiên ta phải biết cái gì là đau khổ, cũng như muốn không sợ ma thì phải biết ma là cái gì. Sau khi đã nhận chân được, thế nào là đau khổ thì đâu có ai còn muốn chữa chấp chúng nữa. Người con Phật, một khi đã nhận chân được đau khổ, sẽ thành thật mà nói với chính mình rằng: “Thôi mấy em đã ở với anh với chị lâu rồi, cơm gạo cũng đã tốn kém nhiều rồi bây giờ là lúc anh chị mời mấy em ra khỏi nhà.” Điều này có dễ làm không? Sở dĩ đa phần chúng ta không làm được điều này là vì chúng ta không dứt khoát. Lúc khổ thì buồn thì đau, mà lúc không khổ thì chúng ta lại đi tìm nó. Chẳng hạn như lắm khi buồn mà ta còn nghe nhạc buồn thì làm sao mà vui cho được. Ấy là với những kẻ theo chủ nghĩa ‘Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ’. Buồn rồi thấy cái gì cũng buồn, hoặc làm cho buồn thêm. Là người Phật tử, chúng ta quyết không theo cái chủ nghĩa ấy. Với ta, cảnh là cảnh, ta là ta. Nếu không khéo chúng ta sẽ chẳng những không làm vắng mặt sự đau khổ, mà còn bị lôi kéo vào con đường sa đọa nữa là khác.

Nếu người buồn, cảnh không vui thì cái gì sẽ xảy ra? Vũ trường, quán nhậu, xi nê, shopping, nhưng sau những thứ ấy sẽ là cái gì? Có thể những khổ đau cũ chưa dập tắt thì khổ đau mới đã kéo đến vây quần lấy ta. Cứ thế mà hết năm này qua năm khác, để rồi cuối cùng thân này đã sắp tàn rụi mà khổ đau thì ngày càng chồng chất. Thế cho nên trong việc tu tập, ta nên nhận dạng những đau khổ cho kỹ để mà từ từ chuyển chúng thành những trung tính hoặc an lạc.

Thế nào là hạnh phúc? Hạnh phúc có phải là sự trống vắng của đau khổ, hay hạnh phúc tự nó tạo ra đau khổ? Hạnh phúc là sự trống vắng của đau khổ; tuy nhiên, chúng ta ít khi chịu yên

thân với sự trống vắng khổ đau, mà thường tự mình đã đặt ra điều kiện cho hạnh phúc, rồi lăm khi tự gây sầu chuốc khổ vì những điều kiện đó. Cũng có lăm khi chúng ta tự trói buộc mình với trăm ngàn lý do để trì hoãn hạnh phúc. Thí dụ như có mười đồng chưa được gọi là hạnh phúc mà phải có một trăm cơ; đi xe cũ không hạnh phúc bằng mua một cái xe mới; phải mua được cái nhà đẹp mới là hạnh phúc... Thật tình mà nói, nếu chúng ta cứ mãi chủ quan như vậy, e rằng chả bao giờ chúng ta có được hạnh phúc đâu. Như vậy đừng đặt điều kiện, đừng chờ, đừng đợi, đừng tự mình giới hạn hạnh phúc của mình, đừng tự làm mây che phủ bầu trời cao thăm thẳm. Hãy mở rộng tầm nhìn của mình bằng cái nhìn khách quan; hãy sống chẳng những cho mình mà còn cho người nữa. Hãy luôn nhớ rằng hạnh phúc nhiều khi không có cái gì cao xa cả, chúng là những thứ hết sức đơn giản trong cuộc sống hằng ngày của ta. Ta đang còn hơi thở, ta không hạnh phúc lăm sao? Đôi chân ta vẫn còn có khả năng chạm đất, không là hạnh phúc lăm sao? Thấy một cái xe đẹp ta không đủ tiền mua, dục vọng cứ xúi ta mua; tuy nhiên, lý trí ta không nghe theo dục vọng, không mua, không mang nợ, như vậy không là hạnh phúc lăm sao? Những thứ rất đơn giản như vậy thôi là hạnh phúc một trời, chứ đừng mãi rong ruổi đi tìm. Cái trực trực chính của phàm phu là cứ mãi đi tìm. Tìm cái gì? Có khi chưa được cái này thì đã mất cái kia. Hạnh phúc và an lạc ở nơi chính mỗi chúng ta. Nó rất gần gũi và đơn giản, như làn gió nhẹ hay cơn nắng ấm ban mai theo cùng bước chân thanh thơi của ta trong mỗi phút giây hiện tại tĩnh lặng. Ai biết sống với hạnh phúc ấy thì, cho dù nằm trên đất vẫn có được an lạc; bằng không thì, cho dù đầy đủ cung vàng điện ngọc, mỹ nữ tuyệt vời... trên các cảnh giới của chư thiên cũng không làm sao có được hạnh phúc và an lạc.

Làm sao để duy trì hạnh phúc lâu dài? Thế giới Ta Bà này có cái gì gọi là vĩnh hằng đâu? Thế mà tại sao chúng ta cứ mãi khư khư đòi cho được cái hạnh phúc vĩnh hằng ở cõi nước tạm bợ này? Chúng ta càng ao ước nắm chặt lấy niềm vui thì chúng càng qua mau. Một khi niềm vui qua rồi thì sao? Khi đã mất niềm vui thì có mấy kẻ phàm phu không đau khổ? Hiểu được như vậy, người con Phật hãy coi những hạnh phúc của trần gian như gió thoảng mây bay, như nước chảy qua cầu, hoặc giả như sương mai trên đầu cỏ. Chúng ta luôn thấy rằng bên cạnh những đau khổ, những mất mát, những sự việc làm ta ray rức... Chúng ta vẫn còn có những niềm vui, vui lắm, vui đáo để. Sự đời cũng giống như mặt đất, có khi đồng bằng, có khi núi non và biển cả. Hãy nhận chân như vậy để chỉ làm những nhân chứng của vui, buồn, sướng, khổ chứ không bị chúng xâm chiếm và ngự trị trong ta. Hãy nhận chân được như vậy để thấy rằng các hiện tượng của cuộc đời luôn biến đổi nên ta không luyến tiếc. Thấy như vậy để vui, buồn, thương khổ đến rồi đi chứ ta không chạy theo. Một khi thông hiểu được lẽ này thì hạnh phúc và Niết Bàn sẽ đến với ta ở đời này kiếp này chứ đâu phải đợi ở một kiếp xa xôi nào.

248. ÁP DỤNG PHẬT PHÁP VÀO ĐỜI SỐNG CỦA MÌNH

Người Phật tử đã mang danh là con Phật thì từ đầu đến chơn đều phải giống như Phật; từ lý thuyết đến thực hành cũng phải giống như Phật. Nghĩa là phải áp dụng Phật pháp vào cuộc sống hằng ngày của chính mình. Phải sống gương mẫu như cuộc sống của Đức Từ Phụ; phải hy sinh tự lợi cho lợi tha; phải sống không chỉ cho mình mà phải cho người nữa.

Làm sao mới gọi là có Phật pháp trong cuộc sống? Trước hết, phải luôn luôn biết nhận lỗi và sửa lỗi; sửa những sai lạc thành đúng đắn, những xấu thành thiện mỹ, tà vạy thành ngay thẳng, tối tăm thành sáng suốt, si mê thành giác ngộ, phàm phu thành thánh hiền, chúng sanh thành Phật và sanh tử thành Niết Bàn giải thoát. Như vậy người con Phật, làm sao để biết là mình có áp dụng Phật pháp vào cuộc sống hàng ngày hay không? Cứ để ý coi mình có biết nhận lỗi và biết sửa lỗi hay không? Nếu câu trả lời có, tức là ta đang áp dụng Phật pháp vào đời sống đấy. Theo Đức Phật, làm lỗi không đáng ngại, mà đáng ngại là làm lỗi mà không chịu nhận lỗi. Cũng theo Ngài thì ở trên đời này có hai hạng người cao quý: một là những người chưa bao giờ phạm lỗi; hai là những người phạm lỗi, biết nhận lỗi và biết sửa.

Những ai có thể áp dụng Phật pháp vào cuộc sống? Như trên đã nói, người biết áp dụng Phật pháp vào cuộc sống là người có lỗi, biết nhận và biết sửa. Như vậy bất luận già trẻ bé lớn xuất gia hay tại gia gì cũng có thể làm được điều này. Lý thuyết này không khó; tuy nhiên, làm được mới là khó. Chúng ta đã rất nhiều lần nói một đằng mà làm một nẻo. Bây giờ hãy tâm nguyện, lòng nguyện áp dụng cho bằng được Phật pháp vào đời sống. Bởi vì nói mà không làm cũng như buồm không có gió thì đến chừng nào thuyền mới rời được bến mê để sang bờ giác được?

Ngoài sửa sai ra ta cần có gì khác nữa thì mới gọi là có đạo Phật trong đời sống? Chung qui cũng chỉ là sửa sai, tuy nhiên, hình thức thì có bàn rộng ra một chút. Chẳng hạn như sửa ích kỷ thành vị tha; chấp ngã thành không chấp; ngã mạn cống cao thành khiêm tốn; ngu si thành trí huệ; mưu sâu kế độc thành từ bi hỉ xả . . . Biết hổ thẹn mỗi khi thân khẩu ý làm quấy, nói quấy hoặc nghĩ quấy. Hổ thẹn để mà lập tức sửa sai, chớ không hổ thẹn để mà chữa thẹn. Thấy ai lâm cảnh nghèo đói, ốm đau hoặc bệnh hoạn; bằng mọi cách ta phải giúp đỡ họ, chớ không làm ngơ. Áp dụng Phật pháp vào cuộc sống là như vậy đó, chớ không chỉ ở đâu môi chót lưỡi mà thôi.

Áp dụng Phật pháp vào cuộc sống là thật sự sống đạo; bỏ ác làm lành. Tâm trí lúc nào cũng thanh tịnh, gạt bỏ những tư tưởng phàm phu như tham giận, si mê, vui, buồn, thương, ghét . . . Không chỉ hành trì kinh trong một giờ một khắc, mà phải hành trì hết ngày này qua ngày khác, hết năm này qua năm khác. Nếu chúng ta làm được như vậy thì thân khẩu ý của chúng ta sẽ hằng thanh tịnh.

Ngoài ra, người biết sống đạo là người luôn tự biết nhắc mình trước khi làm bất cứ việc gì. Trước khi muốn lấy vật gì của ai thì ta phải tự biết rằng Phật không làm như vậy; là con Phật ta phải giống Phật chứ! Muốn bẻ cây trái của ai cũng vậy, Phật đâu có làm vậy; muốn ăn ta phải hoặc mua, hoặc trồng, hoặc xin, chớ không bẻ trộm. Trước khi muốn giết một con thú để ăn thịt, cũng nên dừng lại một phút để suy nghĩ coi ta là ai? Nếu ta trả lời ta là con Phật thì ít nhất ta cũng giống Phật ở chỗ từ bi mẫn chúng; thương tất cả chúng sanh mọi loài, từ người đến vật. Loài vật cũng biết đau đớn rên la, tham sống sợ chết như ta. Nếu ta nghĩ được như vậy thì lòng muốn ăn thịt chúng sanh của ta sẽ lập tức tiêu tan. Ta không nỡ nào giết người anh em nhỏ bé của chúng ta để mà ăn thịt đâu.

Trước khi mở miệng ra nói lời không thật, hoặc rửa sả, cộc cần, nói lưỡi hai chiều . . . xin hãy tự hỏi xem coi Phật đã có khi nào nói láo chưa? Nếu câu trả lời là chưa, ta là con Phật, cũng quyết sẽ giống như Phật.

Khi đã thực sự áp dụng Phật pháp trong đời sống, thì tự nhiên vô số hành vi và tư tưởng xấu ác từ thân khẩu ý sẽ không bao giờ phát sanh. Nếu ta làm được như vậy từ khi thức dậy đến lúc đi ngủ lại, từ cái đi, đứng, nằm, ngồi... thì chẳng những lợi lạc cho ta mà cho người nữa. Làm được như vậy là ta đã không chạy theo cảnh mà tâm ta không bị rối loạn; nghĩa là tam nghiệp đồng thanh tịnh, Phật không đang trụ xứ chứ là gì?

Tóm lại, người Phật tử muốn xem coi mình có áp dụng Phật pháp vào cuộc sống nên hằng quan sát những điều sau:

1. Coi mình có nhận và sửa lỗi không ?
2. Coi mình đã dứt ác hành thiện chưa ?
3. Thương xót, và tế độ chúng sanh muôn loài.
4. Hòa hợp với mọi người.
5. Không tranh cãi, kiện tụng ai.
6. Không làm trái ý ai.
7. Giữ gìn giới luật.
8. Hiểu biết nên chia xẻ cho mọi người.
9. Rộng lòng bố thí cho kẻ nghèo.
10. Tri kiến không tà vạy.
11. Suy nghĩ chánh đáng.
12. Nói lời thanh cao, không lưỡng thiệt, vọng ngữ, ác ngữ.
13. Hành động chơn chánh. Mưu sinh mà không hại đến ai.
14. Phải sốt sắng siêng năng làm việc lợi ích cho chúng sanh.
15. Nhất nhất đều trong chánh niệm.
16. Trong lòng không còn mảy may loạn động
17. Biết dùng chánh để diệt tà.
18. Biết dùng chánh để ngộ tà.

19. Xả bỏ lòng tham, rộng lòng bố thí.

20. Luôn xem người đối diện là một vị Phật trong tương lai.

Một khi đã áp dụng được đạo Phật trong đời sống thì chánh tự nhiên hoặc ngộ, hoặc diệt tà. Do đó mà tâm ta không còn điên đảo, tà kiến nữa; ý không còn tà vạy nữa. Lúc ấy chúng ta là gì nếu không là giác ngộ? Hễ chúng sanh giác ngộ từ ngày này qua ngày khác không gián đoạn thì chúng sanh ấy là gì nếu không là Phật?

“Giác tức chúng sanh thị Phật,
Mê tức Phật thị chúng sanh.”

Chừng đó tự nhiên, dù không muốn, vẫn là bốn lai chân diện mục; không cầu thành Phật, vẫn thành Phật, không mong Niết Bàn, Niết Bàn vẫn hiện tiền vì Niết Bàn và Tâm chính là một. Tâm thanh tịnh là Niết Bàn, tâm loạn động là ma.

249. CỘI GỐC CỦA KẺ TU THEO PHẬT

Trong kinh Ưu Bà Tắc Giới, Đức Phật đã dạy là như duyên của tất cả sự an vui là tâm từ. Rời bỏ từ bi thời chẳng còn có pháp lành nào cả. Chính ở lời dạy này mà bao nhiêu đại thí chủ đã rộng rãi bố thí cho chúng sanh mà không hối tiếc. Cũng chính vì lời dạy dễ này mà đã có biết bao nhiêu Bồ Tát đã học theo bốn hạnh của các Đức Phật, đem lòng từ cứu độ chúng sanh. Cứu độ một cách bình đẳng; cứu độ mà chẳng mong quả báo, chẳng cầu danh vọng; chẳng cứu độ để cầu phước, mà cũng chẳng cứu độ để cầu giải thoát. Vì nếu ta vì một cái gì đó mà rải tâm từ là ta hãy còn vướng mắc.

Như vậy cội gốc của người tu theo Phật phải là cái tâm từ bủa rộng vô điều kiện; lúc nào cũng bủa rộng, chứ không lúc rộng lúc hẹp. Bủa rộng lòng từ để bố thí mà chẳng vì mong trả ơn, chẳng vì cầu được bất cứ thứ gì, chẳng vì mong được hưởng sanh về cõi trời, chẳng vì muốn hơn người, chẳng vì chẳng dùng mới mở rộng lòng từ bố thí, chẳng vì theo tục lệ ông bà phải bố thí nên bố thí . . . Mà lòng từ ấy mở rộng vĩnh viễn và bất cứ ở đâu vì lòng thương người mẫn chúng, vì muốn kẻ khác cũng được an vui, vì muốn họ cũng bắt chước ta mà sanh lòng từ bố thí, vì muốn mọi người cùng nhau diệt tan phiền não để đi vào cõi Niết Bàn.

Đừng đổ thừa vì bất cứ lý do gì đã làm cho mình không mở rộng được lòng từ. Không có lý do nào gọi là chính đáng cả. Tại sao? Tại vì lòng từ nó không xuất phát được từ vật chất, mà nó xuất phát từ đáy lòng mình. Nếu người không phát được lòng từ thì cho dù có làm vua và làm chúa, vàng bạc đầy kho, cũng không cho ai được một cắc; còn những kẻ dù nghèo mà biết được cội gốc của người tu theo Phật, cũng mở rộng lòng từ. Đâu phải cho người vàng nén mới gọi là bố thí, một chén nước mát cho kẻ

lở đường; một que củi sưởi ấm người trong đêm đông giá lạnh, một hạt cơm thừa cho đàn kiến lang thang, một sợi chỉ băng bó vết thương cho người gặp nạn, ra dấu tay chỉ lối cho tuyến đường có tai nạn khi cảnh sát chưa tới kịp . . . Cũng là những tấm lòng từ bất cứ người con Phật nào cũng nên làm. Hoặc giả cho rằng mình không có bất cứ thứ gì cả, thì mình vẫn có cái thân này. Mình vẫn có thể mang thân này trợ giúp người hoặc đến chùa làm công quả . . .

Đời ngũ trước ác thế này có lắm kẻ mê muội chỉ biết giữ chặt lòng bủn xỉn, chẳng bao giờ chịu bố thí. Vàng bạc đầy rương vẫn ôm chặt khư khư, tiền cất giấu cho mỗi mọt ăn rồi sanh ác tâm mà chưởi rửa trời đất . . . Những kẻ này đến chết được gì? Họ chẳng được gì mà còn, tùy theo lòng tham nặng nhẹ, lãnh lấy quả báo đau khổ. Có khi đến khi hơi thở gần tuyệt đoạn mới ăn năn thì đâu còn kịp nữa!

Phật đã dạy trong kinh Nhơn Quả rằng cho dù có bản cùng, không có của bố thí, vẫn tập tành hạnh bố thí được bằng cách hề thấy ai bố thí thì sanh tâm tùy hỷ mà vui theo. Được như vậy, phước báo tùy hỷ cũng ngang hàng với phước báo của kẻ tu bố thí không khác. Việc tu nó dễ như vậy, mà nhiều khi không tốn kém cũng được, tại sao chúng ta lại không tu? Người có tâm từ, thấy người đến xin, nếu mình có, sẽ không bao giờ đan tâm nói không. Chẳng những vậy, nếu mình không có, có khi còn phát tâm đi tìm kiếm giùm nữa.

Ngoài ra, người có tâm từ chẳng những luôn kính mến người tu hành với giới đức và đạo hạnh mà còn thấy những ai đau khổ bởi không có công đức cũng phát tâm thương xót. Thấy mọi người, không kể thân sơ, vui là mình vui; thấy họ khổ là mình cũng xốn san rơi lệ. Hơn nữa, người có tâm từ luôn phát tâm nhớ ơn những người được bố thí vì chính họ đã làm nhơn

công đức cho ta. Chính vì có họ mà ta mới lìa được bốn sên tham lam.

Ngược lại, nếu thấy ai đến xin mà mặt nhăn mày nhíu thời chẳng khác nào ta đang dụng công để mở cửa địa ngục mà đi vào vậy. Những kẻ như vậy thà đi vào địa ngục chứ không chịu bố thí cho ai. Cho dù họ có đồ dư đồ thừa, mà có người đang đói run trước mặt, họ vẫn chẳng thí, chứ đừng nói chi là những đồ tốt hoặc thực vật ngon. Ta thấy rõ sự khác biệt giữa ác tâm bủn xỉn và tâm từ bố thí. Một người bủn xỉn, dù giàu cách mấy vẫn nơm nớp lo sợ có người đến xin thì thật là hao tài tổn của. Trong khi người dù nghèo, nhưng tâm từ bủa rộng thì chỉ lo không biết làm cách nào để có thêm vật chất mà bố thí cho những người nghèo khổ hơn mình. Cả hai đều lo, nhưng cái lo của anh nhà giàu bủn xỉn là tấm giấy xe để đi về địa ngục; còn cái lo của anh nhà nghèo rộng lòng từ là tấm vé máy bay đi về cõi trời mà hưởng phước báu vô tận, hoặc về cõi Niết Bàn tịnh tịch.

Điều cần thiết mà Phật tử cần phải tâm niệm không nên nghĩ đến, hoặc làm trong lúc bố thí:

- Trước nghĩ muốn cho nhiều, nhưng khi cho lại cho ít.
- Lựa vật xấu đem cho người, vật tốt để lại cho mình.
- Sau khi cho xong, sanh tâm hối tiếc.
- Thí rồi lại tìm lỗi của kẻ thọ.
- Khi bố thí tâm chẳng bình đẳng.
- Có ý lợi dụng kẻ được bố thí.
- Bố thí rồi tự lấy làm hãnh diện và vui sướng, tự khen ngợi mình.
- Chỉ nói suông chớ chẳng cho ai.
- Cho rồi, ác khẩu mắng chửi.
- Cho rồi, mong cầu được đền đáp.
- Cho rồi, sanh lòng nghi.
- Vật phi nghĩa, chẳng nên cho người.

Tóm lại, tâm từ mở rộng hay không mở rộng; làm phước bố thí hay không bố thí . . . Sau khi bỏ nhục thân này ai cũng trắng tay, duy chỉ có một điều khác nhau là những phước báu cũng như thiện ác nghiệp sẽ theo ta đi vào cõi trầm luân sanh tử hoặc giải thoát tịnh tịch. Ngoài ra, người mà sống với cái tâm từ bủa rộng, chẳng những sẽ luôn rộng bố thí, mà tâm không oán hận ai, chỉ làm những điều thiện và không còn bị những phiền não quấy rầy nữa. Xem như vậy, nếu thấy ta hãy còn tham lam bồn sển, xin hãy hồi đầu mà rộng lòng bố thí ngay từ bây giờ kẻo không còn kịp nữa.

250. ĐẠO PHẬT TRỊ PHIÊN NÃO

Đạo Phật không quan niệm rằng con người là tội lỗi, cũng không hẳn hoàn toàn đồng ý với Đức Khổng Tử ở chỗ ‘Nhân chi sơ, tánh bản thiện,’ mà đạo Phật quan niệm trong mỗi con người luôn có Phật tánh; tuy nhiên, vì bị vô minh che mờ nên chẳng những con người không hiển lộ được cái Phật tánh của mình, mà còn chạy theo những ác tánh của thế giới Ta Bà này nữa. Thêm vào đó, xã hội mà chúng ta đang sống luôn bị chi phối bởi lo âu và phiền muộn từ những bức bách của nhu cầu vật chất, nghĩa là ở đâu có những bức bách của nhu cầu vật chất là ở đó có lo âu sầu muộn. Hai thứ này chúng liên kết chặt chẽ với nhau để gây cho con người chúng ta một chuỗi dài phiền não.

Chúng ta, hoặc vì bất lực hoặc vì sợ sệt không dám, hoặc không muốn trực diện với những suy nghĩ tình cảm sâu kín trong nội tâm của mình. Đã vậy mà lắm khi ta còn chủ quan đánh giá sai lầm những đối tượng bên ngoài (ngoại trần). Nếu chúng ta chịu thẳng thắn đối diện với nội tâm và đừng đánh giá sai lầm những đối tượng bên ngoài thì phiền não sẽ không dễ dàng thống trị chúng ta.

Tại sao chúng ta không dám đối diện với chính ta ? Sợ dĩ ta không dám đối diện với chính ta là vì cái bản ngã của ta quá lớn. Nhiều khi ta biết là ta làm lỗi mà vẫn cố tình đổ thừa cho người khác. Nhiều khi biết mình dốt mà vẫn cố tình làm ra vẻ ta đây là thông minh, là tài giỏi lắm. Nhiều khi trong lòng cảm giận mà ngoài mặt vẫn vui cười. Nhiều khi trong lòng ghét cay ghét đắng mà ngoài mặt vẫn nói yêu thương. Ôi làm sao mà nói cho hết được cái bản ngã của phàm phu. Chính cái bản ngã này nó xúi giục ta đừng trực diện với lương tâm của mình. Nhưng than ôi! không chịu trực diện với lương tâm mãi có được không ? Không bao giờ được đâu vì càng trốn chạy sự thể càng hiển lộ trong tâm

ta. Ta có thể nói dối tất cả mọi người trên thế gian này, ngoại trừ lương tâm của chính ta. Không trực diện với lương tâm chẳng những không phải là cách, mà đôi khi còn rất nguy hiểm vì ngày ngày nó cứ văng vẳng bên tai ta những tiếng mà ta không muốn nghe: “Tôi biết anh chị làm vậy là bậy lắm; tôi biết anh chị cũng biết như tôi rằng làm như vậy là bậy, nhưng vì tự ái, vì cống cao ngã mạn nên anh chị vẫn cứ làm. Thôi bậy nhiều bậy đó đủ rồi, xin hãy sớm hồi đầu đi, đừng để cho sự thể quá muộn màng.” Tiếng nói của lương tâm cứ mãi văng vẳng bên tai. Truyền hình hoặc máy thu thanh thì ta còn tắt quách nó đi, hoặc quăng bỏ nó đi, chứ cái lương tâm ta, muốn quăng cũng không xong. Rồi vì không muốn nghe ta mới tìm cách đè nén, hoặc tìm quên bằng những chén rượu, ván bài... để rồi tình trạng sẽ trở nên phiền não hơn.

Muốn không lâm vào thực trạng bi đát này, con đường duy nhất là phải về nương nơi Tam Bảo để dùng giới-định mà tu luyện cho tinh thần. Trước hết chính mình phải trực diện với mình để thấy mình hãy còn nhiều sai trái, chứ không hoàn hảo như mình tưởng đâu. Rồi sau đó hãy mỉm cười mà tha thứ cho ta. Trực diện với chính mình để thấy thương mình, vì bởi vô minh chi phối mà gây ra những tà kiến lầm lỗi. Cuối cùng là nương theo những lời Phật dạy mà vượt qua bể khổ trầm luân. Theo thuyết nhà Phật thì những khổ đau phiền muộn chỉ là kết quả của những bất thiện mà chúng ta đã tạo ra từ trước đến giờ. Chính Đức Phật đã từng dạy: “Hãy sợ nhân, chứ đừng sợ quả.” Vậy nếu ta là con Phật thật sự, chúng ta sẽ không bao giờ sợ phiền não, mà chúng ta phải trực diện với chính ta để tìm cho được cái nhân đã sanh ra khổ đau phiền não. Nếu chúng ta cứ mãi trốn tránh những việc ta đã làm thì không đời nào chúng ta diệt được cái khổ cả. Tương tự, nếu chúng ta có mượn nợ của ai thì hãy vui vẻ mà trả đi thì lấy gì mà có lo âu sợ sệt. Hãy nhìn Đức Từ Phụ như

một tấm gương cho cuộc sống hàng ngày của ta. Ngài đã dám trực diện với nội tâm và đi tìm những nguyên nhân gây ra đau khổ vì thế mà Ngài đã giác ngộ và giải thoát. Hãy sống một cách thật bình thường, đừng để ham muốn và khát vọng áp đảo, đừng lừa đảo ai, đừng hãm hại ai, đừng quá vị kỷ, đừng nóng nảy hay hung dữ... thì quả phiền não đâu có nhân để phát triển. Chỉ cần sống được như vậy, cuộc sống của chúng ta quả là cuộc sống hạnh phúc trong vô phiền vô não vậy.

251. TẠI SAO GỌI ĐẠO PHẬT LÀ ĐẠO CỦA VÔ NGÃ ?

Trên thế giới ngày nay chúng ta thấy có quá nhiều tôn giáo, nhưng chưa có tôn giáo nào dám đặt lại vấn đề về cái ‘Ta’ như đạo Phật. Đức Phật đã dám hiên ngang đứng lên đập đổ mọi chướng ngại đã từ vô thủy cứ làm cho con người cứ mãi vướng mắc. Một trong những chướng ngại chính là cái chấp ngã. Theo Đức Phật, chính cái chấp ngã này đã đưa con người đi vào khu rừng Vô Minh không có lối ra. Chính nó đã tạo ra không biết bao nhiêu là lo âu, sợ hãi trong cuộc sống hằng ngày của ta. Cũng vì chấp thân này sang, thân này đẹp mà ta mới ham muốn và khát vọng. Để rồi tìm cầu cho cái ‘ta’ và ‘cái của ta’. Khi được chúng thì tham lam ích kỷ ngự trị, đến khi không được thì sân hận hung ác nổi dậy, hoặc giả bất đắc chí rồi rơi vào con đường sa đọa. Cả được và không đều đưa đẩy chúng ta đến con đường tạo ác nghiệp, thọ lãnh những hậu quả phiền não khổ đau. Có rất nhiều người vì bất đắc chí đã mượn chén rượu, ván bài để tìm quên, nhưng họ nào có biết đâu rằng họ đang rước thêm phiền lụy vào thân. Họ nào có biết đâu rằng sau chén rượu, ván bài có thể là nợ nần hoặc lao lý cũng không chừng. Theo Đức Từ Phụ, chính vì vô minh mà ta có những nhận thức sai lầm, từ đó ta mới chấp có ta, từ đó ta mới cho rằng mọi mục tiêu và tối hậu của cuộc sống này là dành hết cho ta, thế rồi đời này tích lũy qua kiếp khác, cái chấp ta ngày càng chồng chất mãi, cho đến một lúc nào đó nó đè nặng lên ta tưởng chừng như không bao giờ thoát ra được.

Chính vì lòng từ bi mẫn chúng mà Đức Từ Phụ đã nói pháp Vô Ngã. Pháp của Ngài nói như một tiếng chuông cảnh tỉnh quần sanh. Theo Ngài, thì ai ai cũng đã từng thấy và biết đau khổ. Đau khổ không do ta gây ra, cũng không do ai gây ra, mà là vì vô minh nên chúng sanh chấp có ta, rồi từ đó vì cái ta mà phát sanh

ra đủ thứ từ tham lam, sân hận, si mê; và cũng từ đó mà tạo ra nghiệp, đó là căn nguyên của mọi đau khổ vậy. Muốn chấm dứt đau khổ thì phải bỏ tham, sân, si; mà muốn bỏ tham, sân, si là phải đoạn lìa cái chấp trước.

Thế nào là vô ngã? Khi Đức Từ Phụ giảng về cái vô ngã, Ngài đã khẳng định vô ngã không có nghĩa là không có cái ta, mà vô ngã có nghĩa là cái ta không có thực thể. Nó biến đổi không ngừng nghỉ. Cái ta của hôm qua khác với cái ta của hôm nay; cái ta của năm ngoái khác với năm nay; của mười năm về trước nó khác bây giờ; của hồi năm tuổi nó khác lúc mười tuổi hoặc hai mươi, ba mươi, bốn mươi tuổi... Chỗ này Phật tử nên hiểu cho tường tận, vì nếu không chúng ta sẽ đi hết nghi vấn này đến nghi vấn khác. Chính cái thuyết vô ngã của nhà Phật này mà có rất nhiều người đã dám công kích luôn lời dạy của Đức Từ Phụ. Họ đã dùng văn tự của phàm phu để mà bắt bẻ Phật pháp, hoặc giả họ dùng chữ giả ngã, chân ngã để giải thích cho cái chấp của họ. Họ cho rằng Phật dạy Phật tánh bất sanh bất diệt, mà cũng chính Đức Phật lại dạy Phật tánh trường tồn bất biến. Xin thưa trong thuyết Vô Ngã của Đức Phật, không có cái gì dính dáng đến Phật tánh cả, cái ta mà chúng sanh đã cố chấp ấy là một hiện tượng tâm lý và vật lý, chứ không là một cái gì cả. Nó không dính gì đến Phật tánh, nhưng nó có khả năng làm lu mờ thêm Phật tánh. Thí dụ như vì chấp có nó mà ta cứ mãi tham, sân, si và cứ thế mà đau khổ thì còn trí huệ đâu nữa để thấy được Phật tánh ?

Là con Phật, nên nhớ cho rõ điều này, nhắc lại lần nữa về cái ta mà Phật đã nói chỉ là hiện tượng tâm lý và vật lý, chứ nó không dính dáng gì đến Phật tánh; tuy nhiên, nó có khả năng công thêm nghiệp và làm lu mờ thêm cái Phật tánh sẵn có của ta. Theo được và hành trì được thuyết vô ngã của Phật là từ chối công thêm nghiệp, là quyết tâm tìm về cái Phật tánh bất di bất

dịch của mình. Hay nói rõ ra là đi về cõi giác ngộ tịnh tịch của Niết Bàn.

252. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TU HỌC VÀ THÁI ĐỘ LÚC TU HỌC

Có phải bạn chọn một tôn giáo là để mỗi khi có ai hỏi rằng bạn theo tôn giáo nào thì bạn có câu mà trả lời không? Hoặc bạn theo một tôn giáo nào đó là bởi vì ông bà cha mẹ bạn đã từng tin theo tôn giáo ấy chẳng? Hoặc giả bạn đang theo tôn giáo của người phối ngẫu? Nếu câu trả lời của bạn là phải thì bạn đã có đạo rồi đấy, cũng tốt, nhưng chưa chắc gì bạn đã thực sự có tín ngưỡng. Vấn đề sẽ trở nên sáng sủa và tốt đẹp hơn nếu bạn tự chọn cho mình một tôn giáo hợp lý, một tôn giáo chẳng những mình tin theo, mà mình còn đem ngày hành trì nữa. Nếu chỉ tin mà không hiểu chẳng khác gì người mù, biết điểm đến nhưng không làm sao mà đến cho được; nếu hiểu mà không tin thì dù cho có biết đường cũng đâu có tin để mà chịu đi đến. Nếu có tin, có hiểu nhưng không chịu đi thì cũng không làm sao mà tới được; giống như có niềm tin và hiểu biết về đạo nhưng không chịu hành trì vậy.

Đức Phật đã dạy rằng đạo Phật rất đơn giản, chỉ cần thực hành cho rốt ráo những điều mình biết tức là mình đang thực sự đi trên con đường giải thoát. Ngài không khai sáng một triết lý hoặc một học thuyết mà nơi đó chỉ có nói suông. Mục đích của Ngài là đưa vào chúng sanh một nhân sinh quan nhằm giúp những ai tin và nghe theo, để họ tạo dựng một cuộc sống thanh tịnh và an lạc vĩnh hằng. Vĩnh hằng ở đây không có nghĩa là thân tứ đại vĩnh hằng, mà vĩnh hằng ở đây là mãi mãi đi vào cõi tịnh tịch, mãi mãi không còn phiền não và đau khổ nữa. Còn thanh tịnh và an lạc ở đây không phải đợi đến một kiếp nào xa xôi, hoặc một chốn trừu tượng nào, mà là an lạc và thanh tịnh ngay trong đời này. Gia đình hạnh phúc là an lạc; sinh hoạt hằng ngày không gây phiền chuốc não cho ai là thanh tịnh.

Đức Phật đã dạy rất rõ trong thuyết nhân quả của Ngài rằng con người là chủ tể trong mọi hành động và mọi tạo tác. Mình làm mình chịu, không ai có thể chia xẻ cái đau khổ của mình được, dù cho người ấy là vợ con, cha mẹ, anh em ruột thịt, hay ngay cả Đức Phật. Mặc dù luật nhân quả và các giáo lý khác của nhà Phật rất rõ ràng như vậy, nhưng có một số người còn hiểu rất nông cạn về đạo Phật. Họ cho rằng đi chùa, lễ Phật, cúng dường chư tăng... là đủ để chuộc tất cả những lỗi lầm, nghiệp chướng từ vô thủy. Họ không cần tìm hiểu thêm nữa chỉ cho một. Xin thưa, không một đâu, mà trái lại càng tìm hiểu thì Phật pháp càng thâm nhập, càng hành trì thì con người ta càng an lạc và thanh tịnh đấy bạn ạ ! Chúng ta cũng đồng ý rằng chỉ với niềm tin con người ta cũng tìm được sự an ổn trong tâm hồn. Thí dụ như với niềm tin Phật, mà ta đi chùa, ăn chay... thì ta cũng tìm thấy sự an ổn. Tuy nhiên, mục đích của người tu theo đạo Phật còn có một cái gì đó có ý nghĩa hơn sự an ổn chỉ trong tâm hồn ta mà thôi. Nếu chỉ muốn tìm sự an ổn trong tâm hồn mà tin thì vô hình chung chúng ta đã đồng hóa ông Phật với Thần Thánh hay Thượng Đế, như vậy quả là sai trái với giáo lý của Ngài quá.

Có phải người con Phật nào cũng mang trong lòng cái tâm nguyện tự độ, độ tha và giác hạnh viên mãn hay không? Theo tôi nghĩ là phải, vì nếu như ta không nguyện như vậy là ta còn đang lừng khừng chứ chưa tin theo Phật đâu. Cũng theo Đức Từ Phụ, muốn đi đến cảnh giải thoát, chúng ta không thể nào chỉ tin và hiểu giáo lý suông, mà chúng ta còn cần phải hành trì, và hành trì cho đúng đường đúng hướng. Phải hành trì một cách tích cực chứ không được tiêu cực. Không được nay tu mai nghỉ. Phật đã nói rất rõ ràng rằng có bản đồ, có ý muốn đi, chưa đủ; mà cần phải đi nữa thì mới mong đến nơi đến chốn được. Từ những lời dạy của Đức Từ Phụ, ta thấy rõ ràng, việc tu học của Phật tử là việc tất yếu không thể nào thiếu được. Việc tu học này vừa giúp

cho mình có cơ hội tiến tu mà còn nhằm giúp cho những ai có cái nhìn thô thiển về Phật giáo có được cái nhìn chính đáng và đầy đủ hơn. Họ sẽ thấy rằng Phật giáo vô cùng vi diệu, chứ không nông cạn ở lễ bái, hoặc thờ hình tượng; lại càng không mê tín dị đoan, hoặc yếm thế huyền hoặc như họ đã tưởng.

Như vậy bốn phận của một Phật tử chân chánh là phải giúp mấy thầy mở mang, duy trì và phát triển những lớp tu học. Từ những lớp thiền quán căn bản, Thọ Bát Quan Trai Giới, cho đến những lớp giảng đại kinh... Nhất là chúng ta phải đặc biệt chú ý đến tuổi trẻ học sinh và sinh viên. Các em là những con thuyền chưa được trang bị bánh lái, nếu không khéo, các em có thể bị lôi cuốn vào xã hội vật chất, để rồi chúng cũng bị quay cuồng quần quật trong đó như chúng ta vậy, khổ lắm. Nếu chúng ta không dự được những lớp tu tại chùa hoặc tại các tịnh xá, thì chúng ta cũng có thể tu tại gia. Chẳng những một mình tu, mà còn rủ thân bằng, quyến thuộc, hoặc bạn bè cùng tu.

Đồng ý là chúng ta đang sống trong một xã hội văn minh vật chất, hầu như đa số thì giờ của chúng ta đều bị cuốn hút vào việc sinh kế. Cái chuyện mà chúng ta ngồi yên tĩnh để đọc một quyển kinh và thấm nhuần hết nghĩa lý của nó quả là khó khăn vô cùng. Tuy nhiên, nói thì nói vậy, chứ làm gì một tuần chúng ta không có được vài ba tiếng đồng hồ đến chùa để nghe giảng kinh; hoặc giả làm gì mà một tuần lễ chúng ta không có được vài ba tiếng đồng hồ ngồi thiền để thực sự sống với chính mình. Những người có trọng trách ‘tác Như Lai sứ và hành Như Lai sự’ đã và đang cố gắng hết sức của họ để tạo cơ hội cho chúng ta có một đời sống tâm linh thoải mái. Các thầy đã vì chúng sanh đang lăn trôi, lăn ngụp trong bể phiền não và khổ đau, nên đã phát Bồ Đề Tâm, mà mở ra những buổi giảng pháp và tu thiền. Nếu chúng ta không bỏ ra được một ít thì giờ mà bồi dưỡng cho tâm linh của chúng ta thì quả là đáng tiếc vô cùng. Thật tình mà nói,

dù muốn hay không muốn, đầu óc chúng ta đã quá quay cuồng điên đảo trong một xã hội đang quay với một tốc độ hầu như không còn có thể tính được bằng đầu óc của con người. Mỗi tuần đầu óc của chúng ta thật sự cần đôi ba giờ nghỉ ngơi.

Khi tham dự những lớp tu học, điều cần nhớ là tất cả những pháp môn chỉ là những phương tiện tu tập để thể nghiệm tâm linh, chứ không phải là cứu cánh. Cứu cánh của chúng ta ở đây có hai phần rõ rệt; phần thứ nhất là cứu cánh hiện tại, nghĩa là làm sao cho mình và những người quanh mình được thanh tịnh và an lạc; thứ đến là cứu cánh hơi xa một chút, ấy là sau khi bỏ đã bỏ thân tứ đại này thì ta sẽ vĩnh viễn bỏ nó, vĩnh viễn không còn luân hồi sanh tử, và vĩnh viễn đi vào cõi tịnh tịch. Như vậy khi đến chùa nghe pháp thì đừng chấp gì cả. Mấy thầy cũng chỉ làm theo lời Phật dạy mà thôi. Khó khăn của mấy thầy khi tổ chức những lớp tu học là thành phần tham dự viên có nhiều từng lớp khác nhau, nên sự hiểu biết cũng khác nhau. Những người bình dân thì tin và tu do sự thâm nhập từ đời cha ông, niềm tin của họ đã nhập vào máu, nên họ không cần tìm hiểu, không cần lý luận dông dài. Trong khi đó, từng lớp sinh viên học sinh lại thích mổ xẻ vấn đề một cách cặn kẽ; họ thích lý luận. Thậm chí họ cho việc lễ bái tụng kinh... là chuyện mơ hồ, tiêu cực hoặc mê tín dị đoan, không còn hợp với thời đại nữa. Tất cả đều có lý riêng của họ; không ai đúng, mà cũng chẳng có ai sai cả. Có điều mà người con Phật nên luôn nhớ là hễ bước chân vào đạo Phật là phải chấp nhận xả bỏ, không câu chấp, thì những vấn đề này cũng chỉ là một trong những thử thách cái tánh câu chấp của ta mà thôi.

Đến lúc các thầy giảng kinh, mỗi thầy có một trình độ khác nhau; tuy nhiên, nói gì thì nói, cho dù trình độ của quý thầy có thấp so với các bậc cao tăng, nhưng cái thấp đó phàm phu chúng ta có mò cả đời cũng chưa chắc gì bắt kịp. Cái quê, cái dốt của quý thầy, nếu có, cũng chỉ là cái quê cái dốt dễ thương và đáng

kính trọng. Thật tình mà nói, từ ngày tôi bắt đầu đi nghe các thầy giảng pháp đến giờ, tôi chưa bao giờ nghe thấy có thầy nào giảng với lời văn câu kỳ khó hiểu cả. Chẳng những vậy, mà mấy thầy luôn lồng vào buổi giảng những thí dụ cụ thể trong cuộc sống làm cho chúng ta rất dễ nắm vững và theo dõi vấn đề. Về kinh văn thì mấy thầy không bao giờ cho đại chúng đọc suông, mà trước khi đọc mấy thầy luôn ân cần giải thích từng lời, từng câu, từng đoạn. Cái thâm thâm vi diệu của đạo Phật là ở chỗ đó.

Là người Phật tử nên luôn nhớ lời ân cần dạy dỗ của Đức Tôn Sư: “Thân người khó được, Phật pháp khó gặp, thời gian qua mau, mạng người chóng hết. Được thân người, gặp Phật pháp mà để cho thời gian luống qua vô ích thì quả là uổng cho một kiếp người.” Xin hãy noi theo dấu chân của Ngài; xin hãy học hỏi và hành trì những giáo lý cao thâm ấy để chẳng những mình được lợi lạc, mà người cũng được lợi lạc. Hãy tinh tấn và chuyên cần để thành tựu đạo quả giải thoát và thấp sáng ngọn hải đăng chánh pháp mà Đức Từ Phụ đã dựng lên tự năm nào.

253. LÒNG THAM CỦA CHÚNG SANH

Con người ta ở đời hễ một niệm dấy lên là một niệm tham đi kèm. Mình ham muốn đủ thứ. Hễ thấy cái gì thì ham cho có được cái đó. Lòng tham của con người nó không có đáy; nó vô cùng vô tận. Nếu ta thỏa mãn nó, thì nó sẽ tiếp tục muốn thứ khác nữa, chứ nó đâu có chịu dừng lại. Nghèo thì muốn có chút đỉnh tiền để sinh sống; có chút đỉnh rồi thì lại muốn hơn cái chút đỉnh ấy, hoặc giả muốn có thêm nữa. Đến khi giàu thì muốn giàu hơn. Đói khát thì chỉ mong cho có được cái ăn cái uống bình thường; khi có ăn uống rồi thì muốn phải ăn cho ngon, cho khoái khẩu. Chưa có nhà thì mong cho có được một nơi che nắng che mưa, chỉ muốn có một căn nhà bình thường thôi; đến khi có nhà rồi thì lại muốn có cái đẹp và rộng rãi hơn cơ. Lúc chưa có xe thì mơ ước cho có được một cái xe làm chân để đi đây đi đó, nhưng khi có rồi thì một thời gian sau lại muốn cái xe mới và đẹp hơn cơ. Thật là lòng tham của con người nó vô cùng vô tận, không bao giờ biết mãn túc. Lọt lòng mẹ là đã bắt đầu tham rồi, từ cái uống cho tới cái bú... Đến khi niên thiếu thì tham theo niên thiếu; già thì tham theo già. Đến lúc gần chết cũng chưa chắc gì đã hết tham.

Phật tử ơi ! Cái lòng tham có thể đưa con người đến những tình cầu xa xôi, nhưng nó sẽ chẳng bao giờ mang lại cho ta niềm thanh tịnh và an lạc. Tham cầu danh thì chết vì danh, tham cầu lợi thì chết vì lợi. Lửa tham nó đốt tất cả mọi người chứ nó nào có vị tình một ai. Tham ăn, tham uống những mỹ vị cao lương chỉ là trưởng dưỡng cho dục vọng, mà càng cao dục vọng thì càng dày vô minh. Càng bỏ vào tứ đại nhiều cao lương mỹ vị chừng nào thì ta càng trưởng dưỡng cái dâm dục trong ta nhiều chừng ấy. Thấy như vậy, con đường duy nhất dẫn ta đến Đại Lộ Giải Thoát của Đức Từ Phụ là ta hãy thiếu dục tri túc, tiết thực, quả

dục. Ăn mà còn khen ngon dở là còn chấp. Khi ăn uống xin nhớ đừng quá coi trọng khẩu vị, mà luôn nhớ tất cả rồi sẽ trả về cho tứ đại. Chỉ ăn để mượn thân tứ đại mà tu cho được giải thoát.

Là Phật tử, xuất gia hay tại gia, phải buông bỏ cho được cái tham. Đừng chú trọng đến chuyện ăn ngon mặc đẹp, nhà cao cửa rộng. Hơn nữa, tài sản, danh vọng, sắc đẹp, sự ăn uống và sự ngủ nghỉ còn là năm thứ tác động mãnh liệt vào tâm tham dục của hầu hết chúng sanh. Chúng đốt cháy các công đức và thiện nghiệp khi mà chúng ta vướng vào một trong năm thứ tham dục này. Cái tối thiết yếu của chúng ta là Phật pháp, là quả vị Vô Thượng, chứ không phải là những thứ ấy. Xin đừng mê chấp để rồi cứ mãi nhận giả làm chơn mà luôn quanh quẩn trong luân hồi sanh tử. Luôn nhớ cả thực và sắc dục đều là hai tên ma vương theo hầu vô minh. Hễ mình vướng nó thì thân này cũng sẽ đời đời kiếp kiếp theo hầu vô minh mà thôi.

254. THIỆN TRI THỨC VÀ ÁC TRI THỨC

Ai cũng biết rằng đạo là con đường dẫn dắt chúng ta đi đến chơn thiện mỹ; tuy nhiên, trên suốt đoạn đường tu hành của chúng ta sẽ không xuôi chèo mát mái như lý tưởng đâu, mà ta sẽ gặp hoặc nhiều hoặc ít những thuận duyên hay chướng duyên. Trong nhà Phật, chúng ta gọi những con người giúp ta bằng những thuận duyên là những thiện tri thức, và những người đẩy ta vào những chướng duyên là những ác tri thức.

Thế nào là thiện tri thức?

Thiện tri thức là những người giúp ta với những thuận duyên trên bước đường tu trì để đi đến chơn thiện mỹ, hoặc giả giải thoát rốt ráo của ta. Trong Kinh Phật Bản Hạnh, Đức Phật đã dạy: “Nếu ai gần gũi với kẻ thiện tri thức thường tự tùy thuận thấm nhuần đạo đức của họ mà cũng được tiếng tăm tốt đẹp.” Thật vậy, ta hãy thử ngửi một miếng giấy bao hương, thì ta sẽ thấy rằng, tuy bị bỏ đã lâu mà mùi hương vẫn còn thơm. Cũng thế, khi ta đi vào vườn lan thơm ngát, trở ra một lúc lâu, nhưng hương lan vẫn còn thoang thoảng đâu đây.

Có mấy loại thiện tri thức? Theo lời Phật dạy thì có bốn loại thiện tri thức: loại thứ nhất, bề ngoài hình như không tốt, mà bên trong thì có ý tốt. Loại thứ hai luôn thẳng thắn can gián ngay trước mặt, mà sau lưng thì luôn nói lời tốt lành của bạn. Loại thứ ba luôn tìm cách giúp đỡ bạn từ vật chất đến tinh thần; luôn tìm cách giải cứu mỗi khi bạn bị hoạn nạn. Loại cuối cùng luôn phát tâm nâng đỡ kẻ nghèo kém lên cho bằng họ. Ngoài ra thiện tri thức luôn luôn có những đức tính của kẻ chính như quân tử và luôn làm những việc khó làm, luôn cho những cái khó cho, luôn nhẫn những cái khó nhẫn; gặp cơn nguy khốn, chẳng bỏ người, bạn bè gặp lúc nghèo hèn chẳng khinh bỏ nhau, luôn tìm cách người thân cũng như giúp đỡ kẻ sơ, thấy lỗi lầm của

người thì hết lòng và tế nhị mà can gián; thấy việc tốt của người thì hết lòng vui mừng, không bao giờ vì một lời đâm thọc mà bỏ bạn bè, thấy bạn bè làm điều tội lỗi bèn đem nhau đến chỗ riêng tư mà can gián, không bao giờ đem chuyện của bạn mà nói lại cho người khác nếu không có sự đồng ý của bạn, luôn lễ kính bạn, có điều hay lẽ phải bèn chia sẻ, có cái gì quý báu cũng chia sẻ, luôn lấy chánh tâm mà kính nhau, không bao giờ ôm lòng oán hận bạn, luôn tế nhị, khuyên lơn, can gián những điều cống cao ngã mạn của bạn, không bao giờ đồng lõa với sự buông lung hoặc che đậy những tội lỗi của bạn. Đó là những đức tính của những thiện hữu tri thức. Chính những đức tánh ấy mà các thiện hữu tri thức đã cùng nhau giúp đỡ cho trí huệ phát sanh, khiến cho cả nội tâm lẫn ngoại thân đều được trong sạch. Chính những đức tánh ấy mà các thiện hữu tri thức đã cùng giúp nhau đi dắt trên đường đời lẫn đạo. Cũng chính những đức tánh ấy mà các thiện hữu tri thức cùng giúp nhau xây dựng muôn phước lành. Thiện hữu tri thức nhờ những đức tánh này mà chẳng những giúp cho chúng ta tránh được hoạn nạn đời này và sau khi bỏ nhục thân không bị đọa vào tam đồ ác đạo, mà thiện tri thức còn tích cực giúp đỡ chúng ta chóng đạt được quả vị Phật nữa.

Còn thế nào là ác tri thức ? Cũng trong kinh Phật Bốn Hạnh, Đức Thế Tôn đã dạy: “Ai vào nhà buôn cá xin lấy một nắm cỏ mà họ thường ử trên xác những con cá chết, cầm trên tay một lúc rồi quăng đi. Sau khi đã quăng nắm cỏ rồi thì thử ngửi tay ta xem có mùi chi không? Sẽ có mùi bất tịnh hôi tanh.” Con người cũng vậy, ai mà giao kết hoặc gần gũi với bọn ác tri thức, lâu ngày sẽ nhiễm thói ác của họ. Làm bạn với đứa trộm, nhiều khi không trộm, mình vẫn bị đóng gông. Làm bạn với đứa tham, một hai bữa chưa nhiễm thói tham, nhưng có ai chắc được lâu ngày chầy tháng mình sẽ không tham như nó. Làm bạn với phường ngã mạn cống cao, ăn nói càng dở, mục hạ vô nhưn,

không chóng thì chầy, mình cũng sẽ trở thành cống cao ngã mạn, mình cũng sẽ ăn nói càng dở, hoặc giả xem người như rơm rác. Làm bạn với kẻ lừa, không sớm thì muộn, mình cũng sẽ nhiễm thói trây lừa. Giao du với đứa vọng ngữ, không mai thì một rồi mình cũng sẽ đâm đầu này, thọc đầu nọ; trước mặt khen hay, sau lưng chê dở; hoặc bày tỏ việc riêng của người mà giấu nhem việc của mình... Phật dạy ác tri thức có bốn loại: Loại thứ nhất bên trong ôm tâm oán hận, mà bên ngoài vẫn làm ra vẻ bạn hữu. Loại thứ hai trước mặt nói tốt, mà sau lưng nói xấu. Loại thứ ba thấy bạn lâm nạn, trước mặt thì làm ra vẻ sầu khổ, mà sau lưng thì sanh tâm vui mừng. Loại cuối cùng là bên ngoài giả bộ như thân tình, mà bên trong thì mưu toan ám hại người. Ngoài ra, các ác tri thức luôn có những tánh xấu mà phàm phu chúng ta rất khó khuyên can được họ. Xúi một người làm ác thì dễ, chứ khuyên can họ làm lành tránh dữ quả là nan sự, nhất là đối với những ác tri thức. Đối với ác tri thức, chúng ta càng khuyên họ thì họ càng càng làm tối, càng khuyến thiện, họ càng làm ác; càng khuyên đừng gây sự, họ càng gây sự. Mỗi khi thiệt thòi chút đỉnh thì sân hận của họ đã ùng ùng nổi lên. Họ ít khi nào thật sự giúp đỡ ai về chuyện gì lắm. Mỗi khi ta có chuyện cần nhờ họ, thì họ cũng sẽ tìm cách thoái thác. Thấy bạn bè hoạn nạn thì họ lại tránh đi chỗ khác cho yên thân. Khi bạn giàu sang thì họ lại bợ đỡ, phụ họa, mà gặp lúc bạn nghèo hèn thì họ bỏ lơ. Trong các buổi họp mặt, họ thường cho mình là tài, là giỏi, rồi tìm cách hạ uy tín của những bạn bè trang lứa để đưa mình lên. Lúc nào họ cũng cho mình là tài là giỏi không ai bằng, chứ kỳ thật có khi họ chẳng biết gì cả. Thấy ai làm được điều gì hay ho thì họ chống báng kích liệt. Họ chính là những con voi dữ hay những ác thú luôn làm hại kẻ khác. Với ác thú, nhiều khi ta còn trị được, chứ với ác tri thức thì khó lắm. Tại vì ác thú nếu có làm hại thì chỉ hại có thân này thôi, chứ một khi ác tri thức mà hại, thì chúng sẽ hại ta cả thân

lấn tâm. Chúng chẳng những sẽ lôi kéo ta trở thành những con ma Ba Tuần trong đời này, mà còn sẽ bắt ta vĩnh viễn theo châu vô minh như chúng vậy. Vì thế trong kinh Niết Bàn, Đức Phật có dạy rằng với những ác tri thức mà ta tự lượng sức mình không cảm hóa được họ, thì tốt nhất là nên tìm cách mà xa lìa họ vì chẳng những họ sẽ tìm cách phá nát tịnh thân, mà họ còn phá nát tịnh tâm của ta nữa. Một khi đã bị họ giết chết tịnh thân và tịnh tâm rồi thì ta cũng sẽ vĩnh viễn theo họ mà đọa vào tam đồ ác đạo.

Đời ngũ trước ác thế, khó mà phân biệt được ai là thiện, ai là ác tri thức lắm. Chỉ có một cách duy nhất là ta có thể thoát ra được nanh vuốt của kẻ ác là hãy ở trong rừng Chiên Đàn, chứ đừng rong ruổi trong rừng vô minh. Đừng nhẹ dạ nghe lời bọn ác tri thức mà uống đi một kiếp người khó kiếm này. Chúng sẽ mãi òn ỉ bên tai ta rằng thì là đừng chấp nữa, cứ ăn thịt uống rượu đi, ta bảo đảm chúng mình vẫn giải thoát như thường; cứ nay đào mai lý có sao đâu, tội gì mà giữ giới. Với bọn ác tri thức, chúng đâu có ưa chi rừng Chiên Đàn, nhưng vẫn làm bộ làm tịch là ưa là thích. Phật tử ơi ! Hãy cố gắng mà sống và tu trì theo những lời Phật dạy thì cho dù bọn ác tri thức có muốn làm hại ta cũng khó mà làm được.

255. CÓ SỐ MẠNG HAY KHÔNG ?

Số mạng có nghĩa là cái gì đã định sẵn; muốn cũng không được, mà không muốn cũng không được. Người tin theo số mạng luôn bị quan yếm thế hoặc ba phải. Thí dụ như có điều gì khó khăn trở ngại thì quay ra chán nản mà rằng: “Âu cũng là số mạng.” Cái bị quan yếm thế của những ai tin theo số mạng là luôn chờ đợi sự an bài của vận mệnh, mà chẳng cần tinh tấn, chẳng cần tiến bộ chi cả. Thậm chí vì tin theo số mệnh mà có người sống rất ư là phóng túng. Họ mặc kệ chuyện đời, họ sống vội vã cho họ; nhiều khi gây ra những điều tàn bạo và tội lỗi nữa là khác. Thật tình mà nói, chỉ có phàm phu mới tin theo số mạng. Những người con Phật thuần thành luôn nhớ lời Phật dạy: “Gió hướng Nam, thì cây ngả về Nam là chuyện không thể nghĩ bàn; tuy nhiên, có một cách làm cho cây không ngả, ấy là chống đỡ. Dùng cây, dùng nạng mà chống thì cây sẽ không ngả, hoặc bớt ngả đi.” Người con Phật luôn nhớ lời này mà thường hay làm những điều lành và tránh những điều dữ, điều ác. Người con Phật quyết không bao giờ tin hoặc phó thác mình cho số mệnh.

Cổ nhân có câu: “Quân tử tạo mệnh,” có nghĩa là người có đạo đức, chính nhân có thể cải đổi được vận mệnh của mình. Họ luôn luôn làm chủ nhân ông của chính họ. Người con Phật cũng vậy, do bởi học được cái đạo đức, cái chính nhân của Đức Từ Phụ, mà họ luôn luôn làm chủ thân tâm họ. Thân tịnh, tâm lành thì đương nhiên gạt quả lành. Họ luôn biết làm lành tránh dữ thì cho dù họ có những ác nghiệp ở đời trước đi nữa, thì những ác nghiệp ấy cũng từ từ bị giải trừ đi. Như vậy hóa ra họ đang cải đổi vận mệnh mà người bình dân thường dùng, hay nói theo Phật là họ đang làm cho nhẹ nghiệp. Do vậy, người con Phật luôn biết rằng cái năng lực cải tạo vận mệnh hay làm nhẹ nghiệp nằm ở trong tay mình, làm hay không làm, cải hay không cải cũng là tự nơi mình.

256. NIỆM ‘HÁO DANH SƯ’ CÓ THỂ THÀNH PHẬT KHÔNG?

Thói của phàm phu là muốn cái gì cũng mau chóng, chứ ít chịu kiên trì. Chính vì vậy mà hễ ở đâu ai đó nói có phương pháp này nhanh, phương pháp nọ mau là bèn chạy theo. Người tu Phật chân chánh thì không như vậy; ngộ hay không ngộ đều do mình; ngộ nhanh hay ngộ chậm cũng đều do mình. Miễn mình tu theo Phật thì không lo gì không ngộ, hoặc không lo gì ngộ nhanh hay ngộ chậm.

Như ta đã biết đại lộ Giác Ngộ của Đức Tôn Sư có nhiều tiểu lộ. Ai muốn tu theo Mật thì theo Mật Tông; ai muốn tu theo Thiền thì theo Thiền Tông; ai muốn niệm Phật để cầu được vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc thì theo Tịnh Độ... Bất luận tông phái nào của đạo Phật cũng tu được và cũng đều là Đại thừa cả. Tuy nhiên, một khi đã quyết định tu là phải chuyên tâm. Hễ quyết định theo Thiền là phải thiền, chứ không thiền vài bữa rồi nhảy qua Tịnh Độ, hoặc Tịnh Độ vài hôm rồi nhảy qua Mật...Cứ sang ‘lane’ liên liên như những người chạy xe ẩu thì không bao giờ thành công được. Làm như vậy, tự mình làm mình rối loạn, chứ không ích lợi gì. Làm như vậy còn một cái hại nữa, mà cái hại này có thể làm hỏng nát chuyện tu hành của ta: ấy là ta đang tập tánh bất nhẫn và hay nghi ngờ. Một khi không chuyên nhất thì tâm ta lúc nào cũng muốn vội vã, muốn ngộ ngay thôi, muốn ngộ mà khỏi phải tốn công tu trì chi cả. Nếu có một ‘Háo Danh Sư’ nào đó tung ra chiêu bài ‘Đừng làm gì cả mà chỉ cần niệm danh hiệu của ta là các người sẽ tức thì khai ngộ.’ Nghe trúng ý mình quá, thế là mình vướng ngay.

Xin thưa, ngoài hồng danh của chư Phật ra, tất cả các ‘Háo Danh’ sư đều là giả. Nó giả ngay từ lúc họ mở miệng ra bảo ai đó hãy niệm danh ta là các người sẽ được khai ngộ. Chư Phật có

bao giờ nói rằng chư Phật là những Vô Thượng Sư đâu, thế nhưng người đời vẫn tôn sùng; tôn sùng ở chỗ các Ngài là những Vô Thượng Sư chánh hiệu mà chẳng bao giờ các Ngài tung hô cả. Là Phật tử thuần thành phải luôn luôn cẩn trọng, đời nay lắm kẻ tà ma, vì háo danh, vì tiền bạc mà mất cả lương tri, chuyên đi gạt gẫm những con người đau khổ, tuyệt vọng, mong được giải thoát. Thấy như vậy những người con Phật luôn chuyên tâm trì chí mà tu; không hưởng ngoại đến độ mù quáng, mất hết trí khôn mà có khi cả đời lầm lẫn hoặc mai một. Người con Phật luôn lấy Phật pháp làm gốc.

Làm sao để biết được có đúng là Phật pháp chánh hiệu ? Đức Từ Phụ đã dạy: “Trong thời mạt pháp, có rất nhiều loại ma Ba Tuần, chúng sẽ xuất hiện, quấy nhiễu và len lỏi vào đạo pháp. Miệng thì nói thiên định mà vẫn ăn thịt, uống rượu; thế mà còn láo khoét rêu rao đặc quả này, chứng quả nọ hòng đánh lộn con đen. Chúng đệ tử về sau này, muốn xem có phải là chánh pháp hay không thì cứ nhìn vào chơn nghĩa. Hễ bất cứ cái nào hợp với chơn nghĩa, cái đó là của Phật pháp.” Đó là cái mà người Phật tử nên chuyên tâm trì niệm vậy.

257. PHẬT TỬ CÓ AI LÀ KẼ THÙ HAY KHÔNG ?

Theo Đức Phật thì trên đời này không có ai là kẻ thù của người tu theo Phật cả. Ngay cả những kẻ lỡ tay giết chết họ hàng thân thuộc của ta. Phật giáo lại cho rằng họ chỉ là những kẻ đáng thương, chứ không đáng ghét hoặc đáng thù. Nói như vậy có khó hiểu không ? Xin thưa, thoát nghe thì có đôi chút khó hiểu, hoặc phàm phu thì không làm sao mà hiểu cho nổi. Tuy nhiên, đối với những ai đã hồi đầu về nương nơi Tam Bảo thì tất cả chúng sanh đều đáng thương, không có ai là kẻ thù của ta cả.

Như vậy kẻ thù chính của ta là ai ?

Kẻ thù chính của ta là tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, ích kỷ, bôn sển... Kẻ thù chính của ta là thị phi, là ngã mạn cống cao, là mục hạ vô nhơn... Kẻ thù chính của ta là sự tàn ác, là ăn thịt chúng sanh... Tại sao lại gọi những thứ ấy là kẻ thù của chúng ta ? Vì chính chúng là những nhân tố gây ra phiền não, là động lực xoay chuyển bánh xe luân hồi. Chúng là những tên nịnh thần ngày đêm xúi giục chúng ta xa lìa chơn như của chúng ta. Chúng thúc đẩy ta ngày đêm toan tính những chuyện hại nhân, hại vật. Khi ta nhỏ một giọt mồ hôi để làm lợi cho chúng sanh thì chúng dùng dằng chẳng vui. Khi ta làm được chín đồng thì chúng xúi giục ta ráng nai lưng ra mà kiếm thêm một đồng nữa cho chắc chục, rồi xếp cho thật kỹ mà cất vào tủ sắt. Khi thấy những kẻ đáng thương xin ăn ngoài phố, chúng chẳng những xúi ta đừng cho, đừng bố thí, mà trái lại chúng còn xúi ta ác khẩu chửi rủa để gây thêm ác nghiệp. Khi thấy ai chết đuối giữa dòng, chúng vì tham sanh úy tử mà xúi ta đừng cứu người. Khi thấy cái gì hay đẹp thì chúng xúi ta bắt lấy, bằng cách này hay cách khác, có thể là mua thiếu mua chịu, mà cũng có thể là ăn cắp ăn trộm cũng không chừng. Có khi chúng bắt ta đi vào tử địa để lấy

những thứ mà chúng ham thích. Hễ cái gì khoái khẩu thì chúng nhào tới xúi chúng ta ăn cho bằng được, dù có giết chúng sanh mà ăn thịt, chúng vẫn làm, với chiêu bài ‘Vật dưỡng nhân’. Gặp chuyện ác độc, chúng muốn làm nhưng vì sợ chết nên chúng lại xúi ta sai khiến kẻ khác làm. Vì cống cao ngã mạn mà chúng xúi ta khinh miệt chúng sanh. Vì vọng ngôn mà chúng bắt ta phải đi nói láo hết đầu này, đến đầu khác; hoặc hết đâm đầu này, đến thọc đầu kia... Chúng chính là Vô Minh, là kẻ thù không đội chung trời với Bồ Đề Giác Ngộ.

Là Phật tử chân chánh phải nhận biết cho rõ ràng những kẻ thù cần phải bị tận diệt thì mới có thể biến vọng niệm thành chánh niệm, biến ác thành thiện... Làm được như vậy thì không lo gì không đi được trên con đường mà Đức Phật đã dành sẵn cho ta. Làm được như vậy thì sớm muộn gì rồi phiền não cũng sẽ biến thành Bồ Đề và sanh tử luân hồi không mấy chốc sẽ biến mất để nhường chỗ cho Niết Bàn tịnh tịch.

258. LÀM SAO ĐỂ TÌM MỘT CHÂN THIÊN TRI THỨC ?

Trong tiến trình học Phật, Phật tử cần phải có những thiên tri thức giúp đỡ thì sự tu tập mới có kết quả và nhanh chóng được. Khi ta gieo một hạt giống xuống một vùng đất khô cằn sỏi đá thì hạt giống sẽ nằm lì đó chớ không chịu đâm chồi nảy lộc. Cũng giống như người tu mà thiếu thiên tri thức thì sự tu tập sẽ nằm lì một chỗ. Ngược lại, nếu ta gieo hạt giống vào một chỗ đất màu mỡ, đầy đủ nước và không khí thì nó sẽ đâm chồi nảy lộc một cách nhanh chóng. Phàm làm việc gì cũng phải có đầy đủ thiên thời, địa lợi và nhân hòa, huống hồ là trồng chủng tử Bồ Đề. Chủng tử Bồ Đề là một thứ chủng tử khó trồng vô cùng. Một cơn gió tham thổi nhẹ cũng làm cho nó bay đi mất, chớ đừng nói chi là một trận bão sấm hận. Chính vì vậy mà khi trồng chủng tử Bồ Đề, ngoài chuyện đất đai phì nhiêu, nước gió đầy đủ, chúng ta còn cần có hàng rào bao bọc chung quanh nữa. Những rào cản bao bọc chung quanh chủng tử Bồ Đề Phật gọi là những chân thiên tri thức. Như vậy thế nào là chân thiên tri thức ? Chân nghĩa là thật, còn thiên tri thức nghĩa là những người giúp ích và nâng đỡ ta trong suốt tiến trình tu học và hành trì. Có phải chân thiên tri thức là những người mặt mày sáng sủa, ăn mặc sang trọng, đẹp đẽ, ở nhà cao, đi xe đắt tiền hay không ? Hoặc họ là những người mặt mũi xấu xí ghê tởm ? Xin thưa, Đức Từ Phụ đã từng dạy: “Cái áo nó không bao giờ làm cho mình đẹp hơn. Đẹp hay không là do ở tâm mình.” Những ai cho rằng ăn mặc sang trọng, mặt mũi xán lán mới là thiên tri thức; còn những người mặt mũi xấu xí không phải là thiên tri thức thì phải coi chừng mình đã và đang không tu tí nào cả. Tại sao vậy ? Tại vì đã nói tu mà còn chấp hình chấp tướng thì là tu cái gì ? Tu như vậy thì nên coi chừng là mình đang tu cái địa ngục ấy.

Người tu không nhìn cạm cọt ở bề ngoài đâu, mà người tu khi chọn thiện tri thức, họ chọn những người có đầy đủ giới đức và đạo hạnh. Mà đức hạnh là cái gì vô cùng chân thật, chứ không thể nào và không bao giờ hóa trang được. Nếu là giả dối thì chỉ lừa gạt được người trong khoảnh khắc, chứ không thể vĩnh viễn lừa dối được ai. Làm sao để biết được một người có đầy đủ giới đức đạo hạnh ? Đức Phật đã từng nhắc nhở với chúng đệ tử là những con ma Ba Tuần nó còn khôn khéo hơn những người có đạo đức thật sự nhiều lắm. Chúng rất khéo sơn bên ngoài chúng một lớp sơn bóng loáng mà phàm phu chúng ta rất khó mà phân biệt. Tuy nhiên, đâu có cái gì có thể mãi được che đậy dưới ánh mặt trời ? Một thời gian ngắn rồi thì cái lớp sơn ấy sẽ tuột xuống, để lộ nguyên hình hoặc là ác quỷ Sa tăng, hoặc là những con ma Ba Tuần... Một hai ngày, một hai tháng chúng vẫn có thể ra chiều đạo đức giả, nhưng lâu ngày chầy tháng thì ma Ba Tuần sẽ phải là ma Ba Tuần, chứ không thể là thứ gì khác hơn được. Chúng sẽ vừa ăn thịt, uống rượu, vừa đi lếu láo rằng chúng đắc này đắc nọ... để hù những ai nhẹ dạ, chớ làm sao mà có thể hù những người con Phật chân chính được. Người Phật tử luôn biết rằng người đạo đức chân chính không bao giờ tham lam gì của ai, không giết hại ai, không làm chướng ngại cho người khác. Ngược lại, ai làm chướng ngại mình thì mình vui vẻ mà chấp nhận; ai đối với mình không có từ bi, mình vẫn đem lòng từ bi mà đối lại. Người nghi kỵ mình, chứ mình không nghi kỵ người. Người không lắng nghe mình, chứ mình lúc nào cũng lắng nghe người. Người nói lời đâm thọc, nói lưỡi hai chiều để hại mình, nhưng mình vẫn luôn ăn ngay nói thật. Người sân si, mình vẫn ôn nhu hòa nhã... Người nào có đầy đủ những đức tánh ấy, dầu mặt mũi xấu xí đến đâu, đều là những chân thiện tri thức. Ngược lại kẻ nào, dù đẹp đẽ lộng lẫy đến đâu mà thiếu những giới đức đạo hạnh vừa kể,

cho dù có cố gắng che đậy thế mấy, vẫn là những nguy hiểm tri thức không đáng cho ta lai vãng.

259. PHẬT GIÁO CÓ PHẢI LÀ MỘT TÔN GIÁO HƠN HẸN CÁC TÔN GIÁO KHÁC HAY KHÔNG ?

Xin thưa, tôn giáo này có khác biệt tôn giáo khác, chứ nói tôn giáo này hơn hẳn tôn giáo khác thì hãy coi chừng mình đã quá hàm hồ. Ai cũng có quyền nói rằng tôn giáo mình đang theo là ưu việt; ai cũng có quyền so sánh để thấy sự khác biệt giữa tôn giáo này và tôn giáo khác, chứ nói rằng tôn giáo này hơn tôn giáo kia là tôi hoàn toàn không đồng ý. Nói rằng tôn giáo này là lớp một, tôn giáo kia là lớp hai, lớp ba... là hàm hồ vì đã nói là tôn giáo rồi thì không ai có quyền so sánh cả. Xin hãy quay về chính tôn giáo của mình mà tu cho đến nơi đến chốn đi, chứ đừng để mất quá nhiều thì giờ cho những chuyện bao đồng này. Là những người con Phật chân chính, đừng và đừng bao giờ cho rằng Khổng Giáo chỉ là lớp một, Lão Giáo là lớp hai, Phật Giáo mới là lớp ba... Ngay cả những người đã lâu thông cả Khổng, Lão, Phật lý còn chưa bao giờ dám có sự so sánh hàm hồ ấy, huống hồ gì những kẻ chỉ đi ngoài rìa.

Chúng ta có thể nói Phật giáo là một chân lý. Cái gì đúng, cái gì thật và hữu lý là của Phật giáo. Phật giáo không bắt tin đồ tin tưởng mù quáng; tin tưởng mà không biết mình tin cái gì, hoặc tin những điều huyền hoặc. Tuy nhiên, nếu ai đó nói rằng Phật giáo là bậc đại học, còn các tôn giáo khác là trung hoặc tiểu học là hàm hồ. Tại sao vậy ? Lấy cái gì để minh xác, để chứng nhận rằng Phật giáo ở cấp đại học, còn các tôn giáo khác thì ở trung hoặc tiểu học ? Theo thiển ý thì những ai còn có đầu óc như vậy là vì cái ngã mạn cống cao còn quá nặng. Ở đâu cũng chỉ thấy có mình; mình là trung tâm vũ trụ; ở đâu cũng mục hạ vô như. Nói như vậy chẳng những là gây ra phiền hà với các tôn giáo khác, mà còn nói lên cái kém hiểu biết của mình về những tôn giáo khác nữa. Hơn thế nữa, khi nói như vậy,

vô hình chung, mình cũng đi theo cái đà nhỏ nhen của một số người khác, vì sợ đạo mình thua hẳn đạo người mà dùng những lời lẽ vô ý thức, tung hỏa mù, cho người đừng bỏ đạo mình.

Theo thiên ý, đạo Phật cũng như bao nhiêu tôn giáo khác, chỉ khác một điều là nếu ai tu theo Phật cho đến rốt ráo thì cũng sẽ thành Phật; những giáo lý của đạo Phật thì thật là rõ ràng, trong sáng và chân lý, chứ không huyền hoặc. Tuy nhiên, tất cả các tôn giáo đều giống nhau ở chỗ hướng con người về nẻo thiện đường ngay. Người Phật tử chân chánh nên hiểu rõ những điều trên để không bao giờ bị lôi cuốn vào những hỏa mù không có lối ra. Đừng bao giờ cho rằng tôn giáo mình theo là tốt, còn những tôn giáo khác là xấu. Hãy để cho người chê ta, chứ ta đừng chê người vì trong đạo Phật không có khen chê, không có thị phi, không có tranh tụng. Người con Phật không bao giờ thiên vị ai theo mình mà khen, cũng như chê những ai không theo mình. Những người con Phật luôn quyết tâm đi theo con đường của Phật. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, nghĩa là pháp giới chúng sanh đều có khả năng thành Phật. Khen chê chúng sanh tức là ta đang khen chê một vị Phật của tương lai, ta quyết không làm. Tóm lại, ta có thể nói rằng giữa đạo Phật và các tôn giáo khác có sự khác biệt, chứ không thể nào nói tôn giáo nào hơn tôn giáo nào. Người con Phật quyết tâm làm theo lời chỉ dạy của Tôn Sư là dù có ai tranh hơn ta, ta cũng mỉm cười mà chấp nhận, chứ không bao giờ ta tranh hơn lại.

260. AN LẠC TRONG LÚC ĂN

Chúng ta ai cũng đều phải ăn mỗi ngày; tuy nhiên, có khi nào chúng ta thật sự chú ý đến chúng ta đang ăn cái gì trong khi chúng ta đang ăn hay không? Chúng ta thường ăn chung với nhiều người, hoặc ăn trước một cái truyền hình, hoặc vừa ăn vừa đọc báo, hoặc chúng ta xong bữa ăn trong vòng mười phút vì sự hối hả bận rộn của ta...

Người con Phật, ngoài chuyện giải thoát, còn nương nơi Tam Bảo để có được cuộc sống an lạc nữa. Muốn được niềm an lạc hoàn toàn trong khi ăn, người con Phật chỉ chú ý vào các món mình đang ăn; không phải chú ý để thưởng thức xem những món ấy ngon hay dở để rồi khen chê, mà người con Phật chú ý để tán thán công đức của người đã mua và nấu những thức ăn này. Nhờ có thức ăn và người nấu mà ta mới có thức ăn để thọ dụng, để ta bồi dưỡng cho thân tứ đại được mạnh khỏe tráng kiện; nhờ đó mà ta mới tu được. Người con Phật khi thọ dụng thức ăn quyết sẽ cố gắng tu trì để không hổ danh Phật tử. Trước khi thọ dụng, chúng ta ngồi vào bàn ăn, thở vài hơi đầy; chấp tay nguyện tinh chuyên tu hành; rồi từ từ (chậm rãi) dùng đũa hoặc muỗng gắp thức ăn, thưởng thức trọn vẹn hương vị của nó mà không chạy theo ngon dở, khen chê. Từng thức ăn vào miệng là từng niệm lành hướng về chúng sanh; nuốt thức ăn cũng thật chậm và từ từ. Trong lúc ăn, hãy chăm chú vào ăn; hễ có một niệm nào khác khởi lên, ta đều biết, nhưng không chạy theo, mà trở về ngay với thực tế là ta đang thọ dụng thức ăn. Trong lúc ăn, hãy tĩnh tâm mà cầu nguyện mười phương chư Phật gia hộ cho ai nấy đều có đầy đủ những món thọ dụng như mình đang có, ấy chẳng là an lạc lắm sao ?

Tóm lại, ăn trong lúc ăn, chứ đừng làm bất cứ thứ gì khác, đừng đọc báo, xem truyền hình. Khi ăn, ta chỉ tập trung vào ăn.

Làm được như vậy ta đang chẳng những luôn có chánh niệm, mà ta còn thưởng thức được hương vị từng thức ăn, cũng như tránh được những chứng bệnh về bao tử và tiêu hóa. Làm được như vậy, thân tâm ta đã an lạc lắm rồi.

261. AN LẠC TRONG LÚC ĐI

Đa số ai trong chúng ta cũng đã từng đi bộ rất nhiều; tuy nhiên, nhiều khi chúng ta vô tình đến độ chúng ta ít khi nào để ý là chân chúng ta hãy còn chạm mặt đất. Chúng ta không, hoặc ít khi nào chịu thưởng thức cái hạnh phúc và an lạc có được hai bàn chân chạm đất. Thật là tội nghiệp cho chúng ta quá, những con người đang sống một cách vô hồn; sống hơi hợt lăm khi chẳng khác nào một thây ma biết đi. Hễ hô đi là cắm đầu cắm cổ đi, là bỏ nhào đến điểm đến, chứ ít khi nào chúng ta để ý đến những kỳ hoa dị thảo trên đường ta đi, ít khi nào chúng ta chịu để ý đến đôi bàn chân ta hãy còn chạm đất, hoặc giả ta đang còn có hơi thở...

Làm con Phật, chúng ta quyết không sống như những thây ma biết đi, quyết không sống vô hồn như vậy, mà là biết trân trọng từ bước chân chạm đất. Ôi hạnh phúc thay ta vẫn còn có đôi chân; ôi hạnh phúc thay ta vẫn còn có khả năng đỡ hổng đôi bàn chân khỏi mặt đất; ôi hạnh phúc thay ta vẫn còn có hơi thở. Muốn có an lạc từ trong cái đứng, cái đi, trước hết ta không nên bạo động với chính ta. Trước khi đi, ta nên định tâm rồi từ từ:

****Đứng dậy, buông xả các cơ thịt ở bụng. Rồi bắt đầu thở vài hơi thật sâu vào lòng bụng (phải thấy bụng phồng lên qua từng hơi thở). Ta có thể niệm: “Hít vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười.”** Hãy ban cho mình và cho người một nụ cười thật an lành và thật tươi qua từng bước ta đi. Ôi từng bước ta đi là từng bước an lạc và tự tại. Từng bước đi tỉnh thức của cõi Ta Bà này có thua chi cõi Tịnh Độ ?

****Đừng quá kiểm soát hơi thở một cách thái quá mà quên đi thưởng thức những bước nhàn du. Chỉ cần sắp xếp làm sao mà khi chân ta chạm đất là tâm ta tĩnh lặng; đỡ được bước chân lên là miệng ta mỉm cười. Cứ để cho hơi thở tự nhiên, hãy để cho ta**

hòa nhập với thiên nhiên, hãy nghĩ rằng sen nở trong từng bước chân ta. Ôi hạnh phúc quá những gì ta đang có.

**Tiếp tục thưởng thức từng bước, từng bước, hít vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười. Ôi ta thương ta và thương tất cả mọi người quanh ta. Ôi ta ao ước gì mọi người đều có được những bước chân an lạc như ta đang có.

**Vẫn tiếp tục hít vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười. Nếu có vọng niệm chen vào, ta vẫn biết mà không theo. Ta vẫn trở về với tâm tĩnh lặng và nụ cười. Ta vẫn tiếp tục từng bước ta đi là từng bước thanh tịnh và an lạc.

**Tiếp tục những bước nhàn du, vẫn tâm tĩnh lặng, vẫn miệng mỉm cười. Buông xả và buông xả. Vọng niệm có chen vào ta vẫn biết, không mời, không đuổi, không theo. Chỉ cần buông xả là ta sẽ có những bước chân vô cùng thanh tịnh. Trong khi đi, ta cũng mong cho ai nấy đều có những bước chân thanh tịnh và an lạc như ta.

262. NGƯỜI PHẬT TỬ VÀ VIỆC HÀNH ĐẠO

Đức Từ Phụ đã khẳng định là nếu không có đời thì cũng chẳng có đạo. Nếu không có cái thế giới Ta Bà này thì Thế Tôn đâu cần phải thị hiện làm gì? Ngài đã vì thương xót chúng sanh mà thị hiện và chỉ bày cho chúng sanh giải thoát. Tăng lữ là những người nối tiếp Ngài, chùa chiền và kinh sách là những phương tiện giáo hóa. Đã nói là con Phật thì phải ráng làm sao cho nhà Như Lai luôn được trường tồn. Như vậy, người Phật tử trong khả năng của mình, phải phát tâm hành đạo một cách tích cực. Phải đầu lưng sát cánh với những bậc xuất gia góp phần vào việc phát triển và truyền bá đạo Phật. Tùy theo khả năng của mình mà làm. Ai viết sách được thì viết; ai nấu ăn được thì nấu; ai quét chùa được thì quét; ai dịch kinh được thì dịch; ai thuyết giảng được thì thuyết giảng... Chúng ta phải giúp mấy thầy một tay, chứ mấy thầy làm sao mà vừa thuyết giảng, vừa quét chùa được. Một người xay lúa, một người bông em thì việc gì cũng xong.

Ấy là nói về sự, còn nói về lý thì một khi phát tâm hành đạo, người Phật tử phải có lòng tin Phật pháp và Tam Bảo là con đường chân chính giúp ta với đi phiền não và đạt tới cứu cánh giải thoát của Niết Bàn. Người Phật tử cũng cần phải tinh tấn hành trì những gì mình tin tưởng. Nếu không hiểu rõ như vậy, thì việc đến chùa làm công quả hóa ra chỉ là một sự đối chác. Đến chùa chỉ để bòn phước, chứ không phải để tu tập cho chính bản thân mình. Như thế không phải là không tốt, nhưng cái đó không phải là cứu cánh cuối cùng của đạo Phật.

Ngoài ra, đạo Phật không chỉ là một triết lý, mà còn là một tôn giáo. Tuy những giáo lý của Đức Phật rất đơn giản, nhưng trên thực tế nó không đơn giản như ta tưởng đâu. Đạo Phật quan niệm thực hành hơn lý thuyết suông; niệm Phật hơn nhàn đàm;

tham thiền hơn biện luận; bái sám công quả hơn đa văn khuyết giới. Càng lý thuyết thì tâm ta càng loạn động. Càng mê đắm văn tự thì tâm ta càng chấp trước. Càng quan trọng hình tướng thì ngã chấp, danh lợi càng lớn. Người Phật tử thật sự tu hành, hễ nói là làm; hễ thấy ai nghèo đói thì làm bố thí chứ không nói bố thí. Phật đã dạy những kẻ lý thuyết suông, cuồng văn vọng ngữ không phải là đệ tử của Phật, họ cũng chả đi đến đâu, mà lắm khi địa ngục cạnh kề.

Là Phật tử chân chánh, luôn biết rằng giáo lý và thực hành phải đi đôi. Tu mà không biết giáo lý là tu mù; biết giáo lý mà không hành đạo, chẳng khác chi những kẻ đang đói, vào nhà hàng đọc thực đơn chứ không ăn, thử hỏi làm sao mà no cho được?

Làm Phật sự không chỉ là mỗi tuần đi chùa, cúng dường, công quả... Mà làm Phật sự phải hành trì cho mọi người, trong đó có mình. Bảo người ăn chay mà mình mỗi bữa cứ nhét đầy chúng sanh vào bụng, thì là hành đạo cái gì? Hành đạo từ những cái rất tầm thường như đi, đứng, nằm, ngồi, ăn chay, niệm Phật... Có hành trì như vậy thì dần dà ta mới thấy niềm tin của ta là hiện thực, chứ không mù quáng. Có như vậy cuộc sống của ta mới ngày càng thoải mái.

Mong cho ai nấy đều phát tâm hành đạo, đừng viện dẫn bất cứ lý do gì mà trì hoãn, vì ngày tháng trôi qua như thoi đưa, mạng sống mình giảm dần. Một ngày ta sống là một ngày ta đang đi gần đến nhà mồ, cái chết nó cạnh kề ta lắm. Vậy thì ngay từ bây giờ, lúc thân tâm hãy còn khang kiện, hãy phát tâm hành đạo, hãy tinh tấn hành đạo, đừng để cho đời người tiếp tục luống qua vô ích nữa.

263. TU TÂM

Người tin Phật chân chánh, ngoài việc cầu học ở một bậc chân tu, còn phải siêng năng nghiên tầm kinh sách Phật, và còn phải hành trì theo những điều đã học được. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất vẫn là tìm về chính mình. Nghĩa là xuyên qua những thực nghiệm để thực chứng chân tâm. Muốn được như vậy tâm ta phải thanh tịnh. Muốn tâm được thanh tịnh, ta phải tu.

Làm sao tu tâm? Nếu nước rửa được những dơ bẩn của thân, làm cho thân được mát mẻ, thì giáo pháp của Phật có khả năng rửa sạch những bẩn nhơ của tâm, làm cho tâm trở nên thanh tịnh. Nếu nước nuôi sống vạn vật, làm cho hoa cỏ nảy mầm tươi tốt, thì giáo pháp của Phật có công năng khai thông tâm trí và làm trở hoa Giác Ngộ.

Như vậy tu tâm là một bước vô cùng quan trọng trong tiến trình giác ngộ và giải thoát như kinh Phật đã từng dạy chúng ta hãy sớm:

Theo tự tánh làm lành.
Cùng pháp giới chúng sanh.
Cầu Phật từ gia hộ.
Tâm Bồ Đề kiên cố.
Xa bể khổ nguồn mê.
Chóng quay về bờ giác.

Việc trước tiên là mình phải trở về với cái tự tánh của mình mà tạo tác lành với tất cả mọi người. Rồi sau đó Phật từ sẽ gia hộ cho ta có được cái Tâm Bồ Đề kiên cố nhằm giúp ta xa bể khổ, lìa bến mê để đi đến bến bờ giác ngộ. Chúng ta phải tự phấn đấu với chính ta để đạt cho được sự thanh tịnh vào lòng ta, chứ không ai có khả năng làm việc đó cả, đừng mong cầu. Thời gian như tên bay, nó không chờ không đợi một ai. Thấy vậy để đừng đợi. Chúng ta sẽ không còn nhiều thì giờ đâu, mạng sống

chúng ta giảm dần. Mỗi cái nhưc đầu số mũi là một cái thông điệp báo cho ta sự chết gần kề. Nhân lúc còn khỏe mạnh, hãy tinh tấn tu hành, hãy tu tâm dưỡng tánh để xa lìa bể khổ nguồn mê mà quay về bờ giác.

Tu không đòi hỏi điều kiện hoàn cảnh nào hết. Có đủ duyên xuất gia thì sự tu sẽ dễ dàng hơn. Không đủ duyên tu ở nhà, ở chợ, hay ở sở làm cũng đều được. Chỉ cần có quyết tâm nói thiện thì làm thiện, nói bố thí thì làm bố thí, chứ không nói suông. Cái gì đáng nói thì nói; cái gì không đáng nói thì không nói. Không tin bậy; không nói bậy; không làm bậy. Biết tham, sân, si là bậy nên không tham, sân, si. Chỉ cần lắng đọng tâm hồn, thức tỉnh lòng quảng đại, hủy diệt cố chấp nhỏ nhen, và đem lòng từ bi mẫn chúng mà ban rải cho đời. Hằng ngày tránh dử làm lành; việc thiện dù nhỏ cũng quyết làm; việc ác dù nhỏ cũng quyết tránh. Xả bỏ đi những oán hờn, đố kỵ, ganh ghét và tranh chấp trong ta. Xem những lời khen chê như gió thoảng mây bay; những thị phi như nước chảy qua cầu. Không nên vì một phút giận dữ mà gây nên chuyện đáng tiếc. Đừng bao giờ để cho mình phải có sám hối, vì sám hối chỉ làm nhẹ những mặc cảm tội lỗi về mặt tâm lý, chứ ác nghiệp vẫn còn đó. Tuy nhiên, Phật khuyến khích người con Phật mỗi khi phạm lỗi nên chân thành sám hối, vì có như vậy ta mới tránh được những lỗi lầm trong tương lai. Làm được như vậy là tu tâm; làm được như vậy chúng ta sẽ cảm thấy cuộc đời đầy ý nghĩa và đáng sống vô cùng; làm được như vậy thì cái con đường đi đến đất Phật của ta chỉ toàn là kỳ hoa dị thảo với hương thơm ngát ngào. Làm được như vậy, hãy thử nhìn vào gương mà coi, miệng chúng ta lúc nào cũng chợt nở nụ cười, cho mình và cho người. Đó chính là tu, là đạo, là con đường đi đến giải thoát.

Phật tử ơi ! Xin hãy tu tập và hành trì ngay bây giờ, ngay trong đời kiếp này đi. Đừng chờ, đừng đợi vì thời gian nó có chờ

đợi ai đâu; đừng để đến hưu trí, hoặc chờ đến già, hoặc chờ rảnh rang rồi hẵng tu. Chúng ta sẽ không có cơ hội đâu nếu chúng ta cứ mãi chần chờ. Đừng để đến lúc quá muộn, thì thời gian tu tập sẽ quá ngắn, không đủ để giải trừ những tiền nghiệp, hoặc tạo thêm thiện nghiệp. Đừng để đến khi nhắm mắt xuôi tay, đôi vai thì nặng trĩu nghiệp mới, trong khi nghiệp cũ vẫn còn nguyên. Lúc đó chẳng những không tránh được luân hồi mà e rằng chúng ta còn phải sa vào tam đồ ác đạo nữa là khác.

264. KHI NÀO THÌ PHẬT TÁNH HIỂN BÀY?

Người tu theo đạo Phật, nếu tu tại gia thì mong cho mình có được một đời sống thanh tịnh và yên ổn hơn, nếu xuất gia thì mong được sự giải thoát trọn vẹn. Mục tiêu tối thượng của người con Phật vẫn là quả vị Phật. Muốn được quả vị Phật, trước hết ta hãy đi tìm xem coi Phật tánh là gì? Theo lời tuyên bố năm xưa của Đức Từ Phụ thì tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Cái Phật tánh ấy nó bình đẳng ở mọi loài, không Phật tánh nào hơn Phật tánh nào.

Phật tánh là gì? Phật tánh là tánh giác ngộ, cái bản tánh lành, là mầm lương thiện ở mọi người, mọi vật. Phật tánh còn được gọi là Như Lai tánh, nó đối nghĩa với chúng sanh tánh. Phật nói: “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh.” Nghĩa là tất cả mọi chúng sanh đều có tánh giác ngộ; không cần phải đi tìm ở đâu, mà chỉ cần trực chỉ chân tâm ở ngay chính mình. Dẫu kẻ ngu người trí, đều có Phật tánh như nhau. Chỉ tại ta mê muội, nên chẳng thấy được đó thôi. Phật tánh chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng biến đổi; tuy nhiên, ở kẻ ngu, vì bị nhiều sở dục và nghiệp chướng ngăn bít, nên Phật tánh bị lu mờ. Còn đối với người trí, ít tham dục, hâm mộ việc tu hành, nên Phật tánh tỏ rõ ra, biết được đâu là điều hay lẽ phải để theo, cũng như đâu là tà vạy để tránh. Dù chúng sanh cõi Ta Bà luôn mê lầm tạo tội, Phật tánh ấy vẫn luôn luôn xa rời tội lỗi. Một khi đã trở về với cái Phật tánh vĩnh hằng ấy, thì lòng người và Như Lai tánh là một. Lúc đó, lòng dạ ta không còn mê tối, tham dục và phiền não nữa, mà là hoàn toàn giác ngộ, dứt các mê hoặc. Lòng đại từ, đại bi, mẫn chúng bao la vô bờ vô bến.

Con người giác ngộ luôn phân biệt được đâu là chân, đâu là giả; đâu là đạo, đâu là phàm phu. Con người ấy luôn hành trì, chứ không nói suông. Đừng nói chi những người giác ngộ, những

người đang thật sự tìm đến đạo cũng không bao giờ lạm dụng chuyện gì để được giàu sang phú quý, vì họ luôn biết rằng giàu sang và phú quý chỉ là tạm bợ; nếu có kéo dài lâu lắm chỉ là một, hai, hoặc ba đời, chứ chúng không phải là vĩnh hằng. Trên đời này có những cái đáng quý và đáng trọng hơn giàu sang, phú quý nhiều lắm. Một khi chúng ta đã biết những cái chân hạnh phúc ấy, thì chúng ta sẽ không còn thiết đến những cái giàu sang giả tạm nữa đâu. Những chân hạnh phúc ấy là những thứ gì? Được gọi là chân hạnh phúc là sau khi làm việc gì, tâm ta luôn cảm thấy thoải mái, yên ổn và thanh tịnh. Chẳng hạn như làm lành tránh dữ là chân hạnh phúc; vị tha chứ không vị kỷ là chân hạnh phúc; bố thí chứ không bòn sẻn; coi hạnh phúc người là hạnh phúc của chính mình. Một con người đang tìm về đất Phật luôn cẩn trọng trong bất cứ tạo tác, dù lành thiện hay ác dữ. Một khi tham dục nó xui khiến ta làm việc gì, ta cũng nên ngừng lại mà suy nghĩ xem có phải những điều ấy là chân hạnh phúc hay không trước khi làm. Bởi vì người con Phật, muốn được như Phật, nên chỉ làm theo những gì Phật dạy. Người con Phật, trước khi làm gì cũng ngồi nhớ lại rằng không có cái của ta mà cũng không có chính ta. Nhớ vậy để mà biết dừng. Biết như vậy để mà mỗi khi tham dục nó thôi thúc ta làm gì thì ta có khả năng nhận diện được nó, để mà diệt nó. Chẳng hạn như lúc ta cần đi vào một tiệm quần áo để mua sắm một vài thứ cần thiết, mà khi vào trong rồi thì cái tham dục nó bắt ta phải mua sắm cái này cái nọ. Ta phải biết cho rõ coi ta có thật sự cần những thứ đó hay không, chứ đừng để cho tham dục nó sai khiến ta. Tham dục không phải là Phật tánh, thế nên những điều nó muốn, chưa chắc gì Phật tánh đã muốn đâu. Phật tánh và tham dục bòn sẻn khác biệt nhau như mặt trời và mặt trăng. Hễ có cái này thì không có cái kia. Khi gặp ai nghèo hàn, đói khổ; Phật tánh thì muốn bố thí, giúp đỡ người, còn bòn sẻn thì nó lại xúi ta cứ bỏ mặc người ấy

đi. Gặp ai đang chết đuối, Phật tánh muốn nhào xuống cứu vớt người lên; nhưng lòng ích kỷ nó lại òn ỉ bên tai ta là: “Ta bảo là nguy hiểm lắm đa, đừng có dại dột nhảy xuống là người bị toi mạng; hoặc giả thôi đừng làm, hãy để người khác làm đi.” Tuy nhiên đối với người biết tu và biết phân biệt đâu là đường ngay nẻo chánh, người ấy sẽ đẩy lùi ngay cái tâm tánh ích kỷ vào bóng tối mà rằng: “Ta biết người đang phá ta, nhưng ta nói cho người biết là người không cần được ta làm những việc phải, hoặc những việc đáng làm đâu.”

Tuy nhiên, không vì thế mà ta xao lãng, không săn sóc thân xác ta. Đức Phật đã dạy rằng dù thân xác này giả tạm, ta phải mượn nó để tu hành cho được giải thoát rốt ráo. Ta không ân cần thái quá với nó, nhưng ta săn sóc nó đường hoàng; không bắt nó làm việc quá sức, quá độ. Phải ăn uống cho có điều độ và đầy đủ chất bổ dưỡng để có một thân thể khỏe mạnh, vì tâm ta không thể nào linh mãnh trong một thân thể gầy còm được. Chúng ta sẽ không tu được trong một thân thể bệnh hoạn. Điều quan trọng mà bất cứ Phật tử nào cũng phải luôn nhớ là chính mình kiểm soát cả thân lẫn tâm mình, chứ đừng để chúng đàn áp mình.

Thân xác mà để buông lung thì tham dục sẽ tràn lấn. Lúc ấy, thay vì mình kiểm soát tham dục, thì trái lại tham dục kiểm soát mình. Chúng sẽ bắt ta nói những tiếng nặng nề, thô tục, ganh tị, hiềm khích, tham lam; lúc nào cũng chợt đoạt của thiên hạ về làm của riêng cho mình. Chúng bắt ta chạy theo những nhỏ nhen của phàm phu và còn nhiều thứ nữa. Là Phật tử chân chánh, ta phải luôn đề bẹp những tham dục cực kỳ nguy hiểm này ngay khi còn trong trứng nước, chứ đừng để cho chúng phát triển.

Ngoài ra, khi tu chúng ta nên luôn có cái hùng lực của nhà Phật. Với bất cứ giá nào, điều phải và hợp lý thì những người

con Phật nên luôn làm, cho dù những người quanh ta có nói gì thì nói, ta vẫn làm. Ý chí của người con Phật nó kiên cường và rắn chắc như sắt đá vậy.

Bên cạnh cái kiên cường dũng mãnh này, người con Phật luôn dịu dàng, biết điều và thuận thảo với người xung quanh; luôn tôn trọng quyền tự do của người khác; và không bao giờ đoán người ở bề ngoài. Người con Phật luôn nhớ rằng cả ta còn không có thật, thì làm gì có sự ham muốn của ta. Nhớ được như vậy thì tự nhiên những ham muốn đều bị dứt bỏ. Một khi không còn ham muốn những cái của phàm phu, ta không đang trở về với cái Phật tánh của ta chứ là gì? Nói cho cùng ra, người tu theo Phật, muốn trở về với cái Phật tánh của mình, sẽ không còn bất cứ một ham muốn hoặc nghĩ ngợi nào cả, ngay cả việc lên Niết Bàn. Vì cho dù muốn lên Niết Bàn, vẫn là ham muốn. Ham muốn nào rồi cũng trói buộc chúng ta, dù cho mục tiêu của nó có cao cả đến đâu đi nữa ta cũng nên dứt bỏ. Khi nào mà ta đã dứt bỏ hoàn toàn mọi dục vọng phàm phu thì chừng đó Phật tánh sẽ hiển bày. Người con Phật, khi giúp đỡ ai, sẽ không bao giờ màng đến việc được trả ơn, hoặc được người nhớ ơn; mà là xả thân giúp đời một cách vô vụ lợi.

Phật tánh sẽ không bao giờ hiển lộ ở những người cống cao ngã mạn, hay phô trương, ra vẻ khôn ngoan, ham nói, hoặc ưa dạy đời. Phật tánh lại càng không thể nào hiển lộ ở những kẻ hay chen vào chuyện của người khác vì như vậy, tự nó đã là loạn động thì có Phật tánh nào dám tới gần. Chuyện của người thì có quan hệ gì đến mình? Họ làm gì, nói gì, hoặc tin gì thì cũng đâu có ảnh hưởng gì đến mưa nắng nhà mình! Không xen vào chuyện người còn biểu lộ lòng tự trọng cũng như quyền tự do nơi người. Nếu có ai đó làm điều sai quấy, thì ta nên tế nhị mà khuyên bảo, chớ không can thiệp vào chuyện người một cách trắng trợn, lại càng không được đem chuyện người này mách cho người kia vì

như vậy là một hành động đê hèn xấu xa của kẻ tiểu nhân. Phật tánh sẽ hiển lộ ở người ít nói, hoặc không nói, hoặc chỉ nói những điều chân thật, dễ thương, và hữu ích. Thấy ai hung ác, người con Phật luôn dùng cái dũng của mình mà can ngăn. Có lẽ đây là một ngoại lệ duy nhất mà người con Phật phải tìm cách xen vào chuyện của người.

265. VÀNG, LÒNG THAM, ĐỜI, ĐẠO VÀ SỰ GIẢI THOÁT

Vàng là cái gì ? Vàng là một loại quý kim đứng vào hàng thứ nhì, chỉ sau có bạch kim. Tuy nhiên, vàng có phần phổ cập trong đại chúng nhiều hơn là bạch kim; phổ cập cho đến nỗi ngày xưa quý cụ đã phải thốt lên: “Đa kim ngân, phá luật lệ.” Trong thời buổi kinh tế bấp bênh, người ta thường không giữ tiền mà trữ vàng. Đại khái như vậy cũng đủ cho chúng ta thấy được mãnh lực của vàng.

Lòng tham là cái gì ? Tham là muốn đoạt cho được những gì mình không có quyền chiếm hữu; hoặc lấy những gì người ta không cho. Tham có nhiều thứ: tham tiền bạc, quyền uy, danh vọng, địa vị, giàu sang đến tham ăn, tham ngủ, tham nghỉ, tham nói, tham nhìn, tham mặc... Theo đạo Phật, lòng tham là gốc của mọi tội lỗi.

Đời có thể là cuộc sống của một con người, cũng có thể là cuộc sống của một xã hội, tầng lớp xã hội, một nước; hay cuộc sống của toàn thể thế giới này cũng có thể được gọi là đời.

Đạo là con đường thông tới một chỗ đã nhất định. Có khi chỉ là một nẻo đường, cũng có khi là một tập hợp của nhiều nẻo đường. Tuy nhiên, đứng về mặt tôn giáo mà định nghĩa thì đạo có nghĩa là con đường đưa con người đến chỗ toàn thiện, toàn mỹ. Như trong đạo Phật, đạo Phật là con đường đưa chúng sanh đến Chánh đẳng Chánh giác, hay là con đường đưa chúng sanh đến Niết Bàn.

Giải thoát là xa lìa khỏi mọi sự trói buộc, từ ngũ uẩn đến tham, sân, si; giải thoát là được tự do tự tại. Trong đạo Phật, giải thoát tức là Niết Bàn. Giải thoát không đến với chúng ta một cách tự nhiên, mà phải trải qua một tiến trình tu tập lâu dài; có khi không phải một đời, mà phải nhiều đời, nhiều kiếp.

Đức Từ Phụ là người đã nhìn thấy mãnh lực của vàng và sự nguy hại của lòng tham nên Ngài đã quyết tâm tìm đường giải thoát và Ngài đã chứng ngộ. Ngài đã để lại cho chúng ta một kho tàng đạo lý và giải thoát. Tuy nhiên, về sau này, nhứt là vào thời mạt pháp, có quá nhiều sự diễn dịch sai lầm về Phật pháp, vô tình cũng có, mà cố ý thì cũng không thiếu gì !

Có một lần nọ trong một buổi tọa thiền ở Santa Ana, có một vị mà tôi tạm gọi là ‘Thiền Sư’ đã hỏi các thiền sinh rằng nếu quý vị bắt gặp một thoi vàng có tầm cỡ ở dọc đường thì quý vị sẽ làm gì ? Đa số các thiền sinh đều do dự, không có câu trả lời thích đáng, nhưng có một thiền sinh đã nói lên những điều mà thiền sinh ấy nghĩ là hợp lý. Thiền sinh ấy trả lời rằng: “Nếu con gặp thoi vàng có tầm cỡ của ai đó đã đánh mất ở dọc đường thì con sẽ nhặt và đem nộp cho chánh quyền sở tại, để may ra người mất vàng sẽ có cơ tìm lại được.” Vị thầy chặn ngang và nói rằng như vậy là còn phân biệt vàng với đất; mà hễ còn phân biệt như vậy là còn tham, còn sanh tử luân hồi... Sau một lúc nhìn anh thiền sinh, vị thầy lại nói tiếp: “Coi ông kia ! đầu còn chảy Tango, áo còn đẹp quá, quần còn thẳng nếp, răng còn trắng quá; làm sao mà tu đây ? Làm sao mà giải thoát đây ? Ông đâu có dám để đầu như tôi, áo như tôi, răng đen như tôi vậy nè ! Bây giờ ông trả lời tôi tại sao ông lượm thoi vàng ?”

Mặc dù biết vị tu sĩ này đã chỉ biết có đạo mà không còn biết gì đến đời, nhưng thiền sinh vẫn ôn tồn đáp lại: “Sở dĩ con nhặt thoi vàng và đem nộp cho chánh quyền sở tại vì con biết làm như vậy may ra sẽ có một chúng sanh bớt đau khổ; làm như vậy, khổ chủ sẽ có nhiều cơ hội tìm lại vật mà mình đã đánh mất. Con làm như vậy là vì y cứ theo những lời dạy của Đức Từ Phụ mà làm: làm với đi phần nào nước mắt và sự đau khổ của chúng sanh.”

Thầy ngắt lời vị thiên sinh mà rằng: “Phật dạy cho các ông tu giải thoát, chứ Phật nào dạy cho các ông đi làm với nước mắt của chúng sanh. Ông tìm lời dạy ấy ở đâu ?” Thiên sinh ấy vẫn thản nhiên vì biết đây không phải là lời nói của một người con Phật chân chánh, mà có thể là lời của một kẻ ngã mạn cống cao, một kẻ biết dăm ba mớ về thiên rồi chỉ biết có thiên chứ không còn biết đến ai. Sống chết mặc bây, ta cứ thiên. Chính vị này đã đi ngược lại những lời ân cần dạy dỗ của Đức Từ Phụ: “Không có đời thì cũng không có đạo, hoặc Phật pháp bất ly thế gian pháp...” Vị thiên sinh đã ôn tồn đáp lại : “Bất cứ kinh điển nào của Phật cũng đều có dạy những hạnh nguyện của người tu. Hãy nhìn Ngài Mục Kiền Liên, Ngài Địa Tạng và nhiều nữa những vị Bồ Tát. Còn nếu như thầy bảo làm như vậy là phải tiếp tục luân hồi sanh tử, hoặc giả phải đọa địa ngục; con cũng xin được luân hồi hoặc đọa ngục miễn sao chúng sanh được với đi nước mắt, bớt đau khổ là con quyết làm. Ngoài chuyện làm cho người với đau khổ, khi nhật thoi vàng đem nộp cho chánh quyền, con còn làm thêm một điều Phật dạy nữa là giúp đỡ người khác không khơi dậy lòng tham.” Vị thầy nhìn chăm chăm vị thiên sinh một lúc rồi nói: “Ông nói như vậy thì làm sao mà tu giải thoát đây ? Tu giải thoát là không còn một niệm phân biệt; chừng nào ông thấy vàng cũng như ông thấy đất, chừng đó là ông đang tu giải thoát.”

Qua câu chuyện trên, tôi đồng ý với vị thiên sư trên lý, nhưng tôi hoàn toàn đồng ý với vị thiên sinh về sự. Tỉ như trời này, đất này là một khoảng chân không thì cái lý thuyết của vị thiên sư là hoàn toàn thích hợp vì có lẽ chỉ có sự hiện hữu duy nhất của vị thiên sư mà thôi; thì vị ấy cần gì phải phân biệt nữa cho thêm luân hồi sanh tử. Hãy đi thẳng về Niết Bàn kéo cửa Niết Bàn đóng thì cheo leo ở lưng chừng trời mà thêm mệt. Tuy nhiên, cho dầu ở tận rừng sâu núi thẳm; nơi không có con người

đi nữa, thì vẫn còn có những chúng sanh khác, những động vật, những thực vật... thì người con Phật đâu thể nào làm ngơ. Trên con đường mòn trong rừng, bất thần ta gặp một ổ trứng chẳng hạn, chúng ta có nên dời trứng vào một chỗ an toàn hơn để cứu sống những sanh mạng, hay là nếu còn suy nghĩ phân biệt là không được giải thoát ? Vô tâm không có nghĩa là không có tâm, mà vô tâm là có cái tâm tĩnh thức. Thật tình mà nói vị thiền sư ấy đã tự tách mình quá xa với đời. Xin đừng đem những lý thuyết không tưởng nhồi nhét vào những con người đã quá mệt mỏi vì đời. Xin hãy nhìn đời một cách thực tế. Chuyện phụng hành hoàn toàn những lời Phật dạy đối với những người còn tại gia như chúng tôi không phải là chuyện dễ. Chúng tôi vẫn còn có gia đình; chúng tôi vẫn còn phải đi làm để phục vụ gia đình, xã hội và Phật pháp. Vậy thì điều mà chúng tôi đã lắng nghe và phụng hành theo những lời Phật dạy đã là quý lắm rồi. Nếu đi làm mà đầu bù tóc rối, không chải gội gòn gàng; quần áo không thơm mát; răng không sạch sẽ, vệ sinh... thì một ngày vào sở đã bị đuổi, chứ đừng nói chi đến hai. Còn nói về địa vị, thì ngoài đời, ngoài xã hội, chúng tôi đã có địa vị, chứ đâu đợi chi phải tới chùa hoặc thiền đường để tìm địa vị. Cái mà chúng tôi mong mỏi ở những vị hướng đạo là làm sao giúp cho chúng tôi có được sự tương đối tĩnh trong cái xã hội quá ư là động nầy; động như một đấu trường. Chúng tôi muốn tĩnh nhưng vẫn phải lăn trôi vào cuộc sống, vẫn phải chen vai với người và với đời; chứ chúng tôi không muốn cái bất cần đời. Chúng tôi muốn phụng hành những lời Phật dạy: làm với đi nước mắt chúng sanh, chứ chúng tôi không muốn giải thoát một cách ích kỷ trong khi kẻ mất vàng vẫn chưa tìm được vàng mà mình đã đánh mất từ vô thì.

Nói như vậy không để chỉ trích bất cứ một ai vì trong người con Phật không có sự chỉ trích; mà nói như vậy để cảnh tỉnh những ai đã tách Phật pháp khỏi thế gian pháp là tự giết chết

Phật giáo. Đạo mà không có đời thì đạo sống với ai ? Dù biết rằng tất cả chỉ là huyễn giả, nhưng nếu không nhờ những huyễn giả này thì chúng ta sẽ chẳng bao giờ trở lại được với chân tâm. Nói thân này là huyễn rồi đem liệng nó đi thì lấy gì mà tiến tu, mà giải thoát đây? Nói như vậy còn để cảnh tỉnh những ai cứ nhìn vào bề ngoài mà đánh giá con người là hoàn toàn sai. Phật và thầy tổ đã từng dạy là ‘y pháp bất y nhân’ vì có khi chiếc áo không làm nên nhà tu; thì ở đây cũng vậy, chiếc áo không làm nên con người. Một con người có phẩm chất và đạo đức thì, với chiếc áo lành, rách cũng không thành vấn đề.

Còn về đường tu, cách tu... thì Phật đã để lại cho chúng sanh không thiếu gì phương tiện. Ai muốn tu cách nào cũng được, miễn là tu theo Phật. Đừng ai bắt ép ai. Tôi đã mệt mỏi lắm rồi với cái câu : “Con người là tội lỗi; muốn được cứu rỗi thì phải vâng phục ta, hoặc phải theo ta ...” Chính vì vậy mà tôi mới tìm đến với Phật pháp, những mong sẽ được đối xử bình đẳng hơn. Còn về giải thoát ? Ngoài Phật ra, có ai đã từng bao giờ đến nói với bạn là họ đã được giải thoát bao giờ chưa ? Chắc là chưa bao giờ. Vậy thì chúng ta đang đi tìm cái gì đây? Một cái Niết Bàn xa xôi, mờ ảo nào chăng? Ai muốn tìm cái đó, cứ tìm. Riêng tôi, Niết Bàn của tôi là đây này; Niết Bàn của tôi là làm cho chúng sanh với đi nước mắt và bớt đau khổ. Niết Bàn của tôi là thấy ai khổ thì cứu giúp; thấy ai không cơm ăn, không áo mặc thì chia xẻ; chứ tôi quyết không giải thoát một mình. Chừng nào mà tất cả mọi chúng sanh đều giác ngộ và giải thoát, thì lúc đó cho dù tôi có muốn phân biệt vàng với đất cũng không được; lúc đó cho dù tôi có muốn khơi một niệm cũng không có. Chừng đó tôi sẽ ung dung mà đi về với vô niệm. Tôi xin nguyện làm người sau cùng về và đóng cửa cái Niết Bàn xa xôi và mờ ảo đó.

Trong đạo Phật, khi tu học chúng ta thường thực tập phương pháp chuyển hóa ‘ý thức phân biệt’ phàm phu thường tình thành

‘trí huệ vô phân biệt’ như giáo lý Duy Thức chỉ dạy. Ý thức phân biệt là những ý niệm suy tư có tính toán vọng động, chạy theo tốt, xấu, hơn, thua... (phân biệt), làm tăng trưởng tạp niệm và vọng niệm; chúng đi với các tâm sở bất thiện (tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến...). Trong khi đó, ngược lại, vô phân biệt trí là nhờ tu học và quán chiếu, ý thức của chúng ta trở nên ‘vô phân biệt,’ mà vẫn nghe thấy phân biệt rõ ràng, không vướng mắc, không cố chấp, và dĩ nhiên không ‘phân biệt’ như thói thường tình mà phàm phu hay mắc phải. Nghĩa là thứ trí tuệ nhận chân mọi sự vật trong tính cách sai biệt của chúng với tâm ‘vô phân biệt’. Trong câu chuyện này, vị thiền sinh đã áp dụng đúng với tinh thần ‘làm mà không chấp trước’ mà Đức Thích Tôn Từ Phụ vẫn thường luôn dạy dỗ chúng ta.

NHỮNG LỜI HAY TRONG LỄ ĐẠO

****Tham, sân, si là bệnh trầm kha của phàm phu từ vô thí. Gieo nhân ác, tạo nghiệp ác, bất hiếu, bất nghĩa, táng tận lương tâm, trộm cướp, lường gạt, nói lời đâm thọc, giả dối, chưởi rủa, nói lười hai chiều, ỷ thị, ngã mạn, cống cao, hung bạo, tàn ác, buông lung cũng là những chứng bệnh trầm kha của phàm phu. Chỉ có cách chữa trị hiệu nghiệm duy nhất là phải dùng Phật dược, hoặc Bát Chánh Đạo, hoặc Tứ Nhiếp Pháp.. Phật dược không ai cho và cũng không mua được bằng tiền của, uy quyền hay sức mạnh... mà chỉ có được bằng sự tu học và hành trì.**

****Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh. Người con Phật ít nhất cũng giống Phật ở chỗ từ bi, bác ái, vị tha, mẫn chúng. Coi nỗi khổ của chúng sanh như chính nỗi khổ của mình. Không màng thị phi, khen chê; không chấp thù bạn mà bố thí; không sợ khổ nhục mà dấn thân vào đời; việc thiện dù nhỏ cũng quyết làm; việc ác dù nhỏ cũng quyết tránh. Luôn đem cả thân tâm và trí ra để phụng sự đời. Luôn dấn thân hoằng pháp dù ở bất cứ đâu, hoặc trong hoàn cảnh nào. Luôn nguyện tự độ, độ tha cho đến khi giác hạnh viên mãn.**

****Đời ngũ trước, ác thế, tam độc đã luân hồi từ vô lượng kiếp bởi vô minh. Chỉ có trí huệ chân chánh và cái nhìn như thị của chư Phật mới xé tan được màn vô minh tăm tối mà thoát ra ác thế để đi vào giải thoát.**

****Là Phật tử chân chánh luôn nhớ rằng pháp môn của Phật chỉ là phương tiện thiện xảo để đi đến giác ngộ. Tay chỉ trắng, kinh sách... Tất cả đều là phương tiện. Biết vậy để đừng chấp. Biết**

vậy để đến một lúc nào đó chả còn ai chấp tay chỉ trăng hay kinh sách nữa.

**Những người con Phật là những người có lỗi biết nhận và biết sửa.

**Người con Phật luôn biết tu tâm, sửa tánh và hưởng thưởng.

**Người con Phật, không còn có kẻ thù nào cả, nếu có chẳng thì chúng là tham, sân, si mà thôi.

**Người con Phật luôn tìm và kết thân với tinh tấn, phục thiện, thức tỉnh, nhẫn nhục và trí huệ.

**Người con Phật luôn có tình thương nên không màng đến giàu nghèo. Người luôn màng đến giàu nghèo không phải là người con Phật.

**Ít nói chuyện quấy của người thật là khó làm; tuy nhiên, người con Phật quyết tâm làm cho bằng được chuyện khó làm này.

**Nhà nên lợp vào lúc trời chưa mưa; người nên tu vào lúc hầy còn linh mẫn.

**Phàm phu khó buông bỏ thị phi phải quấy, nhưng người con Phật quyết tâm buông bỏ tất cả để cho thân tâm hằng thanh tịnh.

**Người thật sự là con Phật chỉ luôn thấy lỗi của mình, chứ không thấy lỗi của người.

**Người con Phật luôn tử tế với mọi người, ngay cả những người nhục mạ mình.

**Người không biết bố thí không phải là con Phật.

**Phàm phu thì thật là khó bỏ những thói quen tập nhiễm, chỉ có Phật mới hoàn toàn xả bỏ những thứ ấy. Người con Phật quyết học theo Phật chứ không học theo phàm phu.

**Người con Phật luôn giữ gìn giới đức và đạo hạnh.

**Người con Phật quyết không làm khổ một ai.

**Người con Phật không bao giờ làm cho ai lo sợ và bất an.

**Người con Phật quyết không chạy theo những cái vui sướng giả tạm của phàm phu.

**Người con Phật luôn sống đời đơn giản, tịnh hạnh; không bon chen đua đòi; không say mê ái nhiễm và không làm nô lệ cho dục vọng.

**Người con Phật luôn sống vượt lên khỏi những đam mê ái nhiễm thấp hèn như những đóa sen vượt lên từ trong bùn.

**Người con Phật coi tiền tài danh lợi như nước chảy qua cầu, hoặc như gió thoảng mây bay. Có đó rồi hết đó. Biết vậy để đừng ham tìm cầu và đừng luyến tiếc khi bị mất mát.

**Người con Phật không bao giờ bị ràng buộc bởi ăn sang, mặc đẹp, nhà cao cửa rộng...

****Người con Phật chân chánh không bao giờ vướng mắc vào cố chấp của bản ngã.**

****Người con Phật quyết chí đi vào đại lộ Giải Thoát mà Đức Từ Phụ đã xây tự năm nào để thoát cho ra khỏi căn nhà lửa tam giới ngũ dục; ra khỏi cảnh sanh, lão, bệnh, tử; và ra khỏi những vô minh phiền não.**

****Chúng sanh như người bệnh, thiện tri thức như bác sĩ, lời dạy của thiện tri thức như thuốc hay. Thuốc hay thì đắng, song trị lành được bệnh.**

****Còn mê muội thì còn dùng trò chơi trí thức chữ nghĩa, song thiếu thực dụng ở nội tại.**

****Người tu không nói chuyện dong dài, cũng không bàn luận thế sự tạp nhạp.**

****Tu hành là tìm lại Bản Lai Diện Mục. Pháp môn mà ta cần có để tu tập chính là pháp ở trong tâm.**

****Tu là tu cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức.**

****Tu là diệt trừ tham, sân, si để đạt đến chỗ thân, khẩu và ý đều thanh tịnh.**

****Tu là biết mình sai mỗi khi khởi tâm động niệm.**

****Nghe ai nói ta tốt mà lấy làm vui; ai nói xấu thì lấy làm khó chịu thì phải coi chừng vì ta chưa thực tu đấy.**

**Hay nói xấu kẻ khác; hay nói người khác sai thì hãy coi chừng vì ta chưa biết tu đấy.

**Có hai thứ hành trang thừa thãi mà người tu không nên có: mắt hay nhìn sắc đẹp và tai hay thích nghe chuyện thị phi.

**Không dứt được tham, sân, si thì sẽ không bao giờ phát trí huệ.

**Chỉ cần một niệm tham khởi lên là vẫn còn luân hồi sanh tử.

**Người tu mà biết bớt đi được một chút tham, hoặc một vọng niệm là biết mình đang rút ngắn đường giải thoát.

**Lòng sân hận dù nhẹ như lông hồng cũng quyết không cho nổi dậy, ấy là tu.

**Còn cứng đầu, cố chấp là chưa tu.

**Có tài trí mà không tu thì chỉ suy nghĩ lãng xăng.

**Tu là biết rằng hễ tạo thêm nghiệp chướng là tự mang thêm phiền não; không có chánh niệm thì vọng niệm tất lẫn lớt.

**Một cái tâm sợ hãi thì làm gì có an định.

**Đừng đổ thừa mình còn phàm phu để bào chữa cho việc mình làm. Đừng nói mình thiếu căn nên chưa ăn chay được. Hãy thành thực mà công nhận rằng mình chưa muốn ăn chay là tại vì miệng mình vẫn còn ham ăn ngon, thế thôi.

****Không có cái gì không làm được; chỉ sợ mình không quyết chí làm mà thôi.**

****Hãy luôn nghĩ rằng ta cũng có khả năng tu và khả năng thành Phật.**

****Người tu tới chùa, sau khi thọ trai là biết lăn vào bếp nấu nướng và rửa chén bát.**

****Nhẫn nhục là căn bản cho việc tu.**

****Lúc nào cũng cho rằng mình đúng là chưa tu.**

****Tu là chẳng còn phân biệt chức phận, địa vị, học lực, bằng cấp, tài năng... mọi người đều như nhau cả.**

****Người tu không bao giờ mong đợi ai cũng đối xử tốt với mình cả.**

****Tu là góp nhặt những điều tốt để học và quẳng đi những điều xấu vào sọt rác.**

****Tu là dù mình đúng mà người nói mình sai, mình cũng nhận, như vậy không bao giờ có phiền não nổi lên.**

****Người con Phật luôn nhớ tham lam mà không được thỏa mãn sẽ sanh ra sân hận; cả hai xuất phát từ si mê mà ra. Si mê là nguồn gốc của vô minh và muôn ngàn tội lỗi khác.**

****Người Phật tử luôn suy xét lại coi hành vi, cử chỉ, lời nói, việc làm và tâm niệm của mình; hề thấy sai là sửa ngay.**

****Người Phật tử luôn sẵn sàng diệt bỏ cái bản ngã của mình.**

****Người Phật tử luôn nhớ hễ có sanh là có diệt; đời là vô thường; ngũ uẩn, tứ đại là giả hợp.**

****Người Phật tử luôn thanh lọc tâm mình để loại bỏ những vọng niệm, ác quấy, ngu si và mê muội.**

****Người Phật tử luôn trưởng dưỡng tâm từ bi, lòng bác ái. Người Phật tử đối với mọi người đều bình đẳng.**

****Người Phật tử luôn dùng lời nói thật, thanh tao, êm dịu, hiền hòa, nhân từ và đạo đức.**

****Người con Phật không nói dối, không khoe khoang, không đâm thọc, không chửi rủa, không nói lời vô ích, không cộc cằn, không thô lỗ, không tục tĩu, không nịnh hót, không bưng bít, không thiên vị, hoặc che dấu tội lỗi cho ai.**

****Người con Phật luôn nói ra những lời có lợi ích cho mọi người.**

****Người con Phật luôn nhớ rằng lời nói ngay thẳng và đứng đắn sẽ đem lại hòa khí và an vui cho mọi người.**

****Người con Phật phải luôn biết mình là cánh sen búp, hễ hé mở là phải có hương thơm ngào ngạt. Hễ mở miệng ra là phải nói lời ái ngữ; hễ làm là luôn làm việc có lợi ích cho mọi người.**

****Người con Phật quyết không tu lấy lệ, hoặc tu cho có chừng. Một khi đã quyết chí tu tâm, dù bị khảo đảo thế nào, ta vẫn quyết không thối chí hay sa ngã.**

****Người Phật tử luôn nhớ một con người đẹp không ở cái xinh lịch, hào nhoáng bên ngoài; một con người đẹp là người có phẩm hạnh cao quý, là người ăn nói có lễ độ, biết kính trên nhường dưới, không làm chuyện sai trái, biết trọng lẽ phải, luôn giữ nhân nghĩa và thành tín, luôn ăn ở có nhân hậu với người và hiếu đễ với cha mẹ, anh chị em.**

****Người con Phật không chê ai, không nói lên ai, và cũng không rình rập tò mò vào chuyện của người.**

****Người con Phật nói năng nghiêm chỉnh, lễ phép và nhân nhượng; không giành nói một mình, không lớn tiếng, ồn ào; không sân si, giận dữ; không cao ngạo; không khinh người mà cũng không khoe mình.**

****Người con Phật luôn biết tự trọng và trọng người.**

****Người Phật tử không bao giờ có tâm ganh tị, hiềm khích, ích kỷ, hoặc bòn sẻn.**

****Người Phật tử đi đâu cũng mang theo mình tâm từ bi, lòng quảng đại và đức bao dung.**

****Người con Phật luôn sống đời thông dong tự tại; không bao giờ bị khuất phục bởi quyền uy, danh vọng, tiền tài hay địa vị.**

**Người con Phật luôn an lạc trong cảnh sống đơn giản. Người con Phật sống trong trần nhơ mà không vướng mắc trần nhơ.

**Người con Phật luôn biết mượn thân tứ đại này để bồi đắp phước lành, tu tâm dưỡng tánh, giữ gìn trai giới, tham thiền nhập định để đi đến giác ngộ và giải thoát.

**Người Phật tử luôn nhớ vọng tâm nó gây ra đủ thứ bệnh từ tham, sân, si, ngã mạn, cống cao, phiền não, tật đố và ác quỷ.

**Người Phật tử không tự cao, tự đắc; không cố chấp bảo thủ; lại càng không bao giờ cho mình là giỏi hơn người.

**Người Phật tử luôn cư xử công bằng với mọi người; không phân biệt giai cấp, giàu nghèo hay sang hèn.

**Làm việc gì mà lúc nào cũng cho mình là đúng, là hay thì khó tu lắm.

**Người Phật tử gặp may thì mỉm cười, mà gặp chuyện không may thì cũng mỉm cười.

**Người Phật tử luôn nhớ công quả mà không tính toán; hễ còn tính toán là chưa tu, mà có khi còn tạo thêm nghiệp mới nữa là khác.

**Người tu sẽ đứng vững, không biến sắc trước chuyện xấu cũng như chuyện tốt.

**Người tu khi nhức đầu thì chịu nhức đầu một mình, chứ không bắt ai phải nhức đầu theo mình.

**Người biết tu, khi thấy khuyết điểm hoặc lỗi lầm của người, không bao giờ khởi tâm trách móc, mà còn giúp người sửa chữa lỗi cũ và tránh lỗi mới.

**Người biết tu, thấy cái tốt không khởi tâm ưa thích; thấy cái xấu không khởi tâm chán ghét.

**Người biết tu phải thành khẩn nhận sự phê bình, sửa sai từ người khác.

**Người thực sự tu là khi nào ai công kích mà ta vẫn thản nhiên, không nổi sóng gió.

**Người tu không biện bác, dù mình có làm sai hay đúng, có ai trách cứ, thì mình cứ bình thản mà trả lời ‘Vâng, tôi sẽ làm lại’.

**Tai mà chỉ thích nghe lời hay, lời tốt không thôi thì khó tu lắm.

**Người tu luôn tự hỏi lương tâm mình coi có nên nói về ai hay không.

**Thị phi hành tở về người khác là sai, là lỗi; họ có sai có lỗi hay không thì chưa biết, mà mình đã nắm chắc phần sai, phần lỗi trong tay rồi.

**Người tu là luôn biết tâm ta đã chứa quá nhiều vọng niệm rồi, nên chi ta không gieo thêm vào nữa.

**Người tu không bao giờ nói một đằng, làm một nẻo; hoặc tâm nghĩ khác mà miệng thì nói khác.

**Người tu luôn nhớ miệng tốt thì tâm mới tốt, chứ nói rằng miệng xấu mà tâm tốt, ít khi có lẽ ấy lắm.

**Người tu khi gặp phiền não, không nói tới nói lui vì như vậy sẽ đưa đến thị phi; khi gặp phiền não bèn đi đọc kinh hoặc niệm Phật, hoặc hành thiền mới thật là tu.

**Người tu khi niệm ác khởi lên, phải nên nhủ thầm là mình không nên nghĩ ác.

**Tâm bình thường là tâm không phiền não, âu sâu; không vui thái quá. Đối với mọi người, mọi vật không tốt, không xấu.

**Người tu không bao giờ lợi dụng ai để thủ lợi.

**Người tu luôn có thái độ vô quái ngại ở mọi nơi, mọi chốn.

**Người tu ở trong môi trường động mà tâm không động, cũng như khi ở trong hoàn cảnh tĩnh lặng ta không có ý nghĩ tĩnh lặng.

**Người tu luôn nhớ hai chữ ‘buông bỏ’ dễ nói mà khó làm.

**Người tu luôn nhớ rằng đâu đâu cũng là đạo tràng cho ta tu.

**Tu hành chân chánh là không để cho ngoại cảnh lôi kéo tâm mình.

**Người mà còn nghĩ ‘Người buồn, cảnh có vui đâu bao giờ,’ là người chưa tu vì còn bị ngoại cảnh chi phối nhiều quá.

**Người thật tu là người chẳng nói về một cảnh giới tốt xấu nào trong khi ngồi thiền, vì còn nói là còn chấp.

**Người tu luôn nhớ khi thân nhẹ nhàng thì tâm sẽ vui; khi ít vọng niệm thì tự nhiên tâm sẽ sáng.

**Người Phật tử một khi nguyện hành trì Bồ Tát hạnh luôn thực hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, từ, bi, hỉ, xả.

**Người con Phật luôn thương xót, khoan dung, tha thứ và luôn đem lại sự an vui hạnh phúc cho người.

**Người con Phật luôn thật tình hướng dẫn người lầm lạc; luôn tìm cách nâng đỡ, che chở và đùm bọc mọi người.

**Người con Phật hễ thấy ai đau khổ là đem lòng từ bi vô lượng ra mà ban vui cứu khổ.

**Người con Phật không bao giờ nói những lời vô ích, vô căn cứ, không chánh đáng, hoặc không đúng đắn.

**Người con Phật không bao giờ nói lời mỉa mai, gièm siểm, cống cao, ngã mạn, khinh khi, hoặc khoe khoang.

**Người con Phật lúc nào cũng hết sức thận trọng và dè dặt trong từng lời nói của mình; không để gây tác hại cho kẻ khác, dù chỉ là vô tình.

****Người con Phật lúc nào cũng sẵn sàng ban cho người một nụ cười; tâm hồn người con Phật lúc nào cũng an nhiên tự tại.**

****Người con Phật luôn biết rằng không đi thì không tới; không tu thì không thành. Muốn đi đến giải thoát thì phải bắt đầu từ tham thiền, niệm Phật; muốn bắt đầu được từ tham thiền, niệm Phật thì phải tự nguyện trong vui vẻ.**

****Nhẫn nhục cho đến khi nào mình không còn thấy mình nhẫn nhục nữa, ấy là nhẫn. Vì nhẫn nhục mà còn thấy mình nhẫn ấy là còn chấp cái không nhẫn và cái nhẫn.**

****Nhẫn nhục sẽ tạo cho ta thiện tánh; nhẫn nhục sẽ hưởng con người đến chỗ thanh cao; nhẫn nhục còn giúp cho tâm ta không xao động.**

****Người con Phật luôn nhớ rằng bố thí là một trong những hạnh đứng đầu. Bố thí trên tinh thần bình đẳng; bố thí không tiếc rẻ, không khoe khoang và không mong cầu danh lợi.**

****Người con Phật luôn nhớ Giới là con thuyền đưa ta đáo bỉ ngạn; phá giới tức là tự ta đắm lũng thuyề. Như vậy một khi phá giới thì thuyền đã lũng và như thế không còn chuyện đáo bỉ ngạn nữa.**

****Người con Phật luôn nhớ đạo hạnh là những bờ vách che cho tham, sân, si đừng lọt vào. Không giữ gìn đạo hạnh tức là tự mình phá vách để rước tham, sân, si vào nhà.**

**Lúc thiền định nên nhớ ngoài thì lìa xa các tướng, trong thì giữ cho tâm lắng đọng và thanh tịnh.

**Người con Phật hễ có điều gì không thông thì hỏi cho thông, chứ không bao giờ sanh tâm nghi ngờ pháp Phật, hoặc người giảng pháp. Cùng một pháp, hai người giảng khác nhau, cũng như đường từ Santa Ana đi San José có lăm nẻo, nhưng chung qui cũng đến San José. Phật pháp có lăm cách giải, nhưng chung qui cũng nhằm giúp đưa ta đến giải thoát.

**Người con Phật luôn nhớ đời là vô thường, các pháp đều giả dối tạm bợ, tan hợp, trước có sau không, nay còn mai mất, vui vui khổ khổ, sanh sanh diệt diệt; duy chỉ có giới đức và đạo hạnh là những hành trang đưa ta về đất Phật.

**Người con Phật luôn nhớ hễ nói, nghĩ, tưởng, làm... đều làm động tâm. Vì thế chỉ nói khi cần nói; nghĩ khi cần nghĩ; tưởng khi cần tưởng và làm khi nào cần phải làm mà thôi. Có như vậy tâm ta sẽ ít động hơn và từ đó ta sẽ được thanh tịnh hơn.

**Người ít nói hoặc không nói gì là người có nhiều cơ hội đi về đất Phật hơn ai hết.

**Người Phật tử luôn nhớ cái tham nhỏ nó dục ta ăn cắp; cái tham vừa vừa nó dục ta ăn trộm; cái tham lớn nó sẽ dục ta làm những chuyện cướp của hoặc giết người.

**Hãy bớt biết thị phi đi vì càng biết nhiều chừng nào thì càng lằm lằm nhiều chừng ấy. Nếu có biết xin hãy biết những lời hay trong lẽ đạo.

****Văn tự, ngôn ngữ, kiến thức chẳng ngại, mà ngại người đập nát thùng sơn. Lý thuyết suông chẳng đi đến đâu, chỉ có hành trì mới có thể đi đến giải thoát mà thôi.**

****Làm bạn với người tu, ví dầu mình không tu, mình cũng được hưởng phước. Vào rừng Chiên Đàn, cho dù có dậm đạp Chiên Đàn, tự thân ta vẫn có mùi Chiên Đàn.**

****Người con Phật sẽ không bao giờ nổi giận chỉ vì ai đó nói điều làm cho mình không vừa ý.**

****Người con Phật luôn chấp nhận và biết ơn những ai đã dám nói lên cái sai trái của mình.**

****Người con Phật luôn chia xẻ với người khác; chia xẻ từ vật chất đến tinh thần.**

****Người Phật tử luôn nhớ rằng cách duy nhất để giảm thiểu đau khổ là hãy giảm thiểu đi những tư tưởng cống cao ngã mạn trong ta.**

****Người con Phật luôn nhớ thà không biết gì mà còn ít đau khổ hơn là biết sai.**

****Người con Phật luôn nhớ rằng hôm qua là mộng qua rồi, hãy để cho nó chìm đi vào dĩ vãng. Mỗi ngày là một ngày mới và khác với bất cứ ngày nào đã qua hay sắp đến. Hãy chỉ có một ngày hôm nay mà thôi.**

****Người con Phật không nhìn đời bằng buồn tẻ, mà cũng không bằng vui thích thái quá. Tất cả đều đến rồi đi một cách bình thản.**

****Người con Phật luôn dùng trí huệ để lắng nghe, mà cũng dùng trí huệ để gạt lọc những điều mình đã nghe.**

****Người Phật tử không ham nói nhiều, vì nói nhiều sẽ không có thời gian để lắng nghe và hành trì.**

****Người Phật tử luôn hành trì những điều mà mình đã nói.**

****Người Phật tử luôn giúp đỡ người khác một cách trầm lặng và không phô trương.**

****Người con Phật, không vì tôn kính mà chấp nhận, hoặc cho lời ai nói là đúng, mà phải qua nhiều khảo nghiệm rồi hẵn chấp nhận.**

****Người con Phật không bao giờ phỉ báng, khinh rẻ, chê bai và bóp méo bất cứ lời nói của ai.**

****Người con Phật, hễ còn hoang mang, chưa hiểu, lưỡng lự, hoặc nghi ngờ là quyết hỏi cho ra lẽ sáng tỏ.**

****Tham ái, sân hận và si mê chỉ gây thêm mất mát và đau khổ; chỉ có không tham ái, không sân hận và không si mê mới mang lại sự lợi lạc và hạnh phúc mà thôi.**

****Người Phật tử luôn đề cao sự tự do tư tưởng, ngôn luận, và đức khoan hồng đại độ; không vì khác tín ngưỡng và tôn giáo mà tranh cãi và chia rẽ nhau.**

****Người Phật tử luôn kính trọng tín ngưỡng của người giống như mình kính trọng tín ngưỡng của mình vậy.**

****Người con Phật quyết không tin những gì mình chưa hiểu, vì tin như vậy là lòng tin mù quáng.**

****Người Phật tử luôn lắng nghe giáo lý của mọi tôn giáo; lắng nghe để biết rõ sự khác biệt giữa các tôn giáo, chứ không lắng để chê bai hoặc chỉ trích ai.**

****Tôn vinh tín ngưỡng của mình và chê bai tín ngưỡng của người là một sự đi lùi, sẽ không bao giờ được những người con Phật chấp nhận.**

****Người Phật tử quyết đi theo con đường trung đạo và xa lánh cực đoan thái quá.**

****Do bởi sợ hãi mà ta bị vô minh chi phối, rồi từ đó chỉ biết van vái cầu nguyện ở một đấng thần linh tưởng tượng. Người con Phật luôn biết chỉ có tự mình cứu mình, chứ không ai khác có thể làm được chuyện này, ngay cả Đức Phật.**

****Người con Phật chỉ chiêm bái những ai đã nắm vững được chân lý thâm sâu, đã quét sạch được vô minh phiền não vì chính họ là đuốc sáng đưa ta về cõi giác ngộ.**

****Người con Phật quyết không van vái cho bóng tối thành ra ánh sáng; quyết không hỏi sự im lặng vì nó không biết nói; quyết không làm nô lệ cho bất cứ thần quyền nào; quyết không theo một tín ngưỡng mà mình không thỏa mãn; quyết không uống thuốc mà mình chưa từng biết tên; quyết không ra đi khi chưa biết điểm đến; quyết tự mình chứng ngộ, chứ không nhờ ai chứng ngộ được giúp mình; quyết không nghe theo lời khuyên dụ của những loại ma Ba Tuần đã len vào phá hư đạo pháp; luôn tin rằng chính ta là người thừa kế của những hành động thiện ác của chính mình, không ai có thể thừa kế ngoại trừ ta.**

****Mỗi chúng sanh là tạo hóa của chính mình; mình tạo ác, mình tạo thiện, hoặc mình không tạo ra thiện ác chi cả.**

****Nghệp báo tuy vô hình nhưng chúng chính là những cái móc sắt trói buộc ta vào sanh tử luân hồi.**

****Một cái thau chứa bùn, để bất cứ vật gì vô đó thì vật ấy trước sau gì cũng bị bùn bao phủ. Ngược lại, một cái thau không chứa chi hết, thì vật gì chứa trong đó cũng đều được thấy rõ.**

****Con đường duy nhất đưa ta đến an lạc và hạnh phúc thật sự là phải tự rèn luyện cho mình đừng có lòng tham ái.**

****Người Phật tử luôn nhớ rằng khát vọng nhiều thì phiền não nhiều; tham vọng nhiều thì mù quáng, sân hận và đau khổ càng nhiều.**

****Con người luôn tự trói buộc mình bằng những mạng lưới tham dục và khoái lạc. Chỉ có giới luật và thiền quán mới giúp ta thoát khỏi mạng lưới khắc nghiệt này mà thôi.**

**Người Phật tử luôn nhớ giữ thái độ trầm tĩnh trước những việc thuận lợi thì không khó; cái khó ở đây là làm sao để giữ được trầm tĩnh trước những nghịch cảnh ngang trái.

**Người không giữ được giới luật, nhất là năm giới tối thiểu, mà đòi tu thiền thì hãy coi chừng bị lọt vào thiền ma và lạc vào ma cảnh. Những cảnh giới mà họ thấy được chỉ là ma cảnh không hơn không kém, thế mà họ cứ đi khoe khoang rằng thì là ta đã đạt được cảnh giới này hay cảnh giới nọ; cũng giống như một con bọ hung cứ mãi chui rúc trong đống phân hôi thúi mà cứ cho là thơm tho vậy.

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật Đạo.